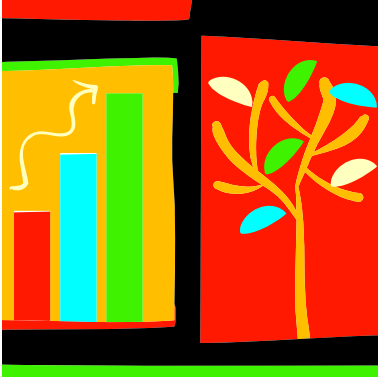


Nguyễn Quỳnh

THẦY TĂNG MỞ NƯỚC



LỜI TỰA

Đêm khuya không dám dang chân ruỗi

Vì ngại non sông xã tắc xiêu

Lý Công Uẩn.

Cách đây hơn ba mươi năm, cũng có vài tiểu thuyết gia viết về Lý Công Uẩn. Cốt truyện tuy ly kỳ, câu văn tuy hấp dẫn thực, nhưng các tác giả thường thường đưa vào nhiều chuyện hoang đường để mô tả một nhân vật lỗi lạc với những hành động vượt quá sức tưởng tượng.

Thực ra, theo những tài liệu lịch sử xác thực thu thập được, thì Lý Công Uẩn cũng chỉ là một người dung phạm, có cha họ Lê, và mẹ họ Phạm (mà không phải là con của thần nhân), nhưng sordĩ sau này gây được sự nghiệp lớn lao như vậy, là do ở tấm lòng tha thiết với sự tồn vong của dân tộc, ở trí cương quyết bảo vệ đạo Phật và hoằng dương Phật Pháp, ở một hoàn cảnh thuận tiện cho người anh hùng vùng dậy đập đổ chế độ độc tài của vua Lê Ngoạ Triều.

Hơn nữa, Lý Công Uẩn lại được dưỡng dục ở Thiền môn, một khung cảnh

thích hợp cho những tâm hồn sa ngã nào muốn cải thiện, rồi hàng ngày được vị cao tăng Vạn Hạnh truyền thụ những giáo lý cao siêu của đạo Phật, và đạo Khổng, để khiến cho con người lúc nào cũng muốn vươn tới cõi toàn thiện, toàn mỹ, quên mình để tạo hạnh phúc cho muôn loài.

Cuốn lịch sử tiểu thuyết “Thầy Tăng Mở Nước” của Nguyễn Quỳnh không rơi vào những lỗi lầm đáng tiếc của các tiểu thuyết trước đó. Tác giả đã gạt bỏ những thuyết hoang đường về sự tích của LÝ CÔNG UẨN và chỉ đưa ra những sự trạng có thể xảy ra được ở một thời đại mà chiếc ngai vàng đang ở họ này đột nhiên chuyển sang tay họ khác (như trường hợp Lê Hoàn cướp ngôi của nhà Đinh), hoặc khi mà Chính Quyền chưa ổn định được tình hình rối ren ở các thôn quê, vì còn bận đối phó với nạn ngoại xâm (trường hợp quân nhà Tống viện cớ ủng hộ nhà Đinh, mang quân sang đánh Lê Hoàn). Hoàn cảnh nào đã tạo nên Lý Công Uẩn, một cá nhân siêu đẳng, đã dùng “Đức” để duy hệ nhân tâm, gây được sức mạnh ở lòng tin tưởng vào phép màu nhiệm của đạo Phật để mở ra một triều đại kéo dài hơn hai trăm năm, võ công đã hiển hách, văn học lại hưng thịnh, đạo lý được duy trì, cương thường được bảo vệ.

Cuốn lịch sử tiểu thuyết “Thầy Tăng Mở Nước” đã trình bày rõ ràng hoàn cảnh và trường hợp đặc biệt đó.

“Vạn Hạnh” xuất bản cuốn lịch sử tiểu thuyết “Thầy Tăng Mở Nước” không ngoài những mục đích nói trên, mà còn hân hạnh cống hiến đến quý đọc giả một món ăn lành mạnh bổ ích cho tinh thần, đồng thời góp thêm chút ít tài liệu lịch sử để rộng đường dư luận.

Thích Thanh Kiểm

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Khu rừng Báng (thuộc huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, Bắc Ninh) chạy dài đến Chuôm “Địa phận” giáp giới làng Phù Lưu và ăn rộng mãi gần Phù Đồng, bao trùm một khoảng đất ước được vài chục mẫu. Rừng tuy nhỏ, nhưng từ trước đến giờ ít người dám mạo hiểm đi vào sâu, vì óc mê tín dị đoan của dân các làng chung quanh đã tạo nên những mẩu chuyện hoang đường, khủng khiếp, mà họ đã chắc chắn xảy ra ở giữa rừng xanh. Có người quả quyết đã trông thấy dáng điệu yêu kiều của một mỹ nữ nhõn nhơ dưới gốc cây, một liệt nhân trong những lúc “trà dư tửu hậu” đã kể với bạn bè chính mình đã được mục kích một toán ma, xoả tóc, trần truồng, nhảy múa chung quanh đồng lửa, giữa đêm hôm rằm. Nhưng có lẽ rừng rợn nhất là câu chuyện kể sau đây của một bộ tướng đã già, người của sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp :

- Hồi ấy, - lời của viên bộ tướng nói – tôi đóng ở Tiên Du. Sứ quân tôi tính nóng như lửa và có sức khỏe vô cùng. Những bộ hạ dưới trướng gồm một số đông quân cướp biển, và vài trăm tàn binh Nam Hán ở Đường Lâm về hàng. Tụi này tính tình hung hãn, giết người không ghê tay. Một hôm, chúng tôi sang Siêu Loại, đánh nhau với sứ quân Lý Khuê, bắt được một ít tù binh. Lúc trở về, Sứ quân tôi cho quân nghỉ ở Rừng Báng, giết lợn, mổ trâu, khao

thường sĩ tốt. Trước khi nhổ trại kéo đi. Sứ quân sai tụi Nam Hán đem tù binh ra chặt từng khúc, lấy gan ăn, rồi cuốn bộ lòng lên trên cành cây. Từ đây trong những đêm tối âm u, vắng vắng nghe có tiếng oan hồn rên rỉ... Câu chuyện kể từ miệng người này sang tai người khác, rồi lan tràn khắp vùng như vết dầu loang. Những tháng lạnh buốt xương, mưa phùn lất phất bay giữa cảnh đêm khuya ử dật, tiếng gió ngàn vi vu thổi, gieo vào óc mọi người một cảm giác hãi hùng...

Giữa rừng có một ngôi chùa cổ. Cứ theo như tin đồn thì chùa này do một nhà sư lập ra, từ đời họ Khúc.

Nguyên trong hồi Bắc thuộc lần thứ ba, đất Giao Châu luôn luôn bị quân Nam Chiếu quấy nhiễu, dân gian thật là sống dở chết dở.

Một đảng quân giặc ra sức cướp phá, đốt nhà, giết người. Một đảng binh sĩ nhà Đường kéo đi dẹp giặc thì sự tiếp tế lương thực đều trông cả vào toàn dân, thành ra một cỗ hai trùng, trăm họ làm than cơ cực. Có nơi ,quân giặc vừa kéo đi khỏi, thì quân Đường lại đến đóng, còn mớ rau, thúng thóc, thảy đều bị vơ vét sạch. Nhiều địa phương, vườn ruộng bỏ hoang, cửa nhà tiêu huỷ, suốt đêm ngày khói lửa mịt mù, tiếng ngựa hí, quân reo ầm ầm như nước thủy triều cuộn cuộn chảy. Dân sự, bồng con bế cái trốn tránh vào những nơi rừng rậm núi cao, lúc nào cũng nom nớp sợ hãi. Bọn vô lại rủ nhau đi cướp thóc lúa, rồi lại đón các quân Mường, Mán về hợp đảng, đánh chặn binh sĩ nhà Đường. Sau nhờ có Cao Biền sang làm Tiết Độ Sứ, dùng mẹo đánh đuổi quân Nam Chiếu, đem lại sự an ninh cho đất Giao Châu trong một ít lâu. Kịp đến nhà Đường đổ, nước Tàu có loạn Ngũ quý. Ở Giao Châu, họ Khúc nhân cơ hội đó nổi lên chiếm giữ binh quyền; Khúc Hạo mất, Khúc Thừa Mỹ lên làm Tiết Độ Sứ. Một buổi sáng, khoảng năm Đinh Sửu (917), một vị sư già tìm đến làng Cổ Pháp, và nói với sở tại cho phép lập một ngôi chùa. Một cụ già trong làng ngạc nhiên hỏi :

- Nhà sư định lấy gỗ đâu mà làm chùa?

- Thừa, bần tăng lấy trong rừng.

- Thế còn gạch ngói?

Sư già chỉ tay xuống đất, đáp :

- Ở đây.

Mọi người lấy làm lạ nhưng không dám hỏi nữa.

Sư già nói tiếp :

- Mô Phật, bần tăng mạn phép xin cho gọi tất cả dân làng ra để bần tăng thưa một câu chuyện.

Nói đoạn, sư già lấy ở trong bọc một cái mõ con và một cái dùi, gõ mấy tiếng. Tiếng mõ vang dội khắp làng tưởng như rung chuyển cả nhà cửa, và có một hấp lực rất mạnh lôi cuốn hết cả nam, phụ, lão, ấu. Đến khi mọi người đã tề tựu đông đủ, sư già đứng trên thềm đông dặc nói :

- Mô Phật, bần tăng nhận thấy trên 10 năm loạn lạc, tinh thần của dân ta sút kém đi rất nhiều, đạo đức suy vi, luân thường đảo ngược. Trong hồi Bắc thuộc, đất Giao Châu nhờ được hai vị ân nhân Nhâm Diên, Tích Quang dùng đức mà trị dân, lấy nhân mà cảm hoá lòng người, lấy lễ nghĩa mà cải tạo phong hoá. Một trăm năm sau, Sĩ Vương mở mang việc học, kết nạp anh tài, thu dùng hào kiệt. Nhờ thế mà một số ít dân ta mới được thấm nhuần đôi chút giáo lý đạo Khổng. Nhưng tiếc thay Hán học không được phổ biến trong dân gian thì dẫu có đem từ đất Lỗ sang hàng vạn Tứ Thư, Ngũ Kinh, hỏi có ích gì cho dân Giao Châu ? Bần tăng lúc bé cũng theo đòi Hán học, nhón lên được một vị cao tăng trong Thiên môn giác ngộ chỉ bảo cho biết cuộc đời là khổ hải, con người luôn luôn ở trong vòng luân hồi, cứ bị các nghiệp báo theo rồi mãi. Bần tăng muốn thoát khỏi bể trầm luân, nên thế phát quy y. Bần tăng định lập ngôi chùa ở rừng Báng, hàng ngày thuyết pháp giác ngộ chúng sinh, nếu các người nhất tâm thành kính tin tưởng ở đức Phật

tổ, thì sau này tránh được các bệnh tật hiểm nghèo, và thoát được nạn binh đao, thủy, hỏa.

Lời nói của vị sư già quả nhiên có mãnh lực cảm hoá được lòng người. Hai hôm sau hơn một trăm trai tráng chặt cây phật cỏ, mở một con đường vào rừng. Sư già chọn chỗ đất cao cắm hương. Dân làng gánh gạch, vôi cát, tấp nập suốt ngày, chưa đầy một tháng, ngôi chùa đã xây xong. Sư già tự tay nhào đất nặn một pho tượng sơn son, thiếp vàng, đặt lên Tam Bảo...

Hôm khánh thành chùa, dân chúng ở hạt Đông Ngàn kéo nhau đến vãng cảnh rất đông. Sư già đặt tên là chùa Ứng Tâm. Năm sau, sư già bị bệnh, tịch ở chùa. Lúc lâm chung, các đệ tử xúm xít quanh giường cầu xin thầy giáo hoá. Sư già nói :

- Năm mươi năm về sau, một vị chân mệnh thiên tử sẽ giáng sinh ở chùa này. Thời ấy đạo Phật chiếm địa vị toàn thịnh. Các người đều là chân tu lo gì chả được Phật Tổ phá độ.

Từ khi sư già viên tịch đi rồi, thì các đệ tử tản mát, mỗi người một nơi; người thì mai danh ẩn tích, người thì quây níp hái thuốc phương xa. Còn lại một cao đồ của người là sư Không Thanh ở chùa, nhưng năm sau, bỗng một hôm đi mất. Rồi từ đó cảnh chùa bỏ vắng, lối cũ cây cỏ phủ kín, mặt tường loang lổ, rêu mọc xanh rì, rồi những chuyện khủng khiếp theo dật mãi ra, làm cho khu rừng biến thành một nơi bất khả xâm phạm.

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

GẶP GỠ

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Năm Canh Ngọ (970), niên hiệu Thái Bình, nguyên niên của Đinh Tiên Hoàng Đế.

Gần 20 năm, mười hai vị Sứ quân đánh giết lẫn nhau, dân gian trộm cướp nổi lên như ong. Đức Tiên Hoàng dấy binh ở Hoa Lư dẹp yên các nơi, thống nhất giang sơn, lập thành một nước tự chủ ở phương Nam. Dân chúng trong thời kỳ loạn lạc, phiêu bạt ở nơi rừng xanh núi đỏ, lục tục kéo nhau về quê hương mưu đường sinh kế. Làng mạc lại trở nên sầm uất, chợ búa tấp nập, kẻ bán người mua. Ở dọc sông, thuyền bè đậu như lá tre, phấp phới cánh buồm in trên nền trời xanh ngắt : cảnh tượng hiện ra vẻ thái bình thịnh trị. Một buổi sáng, tại làng Cổ Pháp, nhà lão Mộc đông nghịt những người. Mấy cụ già ngồi sẩm trên chiếc chiếu giữa nhà, xung quanh xúm xít những trai tráng, người nào cũng cao lớn khoẻ mạnh. Cái điệu cày chuyển từ người này sang người kia, thỉnh thoảng lại rít lên từng hồi, nghe rất ròn rã. Lão Mộc, tuy đã quá lục tuần, nhưng nom còn quắc thước lắm, và có tiếng là tay thiện xạ ở vùng này. Chỉ có một cái cung và mớ tên, mà lão quanh năm lúc nào cũng phong lưu. Suốt từ cánh rừng Trang Liệt đến dãy núi Tiên Du, rồi vòng về Ve, Húc, Phù Đồng, chỗ nào cũng có vết chân của lão. Chẳng đêm nào lão chịu về tay không. Ban ngày lão dò vết chân thú rừng, xông vào tận hang

để bắt.

Thời kỳ các Sứ quân tranh bá đồ vương, lão có giúp Nguyễn Thủ Tiệp giữ Tiên Du, vì có tài bách phát bách trúng, nên lão được quân sĩ gọi là tiểu Dưỡng Do Cơ. Lão thờ Nguyễn Thủ Tiệp làm minh chủ, vì lão tin rằng sau này Thủ Tiệp sẽ thành công. Lão thường nói với các thủ hạ rằng : “Nguyễn Linh Công (tức Thủ Tiệp) đi như rồng, bước như cọp, tính hiếu sát, nhưng biết dùng người, đúng là chân mệnh thiên tử. Chúng ta xuất thân áo vải, hết lòng phò chúa, dựng nghiệp lớn cho bỏ lúc nằm gai nếm mật. Ta đâu chẳng có tài như Ngô Khởi, Hàn Tín, nhưng nếu sau này giang san thu về một mối, Linh Công khoác áo Hoàng Bào lên ngôi Cửu Ngũ, thì ta cũng được vào địa vị Khai Quốc Công Thần, liệu kém gì Khương Thái Công, khai sáng cơ nghiệp nhà Chu ?”

Kịp đến khi Nguyễn Thủ Tiệp bị chết về tay Vạn Thắng Vương, lão thấy lòng dân đã ngã về họ Đinh rồi, nhưng muốn đền ơn tri ngộ của chủ, nhất định lão không chịu về hàng Vạn Thắng Vương, trở về quê, lấy săn bắn làm kế sinh nhai. Lão không có vợ con, không người thân thích.

Hôm ấy, lão mời dân làng đến nhà là vì lão vừa có người cho biết có một con hổ đã về rừng Báng được vài hôm nay. Và lão muốn tổ chức một cuộc săn lớn để bắt mãnh thú. Giữa đám đông, lão đồng dục chỉ tay bảo một thanh niên đứng dựa cột :

- Thế nào! Chú Tư Chiềng, chú hãy kể lại cho chúng ta nghe câu chuyện của chú gặp hổ ra sao! Cứ thực mà nói, nghe chưa!

Bấy giờ mọi người mới để ý Tư Chiềng, hấn trạc độ 19, 20 tuổi, người cao lớn, da ngăm ngăm đen, tóc búi ngược. Hấn mặc một cái áo nâu ngắn cũn cỡn, cộc tay và đóng một chiếc khố bằng vải thâm ruộm bunn. Những bắp thịt cuộn cuộn nổi lên ở cánh tay, đóng chân, trông rắn chắc như thanh sắt nguội. Trông hấn đứng vững vàng như pho tượng đá ở trước cửa chùa, dũng mãnh

như con ngựa sung sức có thể một ngày đi được dặm trăm dặm mà không biết mỏi.

Tư Chiềng cất tiếng nói, giọng oang oang như lệnh võ :

- Canh ba đêm qua, tôi dạo vào rừng định kiếm ít củi về đun. Khi đến gò Ông Đống thì thoáng nghe tiếng sột sạt, rồi từ trong bụi chiếu ra hai ngọn đèn đỏ rực. Tôi đi rừng nhiều nên biết là mất hổ. Tôi vội vàng giữ vững chuôi dao đứng thủ thế. Con hổ vọt nhảy qua đầu tôi rồi biến vào rừng mất. Mọi người đều cười ồ lên. Một cụ già, giơ tay vẫy vẫy mấy cái rồi hỏi :

- Thế chưa giáp chiến à ?

- Chưa! Hổ chạy mất rồi còn đâu mà đánh?

- Chú xem nó có to không?

- Trời tối, trông không rõ, nhưng cũng phải bằng trâu mọng, vì lúc hổ nhảy, luồng gió rất mạnh.

Lão Mộc ngắt lời :

- Được rồi, thế là đủ! Vậy chúng ta bàn cách xem nên bắt sống hay đánh chết. Ai có ý kiến gì, xin cho biết ?

Một thanh niên nói lời :

- Chúng ta chia làm 4 toán, mỗi toán độ mười người, dùng tên nỏ bắn. Đợi khi hổ yếu rồi, bỏ nỏ dùng dao sắc xông vào chém là được.

Có tiếng nói từ dưới thềm đưa lên :

- Không xong rồi. Trong rừng cây cối um tùm, dây leo chằng chịt, tên nỏ bắn không khéo chỉ cắm vào thân cây, chưa chắc đã trúng hổ.

Một thanh niên khác tiếp :

- Ta huy động hết các tráng đinh trong làng chia thành từng toán độ năm người một, dùng toàn mác sắc, dao nhọn. Hễ toán nào gặp hổ thì xông vào đâm rồi rút tù và báo hiệu để những toán khác vào tiếp sức.

Một cụ già ngắt lời :

- Cũng không xong nốt. Sức hổ mạnh bằng cả một đội quân, năm ba người thì thấm vào đâu mà đâm với chém. Đánh hổ, ta chỉ nên dùng mưu, chứ cậy khoẻ thì toi mạng ngay. Tôi có cách này : đào hố chông gai để bẫy không sợ nguy hiểm.

Có tiếng phản đối :

- Dùng bẫy lâu lắm, ta nên lợi dụng lúc hổ còn lạ rừng, đánh ngay thì hơn.

Muốn tránh sự xung đột với hổ thì dùng tên thuốc độc.

Lão Mộc để mặc mọi người tranh luận, chỉ ngồi hút thuốc vệt. Lão đã có định kiến, nên cứ thản nhiên nghe mọi người bán tán đã chán tai rồi, lão mới cất tiếng nói :

- Các chú bàn cùng có lý cả, nhưng theo ý tôi, nếu đánh nhau với hổ trong rừng, thật vất vả lắm. Thắng hoặc có thắng lợi được, thì bên mình cũng sây sát vài nhân mạng là ít. Chỉ có cách dùng mưu cho hổ lìa khỏi rừng, rồi đánh, mới dễ. Binh pháp gọi là “điều hổ ly sơn”.

Cả bọn gật gù tán thưởng :

- Phải đấy.

Lão Mộc đắc chí nói tiếp :

- Hổ ví như một dũng tướng, lấy sức địch thì khó bề thủ thắng, nhưng hổ tham mồi nên dễ bị khuất phục. Khi hổ đã mắc mưu, thì chỉ cần một tay khoẻ và nhanh nhẹn là trói được. Công việc này, phi Tư Chiềng, không ai kham được nổi.

Có tiếng xì xào lẫn với mấy câu văng tục. Lão làm lơ như không biết, tiếp luôn :

- Chỉ nửa tháng nữa, thế nào hổ cũng bị bắt. Hôm nay xin tạm giải tán để mặc tôi với Tư Chiềng.

Mọi người kéo nhau về, bán tín bán nghi, chưa biết già Mộc định dùng cách gì để đối phó với mãnh thú.

Hai ngày liền, sáng nào lão Mộc cũng dắt Tư Chiềng lảng vảng ở gò Ông Đổng, hình như để quan sát địa thế. Có lúc hai người cúi xuống hì hục đào... Trời đã về cuối thu, lá vàng lác đác rơi. Gió lạnh thổi, lướt qua ngọn cỏ còn đọng lại những hạt sương lóng lánh như bạc. Từng đàn nhạn cất cánh bay về phương xa như để tránh những trận mưa sắp đổ sập xuống dài rặng rặc và lạnh buốt, của một mùa thu ảm đạm.

Lão Mộc đứng tựa vào thân cây, ngón tay chỉ cái gò, hỏi Tư Chiềng :

- Hôm ấy chú gặp “hắn” ở đây phỏng ?
- Phải, ở trong bụi cây trước mặt.
- Có lẽ “hắn” thường qua lại chỗ này, nên có nhiều vết chân.
- Đúng đấy.

Lão Mộc đưa mắt nhìn chung quanh rồi ngửa mặt lên trời, lẩm bẩm :

- Trong ba ngày nữa mà không mưa thì công việc tắt xong.

Lão vỗ vai Tư Chiềng, thân mật nói :

- Chú nhớ lời tôi dặn, và về nhà luyện tập lại kỹ càng. Tôi tin ở tài năng của chú.

Hai người còn đứng lại bàn tán, tay chỉ chỗ, mắt nhìn ngang nhìn ngửa, qua trưa họ mới thùng thỉnh ra về.

Qua một đêm yên tĩnh. Sáng hôm sau mây đen đùn đùn che lấp cả bầu trời, rồi suốt ngày đêm, những giọt nước, lúc lất phát bay nhẹ nhàng như tấm màn mỏng căng trên nền trời ử dột, lúc rầm rập như giòng thác đổ dồn xuống khe núi âm thầm. Chốc chốc lại có tiếng sấm nổi lên, vang dội cả không trung, và trên màn đen sẫm của đám mây dày đặc, những tia chớp ngoằn ngoèo sáng rực lên một chốc rồi tắt làm cho tạo vật lại chìm đắm trong khoảng không mù mịt. Gió ào ào thổi. Từ ngọn cây những chiếc lá lả tả rơi xuống bùn lầy. Thỉnh thoảng giữa luồng gió cuộn cuộn từ khu rừng bốc lên một con chim vụt phóng qua, nhanh như tên, buong tiếng kêu thê thảm.

Trong hai hôm mưa ròng rã, không ngày nào không có chuyện hổ bắt người. Ngay ở làng Cổ Pháp, đã có 3 người đàn bà bị chết về hổ. Có nhà vừa sâm sẫm tối, ác thú đã lần mò vào bắt lợn. Dân chúng kinh khủng đóng kín cửa không dám thò ra đến ngoài. Suốt dọc đường trơn như mỡ, chạy từ Cổ Pháp đến Phù Lưu không một bóng người qua lại. Đến ngày thứ 3 thì mưa ngớt hạt, và hôm sau thì tạnh hẳn. Sáng sớm ở phương đông, vàng thái dương đã le lói sau áng mây hồng. Nắng hanh đánh tan màn sương mù và rắc những bụi vàng trên màu xám xám bản thiu của mái tranh. Xa xa, mặt nước chuôm trắng bạc phản chiếu những tia hào quang rực rỡ, như một tấm gương khổng lồ đặt giữa một vùng cây cỏ xanh tươi. Dưới suối giòng nước âm âm chảy, cuốn cả những cành cây khẳng khiu xơ xác cả lá.

Dân làng Cổ Pháp kéo nhau đến chợ để đổi chác thực phẩm. Trên con đường nhỏ hẹp, vắt qua những ngọn đồi rậm rạp, từng toán người hấp tấp đi, đàn ông cầm cao dài đi hai bên kia đường, bảo vệ bọn đàn bà gánh thóc, ngô, khoai. Tới chợ, mọi người xúm xít quanh lão Mộc để hỏi chuyện. Lão chỉ mỉm cười, không trả lời. Tay cầm vò rượu, đầu đội thúng gạo, lão rẽ đám đông người, toan rảo bước đi, thì bỗng một bàn tay đặt lên vai lão, làm lão phải quay đầu, rồi tiếp đến một giọng nói nhẹ nhàng :

- A Di Đà Phật, bản tăng kính chào lão trượng.

Lão ngạc nhiên khi nhận ra người đứng trước mặt mình là một vị sư già, quần áo tồi tàn, một tay chống chiếc gậy trúc, một tay cầm cái bát chìa ra như cầu xin bố thí. Trong đời giang hồ của mình, lão thường giao thiệp với các tăng đồ, nên đối với hạng người này, lão rất nhiều cảm tình. Lão đã được tiếp xúc với nhiều tay cự phách trong Thiên môn, và nghề bắn của lão được tới chỗ cao siêu, là nhờ ở sự chỉ bảo của một vị sư người Tàu đi truyền đạo Phật ở đất Giao Châu. Lão đặt vò rượu xuống đường, tay bốc một nắm gạo toan đặt vào bát của vị sư, nhưng sư già đã nhanh nhẹn thu bát lại, mỉm cười,

nói :

- Bần tăng có đi khát thực đâu! Bần tăng muốn gặp lão trượng để thưa một câu chuyện.

Tiếng nói êm ái như quyến rũ lòng người. Cặp mắt sáng quắc của sư già nhìn thẳng vào mặt lão, có sức thôi miên rất mạnh làm tiêu tan hết sức nghị lực của vị anh hùng gan dạ đã bao phen đùa rỡ với cái chết ở bãi chiến trường. Lão cúi đầu, lễ phép thưa :

- Xin thỉnh sư phụ quá bộ lại tề xá.

Nét mặt của sư già phút chốc trở nên nghiêm nghị :

- Mô Phật, bần tăng không dám phiền lão trượng. Bần tăng chỉ cần lão trượng hứa cho một điều.

- Xin sư phụ chỉ giáo.

- Lão trượng để mặc bần tăng đối phó với mãnh thú.

Lão ngạc nhiên nhìn sư già, ngắt lời :

- Giống hổ hung ác lạ thường, giết hại người và vật ở vùng này rất nhiều.

Chúng tôi có chút tài nghệ, không lẽ làm ngơ để ác thú hoành hành mãi được, nên phải ra tay trừ hại cho dân, không dám phiền đến sư phụ phạm vào sát giới.

- Con hổ này của bần tăng nuôi đã lâu, vì sợ ý một chút nên nó trốn về đây.

Xin lão trượng nể lời bần tăng dung tha nó một phen, bần tăng xin cảm tạ.

- Chúng tôi chót hứa với dân làng, không lẽ mỗi lúc đã thôi ngay được. Sư phụ là người từ bi mà nuôi ác thú để làm hại dân, không sợ Thiên pháp dị nghị sao ?

Sư già mỉm cười, nói :

- Bần tăng tự biết mình có lỗi, nhưng sự đã rồi, không sao lấy lại được. Bốn người ở vùng này bị chết dưới vuốt hổ, cũng là số mệnh xui nên thế. Lão trượng một đời sát hại chúng sanh đã nhiều nghiệp báo theo rồi, cũng nên

nói tay một phen để làm đẹp lòng thượng đế.

Lão ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi :

- Sư phụ trụ trì ở chùa nào?

- Bần tăng từ khi thế phát theo thầy được hai năm, tu ở chùa Khuất Liêu, đất Đường Lâm. Khi sư phụ của bần tăng tịch rồi thì bần tăng vân du khắp dãy núi Hoành Sơn, tiêu dao ngày tháng, bạn với cỏ cây, vui cùng trăng gió. Hơn mười năm lưu lạc giang hồ, vài quyển kinh, một bầu nước, tấm thân hạc nội mây ngàn, tưởng như gột hết được mọi sự phiền muộn.

- Sư phụ, pháp hiệu là gì ?

- Bần tăng họ Lý, tên là Khánh Vân, còn pháp hiệu thì chưa có.

- Các môn đồ của sư phụ có nhiều không mà lại nhận ác thú làm đệ tử ?

- Đó là duyên nghiệp xui nên thế. Tình thầy trò, bần tăng không nỡ để nó phải chết dưới lưỡi dao oan nghiệt, nên hết lòng cầu khẩn, xin lão trượng dung tha cho một lần.

- Sư phụ đã nói hết lời, mà chúng tôi cứ khăng khăng từ chối mãi cũng không tiện. Vậy xin đặt hai điều kiện : Nếu ngày mai mũi tên vô tình kết liễu đời ác thú thì cũng là số mệnh xui nên. Bằng bất sống được, xin trao trả sư phụ.

- Xin lão trượng giữ lời hứa.

- Kẻ trượng phu một lời nói bốn ngựa khó đuổi, sư phụ cứ yên lòng.

Hai người từ biệt nhau, mỗi người đi một đường.

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

BẮT HỒ

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Ánh nắng đã nhạt dần. Trên nền trời xanh biếc, những đám mây vàng bả lả trôi về tây, mềm mại như tấm lụa mỏng trước làn gió lạnh. Vạn vật chìm dần trong màu tím sẫm của hoàng hôn. Xa xa, một hồi chuông chùa ngân nga, rỗng rạc. Những chùm lá rì rào lả lướt trong bóng tối càng làm tăng vẻ bí mật của khu rừng âm u, tịch mịch. Trên không trung, mảnh trăng lưỡi liềm treo lơ lửng, buông xuống một ánh sáng nhợt nhạt.

- Be...be....be...e....e.

Một con dê con buộc ở gốc cây ruỗi cạnh gò Ông Đống, đang co hai chân trước, cổ căng dây thừng, đầu luôn luôn hất lên, làm cho mấy cành cây nằm ngả ở trên, xơ xác hết cả lá. Khóm lau mọc ở bên cạnh, bị chân dê dày xéo nát như vò, nằm bẹp dí trong đồng bùn.

- Be...be...e...e...e...

Bị bỏ rơi ở khu rừng, giữa nơi hoang vu ảm đạm, con vật kinh sợ, cuống cuống, kêu thét như đề cầu cứu.

Soạt...!

Soạt! Một luồng gió tạt qua, thoáng có mùi hôi hám, những chiếc lá rào rào rụng xuống khiến cho con vật im bật tiếng, nằm phục xuống, run cầm cập.

Rồi thì từ bụi cây trước mặt, cách đấy 20 bước, chiếu ra ngọn đèn đỏ rực

như máu. Chỉ một cái nhảy nữa là Chúa Sơn Lâm đã nhẹ nhàng đặt trước mặt con vật khôn nạn, bốn chân cứng nhắc như bốn chiếc cột sắt phủ một lượt nhung vàng nuột. Giờ phút nghiêm trọng đã đến. Con vật hèn yếu nằm rạp, đầu gục xuống, trước cái miệng đỏ lòm. Trên không, chị Hằng như tránh không muốn chứng kiến một cuộc máu rơi, thịt nát sắp xảy ra, lặng lẽ nấp sau đám mây đen, làm cho cảnh vật bỗng rơi vào trong khoảng tối tăm kinh khủng. Bỗng một tiếng hú rùng rợn, rồi hai ba tiếng liên tiếp nổi lên, xé tan bầu không khí tĩnh mịch, át hẳn cả tiếng gió vi vu thổi. Nhanh như chiếc tên, một cái bóng vụt nhảy ra ở bụi cây bên cạnh, rơi xuống chỗ đất cách mảnh hồ độ mười bước. Chúa Sơn Lâm giật mình, quật đuôi, nhảy lùi lại. Thật là một sự lạ, cái bóng đen lại là một con hồ nữa nhưng nhỏ hơn con kia. Hồ con, chân vừa đặt xuống đất, vươn tấm thân mềm mại, chồm vờn nhảy nhót chung quanh dê non. Hồ lớn đang lúc tức giận, thấy bị tranh mất môi ngon, lại thấy địch thủ nhỏ bé không đáng sợ, gầm lên một tiếng vang động cả khu rừng, đuôi quật đi quật lại mấy cái, rồi lao cả cái thân hình to lớn như trâu mọng vào đối phương. Nhanh như cắt, hồ con tránh sang một bên chân trước vồ lấy môi dê, rồi chạy bằng hai chân sau đến gốc cây đại đã gần trụi cả lá.

Hồ lớn phóng mình đuổi theo.

Nhưng rủi thay, vừa tới gốc cây, hồ lớn đã rơi tụt xuống một cái hố đào sẵn từ trước, trên rải một lượt cỏ, và ngay lúc ấy trên cây buông xuống một cái thòng lọng đúng ngay vào đầu.

Hồ bị vướng hai chân sau chưa kịp vượt khỏi cạm bẫy, đã bị chiếc dây chảo siết chặt lấy cổ. Hồ cố vùng vẫy lăn lộn dưới đất, làm rung chuyển cả thân cây, nhưng vẫn không thoát được vì dây chảo bền rất dai, hồ càng đẩy, dây càng xiết chặt.

Hồ con bấy giờ đã trút bỏ lột và hiện thành một tráng sĩ to lớn, vận quần áo

nội đen trong oai nghiêm và dữ dội. Tráng sĩ rút con dao găm cắm cạnh sườn, nhằm phía trước mặt phóng mạnh. Một luồng ánh sáng vụt bay sạt vào ngực ác thú, rồi rơi xuống bãi cỏ. Hổ bị đau, hăng máu, sức khoẻ tăng lên gấp bội, chồm lên, rồi lao mạnh về phía tráng sĩ đứng.

Rắc...rắc...rắc....Cành cây buộc chiếc chảo, bỗng gãy rời khỏi thân cây, lăn xuống đất. Cái thòng lọng buộc ở cổ tuột ra, hổ nhảy xuống vồ...Một tiếng thét to từ trên cây vọng xuống :

- Tư Chiềng coi chừng!

Tiếp luôn một con dao ném, rồi hai, ba con nữa phóng theo. Chúa Sơn Lâm nhanh nhẹn tránh được cả, “gầm” lên một tiếng dữ dội, nhe răng giơ vuốt, tiến sát đến chỗ Tư Chiềng. Tráng sĩ chờ cho hổ tới nơi, nhảy tránh sang một bên rồi phi thân tung cả hai chân đánh vào mạng sườn địch. Hổ bị cái đá ngã lộn một vòng, nhưng Tư Chiềng dùng sức mạnh quá cũng bị chồn chân ngồi xếp xuống. Hổ ngã nhưng lại vùng dậy ngay, nhảy xổ vào vồ. Tư Chiềng chưa kịp đứng lên, đành phải nhào người lườn dưới bụng hổ, rồi chập cả hai tay dùng toàn sức đánh thốc lên một quả vào bụng. Hổ bị quả đấm “thôi sơn” ngã ngửa ra đằng sau, lăn hai vòng trên mặt đất. Tư Chiềng đứng phắt dậy, nhảy lên lưng hổ, một tay chặn lấy gáy, còn một tay cử quyền đánh tới tấp. Đồng thời, lão Mộc cũng ở từ trên cây nhảy xuống cầm dao thẳng cánh đâm xuống.

Bỗng một bóng người vụt đến, giơ chiếc gậy gạt mũi dao ra một bên, tiếp đến một giọng như van lơn :

- Xin lão trượng và tráng sĩ hãy dừng tay.

Lạ thay, con hổ nghe thấy tiếng nói tức thì chuyển mình thật mình, hất tung Tư Chiềng ra xa độ mười bước, rồi bò đến nằm phục dưới chân cái bóng đen.

Tư Chiềng không ngờ con hổ đã bị thương còn có sức mạnh ghê gớm như

thế, nên ngã một cái bằng trời giáng, toàn thân ê ẩm, nằm lặng một ít lâu.

Lão Mộc cả kinh, chạy đến đỡ Tư Chiềng dậy rồi nói :

- Su phụ dung túng ác thú làm càn, định hại một người bạn của tôi nữa hay sao?

Sư già điềm tĩnh trả lời :

- Tráng sĩ chẳng qua vô tình bị đau xoàng thôi, không đến nỗi nguy đến tính mạng, để bản tăng chữa cho.

Nói đoạn, sư già lấy trong người ra một lọ thuốc đựng thứ nước màu xanh xanh, đổ một ít ra tay, rồi xoa khắp sống lưng. Chỉ một lát Tư Chiềng tỉnh dậy. Lão Mộc cả mừng nói :

- Thật là thần dược!

Sư già quay lại vỗ về con hổ, rồi cúi xuống nói nhỏ mấy tiếng. Chúa Sơn Lâm gật đầu mấy cái, rồi băng mình vào bóng tối.

Sư già tươi cười nói :

- Mô Phật, bản tăng xin cảm ơn hai vị.

Lão Mộc đáp lại :

- Phiền sư phụ đến giải cứu hộ, không có thì bạn của tôi đã nguy đến tính mệnh.

- Tráng sĩ tài nghệ siêu quần, sau này tương lai có phần rực rỡ. Bản tăng hân hạnh được làm quen với người.

Tư Chiềng bấy giờ đã khỏi đau. Hấn tính chất thật thà, quê kệch lại vô học, nên không biết dùng lời văn hoa để đáp lại. Hấn lúng túng chưa biết xưng hô thế nào cho phải, nhưng chợt nhớ ra rằng sư già vẫn dùng hai chữ “bản tăng”, và lão Mộc thì gọi là “sư phụ” trong khi đàm thoại, nên hấn thuận mồm đáp :

- Bản tăng giỏi quá, cứu được sư phụ.

Hai người nhìn nhau, mỉm cười.

Lão Mộc chấp tay vái sư già, kính cẩn thưa :

- Lần đầu tiên được tiếp kiến sư phụ, âu cũng là duyên nghiệp xui nên. Đêm đã khuya nếu sư phụ không chê lẽu tranh chật hẹp, xin quá bộ lại nghỉ ngơi, thì thật hân hạnh cho chúng tôi muôn phần.

Sư già cảm kích tiếp lời :

- Bần tăng lưu lạc trên mười năm trời, bốn bề đâu cũng là nhà, cái cảnh gói đất, nằm sương đã từng trải. Nếu lão trượng thấy cảnh nghèo, động lòng trắc ẩn, cho nghỉ tạm một đêm, bần tăng đâu dám chối từ.

Ba người thung thình ra về. Mặt traang đã khuất hẳn. Gió lạnh. Xa xa, tiếng trống cầm canh điểm thùng. Trông lên trời, lác đác một vài ngôi sao, lúc ẩn, lúc hiện trên nền trời đen sẫm như mực.

Về đến nhà, lão Mộc bảo Tư Chiềng xuống bếp đun nước, rồi mời sư già ngồi chơi.

Trên cái bệ xây bằng đất, gói lưng vào mặt vách, đĩa đèn dầu ta toả một ánh sáng yếu ớt và vàng nhạt trong ba gian nhà nhỏ hẹp. Đồ đạc gồm có một cái giường do ba tấm ván ghép thành, và đặt ngay trên mặt đất, một khúc gỗ to bằng một ôm tay người lớn dùng để ngồi; một ngọn đèn dầu đặt ở góc tường, và một chiếc cung bằng sắt nặng ước độ 15 cân vút ở trên bệ gần ống tên.

Một đời sống cô độc đã tạo nên cái không khí lạnh lẽo luôn phảng phất trong gian nhà, thoang thoảng có mùi tanh tanh lợm giọng của máu... Những oan hồn của người, của vật ngã gục trên bãi chiến trường hay trên đồng cỏ lúc nào cũng như lảng vảng đâu đây, xui khiến cho lão ác cảm với phái đẹp, và rồi để suốt đời lão phải chịu cái nhục không một trái tim ấp ủ trong những ngày tàn tạ.

Hình như lão cũng chẳng thiết đến cái thú thần tiên của gia đình. Lão quen sống giữa rừng gươm cạnh ao máu, đùa rồn với cái chết, nhảy múa trước

thây ma. Trong những chuỗi ngày tàn, lão say sưa với màu xanh tươi của đồng quê, nội cỏ, với tính mạo hiểm nơi khe thẳm, hang sâu, với sương mù buổi sáng, với mây bàng bạc của chiều tà, với tất cả cái gì đã rèn luyện nên con người cứng rắn, giàu nghị lực và sở năng.

Sư già gác cây thuyền trượng vào góc tường, bỏ chiếc khăn gói đeo ở vai xuống. Lão đón lấy rồi để lên bệ. Sư già ngồi ở giường, đưa mắt nhìn qua gian nhà rồi nói :

- Cảnh hưởng của lão trượng cũng tương tự như của bản tăng, không màng đến danh lợi, chẳng bận bịu gì đến gia đình. Bản tăng lê gót giang hồ đã nhiều nơi, cũng muốn tìm nơi am thanh, cảnh vắng để sớm chiều tụng niệm. Nếu lão trượng lòng trần đã dứt, thì nên theo bản tăng cư ẩn một nơi để tìm nguồn hạnh phúc trong tiếng mõ, hồi chuông, có hơn không?

- Tôi quen sống một đời hoạt động, bây giờ lại đem giam mình vào cửa “không” thì chịu sao được.

- Đời người sáu bảy mươi năm, chẳng qua như giấc mộng. Sao bằng nắp bóng Từ Bi, tối ngày bạn với quyền kinh cũng rửa sạch hết nỗi phiền muộn.

- Tôi tuy đã ngoài lục tuần, nhưng sức còn mạnh, trí còn muốn dọc ngang vũ trụ, bồi đắp sơn hà, đâu há chịu nương mình cửa Phật cầu lấy sự an nhàn.

- Hiện nay đức Tiên Hoàng đang chiêu nạp anh tài, các dũng sĩ bốn phương tập nập tới Hoa Lư ứng mộ. Thật là một dịp tốt để lão trượng báo đáp Quốc Gia, sao lại cứ du dú ở ven rừng làm gì nữa ?

Lão Mộc chép miệng thở dài nói :

- Vì chót đã chịu ơn người tri kỷ, nên đành để mai một tài ba. Sự nghiệp đã tan tành, thì tuy chẳng bắt chước được Bá Di, Thúc Tề, không thêm ăn thóc nhà Chu, nhưng cũng chẳng chịu đem thân thờ kẻ khác.

Sư già ngạc nhiên hỏi :

- Không ngờ lão trượng lại còn một mối u tình, vậy có thể cho bản tăng biết

được chăng? Vừa lúc ấy Tư Chiềng bung lên hai bát nước chè tươi nóng, khói bốc lên nghi ngút. Hai người lặng lẽ ngồi cầm bát uống. Lão Mộc vơ lấy chiếc điều cây, châm đóm rít một hoi, rồi nhả làn khói xanh đặc; con mắt lơ lơ có vẻ khoan khoái vô cùng.

Sư già giục :

- Xin lão trượng kể tiếp.
- Hẳn sư phụ cũng biết tiếng Nguyễn Linh Công ?
- Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp, bản tăng cũng có gặp vài lần.
- Lệnh Công hồi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm phải nương nhờ anh. Chị dâu là người có độ lượng, cư xử với em chồng rất tốt. Tổ họ xưa kia là người Phúc Kiến, sang đất Giao Châu sinh cơ lập nghiệp đã lâu, tính đến đời Thủ Tiệp là năm đời. Lúc Ngô Vương khởi quân ở Ai Châu giết Kiều Công Tiễn, thì lúc ấy Lệnh Công mới lên mười tuổi, lại nhân lúc thân phụ mới từ trần, anh em dắt díu nhau làm ăn ở Tiêu Sơn một ít lâu, rồi lại sang Tiên Du, Lệnh Công lớn lên hay kết nạp với những tay vong mạng. Anh đã hết lời khuyên răn, nhưng lệnh công vốn sẵn có tấm lòng hoài bão cao cả, khẳng khái đáp lại :
“Làm trai ở đời phải làm nên sự nghiệp kinh thiên động địa, lưu lại danh thơm cho hậu thế, có đâu lại bắt chước phạm nhân mưu sống một cuộc đời an nhàn bên cạnh vợ con thì chẳng thẹn với Phục Ba tướng quân lắm ru.”
Người anh không dám can nữa. Lệnh Công được thể tha hồ phóng túng, bạn bè đi lại râm rập suốt ngày, đêm đêm rủ nhau lên núi luyện tập võ nghệ. Trong bọn thực khách cũng có người tài giỏi, nhưng phần nhiều là dư đảng của thảo khấu nên coi sự giết người như trò chơi giải trí. Hồi ấy tôi cũng tìm đến nhập bọn, vì có tài bắn nên rất được mọi người trọng đãi. Kịp đến khi nhà Ngô hết số, anh hùng bốn phương nổi lên, mỗi người chiếm cứ một nơi. Chúng tôi tôn Lệnh Công lên làm minh chủ chiêu binh mãi mã lấy Tiên Du làm sào huyệt rồi mang quân đi đánh các trấn khác.

- Lão trượng xem Thủ Tiệp là người thế nào ?
 - Lệnh Công có nhiều mưu trí, lại thêm võ nghệ giỏi, tính đa sát, nhưng biết dùng người. Có lần, một nhà thuật sĩ đi qua xem tướng cho Lệnh Công xong ra nói nhỏ với tôi : “Sự nghiệp sứ quân cũng chỉ như Hạng Vũ mà thôi. Tướng công nên đến Hoa Lư sẽ gặp nhiều tay anh kiệt. Tôi không tin nhưng sau mới nghiệm lời nói là đúng.
 - Lão trượng vì chút ơn tri ngộ, nên không thiết đến danh lợi, đáng khen lắm! Nhưng sao không bắt chước Dự Nhượng tự huỷ tám thân ngàn vàng để báo thù cho chủ, lại chịu ẩn nấp một nơi, vui sướng cảnh già?
 - Sự trả thù không phải là hành động của người quân tử. Trong tay hàng vạn sĩ tốt mà không làm gì nổi người ta ở chiến địa, đến khi cuốn cờ ngã trống quăng giáp chạy dài, lại toàn mưu sự hành thích, sự phụ cho thế là hợp lý phải không? Và lại, hồi ấy trong nước ta, các sứ quân tranh nhau từng tấc đất, từng thôn lạc, dân gian làm than cơ cực, nếu đức Tiên Hoàng không phải là tay kiệt liệt, thì làm sao thống nhất được giang sơn; gỡ được mối nguy cho dân chúng? Tôi tuy quê mùa, thô lậu, không từng đọc sách thánh hiền, chỉ biết múa gươm cưỡi ngựa, nhưng cũng hiểu biết lẽ phải ở đời, đâu há chịu dùng cái kế dê hèn của kẻ tiểu nhân bất đắc chí?
- Sư già gật đầu nói :
- Đó mới thật là khí tiết của kẻ trượng phu.
- Hai người nói chuyện, mãi vui quên cả mệt. Nhìn lại, thấy Tư Chiềng đã yên giấc trên chiếc da trâu, nửa mình đắp manh chiếu cũ. Sư già chỉ Tư Chiềng nói :
- Hắn ở đâu, thụ giáo ai ? mà võ nghệ khá như vậy?
 - Hắn họ Trần, bố mẹ chết cả, ở với người chú. Tôi thấy hắn có sức khỏe, nên dạy cho biết ít võ nghệ để phòng thân. Mấy hôm nay, vì bận về việc hồ

nên tôi bảo hấn lại ngủ đây để tiện việc dẫn dò mưu mẹo.
Gà đã gáy lần thứ hai, lão Mộc mới mời sư già đi nghỉ.

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

MỘT CUỘC THÁM HIỂM

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Đoàn người đi hết con đường đất thì vừa tới khu rừng. Họ dừng chân lại, ngấm ngấm, bàn tán rồi lại cất bước đi. Họ luồn qua những cành lá, những dây leo vắt từ cây nọ sang cây kia như chiếc võng. Họ cầm dao phạt tả, phạt hữu, có lúc cúi lom khom, có lúc nằm bò xuống cỏ. Mỗi lưỡi dao hạ xuống là một cành cây gãy, mỗi nhát búa vung lên là hàng nắm lá rơi lả tả xuống. Những tiếng chí chát lúc khoan thai, lúc dồn dập, làm vang động cả rừng, khiến cho từng đàn chim ríu rít vù vù tung cánh bay thành những chấm đen trên nền trời xanh biếc.

Họ kiên nhẫn, dò dẫm, len lỏi giữa đám lau sậy um tùm, những cành gai nhọn hoắt, bị đàn muỗi dày đặc tấn công tới tấp, đĩa vát bám vào chân tay để hút máu. Trước cảnh rừng rợn, hùng vĩ của rừng rậm, họ không hề sờn lòng; họ tin tưởng ở sự giúp đỡ của thần linh, ở sức mạnh của con người giàu nghị lực, và nhất quyết đem cánh tay gân guốc gạt hết mọi trở ngại của thiên nhiên đã bày ra.

Người đi đầu là Tư Chiềng. Hấn cầm một chiếc búa lớn, mắc quắc, cầm bành ra, hung dữ như thiên thần. Hấn xông xáo, rẽ lau vạch cỏ tiến sâu vào

giữa rừng.

Ánh nắng trên không bị lọc qua những chòm lá; rơi xuống đất thành những chấm vàng nhợt. Một cụm hoa hồng dại, khép nép giữa đám cỏ gà, thoảng đưa một mùi thơm êm dịu. Đàn bướm lượn lờ bay chung quanh mọi người như những cánh hoa sắc sỡ lả tả rơi trước trận gió. Tư Chiềng đang đi bỗng kêu lên một tiếng, rồi đứng dừng lại.

Bọn đi sau nhao nhao lên hỏi :

- Cái gì thế? Chú Tư ?

- Rắn, anh em ạ.

Một giọng nói như gắt gỏng đưa lên :

- Cho một búa là xong. Sao nhát thế?

Tư Chiềng quay gót lại, tay vung chiếc búa, thét to :

- Lui lại mau, chết bây giờ.

Họ rùng rùng kéo nhau trở lại độ dăm bước rồi chia nhau đứng vây tròn chung quanh, tay nắm chặt khí giới để phòng thân. Hàng trăm con mắt đổ dồn vào chỗ Tư Chiềng chỉ.

Cách hẵn độ mười thước, một con rắn to bằng hai chét tay người lớn, đang cuộn khúc, đầu lắc la, lắc lư, hai mắt đỏ như lửa, trừng trừng nhìn một cách hằn học và dữ tợn. Gần đấy, những khúc sương trắng hồng còn dính thịt, nằm rải rác trên bãi cỏ xanh loang lổ vết máu.

Sư già tiến lên một bước rồi nói :

- Xin tráng sĩ để mặc bản tăng.

Lão Mộc cũng dơ chiếc cung lên, tiếp lời :

- Để tôi giúp sư phụ một tay.

Dây cung vừa buông một mũi tên bay vút cắm vào mắt bên trái con rắn. Như cuộn giấy tở, dần dần cái thân hình dài tới hai trượng, bỗng quăng mạnh về phía trước, đuôi cuộn tròn lấy một cành cây dại, còn đầu chúc xuống, há

miệng to như cái chậu định ngoạm lấy cánh tay Tư Chiềng. Sư già thét to lên một tiếng, phi bộ nhảy tới, dùng chiếc đao chém hất lên. Con rắn tránh thoát được, lao đầu bổ xuống. Nhanh như cắt, sư già nghiêng mình đâm thốc ngược một mũi dao lên trúng cổ địch thủ. Một tia máu phọt ra bắn cả vào mặt Tư Chiềng. Sư già toan xông vào đâm tiếp một mũi dao thứ hai, thì phát tên đã bay vù đến cắm vào mắt bên phải độc xà.

Ngay lúc ấy, Tư Chiềng nhảy tới, cầm chiếc búa nặng tới hai mươi cân, nhắm trúng đầu con rắn, giáng xuống một búa rất mạnh. Thật là một cảnh tượng rùng rợn, cái đầu rắn phăng bắn tít ra xa, máu ồ ộc chảy như suối, thân hình cuộn cuộn rời khỏi cành cây, lăn xuống đất. Tiếp luôn một búa nữa, một khúc mình đứt lòi cả gan ruột. Mọi người vui mừng hét to :

- Giỏi thật.

Lão Mộc nhìn con rắn, lắc đầu nói :

- Không biết con độc xà này sống từ đời nào mà to lớn thế. Có lẽ nó mới ở đâu lạc về, chứ khu rừng này làm gì có.

Một người tiếp lời :

- Có thể lắm! Rừng rậm, hang sâu, đường lối hiểm trở. Độc xà ở đã lâu hay mới đến cũng chả ai biết rõ. Nó sống ở khu rừng này có lẽ tới vài trăm năm. Có tiếng người phản đối :

- Không chắc. Cách đây 50 năm, dân mấy làng chung quanh, đã có lần vào giữa rừng để xây chùa. Nếu bảo nó sống đã được hai trăm năm, thì trong khoảng thời gian chùa còn có người đèn nhang, khách thập phương đi lại lễ bái cũng đông, lại không có một người nào bị hại về nó, thì lạ quá! Lấy lý ra mà xét thì nó mới về đây chỉ độ mười năm là cùng.

Một người lên tiếng :

- Cũng không đúng. Nếu nó ở đây đã mười năm, thì vùng Đông Ngàn đã bị nó tàn hại rồi còn gì. Đến như con hổ kia, mới có mấy hôm, mà dân chúng

đã nháo cả lên, hưởng hồ 10 năm với một con rắn to lớn như thế kia, thì có lẽ người và vật đều chui vào bụng nó cả.

Cả bọn đều nhao nhao lên bàn tán mỗi người một câu. Trong lúc ấy, sư già đang đi đi lại lại cạnh vũng máu đào, mắt đăm đăm nhìn dưới đất như đang tìm tòi vật gì. Chợt thấy một khúc ruột rắn rơi gần đấy, sẵn chiếc gậy cầm ở tay, sư già chọc chọc vài cái thì thấy một nắm rễ cây lòi ra ngoài. Nhìn kỹ một lúc, sư già bỗng kêu lên ra ý vui mừng :

- Phải rồi.

Mọi người ngạc nhiên, dồn dập hỏi :

- Gì thế?

Sư già tươi cười nói :

- Bàn tăng cũng ngờ rằng con rắn này không phải ở đây đã lâu, nhưng chưa tìm ra được chứng cứ cụ thể nên chưa dám quyết đoán. Thì đây nắm rễ cây nhỏ mọn này cũng đủ đánh tan hết mọi nghi ngờ của chúng ta.

Nói xong, sư già quay lại hỏi lão Mộc :

- Lão trượng là tay lịch lãm giang hồ đã nhận ra được rễ cây gì chưa?

Lão Mộc lắc đầu.

Sư già thông thả tiếp lời :

- Hồi bàn tăng ở Đường Lâm đã có lần sang Bạch Hạc chơi, và ngẫu nhiên gặp một người cho xem một thứ rễ cây. Rễ cái to bằng hai ba chét tay, những rễ con mọc tua tủa chung quanh, sắc hơi vàng. Rễ cây đó đào được ở sườn núi Tản Viên, nhưng vì không biết nó thuộc về loại cây gì và công dụng của nó ra sao, nên đành phải đem vùi ở sau vườn, phó mặc cho mưa nắng. Sau bàn tăng có dịp về Bình Kiều gặp sư trưởng Trọng Minh, có nhắc đến thứ rễ cây lạ lùng đó. Sư trưởng ngạc nhiên nói : “Ta cũng thường được nghe đồn ở núi Tản Viên có thứ rễ cây rất quý, nhưng thực chưa được trông thấy. Ăn vào, thân thể khoẻ mạnh, tránh được những bệnh tật hiểm nghèo và

có thể hưởng thêm được tuổi thọ. Nhà người trông thấy mà không được dùng. Đáng tiếc thay!”

Thứ rễ cây này chỉ ở sườn núi Tản Viên mới có, con rắn này chắc chắn là ở trên ấy rồi, mà nó đã nhiều lần ăn, nên trong ruột còn lại một ít rễ chưa tiêu hết. Xem như thế thì ta có thể kết luận rằng nó mới về độ vài ba hôm nay thôi. Từ núi Tản Viên về đây, đường xá hiểm trở, có tới non một trăm dặm, mà nó vượt một cách dễ dàng thì đủ biết nó có sức khỏe vô cùng.

Cả bọn đều lấy làm kinh dị. Sư già nói tiếp :

- Từ đây đến chùa cũng chỉ còn một thôi ngắn nữa, chúng ta chia làm 2 toán : một toán cứ việc rẽ lau, vạch cỏ, mở đường; còn một toán ở lại tìm cách mang những khúc rắn này về làng, xả thịt, nấu nướng, bày cỗ để đến chiều ăn mừng ngày chiến thắng.

Mọi người biểu đồng tình. Lão Mộc chọn vài chục người khỏe mạnh và can trường cho theo Tư Chiềng đi trước. Còn bao nhiêu, để lại làm công việc bện chảo, làm quang gánh khiêng rắn về làng. Tư Chiềng lại vác búa hăm hở đi đầu. Đến quá trưa thì họ tới nơi.

Sư già dắt lão Mộc đi thăm chùa. Trên một gò đất rộng độ nửa sào, hai dãy nhà dựng chung quanh một cái sân hẹp, hiện ra một cảnh tượng điêu tàn giữa nơi hoang vu ảm đạm. Những đồng gạch vụn ngổn ngang đè lên một vài cái dui, hoành đã mục nát, hay những giống tre rời rạc, lẫn với bùn và lá cây. Trên Tam Bảo, mái ngói đã sứt một nửa, chỉ còn trơ lại mấy cái bệ gạch long lở. Chiếc chuông đồng han rỉ nằm chổng gọng dưới đất. Riêng mấy chiếc nhà ngang lợp rạ dùng làm tầng phòng thì hoàn toàn bị hư hỏng. Ở ngoài vườn, sừng sững giữa đám cỏ gai rậm rạp, một chiếc tháp màu xám tro đứng vươn mình nhìn trời như muốn thi gan cùng tuế nguyệt. Ngọn tháp này xây rất cẩn thận, bằng thứ đá rất tốt nên không bị đổ nát.

Sư già nhìn vào trong tháp. Một bát bình hương đã bị lật đổ, nằm nghiêng

nhưng không vỡ, lá cây rơi xuống che lấp cả cái bệ con. Chợt sư già khẽ thốt một tiếng kêu, nửa như ngạc nhiên, nửa như sợ sệt, rồi sẽ kéo tay lão Mộc, nói :

- Một bài thơ, lão trượng ạ.

Lão thò đầu vào trong tháp, cặp mắt để ý ngay đến một phiến đá nhẵn thín, rộng độ bằng bàn tay, gắn chặt vào cái bệ con. Trên mặt phiến đá, khắc lờ mờ mấy dòng chữ bị đất và vôi bám vào che lấp quá nửa. Lão cầm phiến đá, lắc lắc mấy cái, rồi nhấc lên mang ra ngoài. Lão lấy dao cạo sạch bùn, rồi sẵn có vũng nước bên cạnh, lấy vạt áo sắp nước lau cẩn thận. Hai dòng chữ khắc nét đậm, nét nhạt, rõ rệt tinh vi, hiện ra dưới con mắt tò mò của hai người. Sư già lẩm nhẩm đọc :

“ Khánh Vân thu dưỡng tử

Vạn Hạnh thu đệ tử

Thập bát tử xuất thế

Thăng Long phân bát điệp

Lập nghiệp nhị bách niên”.

Lão Mộc giật mình nói :

- Sao lại có cả tên của sư phụ, lạ lùng quá.

Sư già gật đầu đáp :

- Đây là lời tiên tri của vị Hoà Thượng đã viên tịch ở chùa này, bản tăng thử đoán qua loa xem có hợp ý lão trượng không nhé! Câu đầu dễ hiểu lắm.

Khánh Vân nhận con nuôi. Câu thứ hai : Vạn Hạnh nhận học trò. Vạn Hạnh là tên vị tăng tu ở chùa Tiêu Sơn. Câu thứ ba : mười tám người con ra đời.

Câu thứ tư : Thăng Long chia ra tám lá, không biết Thăng Long là danh hiệu người nào? Câu thứ năm : gây dựng cơ nghiệp hai trăm năm Vậy tán sơ lược mấy câu sấm như thế này : Khánh Vân và Vạn Hạnh thu con nuôi và học trò được mười tám người. Thăng Long nhờ có những người này mà dựng

nghiệp lâu dài những hai trăm năm - Mấy câu này ứng vào việc đã qua hay việc sắp xảy ra ? Ta hãy tính đến việc đã qua.

- Vậy sư phụ có người con nuôi nào chưa?

- Chưa có người nào!

- Được, sư trưởng Vạn Hạnh ở Tiêu Sơn vốn là chỗ quen biết với sư phụ, chắc sư phụ biết rõ. Hiện nay sư trưởng bao nhiêu học trò ?

- Sư đệ Vạn Hạnh năm nay mới có ngoài hai mươi tuổi, làm gì có học trò?

- Vậy ta có thể kết luận rằng mấy câu sấm này ứng vào việc sắp xảy ra, chứ không phải vào việc đã qua. Có nhiều chữ nhắc đi nhắc lại như dưỡng tử, đệ tử, bát tử, bát điệp, khó hiểu quá. Còn như Khánh Vân, Vạn Hạnh, Thăng Long, thì chẳng biết tên người hay tên đất? Ngẫu nhiên trùng danh, trùng hiệu chứ chắc đâu đã phải dụng tâm của tác giả ám chỉ vào sư phụ?

Sư già ngẫm nghĩ một lát, rồi nói tiếp :

- Xin lão trượng giữ kín việc này, đừng lộ cho ai biết vội. Tai vách, mạch rừng, nguy hiểm lắm, không phải chuyện bỡn dêu. Lão trượng hãy đem trả phiến đá này vào chỗ cũ, rồi cùng với bản tăng đi tìm Tư Chiềng.

Lão Mộc cúi đầu vâng lời. Bỗng có tiếng chân người đi thỉnh thích ở đằng xa, rồi thấy Tư Chiềng vùn vụt chạy lại, vai mang một tấm gỗ to bằng nửa chiếc chiếu. Sư già ngạc nhiên cất tiếng hỏi :

- Cái gì thế, tráng sĩ ?

- Cụ xem thì biết.

Hắn nhẹ nhàng đặt tấm gỗ xuống. Sư già nhìn thấy ba chữ “Ứng Tâm Tự”, gật đầu nói :

- Đây là tên chùa.

- Cụ có dùng làm gì không? Hay để tôi làm phản nạm.

- Tấm biển sau này còn dùng đến. Tráng sĩ hãy cất lên chùa, rồi gọi các anh em sửa soạn ra về...

Quá chiều họ mới tới làng. Cơm nước xong, mọi người cáo từ sư già về nhà. Tư Chiềng dọn dẹp xong cũng xin phép rút lui. Lão Mộc vì quá chén nên nằm lăn ra ngủ lúc nào không biết, tiếng ngáy vang... Gần nửa đêm, sư già chợt mở mắt nhìn quanh nhà, ánh đèn dầu ta nhập chùng trong bóng tối, ném những tia sáng mờ nhạt trên bốn bức tường. Trên sà nhà, con thạch sùng mấy lần tắc lưỡi, nghe náo nùng ảm đạm.

Sư già bước xuống giường, sỏ chân vào đôi dép rồi quay lại, vừa lay vừa gọi lão Mộc :

- Lão trượng! Lão trượng! Tỉnh dậy có việc khẩn cấp.

Lão Mộc choàng dậy, mắt nhắm, mắt mở, hỏi luôn :

- Có việc gì vậy sư phụ ?

- Cứ dậy rồi sẽ biết.

Lão Mộc vớ lấy chiếc áo bông cộc, sỏ tay vào, rồi vùng nhảy xuống đất.

- Lão trượng cùng tôi ra ngoài sân.

Lão nhấc cánh cửa liếp đẩy ra một bên rồi lách mình ra ngoài. Sư già theo sau.

Gió lạnh thổi. Trên trời, sao dày đặc lấp lánh, như những hạt châu gán trên màn vải. Xa xa tiếng tù và rúc từng hồi dài điểm xuyên vào cảnh đêm khuya tịch mịch.

Đứng trên thềm, sư già vỗ vai lão Mộc cười nói :

- Đùa lão trượng một chút, xin đừng giận.

- Sư phụ dạy quá lời, tôi đâu dám.

- Lão trượng có biết xem thiên văn không?

- Tôi là kẻ vũ phu, chỉ biết cưỡi ngựa múa gươm, chưa từng được cao nhân dạy cho biết sự vận chuyển của các ngôi sao cùng các hiện tượng trong vũ trụ. Sư phụ, bụng chứa năm xe lầu thông kim cổ, nho, y, lý, số, đều hay, bách gia chư tử tam giáo cửu lưu đều thuộc, ắt hẳn có nhiều điều hữu ích

dạy bảo.

Sư già ngửa mặt lên trời, ngắm một lúc, rồi chỉ tay về phương nam hỏi :

- Lão trượng có thấy gì không?

- Có một ngôi sao rất to.

- Đó là ngôi bản mệnh của đức Tiên Hoàng đang thời kỳ thịnh trị, xung quanh các vì tinh tú tả phù hữu bật, ứng vào các tướng tá thủ túc đã giúp Tiên Hoàng dựng lên nghiệp đế. Nhưng sao bản mệnh đáng lẽ phải sáng rực át hẳn các sao khác thì hình như bị lấn át mà mất vàng ánh sáng, ứng vào điềm trong các bề tôi có người lộng hành muốn chiếm ngôi cao.

- Sư phụ xem cơ nghiệp nhà Đinh thế nào ?

- Bề tôi mà lấn vua, thì là sắp có sự thoán nghịch. Khi số nhà Đinh cũng sắp hết, mầm họa tự trong nhà gây ra, rút cuộc cơ nghiệp lại về tay người khác.

- Ai sẽ nối ngôi nhà Đinh?

- Có lần tôi đi qua Hoa Lư, thấy trẻ con thường hát câu này :

“Trứng rồng sinh một bọc.

Năm gái ở cùng nhà.

Rồng non vừa quấy khúc.

Một lưỡi kiếm vung ra.

Máu loang người Nam Việt

Mười cột chống sơn hà”.

- mấy câu đồng dao rõ ràng ám chỉ vào thời hiện tại : đức Tiên Hoàng lập năm ngôi Hoàng Hậu. Các con trong nhà tranh nhau địa vị Đông Cung, nên Nam Việt Vương Liễu giết em, giang sơn sau này sẽ vào tay quan Thập Đạo Tướng Quân, chính là câu : Mười cột chống sơn hà”.

- Còn mấy câu sấm khác ở phiến đá trong tháp liệu có liên quan gì đến thời cuộc không?

- Việc trời bí hiểm, khó đoán trước được.

- Sư phụ, xem câu đồng dao đã đúng phần nào chưa?
- Sự việc xảy ra đã ứng nghiệm cả rồi, còn đoạn sau nói về tương lai, chắc cũng không sai đâu.
- Tôi nay đã già, cuộc thế thăng trầm từng trải mùi phong lưu, tân khổ đã nếm qua, ý muốn bắt chước Tử Phòng theo Hoàng Thạch Công xa lánh bụi trần, chỉ hiềm không có người tri kỷ sớm khuya bầu bạn.
- Bần tăng có mấy lời tâm sự muốn ngỏ cùng lão trượng.
- Xin sư phụ hết lòng chỉ giáo.
- Bần tăng xem thiên tượng thấy sao Tử Vi chưa giáng trần nên thiên hạ chưa thể yên được. Khi số nhà Đinh hết đến nơi rồi, họ khác sẽ lên làm vua nhưng có nạn ngoại xâm, dân lê lại một phen thống khổ. Lão trượng mượn cửa thiền tạm cư ở ẩn ít lâu, xem sự thế xoay vần ra sao, rồi sẽ liệu. Ngày mai, bần tăng sẽ thỉnh cầu với dân làng xúc tiến việc trùng tu chùa Ứng Tâm. Lão trượng sẽ thay bần tăng trông nom chùa, thắp hương thờ Phật, vừa cầu phước, vừa vui thú cảnh già.
- Sư phụ đi đâu ?
- Bần tăng sang Tiêu Sơn ở với sư đệ Vạn Hạnh.
- Sư phụ bỏ tôi một mình ở đây à?
- Thỉnh thoảng bần tăng sẽ sang hầu bạn với lão trượng.

Lão Mộc cúi đầu yên lặng.

Chùa Ứng Tâm được dân làng hợp tác tu sửa thành một nơi khang trang mỹ lệ. Cây cối xung quanh dần phát rộng ra, ước độ vài ba mẫu, những nếp nhà tranh mọc lên san sát bao bọc lấy khu chùa. Một ít dân nghèo túng kéo nhau ra ở, ngày ngày vào rừng đốn củi, vỡ đồi để cấy cây, trồng trọt. Dần dần khu rừng thu hẹp lại; những thửa ruộng lúa lan rộng, ôm kín dãy đồi nhô lên ở giữa cánh đồng cỏ chỉ còn lơ thơ vài bụi cây tầm cỡ thấp lè tè. Từng đoàn trâu bò bình tĩnh gặm cỏ ở sườn đồi hay thơ thẩn trên những con đường nhỏ

hẹp, đánh xuyên qua rặng cây còn sót lại. Đứng trước cánh rừng, người ta không lén lút sợ hãi nữa. Người ta hiểu rằng : nhân lực một khi được huy động một cách triệt để, có thể san bằng hết mọi chướng ngại. Nơi này đã chứa chấp một nguồn sinh lực dồi dào mà không ai nghĩ đến sự khai thác để nâng cao mức sống cho dân chúng, vì quá tin ở những chuyện hoang đường đã xâm chiếm tâm hồn chất phác của mọi người.

Người sung sướng nhất trong công cuộc này có lẽ là Tư Chiềng. Hắn bây giờ nghiễm nhiên trở thành chủ một trang trại lớn mà sư gài đặt tên là Trang Liệt. Trại này gồm có năm sáu chục gia đình ở rải rác trong những căn nhà tranh xinh xinh xây thành hình cánh cung, như đứng làm bức bình phong cho một ngôi chùa Ứng Tâm. Dưới quyền hắn có hơn hai mươi thanh niên để giúp vào công việc phòng thủ trang trại.

Còn lão Mộc thì được sư già uỷ thác cho việc trông nom chùa Ứng Tâm và đổi pháp hiệu là Thượng Lâm. Đời sống ở cửa Thiền thật là vô cùng khắc khổ. Lão không được tự do săn bắn trong những cánh rừng còn sót lại, hay lang thang trên đồi cỏ rậm rạp để tìm vết chân thú rừng. Lão được sư già giác ngộ, và tin tưởng ở phép mầu nhiệm của đạo Phật, nên tự giam mình vào cuộc đời phẳng lặng và buồn tẻ của kẻ đã chán mùi tục lụy, muốn mượn quyền kinh để thông cảm với thế giới vô hình, cao siêu và bí mật. Lão tìm thấy ở triết lý sâu xa của đạo Phật một nguồn sống vững vàng cho tinh thần. Lão tự nhận thấy mình đã phí cả một thời niên thiếu, tài ba để phụng sự một lý tưởng chính trị cuồng dại : là làm hậu thuẫn cho bọn người khát máu vụ lợi, chém giết lẫn nhau. Cái dĩ vãng đẫm máu đó đã dần dần xoá nhoà trong óc lão; và ở tình trạng hiện tại, lão cố tìm lấy một sự an ủi trong hồi chuông đã rung động tâm hồn lão, cũng như trước kia, dưới làn mưa tên, gió đạn, tiếng gươm đao chạm nhau, đã làm cho lão say sưa, hăng hái, như uống phải cốc rượu nồng...

Ngày tháng trôi qua...

Trong vườn hoa phù dung đã mấy lần rã cánh, và trên cành cây, tiếng khắc khoải của chim quyên đã nhiều lần chào mừng những bông sen, hồng nở. Sau năm năm, trại Trang Liệt đã trở nên sầm uất và phồn thịnh khác thường. Thóc lúa thu hoạch đủ cho dân trại dùng quanh năm. Ngô, khoai, sắn, tiêu thụ không hết, lại đem bán cho các làng lân cận. Đàn ông chăm nom việc đồng áng, xay thóc giã gạo; đàn bà dệt vải, chăn tằm. Tối đến các thanh niên tụ họp nhau ở nhà trại chủ để luyện tập võ nghệ. Mọi người hợp tác chặt chẽ, chịu nhẫn nhục làm việc, biết thương xót giúp đỡ lẫn nhau, nên hoà khí trong trại không đến nỗi bị thương tổn. Sư già Thượng Lâm thỉnh thoảng xuống thăm, vỗ về khuyên nhủ dân chúng, rồi lại chỉ bảo thêm về võ nghệ cho trại chủ và các thanh niên. Đời sống thật là tươi đẹp, sáng sủa như buổi nắng sớm của một ngày xuân êm dịu.

THẦY TẶNG MỞ NƯỚC

TAI BAY VẠ GIÓ

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Một hồi trống vừa dứt, trên chiếc chòi canh ở cổng huyện, một tên lính tay cầm loa, dạng hai chân chõ xuống đất ậm ọ gọi :

- Truyền các xã trưởng, trại chủ ba huyện An Phong, Đông Ngàn, Tiên Du được vào hầu...ầu...ầu...

Hơn hai trăm lính nai nịt gọn ghẽ, cung, giáo sắc, kéo nhau xếp hàng tề chỉnh, trên một thửa đất rộng trước dinh huyện .

Hai cánh cổng lớn rít lên một tiếng rồi mở rộng. Các xã trưởng, trại chủ, chia ra làm hai hàng tiến vào, dưới một dãy cờ bay phất phới, trông uy nghiêm như một đám rước thần. Đợi cho dân sự vào hết rồi toán lính mới từ từ kéo vào sau.

Dinh thự của viên Huyện Lệnh gồm có hai căn nhà gỗ năm gian, một làm công đường, một làm tư thất. Liền ngay công đường là một gian lợp ra, rộng, lúc nào cũng có lính canh gác cẩn thận, vì là nơi chứa lương thực của ba huyện. Giữa công đường kê một tấm sập để Huyện Lệnh ngồi xử kiện. Hai bên chạy dài hai dãy phản khố hẹp hơn, trên bày nghiên, mực, bút, giấy. Bên cạnh, một gian để xếp những hình cụ tra tấn : túi roi, hèo, trượng, kim, và xích sắt, làm cho người can đảm đến đâu khi bước chân vào cũng phải rùng mình kinh sợ. Nhưng có lẽ rùng rợn hơn hết là chiếc bảo kiếm đặt ngay trên cái giá bằng gỗ sơn son, kê ở trước tấm sập. Vỏ kiếm nạm vàng, chỗ tay cầm, chạm hình con rắn cuộn khúc, miệng ngậm một hạt minh châu sáng loé... Chung quanh dinh là một hàng cọc tre nhọn hoắt, cao độ một trượng, cắm chi chít. Cứ cách 10 bước lại lập một chòi canh. Ngoài hàng rào, trại lính lập san sát như hình cánh cung ôm lấy huyện. Ngoài ra, lại còn những đoàn hương dưng ở các làng, lớn thì dăm chục, nhỏ vài chục, luôn luôn sẵn sàng cung, nỏ, giáo, mác, để tiếp ứng cho toán quân ở huyện. Tại sao lại có sự canh phòng cẩn mật như vậy? Là vì, đức Tiên Hoàng tuy dẹp được 12 sứ quân, nhưng trong nước hãy còn ít nhiều thảo khấu ẩn nấp ở rừng núi, thỉnh thoảng lại quấy rối dân sự. Hạt Đông Ngàn tuy không bị nạn giặc cướp phá, nhưng hai hạt Tiên Du và An Phong thì luôn luôn xảy ra chuyện đốt nhà, giết người rất kinh khủng. Mấy vị văn quan về trấn nhậm hai nơi đó, đều bị giặc bắt mang đi mất tích. Các nha lại trốn hết, huyện đường bỏ vắng, những

kẻ vong mạng thừa cơ nổi lên, ngang nhiên hoành hành coi thường cả pháp luật của triều đình.

Từ khi viên Huyện lệnh Đào Cam Mộc về đóng ở Đông Ngàn, kiêm cả hai huyện kia, thì nạn giặc cướp đã thấy bớt nhiều. Cam Mộc vốn là võ tướng xuất thân nhưng chính trị rất giỏi, coi quân lính như ruột thịt, thương dân như con, nên được mọi người kính phục. Những phạm nhân nặng thì mười phần cũng giảm cho ba, bốn, nhẹ thì tha bổng hay phạt roi, ít khi dùng đến trượng, lúc xử án không dùng đến hình cụ tra tấn mà chỉ lấy lời lẽ khuyên bảo bắt phải thú tội.

Dân sự ba huyện có một vị minh quan, trọng nghĩa, khinh tài, nên cũng được an cư, lạc nghiệp.

Mấy hôm trước, Cam Mộc sắc lệnh cho các xã trưởng phải cấp tốc tuyển thanh niên khoẻ mạnh để bổ sung vào số quân già yếu, đã bị thải về, và để tăng cường sự phòng thủ ở biên giới và nội địa. Vì hình luật hồi bấy giờ rất nghiêm khắc, nên sắc chỉ của nhà vua ban ra đều được mọi người tuân theo răm rắp. Hôm ấy, Cam Mộc muốn vời các xã trưởng, trại chủ đến để hiểu dụ và thu danh sách các tân binh làm cho quang cảnh huyện lại một phen rộn rịp.

Một hồi trống đồng đặc điểm, tiếp theo một tiếng pháo lệnh nổ vang trời.

Dân sự đứng xếp hàng dưới sân hướng mặt về công đường, quân lính chia nhau đứng quây tròn chung quanh.

Huyện Lệnh ngồi trên sập, nha lệ đứng hầu hai bên, uy nghiêm và tề chỉnh.

Một tên lính bùng chông giấy khom lưng, tiến gần sập, nói nhỏ mấy câu, rồi lùi ra.

Cam Mộc cất tiếng sang sảng nói :

- Hôm mồng hai, bản chức có sắc lệnh cho ba huyện phải tuyển mỗi huyện một ngàn lính, và hẹn đến hai mươi thì phải đệ trình danh sách. Hôm nay đã

hai mươi lăm rồi mà chỉ có hạt Đông Ngàn đệ, còn hai hạt Tiên Du và An Phong thì chưa có là tại làm sao?

Có tiếng dưới thềm, thưa :

- Trình quan !... Hạt Tiên Du đã đủ rồi, nhưng danh sách thì chưa làm kịp, xin đệ sau...

- Còn An Phong?

Một người trạc ngoài bốn mươi tuổi, rẽ đám đông người, tiến lên thềm, cúi mình chào huyện quan, rồi nói :

- Dạ! ...Trình quan...Hạt chúng con đất hẹp, dân thưa lại không may bị mất mùa hai năm liền, nhiều gia đình phải di cư đi nơi khác, xin thượng quan thương lại...

Huyện Lệnh cau mặt đáp :

- Rõ ràng các người coi thường lệnh trên, nên cố tình viện cớ che đậy cho nhau... Các người tưởng lưỡi gươm của ta không sắc hay sao?

- Dạ!...Thượng quan trọng nhậm hạt này, uy đức vang dội khắp vùng, lòng nhân thấm nhuần dân chúng, trên hoàng đế mến yêu, dưới hải tâm xích tử. Việc tuyển lính là lệnh của triều đình, Thượng quan chỉ biết thừa hành công vụ, chúng con đâu dám vì tình riêng mà bỏ mất ích công. Hiềm vì hạt An Phong đói, kém, mất mùa, trai tráng cầm nổi cây đao thì lưu lạc phương xa để mưu đường sinh kế, còn lại những người trói gà không chặt, đem ra chỉ sợ đắc tội với Thượng quan và làm trò cười cho thiên hạ.

- Hiện nay số tân binh hạt An Phong đã được bao nhiêu ?

- Dạ! Cố lắm chỉ được năm trăm là nhiều.

- Bản chức ra hạn cho nửa tháng nữa phải tìm cho đủ số. Nếu trái lệnh, chớ trách bản chức là khắc nghiệt.

- Chúng con thiên nghĩ, nước Đại Cồ Việt ta trên mười năm huynh đệ tương tàn, cái cảnh xương phơi ngập đất, máu loang đỏ sông, nghĩ đến mà rùng

mình kinh sợ. May được đức Tiên Hoàng dấy binh ở Hoa Lư, oai thần vũ dẹp loạn sứ quân, trong võ yên trăm họ, ngoài giao hiếu Tống triều, gây dựng nên giang sơn gấm vóc này. Hiện giờ bốn phương thảo khấu đã tan, dân chúng mừng tránh được mũi tên, hòn đạn. Quân lính mừng được cởi giáp, hạ yên. Nào ngờ lại được tin lệnh trên bắt buộc trai tráng phải nhập ngũ để đủ số một triệu quân, thì không biết số quân đó dùng để làm gì ? Đối với Tống triều, đức Tiên Hoàng đã chịu thụ phong tước Giao Chỉ Quận Vương; nạn ngoại xâm chắc cũng không đáng lo ngại lắm. Còn trong nước, ở một vài nơi, bọn lưu manh côn đồ, vẫn tác oai thật, nhưng sức đom đóm chống sao nổi vàng Thái dương, chỉ cần một ít quân ở địa phương cũng đủ phá tan giặc cỏ. Xét tình trạng dân ta thì thật là thương tâm ái ngại, nhà cửa bị đốt phá, vườn ruộng bỏ hoang, từ manh quần, tấm áo đến bát gạo, củ khoai, thầy đều khó kiếm; còn lương thực đâu mà đóng góp cho triều đình để cấp dưỡng sĩ tốt. Thượng quan là cha mẹ dân, tai mắt của triều đình, cũng nên vì dân vì nước giải tỏ điều phải, thì thật là phúc cho chúng con lắm...

Cam Mộc đỏ mặt quát to :

- Nhà người đã trái lệnh hoàng thượng lại đem ba tác lưởi định lung lạc ta. Bây đâu!...Giám cổ nó lại.

Quân lính dạ ran, xông vào trời nghiêng và đất đi. Mọi người đứng sợ xanh mặt, run lập cập.

Cam Mộc vẫn chưa nguôi giận, đập tay xuống sập nói :

- Bản chức trọng nhậm hạt này, hết lòng thương yêu, không hề tơ hào một lá rau, một hạt gạo, hết lòng thương dân, bản chức không dùng đến hình phạt, có ý khinh nhờn. Bắt đầu từ nay, đối với phạm nhân, bản chức cứ chiếu theo sắc chỉ của Thánh Hoàng và tùy theo nặng nhẹ mà bắt tù tội, dùng trượng hay xử giáo. Nghe!

Dân sự đứng dưới thềm ngơ ngác nhìn nhau, im lặng. Họ thầm oán trách kẻ

không biết vô tình hay hữu ý đã xúc phạm đến vị ân nhân của mọi người.
Chờ cho cơn sấm sét đã qua, một cụ già ra đứng khom lưng trước công
đường :

- Dạ!...trình Thượng quan! Con xã trưởng Phù Đồng xin thưa mấy lời : hiện
nay kỳ hạn đã hết, mà số tân binh vẫn chưa đủ, nếu cứ trùng trình sợ triều
đình bắt tội. Hạt Đông Ngàn chúng con xin lấy thêm năm trăm, là nghìn rưỡi
để bù vào số thiếu của hạt An Phong.

Huyện Lệnh gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

- Bản chức y lời thỉnh cầu của các người.

Mọi người đều thở dài khoan khoái.

Bổng viên đề lại, rón rén đến, cúi đầu nói nhỏ mấy câu. Huyện Lệnh mỉm
cười, nói :

- Cho gọi lên.

Viên đề lại tiến ra trước thềm gọi to :

- Trại chủ Trang Liệt lên hầu.

Tư Chiềng “dạ” một tiếng thật to, bước vội vàng lên thềm, quỳ xuống làm
lễ.

Huyện Lệnh vẫy tay nói :

- Ta miễn lễ cho trại chủ.

Tư Chiềng chấp tay đứng dẹp sang một bên.

Huyện Lệnh nhìn Tư Chiềng từ đầu đến chân, tỏ vẻ rất bằng lòng.

- Tráng sĩ niên canh bao nhiêu ?

Tư Chiềng ngơ ngác nhìn không hiểu.

Viên đề lại nhắc : “ Bao nhiêu tuổi?”

- Dạ, ...23 tuổi...

- Song thân còn tại đường chứ!

Tư Chiềng đực mặt không biết thế nào mà trả lời.

Viên đề lại nhắc : “Bố mẹ còn không?”

- Dạ!...Chết hết rồi...

Mọi người bầm bụng cười thầm. Cam Mộc nói :

- Bản chức thấy nói tráng sĩ có tài hàng long, phục hổ, xứng đáng là một dũng tướng của nước nhà. Hiện nay, bản chức cần một viên đoàn trưởng để luyện tập quân lính ở Huyện. Xét ra chỉ có tráng sĩ là đáng tài. Tráng sĩ nghĩ thế nào?

Tư Chiềng luống cuống chưa biết nên ưng thuận hay từ chối, thì Huyện

Lệnh nói tiếp :

- Vì quyền lợi chung của dân chúng, nên bản chức muốn thu nạp các anh hùng nghĩa sĩ để cộng tác với bản chức trong công cuộc phòng thủ địa phương. Bản chức kêu gọi lòng ái quốc của các tầng lớp nhân dân, hãy vì sự hưng vong của nước Đại Cồ Việt đem hết sở năng phục vụ đức Tiên Hoàng. Trong thời đại thập nhị sứ quân, dân chúng nhàm lẫn đã làm hậu thuẫn cho bọn người ích kỷ tham tàn, vụ lợi, rồi bị thúc đẩy ra sa trường chém giết lẫn nhau. Cùng là dân đất Việt, cùng dòng máu chảy trong huyết quản, mà họ lại coi nhau như thù địch, như ngoại bang, khác nào như đời chiến quốc bên Tàu, Tề, Hán, Ngụy, tuy cùng một màu da, cùng một lịch sử, chỉ vì quyền lợi nhỏ nhen, mà thù nhau thâm căn, cố đế, tìm cách khuynh loát nhau. Ngày nay giang sơn đã thu về một mối toàn dân không thể sống chia rẽ như trước nữa; phải biết thương xót bênh vực nhau, để bảo tồn lấy nòi giống. Bản chức sẵn sàng hưởng ứng những lời chỉ trích chánh đáng về hành chính cũng như về quân sự để sửa đổi cách cai trị, cho hợp với nguyện vọng của dân chúng. Nhưng bản chức sẽ không tha một hành vi nào xét ra có hại cho an ninh của đất nước và phản lại quyền lợi của cá nhân. Các người chớ có khinh suất trong công việc làm, và phải dè dặt trong lời ăn, tiếng nói, đừng có nhố nhăng, khinh mạn người trên, đàn áp kẻ dưới, trước là mang tội với

pháp luật, sau để di luy cho gia đình.

Mọi người đều cảm động vì lời thành thực của quan phụ mẫu.

Một hồi trống đồng đặc điểm. Huyện Lệnh truyền :

- Thôi, cho các người về.

Tư Chiềng đứng tần ngần ngẫm nghĩ một lát rồi quỳ xuống.

Huyện Lệnh dơ tay đỡ dậy rồi nói :

- Thế nào, tráng sĩ đã quyết định chưa ?

- Thừa vâng.

- Thật là may mắn cho hạt Đông Ngàn, bản chức rất vui lòng. Tráng sĩ hãy tạm về nhà, sáng mai lên huyện nhận nhiệm vụ.

*

* *

Đào Cam Mộc quê ở Đằng Châu, cha mất sớm, mẹ là Từ Thị có tiếng là hiền thực, lại am hiểu nghề võ, và tinh thông lý số. Thuở bé, Cam Mộc rất thông minh, đĩnh ngộ, học một biết mười, lớn lên được truyền thụ võ nghệ, rồi theo giúp sứ quân Phạm Bạch Hổ được vài tháng thì Đằng Châu thất thủ.

Bạch Hổ tự tử chết. Cam Mộc trở về nhà thì vợ là Hoàng Lê Vân đã nở một trai vừa đầy tuổi tôi. Cam Mộc nhìn con, mừng rỡ hỏi vợ :

- Đã đặt tên chưa ?

- Thân mẫu đặt tên cho con là Đào Tiến Thành.

- Thằng bé này ngày sau có thể nối được nghiệp của cha...

Vợ cười đáp :

- Tưởng nối được nghiệp của ai thì khó, chứ nối được nghiệp của phu quân thì cần gì phải mong.

Cam Mộc ngạc nhiên hỏi :

- Sao lại thế?

- Phu quân tài học năm xe, đem thân thờ kẻ dũng phu, rút cuộc lại chỉ gây tai

hoạ cho dân chúng, chẳng nên cơm cháo gì. Sự nghiệp của cha đã như thế, lại mong cho con theo vết cũ thì mong làm gì?

Cam Mộc cũng cười đáp :

- Thân mẫu thường bảo tôi sau này giúp một vị đế vương khai sáng cơ nghiệp lâu dài; hiện nay, đức đương kim hoàng đế đối với mình là cự thủ, mình ra hàng khỏi tội là may, mà có giỏi ra thì đóng được cai đội dưới cờ quan Thập Đạo tướng quân, chứ thú vị gì mà được tước khai quốc nguyên huân.
- Sự đời biến chuyển đương vững thành đòi biết thế nào mà nói trước được.
- Thân mẫu ốm yếu luôn luôn, tuổi già như ngọn đèn trước gió. Sách có chữ : “Phụ mẫu tại bất viễn du, du tất hữu phương”. Tôi phải ở nhà phụng dưỡng người cho phải đạo.

Từ đó Cam Mộc chỉ quanh quẩn với gia đình dường như không còn nghĩ đến công danh nữa.

Một năm sau Từ Thị mỗi ngày thân thể suy nhược biết mình khó sống, gọi dâu con đến đầu giường nói :

- Mẹ năm nay đã ngoài sáu mươi, kể như thế cũng là thọ rồi, dầu có chết cũng đáng đời. Khi mẹ mất, các con làm ma phải hết sức giản tiện. Con đến Hoa Lư tìm quan Thập Đạo tướng quân là Lê Hoàn thì sẽ được thu dụng. Sau này, con trọng nhậm ở miền Bắc, nên để ý kết nạp anh tài, chiêu mộ hiền sĩ, đến khi giàu sang tột bậc, thì nên quay về, đừng có tham quyền cố vị mà mang hoạ...con...

Từ Thị nói đến đây thì bỗng nấc lên mấy tiếng rồi lịm đi. Cam Mộc sờ đến tay mẹ thì đã lạnh rồi, oà lên khóc. Vợ chồng lo liệu ma chay xong, bán hết nhà cửa đất cát rồi mang con đến Hoa Lư tìm nhà Lê Hoàn.

Hoàn cho lính gọi vào hỏi :

- Nhà ngươi ở đâu ? đến hầu ta có việc gì ?

- Bẩm tướng quân, chúng tôi quê ở Đằng Châu.
- Người ở Đằng Châu có biết Từ lão mẫu không?
- Bẩm tướng quân chính là thân mẫu của chúng tôi.

Lê Hoàn giật mình nói :

- Ủa, thế ra người là con ân nhân của ta. Chẳng hay lão mẫu có được khoẻ mạnh không?

Cam Mộc ứa nước mắt đáp :

- Bẩm thân mẫu chúng tôi đã từ trần.

Lê Hoàn ngậm ngùi, sa lệ :

- Đáng tiếc thay! Ta trước kia, nếu không gặp lão mẫu nuôi nấng ít lâu thì đâu đã được đến ngày nay? Ta hằng vẫn nhớ mong nhưng việc nước bận quá, nên chưa có dịp về hỏi thăm. May gặp lại người đến đây, âu cũng là một dịp để ta trả nghĩa. Nhà người đã có vợ con chưa?

- Bẩm đã.
- Nhà người là con trai Từ lão mẫu thì võ nghệ chắc giỏi.
- Bẩm chúng tôi biết qua loa đôi chút.
- Hôm nay người hãy tạm ra ngoài nghỉ ngơi, đến mai ta vào tàu Hoàng thượng phong quan chức cho.

Nói xong, Lê Hoàn sai lính đưa ra khỏi dinh.

Năm hôm sau, Cam Mộc được đi bổ làm huyện lệnh ở Đông Ngàn. Năm ấy chàng vừa đúng 20 tuổi.

*

* *

Cam Mộc lùi vào tư thất, Lê Vân bế con ra đón tươi cười hỏi :

- Hôm nay phu quân làm gì mà giận dữ thế?

Cam Mộc kể chuyện cho vợ nghe rồi nói :

- Đất Bắc cũng nhiều tay cứng cổ và lý sự.

- Ở đời, kẻ có tài thường hay khinh mạn người trên, ta cũng nên nhẹ tay đôi chút để khỏi mang tiếng là bạc đãi kẻ hiền sĩ.

- Phu nhân nói cũng phải, ta sẽ có cách xử trí.

Cái tin một người ở An Phong bị tổng giam phút chốc đã loan truyền đi khắp ba huyện. Họ xì xào bàn tán đến thái độ cứng cỏi của người đó, đã cả gan phản kháng mệnh lệnh của triều đình.

Vậy người ấy là ai mà dám ngang nhiên đùa giỡn với cái chết như thế?

Người đó họ Phạm tên là Kim Chung tự là Kiến Minh, quê ở Liễu Trang, huyện An Phong, cha là Phạm Kim Song, tự Kiến Long, nguyên bộ tướng của Dương Diên Nghệ. Lúc bé, Kim Chung không thích nghề võ, chỉ ham đọc sách, cha thường bảo :

- Thời đại nhiều nhường, mạnh được yếu thua, mày không chịu luyện tập võ nghệ để phòng thân, chỉ suốt ngày ngêu ngao “chi hồ, dã giả”. Liệu giặc đến mày có thể đem “Khổng Tử Viêt” ra mà đuổi giặc được không?

Kim Chung thản nhiên trả lời :

- Thừa cha, thế nhân, kẻ luyện võ, người học văn, nếu ai cũng thích cười ngửa múa gươm, thì sách vở Thánh Hiền có lẽ thành vô dụng cả. Ông tướng cầm trăm vạn quân ra chiến trường, bày binh bố trận, vào sinh ra tử, trải bao nhiêu gian hiểm mới đoạt được thắng lợi. Công lao hãn mã, kẻ cũng là giỏi nhưng không bằng chàng “bach diện thư sinh” ngồi trong màn tính việc ngoài nghìn dặm, hạ ngọn bút, giặc phải lùi, dùng văn chương mà bình được thiên hạ.

Kiến Long phì cười nói :

- Mày chỉ được cái bẻm mép. Tao chỉ sợ mày sau này lại ăn hại vợ con, dài lưng tốn vải, chớ chẳng làm nên trò trống gì đâu.

Kim Chung có ý không bằng lòng, đáp :

- Rồi cha xem.

Nói xong vùng vằng đi ra ngoài.

Người cha nhìn theo lắc đầu than rằng :

- Thằng này ăn nói viễn vông, tính tình ngang ngạnh, không khéo mang hoạ sau này.

Khi Kiến Long khuất núi. Kim Chung thừa hưởng gia sản của cha để lại, trở nên một phú hộ ở hương thôn. Năm 21 tuổi, Kim Chung lấy vợ, và năm sau sinh một gái đầu lòng, đặt tên là Phạm Hồng Thanh, rồi từ đấy cũng không sinh nở gì nữa. Hồng Thanh lớn lên nhan sắc xinh đẹp, học giỏi, trong làng cũng nhiều anh ngấp nghé muốn bán sê.

Kim Chung có một gái tài cao, nên kén rể kỹ lắm. Năm Hồng Thanh 19 tuổi, Kim Chung nhận lời gã cho một anh học trò họ Lê, định để cuối năm thì cho cưới. Vì cuộc nhân duyên này mà sinh ra sự hiềm khích giữa Kim Chung với một số đông “chàng rể hụt” ở làng, trong số đó có Hoàng Phủ Nhâm.

Nguyên làng Liễu Trang xưa nay vẫn có tiếng là trù phú nhất trong huyện.

Trong làng có bốn họ to nhất : Hoàng, Phạm, Trần, Lưu. Họ Hoàng ba đời làm quan to, quyền thế hách dịch, đến đời Hoàng Phủ Cân, vì không thích ra làm quan, ở nhà thừa hưởng cái gia sản bách vạn của ông cha để lại. Hoàng Phủ Cân muộn mẫn, đến năm 40 tuổi mới sinh hạ được một trai là Hoàng Phủ Nhâm, yêu quý như hòn ngọc trên tay.

Hoàng Phủ Nhâm tuy mặt mũi khôi ngô, nhưng tính tình hung hãn, thường ý thể cha áp bức kẻ dưới, nên mọi người đều kinh sợ như hổ lang, lại cậy mình là con nhà giàu nên chơi bời phóng túng, hàng ngày đàn đúm với mấy tay “công tử bột”.

Một hôm, Phủ Nhâm bày một tiệc rượu cho vời hai người bạn chi thiết là Trần Hoà và Lưu Tấn Đường đến chè chén. Rượu đến nửa chừng, Hoàng Phủ Nhâm buông chén thở dài. Trần Hoà ngạc nhiên hỏi :

- Hoàng huynh có điều gì phiền muộn thế?

Phủ Nhâm chỉ ngồi lặng yên không nói.

Lưu Tấn Đường buông đũa, đứng phắt dậy, sắc mặt hầm hầm :

- Chúng ta coi nhau như ruột thịt, lại còn dùng lối khách sáo, nửa kín, nửa hở, thì còn ngồi đây làm quái gì nữa.

Nói xong, toan bước đi, Phủ Nhâm vội giữ lại xin lỗi :

- Đại huynh hãy bớt giận, đệ có một chút khổ tâm chưa biết thổ lộ với ai, nên chỉ âm thầm một mình. Nhân tiện hôm nay, đệ xin thành thực dốc hết bầu tâm sự để đại huynh hiểu rõ trạng huống của kẻ bị lửa tình đốt cháy ruột gan.

Tấn Đường cười khà tiếp lời :

- Trời ơi! Tưởng chuyện gì to tát, té ra vì chuyện con “tườu” ấy mà đại huynh phải rào trước đón sau mãi. Đệ xin cam đoan với huynh rằng, nếu phải lên rừng trói cọp hay xuống bể bắt rồng thì đệ đành chịu, còn ngoài ra công việc dù khó khăn, can hệ đến đâu, đệ cũng chỉ gãy móng tay là xong hết. Nào nào nếu đại huynh muốn sang Giang Đông cầu hôn thì phải cần đến cầm nang của Gia Cát này mới được.

Trần Hoà gật gù nói tiếp :

- Phải! Kể bày mưu lập mẹo thì Lưu huynh chẳng chịu nhường tài Gia Cát... Nhưng này, Hoàng huynh được trời phú cho bộ mặt khả ái, nỏ nà như thế kia, lại thêm cái gia sản “phú gia địch quốc” thì tưởng trên bước thang tình ái, Hoàng huynh cứ đều bước còn vấp gì nữa mà thở vắn than dài? Thật là khó hiểu, thật là lạ lùng quá.

Phủ Nhâm lắc đầu đáp :

- Món này thì khó xong lắm. Tiền tài danh vọng cũng chả làm gì? Nếu có lấy thế lực đức Đường Kim Hoàng Đế thì may ra mới có hy vọng.

Phủ Nhâm nói xong, nhìn ngang nhìn ngửa, như sợ có người nghe trộm, rồi se sẽ hát đầu, nháy mắt, tay chỉ chỗ huyền thuyền.

- Phạm...Phạm ấy mà.

- A, con gái Phạm Kim Chung

- Còn ai nữa.

Trần Hoà vỗ đùi đánh đét một cái, sảng sặc cười :

- Lão đồ gàn ấy thì khó nói lắm.

- Khốn nạn, đệ biết thế, nên mới chán như com nếp nát. Nào Lưu huynh, có thu xếp xong món này, thì đệ mới phục là giỏi.

Lưu Tấn Đường ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, tay mân mê chén rượu một lúc rồi hỏi :

- Đại huynh đã thừa chuyện với cụ chưa ?

- Cái đó không lo lắm, vì đệ được toàn quyền kén chọn. Chỉ sợ đằng kia thôi!

Tấn Đường quả quyết nói :

- Được, đệ sẽ trở tài ngôn luận, thuyết phục bằng được Kim Chung mới nghe. Hễ sau này, đại huynh được đẹp duyên cùng người ngọc thì chớ có quên ơn đệ nhé!!

- Vâng, đệ xin cảm tạ trước.

Xong câu chuyện, ba người lại chén chú chén anh, ba hoa khoác lác hết chuyện văn chương lại đến chuyện võ nghệ, giọng cười câu nói tỏ ý khinh đời, tự cho mình có cốt cách hơn người, tài ba lỗi lạc.

Hôm nay Lưu Tấn Đường sang chơi bên nhà Kim Chung, vênh vang tự đắc, ngỏ ý muốn làm mai cho Hồng Thanh lấy Phủ Nhâm, thì bị Kim Chung cự lực cự tuyệt...mắng cho một trận kịch liệt. Tấn Đường xấu hổ lủi mất, không dám vác mặt đến nữa.

Hoàng Phủ Nhâm thấy việc hôn nhân không thành, đem lòng tức giận; sau lại nghe thấy Kim Chung gả con cho người khác thì phẫn uất, ghen tức, chỉ mong có dịp trả thù. Kịp đến khi có lệnh tuyển lính, dân xã An Phong chỉ

gọi được hơn 500 người, có đủ điều kiện tòng quân, còn phần nhiều là rách rưới ốm yếu cả. Mọi người lo lắng bàn tính cách cử đại biểu lên huyện để phân trần. Phạm Kim Chung khẳng khái nhận trách nhiệm. Mấy lời cương trực đã xúc phạm đến uy quyền của Huyện Lệnh, và đem lại cái kết quả không hay cho một người chỉ vì muốn tranh đấu cho hạnh phúc và quyền lợi của dân mà mang hoạ.

THẦY TẶNG MỞ NƯỚC

THẨM KỊCH

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Lưu Tấn Đường nghe thấy Kim Chung bị tội, mừng reo lên, vội chạy sang tìm Hoàng Phủ Nhâm báo tin cho biết. Phủ Nhâm thản nhiên nói :

- Lão bị giam hay không thì có can hệ gì đến mình.

Tấn Đường trở mắt nhìn :

- Không can hệ à? Lão ta cậy mình biết võ vẽ dăm ba chữ, khinh miệt mọi người. Đã từ lâu, chúng ta chỉ mong có dịp trả thù cho bỏ ghét. Đến nay, hẳn tự mình gây vạ, âu cũng là trời xui nên, chúng ta há không đáng mừng vì bớt được một tay kinh địch hay sao?

- Cái đó đã hẳn, nhưng mục đích chính của ta vẫn không đạt được thì có gì là đáng mừng. Đệ thật không hiểu?!

- Anh này si tình thật! Đã vô hy vọng lại còn theo đuổi mãi. Nhưng này, đệ có một kế mọn khá dễ dùng được, đại huynh có nghe không?

- Xin đại huynh cho biết.

- Hôm nào chúng ta đến hỏi thăm gia đình Phạm Thị, đại huynh giả vờ xót xa an ủi hai mẹ con cô ả, rồi lân la bàn đến chuyện tìm cách cứu Kim Chung.

- Cứu thế nào?

- Thì đại huynh cứ nói khoác là quen thân với Huyện Lệnh.

- Thế rồi sao nữa?

Tấn Đường ghé tai nói nhỏ một lúc.

Phủ Nhâm gật đầu, cười vang :

- Vâng, đệ xin theo kế của đại huynh.

*

* *

Lại nói chuyện Phạm Thị, từ khi được tin chồng bị giam giữ, cũng tưởng chỉ vài ba hôm là được tha, ai ngờ đợi hết ngày này sang ngày khác cũng chẳng thấy gì. Bà con đến hỏi thăm, người thì nói Kim Chung bị giải về kinh, kẻ nói bị phát phối xung quân. Lại có tin Kim Chung, vì không chịu đựng ngục hình nên thất cổ tự tử chết, thật miệng lưỡi người đời đảo điên, trăm dạng. Phạm Thị ruột nóng như cào, suốt ngày ngồi đứng không yên.

Những kẻ ghen ghét lại thêm dệt nhiều chuyện vu vơ, nào bị tịch biên gia sản, nào vợ con sẽ liệt vào hạng tì thiếp, đem bán vào các nhà quyền quý, nào họ hàng nội ngoại đều bị án đầy ra xa nghìn dặm. Hồng Thanh cứ mỗi lần nghe thấy mọi người xì xào bàn tán, lại nức nở khóc thầm, phần thương cha bị oan hình, phần lo cho thân phận mẹ con, không biết sau này sẽ lưu lạc nơi đâu. Cũng có nhiều người từ tâm, thấy gia đình Phạm Thị bỗng nhiên mắc phải oan khiên, hằng ngày lui tới, tìm lời an ủi, nhưng càng nhắc đến câu chuyện bao nhiêu, thì lại càng làm cho hai mẹ con khổ tâm bấy nhiêu. Trong họ, có Phạm Tất là em thúc bá (chú bác) của Kim Chung, vốn là kẻ vô

lại, tính tình biến lộn, quen thói xu phụ, nên Kim Chung vẫn ghét căm, không cho lai vãng trong cổng. Phạm Tất mon men làm quen với gia nhân họ Hoàng, rồi dần dà xin vào làm thuộc hạ cho Phủ Nhâm. Nhờ được tài nịnh hót khéo léo, Phạm Tất rất được lòng Hoàng công tử. Ở bên họ Phạm có một tí gì là Phạm Tất sang kể cho Phủ Nhâm nghe hết, từ kẽ tóc chân tơ không sót mảy may. Một hôm Phạm Tất hấp tấp chạy đến nhà chị dâu, đứng giữa cửa, phùng má trợn mép mà nói :

- Chết chữa, em nghe thấy nói đã có trát sắc về cho xã trưởng trong ba hôm nữa lính huyện sẽ về tịch biên gia sản. Công việc to tày trời như thế, mà chị không biết gì à ?

Phạm Thị ngẩn người, lắp bắp nói :

- Có...có thật chứ?
- Ai dám nói dối chị.
- Thế...còn...còn...anh chú thì sao?
- Chết rồi.

Phạm Thị nghe tin như sét đánh ngang tai : chân tay bủn rủn, ngã gục xuống bất tỉnh nhân sự. Hồng Thanh ở dưới bếp chạy lên, vừa khóc vừa lay gọi mẹ. Hàng xóm cũng đổ sang, người rút tóc, kẻ xoa rượu, một lúc lâu Phạm Thị mới dần dần hồi tỉnh. Phạm Tất thì vò đầu, vò tai kêu khổ luôn miệng, ra vẻ thương xót vô cùng.

Đang lúc ấy, Phủ Nhâm cùng Trần Hoà và Lưu Tấn Đường đến. Hồng Thanh thấy có khách lạ, vội lui vào buồng. Phạm Thị gượng dậy vái chào ba người và sai gia nhân bưng ghế mời ngồi.

Phủ Nhâm chấp tay nói :

- Thừa bá mẫu, chúng cháu được tin bên nhà có việc không may, tự thẹn không giúp được gì, trong lòng lấy làm áy náy lắm.

Phạm Thị ứa nước mắt đáp :

- Chúng tôi bạc phúc, gặp cơn gia biến, nghĩ cay đắng vô cùng. Ba công tử dòng dõi quý tộc, cao hạ phân biệt, lại thêm giàu lòng bác ái, vì tình lân bang sang hỏi thăm, chúng tôi cảm tạ vô cùng.
- Thừa bá mẫu, cháu có mấy lời muốn bày tỏ, chẳng hay bá mẫu có sẵn sàng nghe không?
- Xin công tử cứ dạy.
- Viên Huyện Lệnh hạt này đối với cháu là chỗ quen biết, cháu muốn thân hành lên huyện minh oan cho lão bá, trước là tỏ tình đoàn kết trong hương thôn, sau nâng cao phẩm giá của bậc hiền sĩ, bá mẫu có cho phép không?
- Công tử đâu có lòng tốt, nhưng muộn mất rồi.
- Sao vậy? Thừa bá mẫu.

Phạm Thị rầu rĩ đáp :

- Phu quân tôi đã bị tử hình rồi còn đâu nữa.

Phủ Nhâm giả vờ ngạc nhiên hỏi :

- Có lẽ nào, dư luận sai lầm, bá mẫu tin làm sao được. Để cháu lên huyện về sẽ rõ.

Ba người đứng dậy xin cáo từ. Trước khi ra về, Phủ Nhâm còn căn dặn

Phạm Thị :

- Bá mẫu cứ yên tâm, đừng tin lời nói viển vong của người đời. Phạm bá phụ là tay cự phách trong làng nho, tiếng tăm lừng lẫy, lại thêm tính hào hiệp, khắp vùng ai cũng kính phục. Viên Huyện Lệnh vốn có con mắt tinh đời ưu đãi kẻ sĩ, chắc không nỡ làm hại người ngay đâu. Cháu tài hèn, tuy chẳng dám ví với những bậc cao sĩ nhưng cũng chưa đến nỗi mất hết lương tâm, giữa đường thấy chuyện bất bình mà lại nhắm mắt làm ngơ sao được. Nay mai, cháu lên huyện lấy lời lẽ thành thực phân trần, nếu huyện quan quả là người có tâm huyết ắt hẳn nghe theo mà phóng thích lão bá; nếu hẳn cố tình gây ác, kết tội dân lành, cháu sẽ không quản đường xa, về kinh đô, tìm

người có thể lực đưa vào triều kiến Thánh Hoàng, nhất định minh oan bằng được cho lão bá mới thôi. Không có lẽ nào, một người suốt đời chỉ làm việc thiện, cứu khốn phò nguy, lại phải ngậm oan nơi ngục tối.

Ba người đi khỏi đã lâu mà mọi người vẫn trầm trồ khen ngợi lòng hào hiệp của Hoàng Phủ Nhâm.

Phạm Thị nói :

- Tôi vẫn thấy nói hấn hung ác như hổ lang, ngờ đâu tâm địa lại khá như thế. Chẳng qua những kẻ ghen ghét bôi nhọ thanh danh người ta, chứ dòng dõi lá ngọc cành vàng đâu lại có thái độ bỉ ổi như họ tưởng tượng.

Một người khác tiếp lời :

- Trong con hiểm nghèo, mới rõ kẻ hay người dở. Hoàng công tử mặt đẹp như ngọc, ăn nói dịu dàng, lại có tấm lòng vị tha khiến cho ai cũng phải kính phục.

Phạm Tất lúc đó mới xem một câu :

- Đáng tiếc quá! Trước kia họ Hoàng muốn kết thông gia với ta, thì Phạm huỳnh lại từ chối, thật là hụt mất chàng rể hiền.

Phạm Thị chép miệng thở dài.

Phạm Tất thừa cơ nói luôn :

- Tôi xét tâm lý Hoàng công tử thì hình như vẫn luyện ái con cháu, nên mới gior tay hứng lấy công việc nhà mình. Công tử đã có lần nói với tôi rằng : “Phạm bá phụ (chỗ Kim Chung) tài học uyên thâm, công minh chánh trực, thật đáng làm nhạc phụ của tôi, Phạm tiểu thư tài sắc vẹn toàn trong đời ít có, không may lạc vào tay kẻ phạm phu thì thật đáng tiếc hòn ngọc liên thành. Nếu tiểu thư không chê tôi là vô tài, thì hai họ sẽ kết nghĩa thông gia, tình thân mật lâu bền mãi mãi”. Hôm nay Hoàng công tử nhận lấy trách nhiệm khó khăn, cũng không ngoài ý muốn gây cảm tình với họ Phạm. Bất nhược ta gả quách con Hồng Thanh cho hấn, để cho hấn vui lòng mà lo liệu

công việc.

Phạm Thị lắc đầu nói :

- Không được, nhà ta đang bối rối thế này, sao lại nghĩ đến chuyện vui mừng.
- Cứ bảo hân nhờ mối nhân đến nói, ước định ngày đưa sính lễ, rồi bao giờ cưới thì cưới.

Một người trong họ gạt đi :

- Đợi Phạm huynh về sẽ hay.

Phạm Tất trề môi cướp lời :

- Cứ làm cái lối “ăn chặt” như thế thì đừng hòng...đừng hòng. Cho cưới ngay đi là khôn... Khi người ta đã là rể của mình thì tha hồ, bảo gì mà chả phải nghe. Vừa được chỗ xứng đáng, vừa trôi chảy công việc, lại muốn gì nữa ?

Lại mỗi người thêm một câu, gian nhà phút chốc biến thành một nơi tranh luận ồn ào, người bảo “nên”, kẻ bảo “không nên”, làm cho Phạm Thị càng nghĩ đến gia cảnh, càng chua xót, phân vân chưa biết nên ngã về phía nào. Hồng Thanh bước ở trong buồng ra, nét mặt buồn rười rượi, lại gần mẹ ôm mắt khóc oà.

Phạm Tất gắt âm lên :

- Định thế nào thì nói phắt đi. Liệu có đem nước mắt ra mà giải quyết được công việc không?

Hồng Thanh gạt nước mắt nói với mẹ :

- Thừa mẹ, chú bàn thế cũng phải.

Phạm Thị ngẩn người hỏi luôn :

- Phải thế nào, hử con ?
- Muốn cứu cha con thì chỉ có cách hy sinh thân con mà thôi.

Phạm Tất vui mừng nhẩy lên, tíu tít nói :

- Đấy nhé! Chị có nghe cháu nó nói không. Phải lắm, cháu nghĩ thế là chu tất lắm. Úi chà những người thông minh cũng có khác. Thôi thế là được, chú sẽ đứng lên làm chủ hôn trong khi cha cháu vắng nhà. Chú cũng như cha mà....

Hồng Thanh nghiêm mặt đáp :

- Một lời hứa, bốn ngựa khó đuổi. Nếu Hoàng công tử gỡ được tội cho cha cháu, thì cháu nguyện đem thân hầu hạ công tử để báo đáp ơn sâu. Bắt đầu từ hôm nay, cháu là dâu con họ Hoàng rồi. Còn ngày đuốc hoa xin đợi để cha cháu về sẽ hay.

Phạm Tất chờ người ra, chép miệng nói :

- Đẳng nào cũng một lần, trước sau khác gì, được ngày vui ta không nên tri hoãn.

- Hôn nhân là việc lớn, không thể vội vàng được. Cha mẹ nuôi con chỉ mong sao lúc khôn lớn gả được nơi tử tế vừa đẹp mặt mình, vừa hài lòng con trẻ. Làm thân con gái lúc vu quy, được trông thấy hai thân còn khang kiện, anh em quần quít vui vầy, cõi lòng cũng tràn ngập một mối hoan lạc vô biên, tự cho mình đã làm được một phần đạo hiếu.

Hiện nay cha cháu đang bị tù tội, sống chết chưa hay, cháu hổ thân là phận gái đào tơ, chẳng dám một mình mạo hiểm vượt núi băng ngàn, đi kêu oan cho cha; đành phải ỷ lại vào thế lực của kẻ khác để cầu lấy cha con được đoàn tụ, gia đình được yên ổn. Mẹ cháu thì ngày đêm khóc than vật vã, vạch đất kêu trời, lo nghĩ quá mà thành bệnh. Còn mình cháu, tuy thương nhớ cha mẹ, nhưng cũng gượng sàu, làm vui khuyên giải ẹm cháu, và trông nom công việc tề gia. Chú thử xem, trong con gia biến, phận làm gái có đôi chút học thức đã không bắt chước được nàng Đề Oanh, dâng thơ cứu cha; lại còn ham mùi phú quý, vui chữ xướng tuý, trước vỗ ơn cha mẹ, sau để xấu cho họ hàng. Vả lại, trước kia cha cháu đã đính ước với họ Lê, tuy sinh lễ chưa có, nhưng không nên bội ước. Xét tình trạng gia đình của cháu hiện tại, cháu

phải để “hiếu” lên trên “tình”, không thể vì lời hứa hẹn mà quên công sinh dưỡng được. Nếu quả Hoàng công tử là trang hiệp sĩ thì không cứ vì sắc đẹp của người đàn bà mới chịu đúng tay làm việc nghĩa. Chú làm ơn đem lời của cháu thưa lại với Hoàng công tử, để xem ý kiến của họ ra sao?

Phạm Tất bị Hồng Thanh thuyết phục, ngồi yên chẳng nói chẳng rằng, nghĩ thầm :

- Con này có học, nên tư tưởng cũng khác người. Ta còn nấn ná ở đây, có khi bị nhục với nó. Thôi, bước đi là hơn.

Phạm Tất về một lúc, thì Lê Phùng là vị hôn phu của Hồng Thanh sang chơi. Phạm Thị sai pha nước uống rồi lấy tình mẹ vợ con rể, thực thà kể cho nghe câu chuyện của Phủ Nhâm. Lê Phùng không bàn thêm điều gì chỉ vắn an qua loa, rồi đứng dậy cáo từ ra về.

*

* *

Thấm thoát đã tới 20 tháng chạp.

Cảnh tượng ở thôn quê gần Tết, phút chốc trở nên nhộn nhịp. Người ta đã nghỉ hết công việc đồng áng, để thì giờ sửa sang nhà cửa, sắp lá gói bánh, tái tạo phần mộ, lau chùi đèn nến, bàn thờ, với cả một tấm lòng thành kính đối với những người đã khuất.

Những căn nhà lụp xụp, bản thú đã được quét dọn cẩn thận, và trang hoàng bằng những tờ giấy hồng điều, những tờ tranh màu sắc chói lọi.

Mọi người đều sẵn sàng đón tiếp một ngày xuân tươi sáng, và hy vọng một năm sắp tới đầy hứa hẹn tốt đẹp cho đời sống cần cù, lao khổ.

Bình minh vừa hé mở trên nền trời hồng hồng... Trên những mái tranh, từng làn khói đen toả bốc bị gió cuốn lên không trung, oằn oại mềm mại như tấm the mỏng. Sương mù tan dần dưới tia nắng mỗi lúc một nhiều. Từ các thôn lạc hẻo lánh, từng đoàn người đồ ra, men qua bờ ruộng, bờ cỏ hay bụi cây

rậm rạp, kéo nhau lũ lượt đến chợ Đồng.

Chợ hôm nay tấp nập khác thường.

Thôi thì thượng vàng, hạ cám, không thiếu thứ gì. Những miếng thịt lợn, thịt trâu bày trên phản bóng lộn vì mỡ, được người ta mà cả nhiều nhất.

Những trái cam, quýt đỏ trông mòng mọng như chứa chấp một nước ngọt êm dịu và thơm tho.

Một vài chậu cúc xoè bông vàng bên cạnh một cụm hải đường còn lóng lánh trên cánh những hạt sương trắng bạc. Thỉnh thoảng giữa màu trắng nõn của hồng bạch, màu sắc sỡ của cẩm chương, những bông mào gà đỏ sẫm ngهن cỏ nhìn cảnh đào khắng khiu lốm đốm những nụ hoa phơn phớt hồng.

Đặc biệt là chỗ bày các tranh ảnh. Người ta phải choáng mắt vì màu xanh, đỏ chói lọi, tô điểm một cách vụng về. Nào bức “Chiêu Quân hoà Phiên” với bộ y phục cung phi sắc sỡ như cánh hồ điệp, nào bức “Bái Công chém rắn ở núi Mang Đường”, “Chu Du đốt quân Tàu ở khẩu Tam Giang”, “Quan Vân Trường đọc binh thư”, những bức hoạ mấy nơi thắng cảnh ở Trung Nguyên như “Bến Vũ Hồ” san sát thuyền nan nhô mũi, “Chùa Thiên Phú”, “Đồng Tước Đài” với mái ngói đỏ cong cong, cột xanh xanh chạm rồng, liễu rũ trước song, bóng in mặt nước.

Non trưa thì hàng hoá trong chợ đã bán gần hết. Bây giờ người ta mới để ý đến bàn sóc đĩa lập ngay giữa chợ.

Trên bốn chiếc chiếu trải ghép vào nhau, những thỏi bạc trắng xoá nằm rải rác dưới con mắt thèm muốn của mọi người. Đàn ông, đàn bà xúm đen, xúm đỏ chung quanh chú khách già, chăm chú nhìn chiếc bát bằng đồng úp trên một cái đĩa cũng bằng đồng đặt ở chiếu.

Chú khách lúc nào cũng giữ một bộ mặt lạnh lùng, đôi lông mày rậm rì nằm ngang trên cặp mắt sâu hoắm chưa hề nhú lại, khi chú phải xia tiền ra cho con bạc, và khi chú dơ hai bàn tay gầy gò ra vơ đồng tiền của làng thì người

ta cũng thấy chú nhếch mép lên cười bao giờ. Trái lại, các con bạc lúc cau có, lúc xuýt xoa. cười cợt chót nhả xô đẩy nhau chen chúc nhau, ai cũng gò lưng cố tìm một chỗ gần sát cái bát để nhìn cho rõ bốn đồng tiền đã làm tiêu tán hết lưng vốn mà họ đã phải đổ bao nhiêu bát mồ hôi để thu nhập trong một năm lao lực nhọc nhằn.

Chú khách hai tay cầm bát lắc lắc mấy cái, tiếng lóc...cóc...của bốn đồng tiền nhảy múa trong bát nghe ròn rã và làm bao trái tim hồi hộp. Những thói bạc ném ra va chạm vào nhau kêu loảng xoảng.

Nhà cái lẩm bẩm tính rồi hô to :

- Bán sạch chẵn.

Những tiếng cười ròn rã tiếp theo.

- Cái sợ rồi.

Một phút im lặng, nghiêm trọng như sắp định đoạt số mệnh của mọi người.

Họ nóng nảy giục nhà cái :

- Thôi cái đất đi.

Chú khách giương cặp mắt vọ nhìn thẳng vào mặt chàng thiếu niên ăn mặc rất lịch sự đứng trước mặt hắn, rồi ném ra một câu :

- Hoàng công tử ?

Phủ Nhâm lắc đầu.

Cái toan thò tay mở, thì bỗng một tiếng gọi giật lại :

- Để đây !

Một người đàn ông ném gói bạc to bằng cái nồi đất xuống chiếu, tiện tay lật tung cái bát ra :

- Sấp một.

Mọi người reo lên một tiếng, rồi xuýt xoa như phải bỏng. Họ nhìn người đàn ông đang vơ tiền một cách thèm thuồng và ghen tức.

Người ấy trạc độ ngoài 30 tuổi, cao lớn lực lưỡng. Da ngăm ngăm đen, mắt

xéch, cầm bạnh ra, nom dữ tợn. Hấn bện y phục rất lịch sự, nom ra phết là tay phú gia công tử.

Lưu Tấn Đường sẽ thích tay Phủ Nhâm thì thầm :

- Tưởng ai, té ra Trầm Tam.
- Đại huynh có quen hấn không ?
- Có, không ngờ bây giờ hấn sang trọng thế.

Trời đã quá ngọ, mọi người lục tục kéo nhau về.

Tấn Đường gọi to :

- Trầm huynh! Trầm huynh!

Trầm Tam nhìn lại thấy Tấn Đường vòng tay xá tươi cười đáp lại :

- Kìa, Lưu huynh.

Tấn Đường giới thiệu Trầm Tam với Phủ Nhâm và Trần Hoà, ba người vòng tay thi lễ nhau.

Tấn Đường vỗ vai Trầm Tam nói :

- Cách biệt mấy năm nay, không ngờ bây giờ lại được hội diện. Đại huynh buôn bán chắc gặp thời, nên có vẻ sang trọng lắm.

Trầm Tam tủm tỉm cười, đáp :

- Thừa vâng. May gặp lúc phục trạch dồi dào, nên thương mại phát đạt lắm.

Đệ thường đi các vùng mua ngựa về Hoa Lư bán.

- Ồ! Thảo nào, đại huynh hiện nay ở đâu ?

- Đệ ở Phù Đổng cùng với lão mẫu.

- Đại huynh sang đây chơi phiếm hay có việc gì ?

- Đệ nghe nói vùng này có nhiều ngựa, định sang mua, để Tết xong thì cho lái đánh về Hoa Lư.

- Mỗi chuyến độ bao nhiêu ngựa đi?

- Cách vài tháng lại có một chuyến độ trăm con. Phụ áp tải cũng phải dùng tới năm chục người, tiền ăn đường có khi tốn tới nghìn lượng bạc.

- Úi chà! Nếu vậy thì vốn bỏ ra có tới mười vạn lượng.

- Đệ cùng với mấy người bạn chung vốn kinh doanh, thủ hạ ném đi các nơi để mua ngựa, có tới vài trăm tên. Sự tiêu pha trong nhà tốn kém vô kể.

Mọi người lắc đầu le lưỡi có vẻ khâm phục lắm.

Phủ Nhâm tiếp lời :

- Bây giờ đã quá ngọ, Trẫm huynh về Phù Đồng chắc cũng không kịp. Để kỷ niệm cuộc hội diện lần đầu của chúng ta đệ thành thực mời ba đại huynh lại đằng nhà uống rượu, xem hoa. Các đại huynh nghĩ sao?

Hai người kia đều tán thành, riêng có Trẫm Tam ngần ngừ chưa nhận.

Phủ Nhâm biết ý nói luôn :

- Anh em bốn bề cũng như một nhà, người đời như cánh bèo trên mặt nước, gặp được người tri kỷ chuyện trò ý hợp tâm đầu, thì đáng quý biết bao. Đại huynh giàu sang tốt bụng, đối với chúng tôi khác nào như núi Thái Sơn với hạt cát. Xin chớ cười chúng tôi đùa mớ lại đòi kẻ mâm sơn, thì thật hân hạnh quá.

Tấn Đường cũng hòa thêm vào. Thấy mọi người khản khoản mời, Trẫm Tam đành phải nhận lời.

Buổi tối hôm ấy, bốn người chén tạc chén thù, hết chuyện nọ đến chuyện kia, lân la hỏi thăm thân thế và sự nghiệp của nhau. Trẫm Tam thuật cho các bạn nghe cuộc đời luân lạc của mình nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương, phong trần đầy dạn đủ mùi.

Ai ai cũng ngậm ngùi thương cảm. Tiệc rượu đã gần tàn, Trẫm Tam liền hỏi đến thân thế của Phủ Nhâm, Tấn Đường đỡ lời :

- Hoàng huynh đang có một mối ưu phiền, nói ra sợ rơm tai quý khách.

Trẫm Tam nói :

- Nếu đã cho là bạn tâm giao, xin chớ dấu nhau điều gì. May ra đệ giúp ích được phần nào chăng ?

Tấn Đường kể lại câu chuyện của họ Phạm, cùng là mưu mẹo của mình cho Phạm Tất sang đưa tin, lời lẽ của Hồng Thanh nhất nhất thuật lại, không sai mấy may.

Trần Hoà cũng thêm một câu :

- Làm thế nào cho Kim Chung được về thì việc hôn nhân của Hoàng huynh tất xong.

Trầm Tam gật gù nói :

- Viên Huyện Lệnh Đào Cam Mộc vốn là tay công minh chính trực, xứng đáng là một phúc tinh ở hạt này, trên Hoàng Thượng cũng vị nể, dưới dân sự được hài lòng. Kim Chung cậy biết mình dăm ba chữ, dăm khoa môi, múa mép, công kích triều đình may mà gặp được vị minh quan thì chỉ tù tội qua loa, chứ gặp phải tay khác thì chả còn đời.

- Trầm huynh có cách gì để cứu thoát được Kim Chung không?

- Tôi có một người bạn võ nghệ rất giỏi, lại thạo về môn phi thiềm tẩu bích (khoét vách trèo tường). Tôi sẽ bảo hắn nửa đêm, lén vào tư thất Huyện Lệnh dâng thơ minh oan. Đào Cam Mộc vốn người nhân từ bác ái, tất phải xét lại việc của Kim Chung, rồi tha cũng chưa biết chừng.

Tấn Đường vỗ tay nói :

- Kế ấy hay lắm!

Phủ Nhâm rót chén rượu đầy, hai tay nâng đưa cho Trầm Tam, nói :

- Đề xin cảm tạ đại huynh trước.

Trầm Tam đỡ lấy chén rượu đáp :

- Chỗ bạn bè giúp nhau là thường, bất tất phải nói đến ơn với huệ làm gì? Đêm đã khuya, Phủ Nhâm sợ mọi người say quá, sai dọn tiệc rượu rồi đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Trầm Tam trước khi đi, căn dặn ba người :

- Đề cần phải mua vài chục ngựa để kịp đi chuyển sau, phiên các vị cho

người hỏi ở vùng này, xem có ai bán thì đúng trưa ngày 28 mang lại nhà Hoàng huynh buộc ở vườn. Hôm ấy đệ sẽ đem người nhà đến mua. Còn việc kia đệ xin tận tâm giúp.

Ba người gật đầu ưng thuận. Trầm Tam từ ta ra đi, ba người còn đi tiễn một quãng xa mới trở lại.

*

* *

Trầm Tam về An Phong không phải để tìm ngựa mua mà có một mục đích khác.

Nguyên ở dãy núi Tiên Du vẫn có một bọn vài chục tên cướp ẩn núp trong rừng. Thỉnh thoảng lại ra chặn đường bóc lột các khách thương qua lại.

Quan quân đi tiêu trừ mãi cũng không hết được. Chúng lẩn lút rất tài tình, nhiều khi lại ăn mặc trá hình thành những dân quê ngớ ngẩn, chất phác, để trà trộn với các khách thương rồi thừa cơ ám hiệu cho đồng đảng ra đánh chặn. Dần dần thế lực đầy đủ, chúng cả gan ra đánh phá các làng lân cận, rồi bí mật lập đồn trại trong các hang núi. Chúng có hai tên thủ lĩnh rất cừ khôi, là Thắng Bảo và Trầm Tam.

Trầm Tam vốn dòng dõi thế gia, nhưng phải tính tình du đãng, thua bạc, bán hết cả sản nghiệp, tính toán công nợ xong, còn bao nhiêu mang đi buôn. Bất đồ gặp cơn đen, vốn liếng thua lỗ hết sạch. Đang lúc ba đào, gặp Thắng Bảo rủ nhập bọn, Trầm Tam nghĩ mình tiền lưng đã cạn, bạn bè thân thích không ai đành nhắm mắt theo liều.

Từ khi có Trầm Tam, bọn cướp như hổ thêm cánh, tha hồ hoành hành, Trầm Tam cậy khỏe thường một mình một ngựa với dăm bảy tên lâu la, vào các làng giữa ban ngày để cướp phá. Các hương dũng thì nhát như cáy, thấy bóng hấn là hò nhau chạy. Trầm Tam tự phụ là anh hùng vô địch.

Một hôm giữa ban ngày, Trầm Tam đem vài chục lâu la đến cướp một trại

nhỏ ở Dưỡng Mong. Bất đồ gần đến nơi, thì gặp Tư Chiềng vâng lệnh Đào Cam Mộc mang lính đi tuần qua đấy. Trầm Tam khinh thường hô lâu la vào giáp chiến. Tư Chiềng cũng quát lính xông vào. Trầm Tam thấy Tư Chiềng hai tay cầm hai chiếc búa lớn, giật mình nghĩ thầm : “Úi chà! Thằng này có lẽ là Hạng Võ tái sinh”. Hai đầu ngựa vừa chạm nhau, Tư Chiềng quát lên một tiếng thẳng tay bỏ xuống một búa. Trầm Tam cả kinh giữ vững chuôi gươm giơ lên đỡ. Sức búa giáng xuống nặng có tới vài ba trăm cân khí lực. Trầm Tam đỡ không nổi, tay đau ê ẩm, buông rơi thanh gươm, rồi phóng ngựa chạy mất.

Quân lâu la cũng hò nhau ù té chạy. Tư Chiềng vì chưa thuộc đường nên không dám đuổi.

Trầm Tam thoát được dưới lưỡi búa, về đến trại kể chuyện cho Thắng Bảo nghe. Thắng Bảo giật mình nói :

- Hiền đệ cả gan dám đọ sức với con hổ đen ấy thì gớm thực. Đối với hán chỉ nên dùng mưu, chớ cậy khoẻ mà toi mạng.

Từ đấy Trầm Tam không dám khinh xuất nữa. Đào Cam Mộc cũng biết qua loa về tình hình của bọn giặc cỏ, cử binh đi đánh mấy lần, nhưng chúng rất khôn ngoan. Khi thấy quan quân tới, chúng tản mát mỗi đũa một nơi, trá hình là dân quê, khách thương hay tiểu phu. Cam Mộc tới nơi chả thấy dinh trại đâu cả, chỉ thấy một vùng núi non hùng vĩ, cây cỏ âm u, tịnh không thấy bóng người nào khả nghi cả. Thình thoảng lại gặp dăm ba người lom khom với con trâu dưới ruộng, mấy chú tiểu đón củi, cất tiếng hát vang, một bọn bảy tám người Tàu gánh thuốc đi bán. Cam Mộc đành phải kéo quân về.

Mấy hôm sau, lại có tin cướp đánh phá một làng, đốt phá vài trang trại. Cam Mộc là người lắm mưu nhiều trí mà cũng đành khoanh tay bó gối.

Bọn cướp vì thế mà được yên ổn ở sào huyệt, ngấm ngấm gây thế lực, đào hầm để tích trữ lương thảo, chiêu dụ các tay hào kiệt, định kế lâu dài. Được

ít lâu có ba người nữa đến nhập bọn là Cẩm Thái Hoà, Phương Diện Tư, và Lương Công Xuý, đều là dư đảng của các sứ quân. Năm vị đầu lĩnh chia nhau đi các vùng, dò la các nhà giàu có định làm một mẻ to vào dịp Tết Nguyên Đán này.

Trẩm Tam đi về hạt An Phong, tình cờ lại gặp Lưu Tấn Đường. mấy chàng công tử bột thấy Trẩm Tam nói khoác lác, tưởng là thực, hy vọng chứa chan, mong cho chóng đến ngày 28. Ai ngờ chỉ vì cặp mắt xanh mà mang hoạ vào thân, làm cho bao gia đình phải tan nát, bao nhân mạng bị chết oan, gây nên một tấn kịch vô cùng thảm khốc.

Lại nói Trẩm Tam cuốc bộ một mạch gần trưa thì về tới Tiên Du, hội kiến với các đầu lĩnh và thuật lại câu chuyện của Hoàng Phủ Nhâm cho mọi người nghe.

Thắng Bảo mỉm cười nói :

- Hiền đệ định đóng vai hiệp sĩ và nhờ chúng ta giúp một tay chắc?

Trẩm Tam cười đáp lại :

- Tôi định lợi dụng cơ hội, vét một mẻ lớn.

- Xin cho biết ý kiến.

- Hôm nay tôi mang một ít quân giả vờ mua ngựa, rồi đến đêm khuya thừa cơ quét sạch thôn Liễu Trang.

Mọi người đều khen là diệu kế, riêng có Phương Diện Tư chỉ ngồi cười nhạt không nói gì.

Thắng Bảo biết ý hỏi luôn :

- Phương huynh có tán thành không?

- Các anh làm như thế chỉ mua lấy cái chết, rút cuộc chẳng ăn thua gì đâu.

- Sao vậy?

- Trẩm huynh mang một nắm quân về định chẹt thôn Liễu Trang, chắc chắn tráng đinh phải chống cự lại, rồi nổi trống báo hiệu. Các làng lân cận sẽ đốt

đình liệu truyền tin cho huyện, rồi mang hương dũng, đi chặn đánh các ngả, cứ thoát được khỏi toán quân đó cũng không phải là việc dễ; huống hồ lại phải đương đầu với toán quân tiếp viện của huyện nữa thì dầu khởi hết quân trên sơn trại đi cũng chẳng làm gì nổi. Đến cả năm chúng ta hợp sức lại cũng chưa chắc đỡ nổi ngọn búa của Tư Chiềng, lại thêm ngọn sà mâu thần xuất quỷ nhập của Đào Cam Mộc nữa thì đánh với chắc thế nào được.

Mọi người bấy giờ mới nghĩ ra ngồi yên lặng chờ mặt. Thắng Bảo chép miệng :

- Hoài của, cơ hội tốt quá mà bỏ qua mất.

Phương Diện Tư tiếp lời :

- Ta phải dùng mẹo mới được. Các anh có bằng lòng để tôi điều khiển cuộc hành binh này không?

Bốn người kia đều giơ tay hô to :

- Xin bằng lòng.

Phương Diện Tư thì thầm với các đồng chí một lúc, ai nấy gật đầu tỏ ý vui mừng.

Thấm thoát đã đến ngày 28, Trầm Tam nhận tướng lệnh cưỡi ngựa mang ba chục lâu la về Liễu Trang. Vừa đến chợ đã thấy Phủ Nhâm, Trần Hoà, và Tấn Đường đợi từ lâu. Trầm Tam xuống ngựa vòng tay thi lễ rồi giao ngựa cho một tên lâu la giữ, đi bộ với ba người về nhà Phủ Nhâm. Đến nơi đã thấy hơn hai chục con ngựa sẵn sàng đợi lấy tiền, Trầm Tam giả vờ xem qua loa rồi nói :

- Sớm mai, các người đến đây nhận tiền. Hôm nay tôi còn bận đàm đạo với Hoàng công tử.

Mọi người đều ra về.

Bọn lâu la lấy gạo thổi cơm, mổ lợn, chè chén say sưa, rồi dắt ngựa đi rong khắp xóm, thừa cơ dò xét các đường ngang ngổ tất cùng là các nhà giàu

nghèo để hành sự.

Hoàng hôn đã nhuộm một màu tím sẫm cảnh vật thôn quê. Bầu trời dần dần bị màn đen phủ kín. Một tiếng chim kêu rùng rợn như báo hiệu một sự nguy hiểm sắp xảy ra. Gió lạnh rít qua những cành lá, náo nùng như tiếng rên siết của tử thần.

Trẩm Tam ngồi uống rượu chỉ chuyện trò ba hoa đầu đầu, không hề đả động đến công việc của Phủ Nhâm, rồi thoái thoát đau bụng xin đi nghỉ sớm. Mọi người cũng giải tán. Các lâu la đề phòng cẩn thận, chỉ đợi hiệu lệnh là ra tay...

Chợt một tiếng pháo nổ vang trời, làm mọi người thức dậy; rồi tiếp đến ánh lửa bốc cháy ngùn ngụt ở mấy nếp nhà tranh. Chó trong xóm đua nhau sủa ran. Trẩm Tam rút dao hô quân phá tan cổng lớn. Quân tiếp viện ở ngoài kéo vào, reo hò ầm ĩ, đuốc cháy sáng rực như ban ngày. Cẩm Thái Hoà đi đầu, tay cầm đại đao đánh thốc vào nhà giữa, Hoàng Phủ Cân cũng chưa ngủ, thấy có biến vội với lấy thanh gươm chạy ra ngoài. Vừa hay Thái Hoà vào tới nơi.

Phủ Cân quát to :

- Quân cướp dám trêu vào tay ta.

Thái Hoà không nói vung đao lên chém. Một già một trẻ đánh nhau được mấy hiệp, thì lâu la kéo vào đầy nhà, xúm vào đâm chết Phủ Cân, rồi hò nhau phá tủ, vơ vét hết vàng bạc châu báu. Phủ Nhâm may chạy thoát được.

Trẩm Tam và Thái Hoà sai chất thóc lúa, vàng bạc, quần áo, lên lưng ngựa rồi phóng hoả đốt nhà. Chúng lại kéo nhau sang nhà Trần Hoà và Tấn Đường, vơ vét một mẻ nữa. Tấn Đường chạy ló ngó thể nào lại bị Trẩm Tam tóm được.

Trẩm Tam quát hỏi :

- Nhà Phạm Thị ở đâu ?

Tấn Đường run lập cập...lấp bắp nói :

- Bầm...bầm...à, đệ...đệ...vâng, tôi xin đưa đi.

Lúc ấy Hồng Thanh cũng chưa đi ngủ, đang ngồi khâu, chợt thấy tiếng quát tháo, giật mình chưa hiểu ra sao thì đã thấy bọn đầu trâu, mặt ngựa ầm ầm phá cửa kéo vào. Trầm Tam sòng sọc tiến vào giữa nhà, tay cầm đuốc. Hồng Thanh sợ quá, nép sau cái bồ thóc để ở góc nhà.

Trầm Tam lôi nàng ra, soi đuốc nhìn mặt, tấm tắc khen :

- Rõ là một trang tuyệt sắc.

Hồng Thanh khóc ầm lên xin cứu mạng. Trầm Tam dỗ dành :

- Nàng chớ sợ. Ta không có ý hại nàng đâu. Đi với ta sẽ được một đời sung sướng.

Thái Hoà sai lâu la phá tủ lấy hết vàng bạc, quần áo, xếp lên lưng ngựa rồi phóng hoả đốt nhà. Phạm Thị chết thiêu trong đồng lửa. Bấy giờ tiếng trống báo hiệu vang dội khắp nơi. Những cây đình liệu ở ngoài đồng đốt cháy ngùn ngụt. Các tráng đinh chia nhau một nửa đi chữa cháy, một nửa chống cự với giặc. Nhưng một nhóm người đánh sao nổi? Bọn lâu la hung dữ như hùm beo, gặp người là giết, gặp nhà là đốt, làm cho thôn Liễu Trang phút chốc biến thành một bể lửa.

Thấy dân chúng chết nhiều, Thái Hoà động lòng thương, hạ lệnh dừng tay tàn sát, và sai đánh ngựa ra về. Trầm Tam xóc Hồng Thanh lên lưng ngựa ra roi phóng đi.

Hương dũng ở các làng lân cận, rúc tù và liên hồi, nhưng chỉ chia nhau canh giữ làng chứ không dám ra ngoài.

Dưới ánh lửa, Lê Phùng thấy tên tướng cướp mang Hồng Thanh đi, nghĩ được một mẹo, quay về nhà lấy chiếc nỏ, rồi đi tắt cánh đồng đến chợ, nấp vào gốc cây chờ. Quả nhiên, Trầm Tam bắt được Hồng Thanh mừng quá, định phóng ngựa về trước, nhưng bị hương dũng đón đánh phải dừng lại

chống cự, gìn giữ cho lâu la.

Đánh nhau một lúc lâu; hương dũng không thấy quân ở huyện về tiếp viện, lại phải rút lui. Trầm Tam để Thái Hoà đi chặn, còn mình phóng ngựa đi trước. Lê Phùng đợi cho Trầm Tam đi qua, bắn một phát tên trúng tay, tướng giặc kêu to lên một tiếng, rồi đuốc, ngã ngựa. Hồng Thanh lúng túng suýt nữa cũng ngã nốt, nhưng may bám được cổ ngựa. Lê Phùng vội chạy ra đỡ lấy Hồng Thanh khẽ nói :

- Tôi Lê Phùng đến cứu cô, chạy mau kéo giặc đến thì nguy.

Nói đoạn, chàng dắt tay Hồng Thanh giục đi mau; hai người rẽ xuống ruộng, rồi cứ men bờ chạy bạt mạng trong bóng tối.

Cầm Thái Hoà đi đằng sau thấy tiếng Trầm Tam kêu, tưởng có quân địch đánh úp, vội phóng ngựa lên, cầm đuốc soi, thấy Trầm Tam nằm ở dưới đất, vội nhảy xuống ôm xóc lên quát gọi lâu la lên cứu ứng. Trầm Tam ngã đau, cánh tay bị thương máu chảy thấm qua mấy lần áo, gượng ngồi lên ngựa, nghĩ đến Hồng Thanh tiếc ngơ ngẩn cả người, nhưng không biết làm thế nào, đành nuốt giận về trại.

Lại nói Thắng Bảo lãnh mật kế của Phương Diện Tư cho quân ăn mặc giả làm dân quê đi chợ, tản mác về phía Đại Thượng. Đến tối quân sĩ tập trung ở cánh đồng, rồi nổi tiếng reo hò, phóng hoả đốt mấy túp lều ở ven đồi, đốt đuốc sáng rực. Hôm ấy Đào Cam Mộc vừa ăn cơm xong, thấy lính vào báo có động, vội ra ngoài sân trèo lên chòi nhìn. Đồng thời trông ở các làng cũng nổi lên, tiếng tù và rúc liên hồi. Cam Mộc gọi Tư Chiềng truyền lệnh :

- Tráng sĩ đem năm chục lính chia hai đường tiến đánh. Ta sẽ tiếp ứng sau.

Tư Chiềng vâng lệnh đem quân đốt đuốc đi. Quân lính vừa đi khỏi thì chợt lại thấy về phía Cầm Giang, ánh sáng rực trời, trống kêu inh ỏi, tiếng hò reo ầm ỉ, Cam Mộc giật mình nghĩ bụng :

- Có lẽ chúng định cướp huyện chắc.

Cam Mộc nai nịt cẩn thận, cầm mâu lên ngựa, truyền cho quân lính canh phòng cẩn mật.

Chợt thám tử về báo :

- Bẩm, giặc từ Cẩm Giang lại đông lắm.

Cam Mộc gọi vợ dặn dò :

- Phu nhân thay tôi giữ gìn huyện, tôi phải ra cự địch với giặc.

Lê Vân vâng lời. Cam Mộc vừa mang quân đi khỏi được ít lâu, thì đằng sau ngọn lửa ở trại lính bốc lên ngùn ngụt, tiếng người reo hò ầm ỉ, nhìn đằng trước tối bùng không một ánh lửa.

Cam Mộc không hiểu thế nào, đành kéo quân trở lại. Về đến huyện thấy Lê Vân cầm gương đang thúc quân lính cứu hoả. Cam Mộc vội hỏi :

- Giặc đâu ?

Lê Vân ngạc nhiên đáp :

- Không biết, chỉ thấy gian bếp bốc lửa, thiếp vội thúc quân cứu hoả chứ giặc thì tịnh không thấy một tên.

Đang lúc nghi hoặc thì Tư Chiềng kéo quân về thưa :

- Trình thượng quan, chúng tôi đến nơi thì giặc đã rút lui rồi. Xin về phục mệnh.

Cam Mộc truyền quân sĩ phải đề phòng cẩn thận, rồi về nghỉ.

Sáng hôm sau, Cam Mộc đăng đường, cho gọi mấy người dân làng lên hỏi thì ai cũng trả lời rằng giặc chỉ đánh trống reo hò, rồi rút lui chứ không cướp phá làng nào cả. Các nha lại đang bàn tán về cách hành động kỳ quặc của giặc, thì bỗng thấy tiếng người kêu khóc, rồi thấy lính đưa vào một bọn vừa đàn ông đàn bà ước độ ba, bốn chục người đi đầu là một thanh niên tiến lên thêm quỳ xuống, nước mắt chảy ròng ròng.

- Nhà ngươi là ai ?

- Bẩm, con là Hoàng Phủ Nhâm, quán xã Liễu Trang, huyện An Phong. Đêm

hôm qua, làng chúng con bị giặc cướp phá, nhà con bị thiêu huỷ, tiền bạc hết sạch. Giặc lại hạ sát thân phụ con, xin trình thượng quan soi xét.

- Còn những người kia?

- Chúng con là chủ nhân các gia đình bị giặc đốt phá.

Cam Mộc bảo nha lại biên cung rồi hỏi :

- Xã trưởng đâu?

- Dạ.

- Làng bị cướp sao không đốt đình liệu để báo huyện?

- Bẩm, có nhưng không thấy huyện về tiếp ứng.

Cam Mộc chờ người một lúc, rồi chợt nghĩ ra, vỗ tay xuống sập quát to :

- Thôi, ta bị quân giặc đánh lừa rồi.

Nói đoạn, Cam Mộc vẫy tay cho mọi người lui r và gọi một mình Phủ Nhâm lên hỏi :

- Tình hình đêm qua thế nào, nói ta hay. Cứ thực thà kể lại.

- Ai cầm đầu hương dũng ?

- Bẩm, Lê Phùng.

- Hương dũng có chống cự với giặc không?

- Bẩm có, nhưng quả bất địch chúng nên bị chết rất nhiều.

- Lê Phùng đâu?

- Bẩm, hấn đi mất tích không thấy về.

- Hay bị giặc giết ?

- Bẩm, không chắc, vì sáng ngày chúng con đồ đi tìm, nhưng không thấy xác.

- Lê Phùng có ác cảm gì với nhà người không?

Phủ Nhâm thuật lại câu chuyện hôn nhân, cùng là lời hứa hẹn của Hồng Thanh.

Cam Mộc gật đầu hỏi :

- Người có tin Lê Phùng làm nội ứng cho giặc không?
- Bẩm, có lẽ hẳn mượn tay giặc để cướp Hồng Thanh nên mới có cử chỉ khả nghi như vậy.

Cam Mộc truyền dẫn Kim Chung lên hầu. Kim Chung tuy bị giam, nhưng được đổi đãi tử tế, cơm nước, quần áo thay đổi đều đủ dùng. Mấy tháng trời ở trong ngục, ông hỏi vì đã làm liều, cũng định nếu có dịp gặp Huyện Lệnh sẽ tạ lỗi. Nghĩ đến vợ con, ông chỉ gạt nước mắt khóc thầm, vẫn vợ trăm mối bên lòng, phần lo cho thân mình, phần lo cho Hồng Thanh không khéo sợ quá mà thành bệnh. Thấy có lệnh đòi, ông phân vân chưa biết hay dỡ ra sao, cũng liều nhắm mắt bước đi, sống chết nhờ trời. Tới công đường, Kim Chung thoáng trông thấy Phủ Nhâm cũng đứng ở đấy, nhưng làm lơ không biết quỳ xuống làm lễ.

Đào Cam Mộc lặng yên một lúc, rồi cất tiếng hỏi :

- Nhà người đã biết tội chưa ?
- Bẩm thượng quan, chúng con đã biết tội rồi.
- Bản chức thấy nhà người có tài, nên không nỡ ra hình, ý muốn để cho hối lỗi, rồi sẽ phóng thích. Người nên nhớ mấy lời ta khuyên : phạm ở đời, kẻ có tài phải biết dùng cái tài của mình để giúp ích cho quốc gia, xã hội. Nước ta hiện nay đang trông cậy vào sự cộng tác thành thực của các bậc anh tài. Nhà người có chút học thức, lẽ phải đem khả năng của mình để phụng sự Hoàng Thượng, lại bắt chước mấy tay hủ nho, khư khư ôm lấy cái tư tưởng yếm thế, tiêu dao ngày tháng bên cạnh khóm trúc cụm hoa, khinh mạn người trên. Rồi lại lớn tiếng công kích những công việc ích nước lợi dân, và gieo một mối hoài nghi vào tâm hồn chất phác của mọi người. Nhà người đã khổ tâm đọc sách, mà không biết đem cái học sở đắc để nâng cao phẩm giá của mình, để giúp ích cho những kẻ hậu tiến thì thật đáng tiếc quá ! Ta thường nghe nói nhà người vẫn tự phụ là cao sĩ, ngồi trong nhà mà tính việc ngoài nghìn

dặm, vậy nhà ngươi đã biết việc xảy ra trong phạm vi gia đình của ngươi chưa?

Kim Chung đoán có lẽ Phủ Nhâm thù mình vì từ hôn, nên kiểm chuyện, mới lựa lời thưa :

- Gia đình chúng con xưa nay, vẫn làm ăn lương thiện, thực không gây oán thù với ai cả. Tiện nội ngu dốt, cư xử với mọi người rất vụng về, hoặc có điều gì sơ sót mà mang tội với pháp luật chẳng?

Cam Mộc mỉm cười nói :

- Rồi sẽ biết. Nay nhà ngươi đã biết hỏi cái thì ta cũng rộng lòng tha cho về.

Kim Chung mừng rỡ lạy tạ ơn.

Cam Mộc ngoảnh lại, bảo nha lại :

- Cắt người phi ngựa về triều dâng sớ xin viện binh mới có thể đánh được.

- Bẩm, còn Lê Phùng?

- Sắc giấy tróc nã, vì tư thông với giặc.

Chỉ trong vài hôm mà cái tin triều đình sẽ cử đại binh đi tiêu trừ bọn giặc ở rừng ngang, đã lọt vào tai bọn thám tử của Thắng Bảo. Ở các làng, giấy sắc về cho hương dũng phải chuẩn bị cấp tốc để tiếp ứng cho quân triều đình.

Những tờ giấy vàng to bằng nửa chiếc chiếu dán la liệt ở trên mặt tường, báo cáo cho dân chúng phải tìm mọi biện pháp đề phòng cuộc tấn công bất thần của giặc. Dưới là một tờ giấy khổ hẹp hơn có vẽ chân dung của Lê Phùng với mấy hàng chữ sau đây :

“Huyện Lệnh....

Sắc cho các xã trưởng, trại chủ, hương dũng, tróc nã tên Lê Phùng, quán xã Liễu Trang, đã tư thông với bọn giặc rừng ngang. Kẻ nào manh tâm che đậy dấu diếm... Lê Phùng ở trong nhà sẽ bị kết tội đồng loã với giặc . – Nay sắc.... ”

Nhiều người cũng biết Lê Phùng bị ngờ oan, nhưng không dám nói, chỉ thờ

dài, ái ngại hộ. Các hương chức khi nhận được giấy sắc của huyện cấp tốc tổ chức những cuộc canh phòng cẩn mật, khám xét kẻ qua người lại rất ngặt; phạm những chợ búa, bến đò, đình chùa đều có hương dũng canh gác, lính huyện đi tuần sầm sập suốt ngày.

Bọn lâu la thám thính đem tin đó về trình báo cho các thủ lĩnh biết. Thắng Bảo hội họp các đồng chí lại bàn.

Trầm Tam và Lương Công Xuý quyết ở lại chống cự với quân triều đình.

Cầm Thái Hoà ngồi yên không nói gì. Chỉ có Phương Diện Tư tiếp lời :

- Quân ta ít, phải lén trong rừng giữ nhau với huyện còn khó, huống hồ lại phải đương đầu với hai đạo quân khác. Bất nhược ta chia tay nhau một ít vàng bạc, rồi hãy giải tán để tránh một cuộc đổ máu, Các đại huynh nghĩ thế nào ?

Mọi người đều tán thành. Ngay hôm ấy bọn giặc thu thập vàng bạc châu báu ăn mặc trá hình là dân quê rồi bí mật rút đi hết. Kim Chung được tha, cùng với Phủ Nhâm dắt díu nhau về An Phong. Đi đường, Phủ Nhâm thuật lại cho Kim Chung biết tình hình ở nhà, Kim Chung oà lên khóc lóc rất thảm thiết.

Khi về trông đến nhà thì chỉ còn là đồng tro tàn, xóm làng đến hỏi thăm, Kim Chung gạt nước mắt nói :

- Tiện nội bạc phúc bị táng mình trong đồng lửa, thôi cũng là yên phận. Tôi chỉ thương hại cho con bé cháu không biết sống chết thế nào. Thân gái liễu yếu đào tơ mà sa vào tay quân cường bạo thì tránh sao khỏi bị nhục.

Mọi người đều hết lời khuyên giải.

Phủ Nhâm bấy giờ cũng lâm vào cảnh khổ. Nhà cửa bị thiêu huỷ, tiền bạc mất hết. Trần Hoà và Lưu Tấn Đường thì cũng sống dở, chết dở. Đương lên xe xuống ngựa, kẻ hầu người hạ, phút chốc thành kẻ cùng đinh, hai bàn tay trắng. Ba người nhìn nhau tủi thân khóc lóc, tự nghĩ xưa nay mình làm nhiều điều ác, nên quả báo nhãn tiền. Quanh quẩn nơi chỗ họ hàng mấy hôm, ba

người bàn nhau đi kiếm ăn nơi khác.

Kim Chung thì vợ chết, con mất tích, nghĩ cũng chán cảnh đời. Chợt nhớ đến người em họ ở Siêu Loại, ông nhất quyết sang đó để nương tựa em; và để khỏi trông thấy mảnh đất quê hương, nơi vừa diễn xong tấm thảm kịch và đã chôn vùi cả hạnh phúc của một đời người lương thiện .

THẦY TẶNG MỞ NƯỚC

ĐỊNH MỆNH

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

- Cô rào bước lên, chỉ còn một quãng ngắn nữa thì tới chùa.
- Tối quá, không thấy gì cả.
- Hết thửa ruộng này thì đến đường cái đã dễ đi rồi.
- Khổ quá, chân đau không sao gượng được nữa.

Phạm Hồng Thanh vừa nói xong thì chân trượt xuống một cái hố sâu, nàng kêu rú lên một tiếng, ngồi xếp xuống đất.

Lê Phùng quờ quạng nắm được tay nàng, toan lôi dậy. Hồng Thanh vừa thở vừa nói :

- Mệt quá, nghỉ một tí.

Lê Phùng đành phải đứng lại. Tuy trời rét như cắt ruột mà mồ hôi chàng chảy ướt cả lưng. Đằng xa ngọn lửa vẫn ngùn ngụt và tiếng trống vẫn bập bùng trong đêm khuya, như hội nhịp với tiếng đập của hai trái tim cùng chung một cảnh ngộ.

Đợi một lúc, Lê Phùng lại giục :

- Thôi, cố gượng đi, kéo lạnh lắm.

Hồng Thanh gượng đứng dậy đi được vài bước lại ngồi xếp xuống kêu :

- Chịu thôi, đau chân lắm. Anh cứ đi trước, mặc tôi ngồi đây, đến sáng tôi sẽ tìm đường về.

- Không được, mùa này sương mù rất độc, ở một đêm ngoài trời, nhỡ ngộ cảm thì nguy vô cùng. Dù sao, tôi cũng phải đưa cô đến chùa nghỉ tạm một đêm, mai sẽ hay.

Hồng Thanh lặng yên không đáp.

Lê Phùng tiếp luôn :

- Cô vịn vào vai tôi, bước chậm chậm, cô đừng câu nệ quá mà hỏng cả việc, chấp kinh cũng phải tòng quyền chứ ! Chúng ta đường đường chính chính có việc gì ám muội hại đến gia giáo đâu mà sợ ?

Hồng Thanh đành phải nghe lời.

Sang đến canh ba thì hai người đến chùa Tiêu Sơn.

Một con chó thấy có tiếng chân người sủa ran lên một hồi. Lê Phùng sờ chiếc cổng tán, thấy không đóng, mừng quá vội kéo ra rồi dựng đứng lên, con chó sò vào cán vang, rồi có tiếng người đàn bà gái ngủ hỏi :

- Ai mở cổng ?

- Tôi. Lê Phùng đây.

- A! cậu Phùng, để tôi châm đèn lên cho sáng.

Người đàn bà lấy bụi nhùi thổi rồi châm vào đĩa đèn dầu ta để trên nhà Tổ.

Lê Phùng dìu Hồng Thanh vào tới nơi, để nàng ngồi lên cái chõng tre ở dưới mái hiên rồi khép cánh cửa lại.

- Bà làm ơn cho xin một ít rơm đốt lửa sưởi cho ấm một lúc rồi sẽ nói chuyện.

Bà hộ chùa vâng lời, xuống bếp ôm một đồng rơm lên, châm lửa đốt. Khi

trông thấy Hồng Thanh, bà ngạc nhiên hỏi :

- Cô con gái này là ai, hờ cậu Phùng?
- Cô Hồng Thanh, con gái ông Kim Chung.
- Đêm hôm khuya khoắt, cô cậu mang nhau đi đâu ?

Lê Phùng thuật lại câu chuyện bị cướp. Bà họ gật đầu nói :

- Thôi được, để cô ta nghỉ ở đây, mai già sẽ đưa về nhà.
- Su ông đâu bà họ ?
- Su ông đi chơi xa.
- Bao giờ về ?
- Chóng cũng phải vài ba tháng, có khi hàng năm.

Hồng Thanh vừa mệt, vừa đau chân nằm lăn ra ngủ ở ổ rom, để mặc hai người nói chuyện. Lê Phùng ngồi bó gối cạnh đống lửa, vô tình để rơi mấy giọt nước mắt xuống gò má...

Sáng hôm sau, Hồng Thanh lên cơn sốt kịch liệt, khắp người nóng như lửa đốt, mê sảng, nói lảm nhảm luôn miệng. Bà họ lấy cảm đánh gió, và đốt lá ngải để xông. Lê Phùng suốt ngày phục dịch bên giường chỉ lo Hồng Thanh mệnh hệ thế nào thì mang tiếng với họ Phạm.

Đến ngày thứ ba thì nàng đã tỉnh và đòi ăn. Lê Phùng bung cháo lên, nàng húp một bát, thấy người dễ chịu, gương mặt nói chuyện với bà họ cho đỡ buồn.

Qua một cái Tết tẻ ngắt, ba người sống gần như trơ trọi trong một ngôi chùa hẻo lánh bên cạnh khu rừng nhỏ. Họ chỉ có một ít gạo để trong cối, mấy lá rau cải ở vườn, và một bát vừng.

Những tràng pháo nổ trong xóm xa xa như gieo vào tâm hồn họ một nỗi buồn mà riêng những kẻ lưu lạc phương trời mới cảm thấy một cách rõ rệt được.

Lê Phùng suốt ngày chỉ ngồi ngắm mấy cánh hoa hải đường trong chậu sứ,

ngón ngang trăm mối bên lòng, phần lo cho thân mình như cánh bèo mặt nước, phần thương cho cảnh huống của Hồng Thanh đang tuổi xuân xanh. Bà hộ như đoán biết tâm trạng của chàng, lựa chiều khuyên giải, trong lúc vui chuyện thường lấy kinh Phật ra diễn giải để cho chàng bớt sự phiền muộn.

Mấy hôm sau, Hồng Thanh đã khá nhưng chưa được khỏi hẳn, nên hoãn việc hồi hương. Đến ngày mùng 6, Hồng Thanh nóng biết tin nhà, liền rút chiếc trâm vàng đưa cho bà hộ và dặn rằng :

- Bà mang chiếc trâm này sang chợ Đồng, đổi lấy bạc lẻ cho hiệu khách lấy tiền đóng gạo, và nhân tiện dò la tin tức nhà tôi thế nào. Bà đừng nói cho ai biết rằng tôi ở đây nhé !

Bà hộ vâng lời, quang gánh đi chợ. Đến sẩm tối thì về chùa, Hồng Thanh mừng rỡ tíu tít hỏi chuyện. Bà thở dài nói :

- Mô Phật, ở hiền chẳng gặp lành.

Hai người tái mặt hỏi :

- Có sự gì thế bà ?

- Bà để ra cô mất rồi, nhà cửa cháy sạch. Thấy nói ông nhà ta đã được thả về, nhưng lại đi đâu mất không thấy tin tức gì cả.

Hồng Thanh kêu “trời” một tiếng rồi ngã gục xuống đất. Lê Phùng vội vực nàng lên giường, lay gọi mãi mới tỉnh. Nàng rên rỉ than khóc, nguyên rửa bọn cướp luôn miệng. Bà hộ vừa khuyên giải Hồng Thanh vừa nói :

- Già thấy người ta xì xào bàn tán về cậu nhiều lắm. Nghe đâu có giấy huyện sắc bắt cậu vì tội tư thông với giặc.

Lê Phùng ngăn người hỏi lại :

- Tôi ấy à ?

- Thấy nói họ Hoàng khiêu nại thì phải.

- Hoàng Phủ Nhâm !

- Thì còn ai nữa.

Lê Phùng hầm hầm đập tay xuống giường nói :

- Hừ...tôi sẽ lên huyện phân trần về việc này. Hắn lấy cớ gì mà buộc tội tôi tư thông với giặc? Chính hắn đã đem giặc về nhà...chính hắn là thủ phạm...lại còn giả hòng vu khống...

Bà hộ gạt đi :

- Tình ngay, lý gian. Khi cậu gỡ được tội thì có lẽ đã rũ xương trong ngục rồi. Bất nhược ta hãy lánh đi một nơi, đợi khi bắt được bọn cướp, sẽ rõ kẻ hay người dở.

Hai người đang bàn chuyện, bỗng thấy tiếng nói ầm ầm, thoáng thấy ánh đuốc sáng rực. Một người quát gọi ở cổng :

- Bà hộ mở cửa để khám chùa.

Ba người thất sắc, rụng rời cả chân tay. Lê Phùng toan chạy ra ngoài.

Bà hộ ngăn lại khẽ nói :

- Cậu chạy ra thì bị bắt ngay, giả có chỗ này kín lắm, không sợ. Nói đoạn, bà xốc nách Hồng Thanh đi. Ba người ngoắt ra mái hiên, thẳng đến một gian buồng bỏ không. Bà bảo Lê Phùng vắn cái thạp gạo sang một bên, thấy lộ ra một cái nắp bằng gỗ rộng độ bằng cái sàng con. Khi bỏ nắp ra thì thấy miệng hầm có bực xuống .

Hồng Thanh và Lê Phùng lần bước xuống, bà đẩy nắp lại cẩn thận, rồi vắn cái thạp gạo kê lên trên. Tiếng gọi cổng lại giục :

- Bà hộ nhanh lên !

Bấy giờ bà mới lên tiếng :

- Cổng mở, các ông cứ vào.

Một bọn hơn một chục người khí giới đầy đủ, kéo nhau vào đứng ở sân. Xã trưởng lên nhà Tổ, trợn mắt hỏi :

- Sư ông đi đâu, bà hộ ?

- Mô Phật, sư ông tôi đi chơi xa.
- Trong chùa có ai không ?
- Thừa không.
- Có tin báo chùa chứa chấp người lạ mặt.
- Làm gì có !
- Để chúng tôi xem.

Nói xong, xã trưởng ra hiệu cho hương dũng .

- Các chú khám xét cẩn thận.

Hương dũng sục sạo một lúc không thấy gì cả.

Xã trưởng dịu lời nói :

- Chúng tôi không có ý phiền nhiễu nhà chùa đâu. Vì lệnh trên bắt buộc chúng tôi phải tra xét những khách qua lại, sợ có giặc cướp lẫn lút vùng này. Hiện nay có giấy sắc truy nã bọn cướp ở rừng ngang và tên Lê Phùng đã a tòng với chúng để đánh phá thôn Liễu Trang. Nếu có người lạ đến chùa, bà phải báo cho dân làng biết.

Hương dũng đi khỏi, bà hộ lại mở nắp hầm cho hai người ra. Lê Phùng bàn rằng ...

- Đi bây giờ thì sợ không thoát vì họ canh phòng giữ lắm. Ở lại, sợ lâu rồi cũng bị bại lộ mất. Hãy tạm trú đêm bữa rồi sẽ liệu.
- Còn cô Hồng Thanh?
- Tôi hiện nay nhà cửa cháy sạch, thân thích không ai, tiến thoái lưỡng nan, chưa định thế nào cả.
- Cô không có ai là họ hàng à ?
- Tôi chỉ còn một người chú họ ở mãi tận Siêu Loại, có lẽ thầy tôi cũng sang đấy.
- Được, độ vài hôm nữa, tình thế lắng dịu, tôi sẽ đưa cô sang.

Bà hộ cũng nói thêm vào :

- Cô hãy chịu khó nắn nà ít lâu. Dưới hầm rộng rãi và sạch sẽ. Ta mang ít rơm xuống giải ỏ, với một vài thứ cần dùng. Chịu khó cơm muối với nhà chùa rồi sẽ liệu.

Nàng đành phải nghe lời.

*

* *

Sau một giấc ngủ say sưa, Hồng Thanh chợt thức dậy.

Nàng sẽ hé cặp mắt nhìn. Chiếc đĩa đèn dầu ta ném một ánh sáng vàng vọt chung quanh gian hầm kín mít như bưng. Những bóng đồ vật in lên tường nom lơ mờ như bức tranh xấu xí đã nhạt màu. Nàng nín thở lắng tai nghe. Không một tiếng động, thấy văng vẳng tiếng gà trong chùa gáy mấy tiếng, nàng lẩm bầm : “Có lẽ sắp sáng”. Nàng mở màn bước ra khỏi giường.

Tiết trời tháng bảy đã bức bội, lại bị giam hãm ở trong hầm, nàng thấy như khó thở, mồ hôi toát ra như tắm, quạt phành phạch luôn tay.

Thấm thoát đã được hơn bảy tháng. Một thời gian khá dài sống chung với Lê Phùng đã đem lại cho nàng một tin mừng, nàng đã có thai, thời kỳ sanh nở cũng sắp tới. Nàng nhận thấy cuộc tình duyên vụng trộm này sắp đến lúc bị phát giác, và cũng không xa cái ngày mà Lê Phùng bước chân vào cửa ngục. Nàng rùng mình nghĩ đến tương lai mờ mịt đang đón chờ nàng với tất cả sự thiếu thốn và đau khổ của con người không chỗ nương tựa, không một trái tim ấp ủ trong những ngày bão táp :

Những ý tưởng ấy thoáng qua trong óc rồi lại mờ dần đi trước cái cảm giác hãi hùng đối với hiện tại. Nàng phải rời khỏi chốn này, nếu không muốn bại lộ hình tích. Nàng đã ngỏ với Lê Phùng và đang chờ chàng trả lời.

Có tiếng chân se sẽ đi trên bậc; rồi một bóng người hiện ra. Nàng mừng rỡ thốt lên một tiếng kêu dịu dàng : “Anh Phùng”.

Lê Phùng ngồi xuống giường, tay vợ lấy chiếc quạt phe phẩy vài cái. Nàng vồn vã hỏi :

- Có tin gì lạ không?
- Mai, chúng ta đi sớm.
- Sự canh phòng thế nào ?
- Vì bọn cướp ở rừng ngang trốn hết cả, vùng này đã trở nên yên tĩnh, nên sự canh phòng cũng lỏng lẻo đôi chút.
- Ta định đi đâu bây giờ ?
- Được thế nào hay thế ấy, không nói trước được.
- Chết thật ! Anh phải có một định kiến rõ rệt trong công cuộc mưu sinh của chúng ta sau này, chứ gặp chẳng hay chớ, thì thân anh đã vậy, còn tôi bụng mang dạ chửa đến kỳ sanh nở thì sao? Tài trai như anh, sức dài vai rộng mà không đảm bảo được đời sống cho một người đàn bà, thì không biết sau này còn mong chi ghé vai gánh vác những công việc quan trọng ở xã hội nữa.
- Thôi đành gồng thuê gánh mướn, kiếm ăn lần hồi, chứ biết làm gì bây giờ !
- Đành rằng thế, tôi có phải là người sợ nặng nhọc đâu. Hồi còn ở nhà, thì cũng ngày hai buổi dầu dãi ngoài đồng, rồi lại xay thóc, dẽ gạo, nấu cám, vớt bèo nuôi lợn. Đến nay, vì sắp tới kỳ mãn nguyệt khai hoa, tinh thần mỗi mệt, không thể kham nổi những việc nặng nề. Nếu trời cho sinh nở mẹ tròn con vuông, có lẽ đâu mạnh chân khoẻ tay mà lại chịu sống ỷ lại vào người chồng mãi được.

- Tính quần lo quanh chỉ thêm rồi ruột, không có lẽ phải chết đói mà sợ. Trong tay còn mấy lạng bạc, ta sang hạt Đông Ngàn, đốn củi than ở rừng Báng cũng đủ sinh nhai.

Hồng Thanh gạt nước mắt, gượng cười :

- Mới có hơn nửa năm trời mà sự đời biến chuyển mấy lần. Đang sống trong cảnh phú quý, màn che trướng rủ, bỗng phải tha phương cầu thực, lam lũ cơ

hàn. Thế mới biết mọi sự xảy ra trong thế gian không phải ngẫu nhiên mà thành, nếu không có bàn tay của định mệnh. Có lẽ kiếp trước ta vụng tu, nên kiếp này mới không hưởng được sự giàu sang. Thuyết nhân quả của đạo Phật nếu đem áp dụng vào trường hợp của chúng ta, cũng không phải là viễn vông đâu.

Lê Phùng vươn vai ngáp :

- Mệt quá !

Sáng hôm sau, hai người từ giã bà hộ, khăn gói ra đi. Quá trưa thì họ đến rừng Báng ngồi dưới gốc cây. Hồng Thanh cầm nón quạt lấy quạt để, luôn luôn kêu khát nước. Lê Phùng đưa mắt nhìn chung quanh nói :

- Từ đây vào làng còn xa, hàng quán chẳng có. Để tôi đi tìm xem có giếng suối nào gần đây, uống tạm cho đỡ khát vậy.

Chàng nói đoạn đứng phắt dậy, lần theo vết chân người dẫm trên cỏ, mà đi sâu vào rừng.

Độ một quãng, thấy một cái giếng to dưới bóng mát của cây đa, cành lá rườm rà, chàng nhìn xuống giếng thấy tối om. Mặt nước rất sâu dẫu có chiếc thùng dài thả xuống cũng chưa chắc đã tới đáy. Chàng chưa biết tìm cách nào để mức nước, thì chợt thấy sườn giếng có những hòn gạch xây thò ra độ nửa bàn chân dùng làm bậc lên xuống. Chàng cởi tay nải để ở miệng giếng rồi thò chân, lần từng bậc một.

Đến lưng chừng giếng, một hòn gạch lở tung ra hai tay bám không vững, chàng mất thăng bằng, rồi cả thân thể chàng lao xuống, tiếp theo một tiếng kêu rùng rợn...

Trời đã về chiều, Hồng Thanh đợi mãi không thấy chồng về, nóng ruột quá. Linh tính báo cho nàng biết là có sự không hay vừa xảy ra, nên vội vã đứng dậy đi tìm.

Đến bờ giếng, nàng thấy cái tay nải vút cạnh hòn đá, còn người thì mất tích.

Nàng cúi đầu xuống giếng gọi ầm lên... Nàng gọi khan cả tiếng, khóc đã gần hết nước mắt, mà hình ảnh của người chồng thân yêu vẫn không thấy trở lại. Chung quanh nàng, tiếng chim đang ríu rít kêu bỗng im bất như để chia buồn với người thiếu phụ.

Mặt trời đã ngã về tây, ánh tà huy lấp lánh sau ngọn cây cũng biến dần trong bóng tối mờ của hoàng hôn. Một hồi chuông lanh lảnh đằng xa tung bay theo ngọn gió chiều. Nàng đành phải gạt nước mắt đứng dậy thỗn thức, bước thấp bước cao về phía chùa Ứng Tâm.

*

* *

Chén trà thứ tư uống đã cạn rồi mà sư cụ vẫn dùng dằng chưa muốn rời tăng phòng để lên chùa niệm Phật. Con hoàng anh trong chiếc lồng son đã bốn lần cất tiếng hót, như nhắc nhở vị lão tăng phải làm tròn phận sự trong đời sống lý tưởng ở cửa Thiền.

Ánh bình minh đã nhuộm hồng những ngọn tre đang rì rào dưới làn gió sớm, và xa xa trên nền trời ửng đỏ, muôn vàn tia lửa bùng xuống dãy đồi liên tiếp nằm phủ phục trong cánh đồng bao la.

- A di đà Phật, bạch cụ từ miễn, thỉnh cụ lên chùa.

Chú tiểu Các chụm năm đầu ngón tay lên ngực, sẽ cúi đầu trước hai cánh cửa hé mở, rồi lại lùi ra đứng bên cạnh chậu lan. Trên án sách, ngọn bạch lạp toả ra một ánh sáng dịu dàng trong gian buồng còn phảng phất mùi hương trà thơm ngát.

Bỗng có tiếng kẹt cửa, sư cụ ở trong buồng bước ra, loà xoà trong chiếc áo cà sa rộng buông kín gót chân. Con hoàng anh thấy chủ, mừng rỡ nhảy nhót, cất tiếng hót trong treo.

Sư cụ thân hình mảnh khảnh, nét mặt già dặn như nhuộm màu phong sương của đời lịch lãm, trán rộng, để lộ một đường gân xanh, chiếc cằm vuông và

nở, đôi mắt mơ màng nấp sau hai gò má cao, lúc nào cũng như chìm đắm vào cõi huyền bí của đạo Phật cao siêu mà mầu nhiệm.

Đưa mắt nhìn chú tiểu chấp tay đứng cạnh chậu lan, sư cụ sẽ hỏi :

- Từ sáng con có thấy người khách nào đến chùa không ?

- Bạch cụ không ?

Thản nhiên sư cụ nghĩ một lát rồi nói :

- Ngày hôm nay, nếu có khách thập phương vãng cảnh, con báo cho ta biết.

Sư cụ vừa quay gót sắp bước đi thì chú tiểu đã ngập ngừng sẽ thưa :

- Bạch cụ thỉnh cụ thọ trai.

Sư cụ cười, chậm rãi nói :

- Canh ba đêm qua, ta mộng thấy thần nhân báo cho biết hôm nay có quý nhân tới chùa, cho nên sáng đây, ta phải tỉnh tâm trai giới. Suốt ngày hôm nay, ta chỉ dùng trà thủy để tâm hồn được nhẹ nhàng, thanh thoi, tỏ lòng thành kính người. Con xuống trông nom bảo ban đầy tớ, để mặc ta hành lễ trên Tam Bảo, nhất là trong chùa phải quét dọn sạch sẽ.

Chú tiểu cúi đầu chào rồi quay đi.

Sư cụ thung thính bước xuống sân, rồi rẽ ngoặt sang bên tay trái, qua giàn hoa thiên lý, trèo mấy bậc thềm thì lên đến Tam Bảo.

Trên bệ ánh sáng của đĩa đèn dầu ta chập chùng trong khoảng tối mờ, càng làm tăng vẻ oai nghiêm của những pho tượng ngồi trên toà sen, dưới làn khói xanh nhẹ nhẹ toả mùi hương thơm ngào ngạt. Sư cụ quỳ xuống chiếu, cầm dùi thỉnh chuông. Vừa dứt hồi chuông, chú tiểu rón rén bước vào Tam Bảo tay cầm cây nến. Nhưng chú bỗng ngạc nhiên trở mắt nhìn rồi lùi lại vài bước, nấp sau cái cột.

Đợi đã khá lâu chú vẫn thấy cụ đầu gục xuống chiếc ghế con bằng gỗ để kê quyền kinh, hai tay buông thõng xuống hai bên cạnh sườn, chân sắp dưới tà áo cà sa. Chú toan đến tận nơi để xem nhưng lại sợ cụ biết mà quở mắng tội

đường đột, thành ra chú rụt rè, chưa biết tiến hay lui, vừa sợ vừa ngạc nhiên trước cái cử chỉ lạ lùng của sư cụ. Một chốc, sư cụ từ từ ngẩng đầu lên, mắt đăm đăm nhìn pho tượng Như Lai, hai tay chắp vào ngực, lâm lâm khấn vái. Chú tiểu hướng mặt về phía Phật đài, cúi mình xuống rồi lùi ra.

Sư cụ khấn xong, ngồi chễm chệ giữa chiếu, tay phải lần dở quyển kinh, tay trái cầm dùi gõ mõ. Tiếng đọc kinh ngân nga trầm bổng, hoà theo với tiếng mõ, rơi đều trong cảnh hư không tịch mịch, rồi như quyện với khói hương, với làn gió sớm rì rào trong túp lá, vòm cây, bay bổng lên trên không trung về nơi Tây Phương Cực Lạc...

Đến chiều tối, sư cụ gấp quyển kinh xuống nhà Tổ. Tiếng chó sủa vang làm sư cụ dừng chân lại, nhìn ra cổng. Một người đàn bà có chửa đi vào chắp tay vái :

- A di đà phật, bạch cụ.

- A di đà phật.

- Bạch cụ, con nhớ độ đường, xin cụ mở lượng từ bi cho con trọ một tối.

- Mô phật, cô ở đâu lại ?

- Bạch cụ, con họ Phạm. Chồng con không may bị sẩy chân xuống giếng chết. Trời gần tối, một mình thân gái dặm trường cũng có điều e ngại, may gặp cửa từ bi, xin cụ tác phúc cho con nhờ.

- Cô đã thụ trai chưa ?

- Bạch cụ, con lòng không dạ đói, xin cụ bố thí.

Sư cụ gọi chú tiểu Các :

- Chú bảo bà hộ sửa soạn cơm chay và quét dọn giường chiếu để khách nghỉ một đêm.

Rồi ngoảnh lại bảo Hồng Thanh:

- Nhà chùa cơm rau muối, cô dùng tạm vậy.

Hồng Thanh cúi đầu tạ ơn, rồi theo tiểu Các xuống nhà tạo soạn.

Sư cụ thủng thỉnh lên tầng phòng.

Sáng hôm sau, sư cụ đang đứng ngắm chậu lan, bỗng thấy tiểu Các vào bạch rằng :

- Bạch cụ, có sư trưởng sang chơi .

Ngay lúc ấy, Lý Khánh Vân cũng vừa tới, hai vị lão tăng tay bắt mặt mừng.

Thượng Lâm trách ngay :

- Lâu nay, sư huynh mãi vui ở cảnh tiên nào mà chẳng đoái hoài đến nơi thô lậu này. Hôm nay, sư huynh giáng lâm ắt có điều hay chỉ bảo.

Khánh Vân cười đáp :

- Vắng sư đệ mấy tháng, lòng những nhớ mong . Hôm qua nhân đi qua Đông Ngàn, bần tăng có vào thăm Tư Chiềng, và tiện đường vào vấn an sư đệ.

- Tư Chiềng độ này thế nào ?

- Đường búa của hấn tấn tới lạ lùng. Thật là một danh tướng của triều đình.

- Sư huynh có gặp Đào Huyện Lệnh không ?

- Khí thiêng sông núi đã hun đúc nên các đấng anh hùng cái thế, xứng đáng là rường cột của quốc gia. Đào Huyện Lệnh không những võ nghệ tinh thông, mà tài học cũng uần súc lắm. Nội trợ là Hoàng Lệ Vân lại là một vị cân nhắc anh thư. Tư Chiềng thật đã chọn được chủ mà thờ.

Xong câu chuyện phiếm, hai vị lão tăng lên nhà Tổ dùng trà. Khánh Vân đang đi bỗng nghe tiếng khóc vắng đưa lên, ngạc nhiên hỏi :

- Tiếng ai khóc thế, sư đệ ?

- Hôm qua có một người đàn bà đến xin trọ ở chùa. Nói là có chồng bị chết dưới giếng ở rừng Báng. Bần tăng thấy tình cảnh đáng thương cho nghỉ một đêm không hiểu tại sao sáng nay chưa đi.

- Sư đệ cho gọi, bần tăng hỏi câu chuyện.

Thượng Lâm cho gọi Hồng Thanh. Nàng lên nhà Tổ vái chào hai vị lão tăng rồi phục xuống đất sụt sùi khóc. Khánh Vân ái ngại cất tiếng hỏi :

- Bần tăng thấy cảnh ngộ của con động lòng trắc ẩn, vậy sự tình chồng ngộ nạn ra sao hãy kể lại cho bần tăng nghe.

Hồng Thanh không dám nói thực, liệu lời thưa rằng :

- Bạch cụ, chúng con quê ở An Phong chỉ có nghề làm thuê để kiếm ăn.

Hiếm vì hạt An Phong ít lâu nay thường bị giặc cướp dòm ngó, nên vợ chồng con bần nhau sang Đông Ngàn kiếm củi độ thân. Đi đến rừng Báng thì chồng con khát nước quá, xuống giếng múc nước, xẩy chân ngã chết, nghĩ đến tương lai giật mình lo sợ mà khóc, không ngờ kinh động đến nhị vị lão tăng.

- Bần tăng trông diện mạo con, đoán không phải là hạng bần tiện, lời ăn tiếng nói ra vẻ con nhà thi lễ, chắc còn một mối u tình chi đây. Xưa nay cửa từ bi vẫn không hẹp, con chớ giấu hành tung, nếu bị phát giác ra, e lại di lụy đến nhà chùa.

- Bạch cụ, con vốn sinh trưởng ở một gia đình trung lưu, cũng được theo đòi bút nghiên. Cha con quá chơi bời nên gia tài khánh kiệt, mẹ con lo buồn quá, mắc bệnh mà qua đời. Chồng con mấy năm phải bán cả điền địa, mới khỏi tội. Chúng con trong tay không còn một đồng một chữ, vô kế khả thi, đành phải gồng thuê gánh mướn kiếm ăn. Ai ngờ trời đất gieo tai giữa đường đứt gánh, thân gái thế cô, không nơi nương tựa, xin lượng trên tác phúc cứu vớt lấy hạt máu thừa.

Thượng Lâm gật đầu nói :

- Bần tăng cho con tạm ở ngoài tam quan đợi khi sinh nở xong sẽ hay. Sớm trưa cơm muối canh rau, sẽ có nhà chùa cung cấp đủ. Con hãy yên tâm đừng lo nghĩ quá mà mang bệnh.

Hồng Thanh lạy tạ lui ra.

Nàng đi khỏi, Khánh Vân chép miệng thở dài :

- Bần tăng xem nàng cử chỉ đoan trang, nói năng lễ phép, quyết không phải hạng người dâm bợ, sau này ắt sinh quý tử, hiềm vì hồng phúc ít quá, e rằng số mệnh chẳng được bao lâu.

Vừa hay tiểu Các vào bạch rằng :

- Bạch sư trưởng, bạch cụ, con ra xem cái giếng ở rừng Báng thì thấy mỗi đùn lên lấp kín và chung quanh mọc tám mô đất con trông dường tượng như tám cái lá.

Khánh Vân ngạc nhiên nói :

- Nếu vậy là đích huyết thiên táng rồi.

Thượng Lâm chợt nhớ đến giấc mộng đêm qua, kể lại cho Khánh Vân nghe.

Hai vị lão tăng bàn tán mãi đến tầm ngọ mới thôi.

Khánh Vân cáo từ ra về. Thượng Lâm hỏi :

- Sư huynh đi đâu ?

- Nay mai bần tăng sẽ sang ở chùa Cổ Pháp, để được gần gũi sư đệ. Đứa nhỏ sắp ra đời ắt phải là một nhân vật phi thường, sư đệ nên lưu ý.

*

* *

Hồng Thanh được chỗ để nương nhờ cũng yên tâm đợi kỳ sinh nở. Nàng tính ưa hoạt động, những công việc trong chùa như xay thóc, giã gạo, gánh nước, bằm bèo, nàng đều đảm nhận lấy cả. Với tấm lòng nhiệt thành không bờ bến, nàng thừa hành nhiệm vụ một cách vui vẻ, và sự niềm nở trong lời ăn tiếng nói của người thiếu phụ đã giảm bớt phần lạnh lẽo, và âm thầm sống đời khắc khổ chốn Thiền môn. Các tăng già lai vãng cửa chùa thấy trạng huống của nàng thấy đều ái ngại.

Đàn bà Việt Nam vốn giàu tình cảm, lại được tấm lòng vị tha truyền thống,

nên sự giúp đỡ đồng bào là một điều rất thông thường, và có thể coi như một bổn phận vậy. Lòng họ se lại khi thấy một gia đình đang sống lầm than nơi đầu đình, xó chợ. Họ đã khóc khi thấy một người khác khóc, và sẵn sàng đem cơm gạo quần áo san sẻ cho kẻ nghèo.

Đời sống vật chất của Hồng Thanh cũng được đầy đủ. Ngoài ra nàng còn được an ủi một cách triu mến, và trong những lúc trái gió, trở trời, nàng thấy mình không đến nỗi bị trơ trọi, hắt hủi nơi đất khách quê người.

Mùa gặt tháng chín đã bắt đầu. Trên cánh đồng ruộng bát ngát, từng đoàn người vừa đàn ông, vừa đàn bà cầm liềm cắt những bông lúa vàng dưới bầu trời thu xanh ngắt. Trong chùa thợ gặt lác đác có vài ba người, mà ngày ba bữa cơm cũng thấy bận bịu. Hồng Thanh mệt nên một mình bà hộ phải cáng đáng mọi công việc. Nàng tính đốt ngón tay thì chỉ nay mai là tới kỳ mãn nguyệt khai hoa. Nếu sinh con trai thì nguyện vọng của nàng đã đạt được. Họ Lê cũng có người nối dõi, không đến nỗi hương lạnh khói tàn. Nàng sẽ trọn đời ở vậy nuôi nấng đứa con đến lúc trưởng thành, vun trồng cho nó một nền giáo dục đầy đủ để thoả mãn vong linh người chồng ở tuổi vàng. Mai hậu, khi đứa con đã yên bề gia thất, nàng sẽ thế phát quy y, sớm chiều tiếng mõ câu kinh, bản thân rửa sạch trần chướng, rồi đến lúc trút hơi thở cuối cùng, linh hồn cũng được siêu sinh tịnh độ. Có lẽ tấm lòng chân thành mộ đạo của nàng đã thấu tới phật đài, nên nhiều đêm, nàng nằm mơ thấy thân thể nhẹ nhàng, hai tay như chấp cánh bay bổng lên trên không, cười mây đạp gió, du chơi Bồng Lai, Nhược Thủy, lúc dự hội quần tiên uống rượu, khi quỳ châu chư Phật vui cảnh Tây Phương.

Lúc tỉnh dậy, giữa đêm khuya tịch mịch, vắng vắng như còn nghe thấy dư âm của đàn sáo du dương phảng phất mùi hương thơm của những kỳ hoa di thảo. Nàng thường nói chuyện với người ta :

- Từ khi tôi ở chùa, sớm tối nghe kinh, cõi lòng gột hết mọi sự phiền muộn.

Lúc tôi ngồi tham thiền nhập định, vẫn giữ vững chân tâm, không bị ngoại cảnh lung lạc. Thế mới biết, lòng đã thành thì tiên phật cũng chứng giám.

Một buổi tối, nàng nhâm nhảm đau bụng, bèn hỏi bà hộ. Bà hộ lắm bầm :

- Mô phật, xin phật tổ phù hộ, độ trì cho nàng sinh nở mẹ tròn con vuông.

Gần nửa đêm, cơn đau bụng lại kịch liệt. Bà hộ lên trình sư cụ biết, rồi xuống bếp đun nước, sắp sửa tã lót cẩn thận. Một chốc, nàng sinh hạ được một nam tử, một quả nằm thiếp đi.

Bà hộ cắt rún cho đứa bé, tắm rửa cẩn thận, lấy tã quấn chung quanh mình, rồi bế lên nhà Tổ.

Lúc ấy sư cụ Thượng Lâm vẫn chưa đi nghỉ, đang ngồi uống nước trà. Bỗng thấy tiếng ồn ào ở dưới nhà, có tiếng kêu to :

- Cháy ! Cháy !

Sư cụ vội ra xem thì thấy ở tam quan hào quang bốc lên sáng rực, văng vẳng có tiếng trẻ khóc. Một lát, bà hộ bế đứa bé lên. Dưới ánh sáng của ngọn bạch lập, sư cụ nhìn đứa bé thấy diện mạo khôi ngô, dờ hai bàn tay xem thấy có bốn chữ “Sơn Hà, Xã Tắc”. Vị lão tăng gật đầu nói :

- Đứa bé sau này ắt có một sự nghiệp phi thường.

Vừa nói xong thì tự nhiên cơn giông tố nổi lên ầm ầm, tưởng như lay động cả nhà cửa, rồi một trận mưa như trút nước đổ xuống.

Lúc ngớt cơn mưa, chú tiểu Các lên nhà Tổ bạch rằng :

- Bạch cụ, người sản phụ đã trút linh hồn lúc giờ Sửu. Xin cụ cho mai táng ở sau vườn.

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

SỐ PHẬN

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Một buổi chiều con đường từ làng Gióng đến Cổ Pháp đã thưa người đi lại.

Ánh nắng đã nhạt dần, đàn mục đồng thung thỉnh đánh trâu về làng, nghêu ngao hát.

Tiếng trống thu không đã đổ hồi, giữa cảnh tịch liêu của đồng ruộng trong khung cảnh xám xám của hoàng hôn.

Hôm ấy xóm “Lòng Lợn” cũng kém vẻ nhộn nhịp, mặc dầu là ngày áp phiên chợ Gióng. Một vài người khách thương ngồi trên chõng tre hóng mát, nói chuyện phiếm. Một chiếc đèn to treo ở giữa quán bán hàng cơm, ném ra một ánh sáng vàng vọt xuống hai dãy giường tre kê giáp lưng vào tường, để ở giữa một lối đi rộng. Mọi bận thì những giường đó đã chật ních những khách trọ, vì họ tính cần phải ở lại xóm Lòng Lợn một đêm để hôm sau kịp đi chợ Gióng.

Tại sao lại gọi là xóm Lòng Lợn? Nguyên trước kia, ở đây chỉ có mấy căn nhà lá tồi tàn để bọn hành khất trú chân. Chúng tụ họp đông đúc, ăn uống

chè chén rồi sinh sự đánh nhau, có khi gây ra án mạng. Đào Cam Mộc có lần đi kinh lý qua, thấy thế, ra lệnh cấm ngặt không cho lai vãng, hội họp nữa. Được ít lâu có một gia đình gồm hai vợ chồng và ba đứa con trai đến ở làm nghề bánh đa. Năm sau một người đàn ông đến bỏ tiền thuê dựng một ngôi hàng cơm chứa trọ. Khách đường qua lại thấy chủ quán lịch thiệp, nhà cửa sạch sẽ, rủ nhau vào ăn uống rất đông. Chủ quán có tên đầu bếp, nấu nướng rất giỏi, lại thạo về món lòng lợn tiết canh, nên tiếng lành đồn xa, người ta gán ngay cho cái tên xóm Lòng Lợn. Ngôi hàng cơm vì thế mà mỗi ngày một thịnh vượng, rất được tín nhiệm của khách. Chủ quán cũng là tay học thức, lại thêm tính tình hào hiệp, lời ăn tiếng nói uyển chuyển dịu dàng, vẻ phong lưu tiêu sái khác hẳn người thường.

Trong nhà, chậu hoa, cây cảnh, giả sơn một ngọn đặt trong cái bể con đủ cả đình chùa miếu mạo, ngư ông quăng lưới, tiều phu gánh củi, phong cảnh u nhã ưa nhìn. Chủ quán tự làm một đôi câu đối dán ở cánh cửa :

Vui với Giang Sơn ba chén rượu
Góp cùng Tuế Nguyệt mấy vần thơ.

Nét chữ tươi như hoa, ai trông thấy cũng tấm tắc khen ngợi. Đôi khi có người tò mò hỏi đến gia thế. Ông ta trả lời rằng :

- Tiện nội mất sớm, đường tử tức cũng muộn màng. Tôi muốn tục huyền nhưng chưa kiếm được người vừa ý.

- Giai nhân trong thiên hạ thiếu gì, ông muốn người như thế nào ?

- Tôi năm nay gần 50 tuổi, tinh thần cũng suy nhược nhiều. Và tính tôi không hiếu sắc, thì cần gì tìm người đẹp. Nếu duyên trời dun rủi, gặp một quả phụ nào học rộng, tài cao, tôi xin kết bạn tri kỷ, sớm tối chén rượu cuộc cờ, thì lúc chết cũng không oán hận gì.

Thấm thoát gần 6 năm...cho đến một buổi chiều. Cũng như mọi ngày, chủ quán bắt ghế ngồi hóng mát ở vệ đường, đón mời khách qua lại.

Cảnh thôn quê buồn bã, lặng lẽ chìm vào trong bóng tối. Thỉnh thoảng luồng gió mát nhẹ lướt qua làm cho mọi người lại khoan khoái dễ chịu. Mảnh trăng bạc đã dần nhô khỏi đầu núi, treo lơ lửng giữa màn xanh xanh của da trời.

Chủ quán và khách hàng đang chuyện trò vui vẻ không để ý đến một người đàn ông, tay cầm chiếc gậy to sù, đứng ngơ ngẩn trước cái quầy kê ở gần cửa ra vào.

Tên tửu bảo lúc bấy giờ đang kiểm điểm bát đĩa, thấy dáng điệu khả nghi của người kia, hất hàm hỏi rằng :

- Ông muốn gặp chủ nhân tôi chắc ?

Người ấy gật đầu trả lời :

- Phải.

Giọng nói thều thào có vẻ mệt nhọc vô cùng.

Tên tửu bảo để ý nhìn khách, rồi mỉm cười một cách chế nhạo :

- Chủ nhân tôi giao du rất rộng, gặp quý khách thật thoả lòng khát vọng.

Người đàn ông nhận thấy lời nói hàm súc mọi ý nghĩa trào lộng, bỗng chạm đến lòng tự ái, quắc mắt đập tay xuống bàn quát to :

- Người đừng có vô lễ, muốn ném quả phạt thủ này chắc.

Chủ quán thấy to tiếng, vội chạy vào mắng tửu bảo, rồi xin lỗi khách. Người đàn ông vẫn còn giận, nói tiếp :

- Chúng tôi dẫu nghèo nhưng cũng có thể trả được tiền trọ. Tên kia hỗn sược, dám khinh rẻ áo rách, thật không phải giống người.

Chủ quán tươi cười chấp tay nói :

- Xin quý khách bớt giận, vào nghỉ chân xơi nước, chúng tôi sẽ có lời thưa sau.

Người đàn ông có vẻ hài lòng bước vào trong quán.

Bấy giờ mọi người mới để ý đến cách phục sức của khách.

Hắn mặc một cái áo cánh nâu đã bạc màu, vá chằng chịt những mụn vải đen, miếng to miếng nhỏ, trông rất ngộ nghĩnh, buồn cười. Cái quần ngắn cũn cỡn, buông tới ngang ống chân, rách một chỗ rộng ở đùi. Hắn đeo một cái bị

đã cũ, không biết đựng gạo hay quần áo. Chiếc nón xơ cả lá, vành sên đi sên lại tròn như cái nôi đất núp trên đầu, không đủ che bộ mặt đen sạm vì nắng.

Cả cái hình thức tồi tàn ấy, đã tố cáo một đời sống lam lũ, bên cạnh những đồng rác bần thiêu, hôi hám. Con người ấy có lẽ luôn luôn bị đói rét hành hạ tàn nhẫn, nên khi hần ngửi thoáng thấy hơi cơm đưa ở nôi ra, mắt hần bỗng sáng lên và chăm chú nhìn về phía bọn khách đang ngồi đánh chén ở giường.

Chủ quán vồn vã hỏi :

- Quý khách có xơi gì không ?

Hần ném một câu gọn thon lỏn :

- Ăn cơm.

Tên tửu bảo bung chiếc mâm gỗ để ở giường, rồi mang cơm và thức ăn lên.

Hần ăn ngấu nghiến, loáng một cái đã hết mâm cơm, xĩa răng uống nước xong, hần lấy tiền ra trả sòng phẳng rồi hỏi :

- Ở đây có yên không ?

Chủ quán đáp :

- Từ khi chúng tôi mở ngôi hàng ở đây, chưa có vị khách nào bị mất trộm cả.

- Tôi đi đường có ít tiền, sợ gian phi để ý, nên phải ăn mặc trá hình như thế này, xin tôn ông chớ cười.

Chủ quán cũng vui vẻ đáp :

- Vâng, thời buổi này, thật giả khó lường. Biết ai gian, ai ngay mà tin cậy đồng tiền. Khách quan đề phòng như thế là phải.

Xong câu chuyện phiếm, mọi người thu xếp đi ngủ. Người khách nằm ngay ở cái giường cạnh bức ván gỗ, bên kia là phòng của chủ quán.

Đèn đã tắt, tiếng quạt phành phạch rền một lúc rồi im hẳn. Trong cảnh tối đen, âm thầm tiếng muỗi vo ve hoà với hơi thở đều của mọi người đang say sưa trong giấc điệp.

Đến nửa đêm thì người khách chợt tỉnh giấc. Hắn se sẽ ngồi dậy. Mặt trăng lùa vào cánh song để rơi những vệt trắng bạc xuống mặt đất. Ngoài sân, một con chuột chạy qua, một chiếc lá rụng, làm hắn giật mình lắng tai nghe. Khi đã biết rõ mọi người đã ngủ yên cả, hắn rút một con dao sáng quắc ở trong mình ra rồi nhẹ nhàng nhảy xuống đất.

Dưới ánh trăng, hắn nhìn thấy cửa buồng nửa khép nửa mở, hắn mừng quá tiến lại mấy bước, thò mũi dao sẽ lách vào khe cửa, đẩy rộng hai cánh ra, rồi vững tâm hắn nắm chắc chuôi dao, nhảy vọt vào buồng nhẹ như chiếc lá rơi...

Đầu trống canh năm, khách trong quán đều trở dậy, gồng gánh đi chợ. Không ai để ý đến người khách hôm qua và cũng không cần biết xem người ấy đã đi rồi hay còn ở lại. Tên tửu bảo quét dọn nhà cửa, rũ giường chiếu, rồi bắt cái ghế ngồi cạnh quầy đợi khách.

*

* *

Phạm Kim Chung lúc rời quê hương, sang Siêu Loại tìm em, không thấy đành phải lang thang đi hành khất cho qua ngày. Nhiều khi nghĩ đến thân mình trước kia sung sướng đường bao, kẻ hầu người hạ, mà bây giờ bơ vơ nơi đất khách, nhục nhã khốn cùng, nên chàng tủi thân thỉnh thoảng lại ứa nước mắt khóc. Ngày ngày chàng đi theo bọn hành khất châu chực ở các nhà có giỗ chạp, ma chay để xin ăn, tối về ngủ ở xó chợ, đầu đình. Phong trần dày dạn cực khổ đến thế là cùng. Một tối, vì mệt mỏi quá chàng nghỉ chân ở dưới mái cổng gạch ngay đầu làng nọ, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến nửa đêm, đang lúc mơ màng, chợt văng vẳng có tiếng người quát tháo ầm ỉ. Choàng thức dậy, thấy một bọn người lỗ nhố dưới ánh đuốc sáng rực. Một người cầm gậy đập mấy chiếc vào lưng chàng nói to :

- Tên ăn mày sống hay chết, định gieo vạ cho người ta chắc ?

Rồi có tiếng người đàn bà lạnh lạnh tiếp theo :

- Đừng đánh nó mà tội nghiệp.

Kim Chung gượng ngồi dậy, thều thào đáp :

- Bẩm bà, chúng tôi nghèo khổ, không chỗ nương tựa, phải làm nghề hành khất kiếm ăn. Xin bà rộng lòng thương cho ngủ nhờ một đêm dưới cổng, mai chúng tôi xin đi sớm.

Có tiếng đàn bà quát :

- Tên kia, hãy lánh sang một bên, để chúng ta vào nhà đã rồi sẽ hay.

Kim Chung vừa bước xuống đường thì cửa mở. Người đàn bà vào trước, gia nhân đi theo sau rất đông. Hai cánh cửa từ từ khép lại. Kim Chung thở dài, ngồi xuống tựa lưng vào tường nhắm mắt ngủ.

Nguyên người đàn bà ấy là Bảo Thị, lấy chồng họ Vương, ở làng Siêu Hạ, huyện Siêu Loại. Năm nàng 25 tuổi thì chồng chết, để lại mẹ già và đứa con trai là Vương Trọng Lâm, mới lên 4 tuổi. Nàng giữ tiết, nhất định không chịu tái giá, ở với mẹ chồng rất hiếu thuận. Khi Trọng Lâm lên 12 thì nàng đón thầy dạy con học tập văn bài, cho đến năm 18 thì học võ nghệ. Vì thế mà Trọng Lâm mới ngoài 20 tuổi mà văn võ đều thông thạo. Khi nàng đoạn tang mẹ chồng thì Trọng Lâm đã 25 tuổi mà vẫn chưa thành gia thất. Bảo Thị nhờ mối lái hỏi người con gái ở làng bên cạnh cho con. Hai họ đã thoả thuận, và sính lễ đã đầy đủ. Hôm ấy, Bảo Thị sang bên thông gia ăn giỗ, định ngủ lại một đêm, nhưng đang dở câu chuyện chợt có tin báo Trọng Lâm cảm nặng, nên mặc dầu đêm khuya nàng tức tốc thúc gia nhân cùng về.

Bảo Thị vào thăm con, thấy nằm li bì, người nóng ran như lửa đốt, sợ quá khóc ầm lên. Vú già nuôi Trọng Lâm lựa lời khuyên giải :

- Bà chớ sợ, cậu con bị cảm qua loa, chỉ một thang thuốc là khỏi.

Bảo Thị gạt nước mắt nói :

- Trong làng không có lương y, biết tìm đâu ra thuốc bây giờ ?

- Đến sáng mai lên huyện tìm Trần tiên sinh.

- Cứu bệnh như cứu hoả để lâu cảm nhập tâm thì nguy to.

Các gia nhân bộc phụ xúm xít chung quanh đều lộ ra vẻ lo lắng vô cùng, nhưng cũng không tìm được phương kế nào để cứu chữa Trọng Lâm. Một vài người xin liệu mình đi suốt đêm lên huyện, nhưng Bảo Thị gạt đi, nói :

- Từ đây lên huyện xa mấy chục dặm, đêm hôm khuya khoắt, đường xá nguy hiểm, các người tuy có lòng tốt đối với tiểu chủ nhưng cũng không nên.

Đang lúc ấy, bỗng có tiếng đập cửa rất gấp. Mọi người đều sững sốt nhìn nhau yên lặng. Một tên gia nhân chạy ra hỏi :

- Ai đập cửa ?

- Tôi.

- Hỏi gì ?

- Mở cửa tôi có thứ thuốc giải cảm rất tốt.

Mọi người đều mừng rú lên như bắt được cửa. Lại nói Kim Chung đang lúc chập chờn nửa thức, nửa ngủ, thoáng nghe có tiếng đàn bà khóc, lắng tai nghe hiểu rõ sự tình, chợt nhớ ra là mình hãy còn mấy viên thuốc cảm ở trong túi.

Chàng vốn am hiểu về nghề thuốc, nên trong khi đi lang thang trên đường, có để ý tìm tòi các rễ cây, giả nhỏ, rồi luyện thành những viên thuốc để phòng khi cảm sốt. Cũng may hôm ấy chàng để dành được mấy viên, lại nghe tiếng khóc, động lòng trắc ẩn, nên đập cửa gọi cho thuốc. Bảo Thị sai mở cửa đón Kim Chung vào. Tên gia nhân ngạc nhiên hỏi :

- Nhà người đã cùng khổ thế, mà còn có thuốc trữ trong mình. Nếu tiểu chủ khỏi bệnh, ắt được thưởng to.

Kim Chung lẳng lặng đi vào trong nhà. Chàng cầm tay bắt mạch Trọng Lâm rồi nói :

- Công tử cảm mạo qua loa. Uống viên thuốc này xong, hễ thấy toát mồ hôi thì khỏi.

Chàng lấy trong mình ra một viên thuốc to bằng hạt ngô, mài vào chén nước mưa, rồi sai người nhà nâng đầu Trọng Lâm đổ vào miệng.

Bảo Thị đắp chăn cho con cẩn thận rồi bảo Kim Chung :

- Nhà người tạm xuống nhà dưới nghỉ chân. Nếu mai công tử khỏi bệnh, sẽ

có trọng thưởng.

Kim Chung vâng lời lui xuống. Sáng hôm sau, Trọng Lâm tỉnh hẳn, ngồi dậy được. Bảo Thị mừng quá sai gia nhân nấu cháo và làm cơm để thết đãi Kim Chung.

Trọng Lâm được mẹ kể chuyện cho nghe, cảm kích vô cùng, vội sai người mời Kim Chung lên để tạ ơn.

Trọng Lâm hỏi :

- Nhà người mua được viên thuốc ấy ở đâu ?
- Tôi biết làm thuốc, và đã từng chữa khỏi được nhiều người.
- Sao không làm cái nghề cứu nhân độ thế lại chịu đi hành khất ?

Kim Chung thờ dãi đáp :

- Tôi không mai gặp con gia biến, nên mới phải khổ sở thế này. Xin công tử đừng hỏi đến nữa, khiến tôi lại đau lòng.

Trọng Lâm đứng dậy ghé vào tai mẹ thì thầm mấy câu. Bảo Thị gật đầu ra ngoài. Lát sau, một tên gia nhân mang một bộ quần áo mới vào thưa rằng :

- Chủ mẫu tôi bảo mời tiên sinh ra tắm rửa, rồi thay quần áo.

Trọng Lâm cũng thêm vào :

- Nhắc trông diện mạo, chúng tôi cũng biết tiên sinh không phải là hạng người ti tiện. Chẳng qua gặp bước không may, nên phải long đong vất vả. Vàng thái dương kia đâu có bị mây đen che lấp, nhưng rồi cũng có lúc xuất đầu lộ diện, thì ánh hào quang lại rực rỡ như xưa. Xin tiên sinh nhận lời để chúng tôi được vui lòng.

Kim Chung cảm tạ, đứng dậy ra ngoài. Một chốc, gia nhân bưng com lên. Trọng Lâm ngồi thù tiếp Kim Chung rất chu đáo. Hết chuyện thơ phú lại đến binh thư võ nghệ, lại bàn khúc chiết mạch lạc khiến cho Kim Chung cũng phải khen thâm. Đang lúc đậm đà câu chuyện, bỗng thấy gia nhân mang hai tờ giấy hồng điều vào, ghé tai nói nhỏ với Trọng Lâm. Chàng thiếu niên mỉm cười gật đầu nói :

- Thế à ? Được bảo đợi đến mai sẽ lấy, ta còn bận có khách.

Kim Chung vội tiếp :

- Nếu công tử có việc bận, xin cứ tự nhiên.

Trọng Lâm gạt đi đáp :

- Chẳng có việc gì can hệ cả. Xin mời tiên sinh dùng rượu.

Kim Chung gặng hỏi. Trọng Lâm đành phải thú thật :

- Nguyên trong làng có ngôi miếu thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ, rất linh thiêng, nhưng đã lâu năm nên đổ nát nhiều. Dân xã chúng tôi có chung tiền thuê thợ sửa chữa lại thành một ngôi đền khang trang, mỹ lệ. Vài hôm nữa thì làm lễ khánh thành, chỉ còn thiếu một đôi câu đối thờ. Tiểu sinh sức học còn non chưa dám cầm bút, nên ngần ngừ khát đến ngày mai.

Kim Chung cười nói :

- Công tử vừa mới yếu khỏi, tinh thần chưa được sáng khoái, để tôi viết giúp.

Trọng Lâm vui mừng đáp :

- Vâng, xin tiên sinh cho biết tài nhả ngọc phun châu.

Nói đoạn sai người đem bút mực đến, và giải hai tờ giấy hồng điều lên án sách.

Kim Chung cầm bút viết :

Anh linh thiên cổ tại

Cảnh sắc vạn niên tân.

Trọng Lâm tấm tắc khen :

- Nét bút tươi như hoa, câu van lại hợp với cảnh. Thật đáng là danh sĩ bậc nhất ở hạt này.

Nói đoạn, giao câu đối cho người nhà mang đi rồi chấp tay vái Kim Chung.

- Chúng tôi đại phúc nên gặp được cao nhân. Xin chớ giấu diếm hành tung, chúng tôi nguyện không dám tiết lộ.

Kim Chung cầm tay Trọng Lâm cúi người nói :

- Chúng ta coi nhau như bạn, đừng giữ lễ khách sáo. Cuộc gặp gỡ hôm nay thật là hạn hữu, làm cho tôi cảm động vô cùng. Sau này chúng ta chia tay nhau, chưa biết đến bao giờ được hội diện.

- Tiên sinh ăn ở lẫn với bọn hành khất, khác nào như hòn ngọc đem vùi vào đồng bùn. Tài học như thế mà để mai một đi, thì đáng tiếc quá chừng. Nếu tiên sinh không chê chúng tôi là thô lậu, thì xin lưu lại đây ít lâu để dạy bảo chúng tôi thì thật là phúc đức vô cùng.

Kim Chung cúi đầu không nói gì.

Trọng Lâm nói tiếp :

- Chúng tôi phỏng đoán thì tiên sinh trong lòng còn chứa chấp một mối ẩn tình, nên tạm lánh cửa phồn hoa, xa nơi gác phượng sống chung với bọn hành khất mai danh ẩn tích, lưu lạc giang hồ. Hoặc vì sự nghiệp dở dang ôm tâm lòng hoài bão, cao cả, tiên sinh bắt chước người gửi tâm sự vào gió sớm, mây chiều, mặc đời đảo điên, hay dở. Chúng tôi đã biết cầm quyền sách, cũng biết qua loa đạo lý của thánh hiền, thực không dám tiết lộ hành tung. Xin tiên sinh cứ thực thà giải bày tâm sự.

Kim Chung thấy Trọng Lâm khẩn khoản nói mãi, xem cách cư xử cũng ra vẻ là tay hào hiệp, nên đem gia cảnh của mình kể hết cho biết. Đoạn thử dài nói :

- Hiện nay tôi quả lâm vào bước đường cùng đâu có chút tài học cũng không có dịp thi thố được. Công tử có mắt tinh đời lại thêm kiến văn rộng rãi, khiến tôi cảm phục vô cùng.

Trọng Lâm nghe chuyện, ngậm ngùi thương cảm khuyên giải Kim Chung rồi nói :

- Tiên sinh hãy tạm ở chơi ít lâu. Mấy hôm nữa tôi có người nhà sang An Phong chơi, tiện đường dò la tin tức Hồng cô nương một thể.

Thấm thoát được hơn ba tháng. Một hôm, Kim Chung đang ngồi xem sách trong buồng, chợt thấy Trọng Lâm hấp tấp đi vào nói :

- Tôi phải tạm xa tiên sinh ít lâu.

Kim Chung ngạc nhiên hỏi :

- Công tử đi đâu ?

- Tôi phải lên Đường Lâm có chút việc.

- Nếu vậy tôi cùng đi với công tử cho vui.

Trọng Lâm lắc đầu nói :

- Đường xá hiểm trở lắm, tiên sinh là văn nhân, không biết cưỡi ngựa đi làm sao được, vả lại nhiều nơi thảo khấu vẫn còn hoành hành dữ dội, nếu không biết võ nghệ thì nguy hiểm lắm.

- Công tử đi một mình không sợ à ?

- Tôi cùng đi với mấy người bạn, bản lĩnh rất giỏi, đâu có gặp cướp cũng chẳng ngại. Chầy lắm là mười hôm thì tôi về.

Nói đoạn, Trọng Lâm sai gia nhân thu xếp hành lý, vào nhà trong bẩm với mẹ rồi lên ngựa đi.

Kim Chung một mình ở nhà, ngày ăn hai bữa, lại nằm đọc sách, hay lững thững đi chơi quanh quần khắp làng. Một tối, chàng thấy trong người khó chịu, tắt đèn đi nằm. Một lúc bụng quặn đau, muốn đi ngoài. Lúc trở về, qua nhà bếp, chàng nghe thấy tiếng đàn ông cười đùa, chuyện trò, thoáng có người nhắc đến tên mình. Chàng dừng chân lại nghe. Một người nói :

- Anh có biết thằng ăn mày quê quán ở đâu không ?

Có tiếng trả lời :

- Quê quán thì làm gì. Chỗ nào tốt ăn thì là quê hương bản quán. Anh còn lạ gì bụng dạ ăn mày ?

- Nghe nói hần học giỏi lắm mà ?

- Chao ôi ! Biết dăm ba chữ quèn, nay sa vào chĩnh gạo thì cơm no áo ấm. Nếu có tài đã chẳng phải gõ cửa thiên hạ.

- Không biết sao cậu Trọng Lâm quý trọng hần lắm và coi như bậc thầy ?

- Anh còn lạ gì tay bịp già, miệng lưỡi đưa đẩy, liến thoắng như khướu, trẻ người non dạ như cậu Lâm lại càng dễ tin lắm.

- Bà chịu cậu quá nên không nói gì. Chẳng biết anh thế nào, chứ tôi thì ngờ lắm, anh ạ.

- Ngờ thế nào ?

- Biết đâu hần chẳng là đồng đảng của bọn cướp nào, đến dò la rồi thừa cơ làm nội ứng. Anh thử nghĩ xem, đời này làm gì có tên ăn mày nào biết chữ, biết làm thuốc bao giờ ? Chúng ta ở với chủ, cơm ăn tiền lấy, cũng nên vì chủ mà bày tỏ sự lợi hại. Đến mai tôi thử nói qua với bà xem sao.

- Ông nói phải. Kể cũng đáng sợ lắm !

Đến đây Kim Chung nghe đã chán tai, thủng thỉnh về thư phòng. Chàng đặt mình xuống giường, óc vẫn vờ nghĩ ngợi, nảy ra cái tư tưởng muốn rời khỏi chốn này. Chàng tự nhủ : “Mình đối với nhà này không phải thân thích gì, ở lâu cũng bất tiện. Tuy Bảo Thị và Trọng Lâm có lòng tốt, nhưng gia nhân

bọc phụ có tính đồ kỵ, đặt điều nói xấu mình. Riêng đối với Trọng Lâm, thì đời còn dài ắt sau này ta còn có dịp báo đáp lại. đành rằng ta đi là phải, nhưng trong tay một đồng không có, lấy gì mà sinh sống ? Không khéo lại phải quay về nghề cũ thì nhục nhã vô cùng. Chàng ngồi dậy, khêu ngọn đèn, thu xếp quần áo gói vào một bọc, rồi lấy giấy viết mấy chữ để lại cho Trọng Lâm.

Sáng hôm sau, chàng sai tên gia nhân là Vương Tam lên trình với Bảo Thị về việc mình sắp lên đường. Vương Tam đi một lúc rồi trở lại thưa rằng :

- Chủ mẫu không dám ngăn cản cuộc hành trình của tiên sinh, nhưng muốn đợi cậu Trọng Lâm về sẽ hay.

Kim Chung đáp :

- Bác lên thưa với chủ mẫu rằng tôi cần phải đi ngay, nếu đợi công tử về thì lỡ cả công việc.

Vương Tam đi một lúc, rồi trở lại tay cầm một bọc nặng, thưa với Kim Chung :

- Chủ mẫu tôi có 30 lạng bạc kính tặng tiên sinh làm tiền lộ phí, xin chớ có từ chối.

Kim Chung cầm tiền, gửi lời cảm ơn, đoạn trao phong thư cho Vương Tam dẫn đưa cho Trọng Lâm, rồi khăn gói ra đi.

Một mình dong ruỗi trên con đường cát bụi, chàng chỉ biết là đi thật xa đến một nơi nào có thể sống cho qua ngày. Với số tiền đó, chàng nhất định sẽ sắm một gánh hàng, quanh quẩn nơi góc chợ ven sông, miễn là có thể gây được một cuộc đời tự lập. Chàng mãi miết đi, quên cả mệt, đến quá trưa thấy đói bụng, bèn dừng chân nghỉ ở một quán bên đường, ăn lưng cơm rồi lại rảo cẳng đi. Nhưng chàng bỗng giật mình vì thấy trời đã ngã về chiều, chung quanh xóm làng thì xa, hàng quán không có, mà hai chân đã thấy mỏi đờ. Chàng đưa mắt nhìn bốn phía : đàn chim ríu rít gọi nhau về tổ, hoàng hôn đã dần dần nhuộm đen cả cây cỏ. Dưới góc cây đa cách chỗ chàng đứng, độ dăm chục bước, một toà cổ miếu ẩn hiện trong làn sương mù. Chàng rảo cẳng đến, đẩy cửa bước vào, bốn bề hiu quạnh. Tường vôi loang lổ, hương lạnh khói tàn. Khách tha phương dù can đảm đến đâu cũng phải rùng rợn khi thấy mình cô độc giữa cảnh tịch liêu của buổi chiều tà. Một con chim cu rúc lên một hồi dài, vỗ cánh phành phạch, một con vật thấy động tiếng chân người, vụt nhảy ra ngoài cửa miếu rồi biến vào bóng tối.

Kim Chung khép chặt cửa lại, đặt gói bạc lên bệ, rồi ngã lưng bên cạnh, miệng lầm bầm khấn : “ Tôn thần linh thiêng, xin che chở cho đệ tử.” Thế rồi, mệt quá, chàng ngủ thiếp đi. Đang lúc mơ màng, chợt có tiếng kẹt cửa, rồi thấy một bọn con gái cầm đèn đi vào, người nào ăn mặc cũng lịch sự, mùi hương xạ thơm nức. Người đàn bà đi đầu, tay cầm lẵng hoa, phục sức như một cung nhân, lên tiếng gọi :

- Cha ơi ! Tỉnh dậy, con đến thăm cha đây.

Kim Chung ngạc nhiên dụi mắt nhìn, bỗng kêu to :

- Kìa ! Hồng Thanh, con. Cha khổ công đi tìm kiếm con mãi, ai ngờ gặp con ở đây.

Hồng Thanh nức nở khóc nói :

- Thừa cha, con bây giờ không phải là người nữa đâu. Con chết đã lâu rồi.

Kim Chung không bằng lòng đáp :

- Sao con nói gỡ thế ? Nếu con chết rồi thì lẽ nào gặp được cha ?

Hồng Thanh nín khóc, kể cho cha nghe sự tình ở chùa Tiêu Sơn, cho đến khi tới chùa Ứng Tâm, nàng lâm bồn rồi mất ở đấy.

- Mẹ con đâu ?

- Mẹ con đã vui cảnh Tây Phương.

- Hiện nay con làm gì ?

- Phật tử thương con là người ngay thẳng, lại có lòng mộ đạo nên điểm hoá cho con rồi. Hôm nay con phải ra Đông Hải có việc, tiện đường con vào thăm cha.

- Lê Phùng ở đâu ?

- Hắn đã đầu thai được mấy tháng nay.

- Cha bây giờ cũng chán cảnh đời, muốn gửi tâm sự vào tiếng mõ, câu kinh biết có nên chăng ?

- Khi nào mãn kiếp, con sẽ đón cha về. Tám năm sau, cha lên đến Tiêu Sơn tìm cháu, khai sáng cơ nghiệp lâu dài.

Nói đoạn, Hồng Thanh quay ra, Kim Chung giơ tay toan nắm lại, bỗng có tiếng quát to :

- Chạy mau, có quỷ dạ xoa lại bắt.

Kim Chung giật mình tỉnh dậy, mới biết mình chiêm bao. Nửa tin, nửa ngờ, phân vân trăm mối tơ vò, vừa thương con gái, vừa ngán phận mình. Chàng chớp mắt một lúc nữa, thì vừa sáng. Ngoài cửa tiếng người lao xao, chân đi thình thịch. Chàng ngồi nhồm dậy, khoác khăn gói vào vai rồi bước xuống đất, hướng về phía trong lạy mấy lạy, đẩy cửa ra ngoài, nhập bọn với người đi chợ.

Gần tới Gióng, chàng thấy mấy ngôi nhà bỏ không, nảy ra ý tưởng muốn lập một cái quán hàng cơm đón khách. Chàng vào làng ngõ ý với xã trưởng và hứa sẽ đóng thuế cho làng mỗi năm 60 mươi lạng bạc. Được dân làng bằng lòng, chàng tìm thợ sửa sang căn nhà, mướn đầu bếp và các tửu bảo. Khách buôn đi lại ăn uống rầm rập suốt ngày. Nhà cửa làm thêm ra mỗi năm một nhiều. Xóm “Lòng Lợn” trở nên sầm uất vui vẻ. Kim Chung gặp dịp thành ra giàu có. Vì giặc hầy còn xuất hiện ở một vài nơi trong hạt Đông Ngàn, nên muốn tránh những sự bất trắc xảy ra trong đêm tối, chàng đã dụng công

tổ chức một hệ thống phòng thủ rất chu đáo. Bề ngoài thì hàng cơm nom có vẻ trang nghiêm thuần nhã, nhưng ở trong từ nhà bếp đến vườn hoa, những ổ canh phòng bí mật đã được xây đắp cẩn thận.

Buồng ngủ của chủ quán lại càng ghê gớm nữa, đó là cái bẫy chuột khổng lồ, kẻ nào đã sa vào thì đừng có hòng ra thoát. Buồng lát bằng ván gỗ, dưới là một cái hầm rộng xây bằng gạch. Khi bấm cái khuy nhỏ ở tường, ván gỗ thụt về phía sau, lộ miệng hầm rộng bằng mặt giường ở ngay cửa buồng ra vào. Đồng thời một then máy tung cái lưới bằng thép rất tốt buông thông từ miệng hầm xuống đất. Kẻ nào vô ý, đêm tối lẩn vào buồng thì sa ngay xuống hố, và nằm gọn trong lưới. Nếu kẻ đó dấy dựa tìm cách thoát, tức làm rung động cái chuông báo hiệu, rồi một tửu bảo lực lưỡng đã chực sẵn ở đấy, chạy ra vẩy ít thuốc mê vào mặt. Dịch thủ mê man, dù có binh khí cũng không làm gì được, đành chịu để bắt sống. Lúc đó tên tửu bảo bấm cái then máy, ván gác từ từ khép lại, che kín miệng hầm và hất tung cái lưới ra một bên, thẳng người chui qua lọt ra miệng lưới...

Nhờ có cái bẫy chuột tài tình đó, mà nhiều kẻ gian phi đã bị bắt, và người khách khốn nạn mà ta đã gặp ở quán lúc ban tối, cũng chung một số phần.

Dưới ánh sáng tờ mờ của ngọn đèn dầu ta trong gian phòng bí mật, người khách bị trói chặt, nằm chổng gọng ở mặt đất. Kim Chung và tên tửu bảo đứng nhìn mỉm cười. Bỗng hai con mắt đều đổ dồn vào một cái bọc con bằng vải rơi gần đấy. Kim Chung nhặt lên, cởi ra xem thấy có một ít bạc vụn và một lá thư đã nát nhàu, thủng nhiều chỗ. Kim Chung dở thư đọc, chỉ nhận được mấy chữ rõ như ... “Trẫm huynh...cuộc đời lương thiện... Hồng Thanh lâm bồn và thở hơi... Dưới ký tên Thăng Bảo”.

Kim Chung đoán tên này chắc cũng dính líu đến việc Hồng Thanh, mà một sự ngẫu nhiên đã giúp chàng khám phá ra. Chàng quay lại nói với tửu bảo :

- Giải tỉnh.

Tên tửu bảo lấy ở trong túi một cái lọ con, mở nút dí vào mũi người khách, hắt vùng vẫy một lúc rồi lại nằm im. Tên tửu bảo xóc nóch hắt để ngòi vào cái ghế con đối diện với Kim Chung. Kim Chung cất tiếng nói :

- Nếu mày nói thực, thì ta sẽ tha cho. Bao nhiêu tài liệu về mày và đồng đảng ta đã nắm trong tay. Nếu không khai mau, ta sẽ tra tấn đến chết thì thôi.

Người khách nhìn Kim Chung bằng con mắt hằn học, rồi cười nhạt đáp :

- Mày ngu lắm con ạ ! Tao đã bị mày bắt được thì chỉ có chết là xong. Mày có muốn biết tên tao không ? Tao tên là Trầm Tam, tướng cướp ở rừng ngang. Mày mang ta lên huyện giao cho Đào Cam Mộc thì sẽ được trọng thưởng con ạ.

Kim Chung giật mình, mặt tái đi, hỏi luôn :

- Chính bọn mày đã cướp phá thôn Liễu Trang ở An Phong cách đây non sáu năm phải không?

- Phải.

Kẻ thù ở trước mắt, Kim Chung chỉ việc vung con dao lên là rửa được oán

cừ. Giòng máu hận thù đã cùng với thời gian đang nhạt dần thì bỗng nhiên lại sôi lên sùng sục.

Nhưng chàng cố nén giận hỏi :

- Mày có thù gì với họ Phạm mà nỡ đang tay thiêu huỷ cả cơ nghiệp của người ta ?

- Sao mày ngu thế, con ? Bọn lục lâm chúng tao chỉ lấy việc đốt nhà, giết người làm thú vị, có kẻ chi thù oán với ân tình ?

- Mày bắt Phạm Hồng Thanh mang đi đâu?

- Định mang về trại làm vợ, nhưng lại bị thằng ôn vật nào đến phỏng mắt.

- Mày có biết Phạm Kim Chung không ?

- Thằng đồ gàn ấy thì tao chỉ nghe danh nhưng không gặp lần nào.

- Sao mày lại bảo người ta là đồ gàn !

- Chứ không gàn à ! Tự nhiên mua dây buộc vào người. May mà gặp Đào Cam Mộc là một vị quan nhân đức, chứ phải tay khác thì Kim Chung đã rơi đầu từ lâu rồi.

- Kim Chung cũng vì nước bày tỏ với Đào Huyện Lệnh một vài ý kiến về sự tòng quân, chứ có làm gì là phi pháp ?

- Tao tuy làm nghề lạc thảo nhưng cũng tán thành công việc đó : hấn là người đọc sách mà dám kháng cự mệnh lệnh của triều đình thì chết cũng không nên oán.
- Nay đã hiểu thế, sao lại tụ họp nhau, cướp bóc dân lương thiện, chống cự với triều đình.
- Giang sơn là của chung trong thiên hạ, ai có tài đức thì được. Chúng tao kết nạp anh hùng, chiêu mộ binh sĩ, hễ thuận lòng thì phát cờ khởi nghĩa, được thì làm vua, mà thua thì làm giặc. Xưa nay chán vạn các vị đế vương cùng xuất thân ở đám lục lâm cứ gì chúng tao. Mày là thằng rửa bát hầu thiên hạ, hiểu sao được công việc của tiên nhân mà hỏi mãi.
- Tao không quen biết Kim Chung, nhưng nghe thấy nói là một người học thức có nhiệt tâm với quốc dân, sao mày lại phi báng người ta.
- Phi báng cũng chưa đủ, nếu tao gặp hấn thì quyết cho một lưỡi dao giết chết tên đồ gàn.

Kim Chung cắn chặt môi, cố nén giận, dần từng tiếng nói :

- Hạng chúng mày uống máu người không tanh, chỉ lấy sự chém giết làm thú, không còn biết gì là cương thường đạo lý cả.

Trầm Tam cười chế nhạo :

- Còn hạng mày thì biết nhiều nhỉ ?

Đoạn hấn quay lại trợn mắt nhìn hai tên tử bảo đứng bên cạnh hét to :

- Người đời chỉ vì danh lợi mà xô đẩy nhau vào vòng chém giết, chà đạp lên cả luân thường đạo lý. Tao tuy là giặc cướp, nhưng chưa đến nỗi mất hết lương tâm đâu. Chúng mày ngoài mặt thì làm ra vẻ hiền lành, tử tế, mà tâm địa độc hơn nọc rắn. Ngày thì niềm nở tiếp đãi khách hàng, đêm lại tìm mưu bóc lột kẻ giàu có. Tao sống không làm gì được chúng mày, nhưng sẽ làm ma thiêng moi ruột, móc gan chúng mày.

Kim Chung tái mặt, nghiêng răng đứng phắt dậy. Một tên tử bảo nhảy xô vào gior dao toan đâm. Trầm Tam ngửa cổ cười khà khà nói :

- Mày cứ giết tao đi. Tao có phải là hạng tham sinh úy tử đâu !

Kim Chung sỉ vả :

- Thằng khốn nạn hãm hiếp vợ con người, đốt nhà cướp bóc của cải, người chết thật là đáng.

Đoạn chàng hất đầu ra hiệu. Tên tử bảo vung dao nhắm giữa ngực địch thủ thẳng tay đâm xuống. Bỗng Trầm Tam hét to :

- Hãy khoan !

Tên tử bảo dừng tay đưa mắt nhìn chủ. Kim Chung vẫy tay cười mỉa mai :

- Thằng khốn nạn sợ chết .

Trầm Tam thản nhiên đáp :

- Mày nhầm rồi con ơi ! Tao có phải là hạng người sợ chết đâu. Nhưng tao muốn rằng trước khi nhắm mắt, tao được mày hứa giúp tao một việc.

- Được, mày cứ nói.

- Chắc mày cũng biết Phạm Kim Chung ở thôn Liễu Trang ?

- Có biết tiếng.

- Hay quá ! Trong túi tao còn 2 lạng bạc vụn, mày lấy số tiền đó làm lộ phí sang bên Liễu Trang tìm ông ta.

- Để làm gì ?

- Mày nói hộ rằng : tao, Trầm Tam, tên tướng cướp rừng ngang rất hối hận vì đã làm tan nát gia đình ông ta.

- Sao mày chóng đổi thái độ thế ?

- Thì tao đã bảo mày rằng, tao chưa đến nỗi mất hết lương tâm kia mà ! Một đời tao tung hoành trong rừng xanh, chém giết người đã nhiều, nhưng đại đa số là những hạng trọc phú, bỉ ổi, những tham quan ô lại. Những việc đó, tao không hề hối hận chút nào. Riêng có việc của Kim Chung làm cho tao nhiều lúc phải nghĩ ngợi, ăn năn vì quá tay bạo động. Kể cả cái tính gàn dở ương

ngạnh của lão thì đáng ghét thật, nhưng tài học uyên bác của lão thì ai cũng phải kính phục...

- Còn gì nữa, nói nhanh lên.

- Khi tao chết rồi, trên mộ tao, mày cho trồng một phiến đá con có khắc mấy dòng như sau: “Kẻ nằm dưới đây đã hối hận vì làm tan nát một gia đình lương thiện.” Thôi! hết rồi. Bây giờ cho phép mày được giết tao.

Đoạn hấn ung dung ngửa cổ đợi.

Kim Chung tự nhiên thấy cõi lòng xúc động, cúi đầu ngẫm nghĩ. Sự trả thù này thật là dễ dàng, nhưng chàng thấy nó hèn hạ, ti tiện, nhất là đối với kẻ đã biết ăn năn, hối lỗi. Sự căm hờn hằng bao nhiêu năm đè trĩu lên tâm hồn vụt chốc tiêu tan hết.

Chàng thấy mình nhẹ nhàng, sung sướng và muốn tha thứ cho kẻ thù. Chàng ngồi xuống ghế, mắt chớp chớp mấy cái để rơi vài giọt lệ.

Thốt nhiên, Trầm Tam lại giục :

- Kìa nhanh lên, nóng ruột quá !

Kim Chung lặng yên một lát rồi đứng dậy tiến lại chỗ Trầm Tam ngồi tiếp luôn :

- Hiền khê trông ta có giống Kim Chung không ?

Trầm Tam phì cười đáp :

- Một thằng nhu mày mà dám ví với một danh sĩ hạt An Phong. Mày không sợ thiên hạ người ta chửi cho à ?

Kim Chung quay lại nói với tên tửu bảo :

- Cởi trói cho hắn.

Tên tửu bảo còn đang lưỡng lự thì Kim Chung lại giục :

- Mau lên !

Trầm Tam được tự do. Hắn nhìn Kim Chung, ngờ vực, sợ lại bị lừa một chuyện nữa, nhưng Kim Chung đã ôn tồn nói :

- Tôi chính thực là Phạm Kim Chung, vì cơn gia biến nên phiêu bạt đến đây. Chẳng qua cũng là số mệnh xui nên. Tôi không oán trách gì hiền khế cả. Có một điều là hiền khế bị truy nã rất ngặt; phải cải trang khéo lắm mới thoát khỏi được bàn tay của thám tử ở huyện. Bây giờ quá giờ sủu, các người đi chợ cũng sắp sửa lên đường, hiền khế đi lẫn với họ, hễ qua được điểm canh cách đây non một dặm là thoát.

Chàng quay lại mở hòm lấy một gói bạc lớn để lên bàn, nói tiếp :

-Trước kia chúng tôi đang cảnh ba đào, được người giúp cho ba mươi lượng bạc, mà gây dựng được cơ nghiệp. Tôi xin đem số bạc này giúp hiền khế để

xây đắp tương lai, và mong rằng hiền khế sẽ thành công như tôi.

Trầm Tam bấy giờ mới tin là thực. Hấn cúi đầu xuống như xấu hổ, không dám nhìn mặt kẻ thù. Đối với hấn, Kim Chung bây giờ là hiện thân của tấm lòng cao cả vô biên, của tinh nhân loại siêu việt. Hấn tự nhận thấy mình khốn nạn và hối hận trót đã có một dĩ vãng xấu xa, đầy dẫy những hành vi vô nhân đạo. Người mà hấn coi như thù địch đã có một cử chỉ hào hiệp vượt quá sức tưởng tượng của hấn. Hấn cảm động quá suýt nữa thì ngã xuống đất.

Gà gáy lần thứ ba. Kim Chung vỗ vai Trầm Tam giục :

- Sáng rồi, hiền khế sửa soạn lên đường.

Trầm Tam vụt nảy ra một ý nghĩ khác thường. Hấn cầm tay Kim Chung ngập ngừng nói giữa hai giọt lệ :

- Quý hoá thay tấm lòng cao cả của tôn ông. Bài học luân lý mà tôn ông vừa ban cho tôi thật là thâm trầm tế nhị. Tôi chưa phải là người mất hết lương tâm, nên đã biết ăn năn tội lỗi. Ngày nay bốn bề không nhà, tấm thân cát bụi đã đầy dạn sương gió, tôn ông có thể dung cho tôi ở đây, để trở lại cuộc đời lương thiện được không?

- Tôi e đời sống ở tửu điếm không vừa ý hiền khế.

- Máy năm trà trộn với bọn lục lâm, tội ác đã nhiều mà chưa làm được việc gì phúc đức. May gặp được tôn ông lấy đức mà cảm hoá được người, khiến cho tôi lòng tràn ngập một tình thương nhân loại. Tôi xin phát nguyện ở lại

hầu hạ tôn ông, ngõ hầu cải thiện đời sống và học hỏi ít nhiều về giáo lý của đạo Không.

Kim Chung cả mừng tiếp lời :

- Tôi đang mong được người bầu bạn sớm khuya, may mắn lại gặp hiền khách, thật là duyên trời.

Từ đó Trầm Tam yên thân ở lại với Kim Chung.

*

* *

Năm Canh Thìn (980) niên hiệu Thiên Phúc của Đại Hành Hoàng Đế. Ngài giáng chiếu cho thần dân biết và ban bố phóng thích các tù nhân. Các quan đại thần như bọn Đinh Diên, Nguyễn Bặc đem quân chống cự đều bị giết cả. Dân gian thì hoang mang không biết nên trung thành với nhà Đinh hay uốn gối tòng phục tân quân.

Ở miền Bắc, quân Tống lăm le vượt biên thủy để thôn tính nước ta. Dân chúng lo sợ bỗng bề con cái, tránh nạn về xuôi, mỗi ngày một đông.

Một buổi sáng ở xóm “Lòng Lợn”, có ba chàng thanh niên đang ngồi uống rượu chuyện trò rất thân mật. Người ngồi quay mặt ra đường trạc độ 30 tuổi, mình mặc áo xanh, chân đi hài đen, sau lưng giắt một thanh bảo kiếm. Hai chàng kia nom còn ít tuổi hơn nhưng sức vóc to lớn : một người mặc áo màu hồng, còn người kia bận toàn sắc đen. Hai cây trường thương để ở góc tường, ánh sáng lấp lánh như bạc.

Lúc bấy giờ, Trầm Tam ngồi ở quây sai khiến tửu bảo, thấy ba người có khí phách hiên ngang, tính tình hào sảng, đoán biết không phải là hạng tầm thường, nên giả vờ tính toán tiền nong, nhưng tai vẫn để ý đến câu chuyện của họ.

Người mặc áo xanh đặt chén rượu xuống mâm, thờ dài nói :

- Trong triều, loạn thần tiếm vị, truất bỏ ấu chúa. Ngoài biên cương, quân Tống mượn cớ để xâm lăng nước ta. Cái hoạ nhà tan nước mất có lẽ không tránh được.

Người mặc áo đen trợn mắt đáp :

- Giặc sang thì đánh, chứ sợ gì ! Chúng có binh cường, tướng mạnh, dễ ta chịu kém à ?

Người mặc áo hồng mỉm cười tiếp :

- Đành rằng đó là bổn phận của chúng ta, dầu có phải xả thân ở sa trường cũng không oán hận gì. Nhưng Lê Hoàn lợi dụng lúc tiên đế mới thăng hà đem lòng thoán nghịch, gây hoạ đao binh với ngoại bang, thật đáng ghét vô cùng.

- Người gián tiếp gây ra cuộc động binh là Dương Hậu !

- Sao vậy ?

- Nếu Dương Hậu không luyện ái Lê Hoàn, và đem ngai vàng dâng cho hắn, thì ấu chúa không đến nỗi bị phế, mà quân Tống cũng không có lý do xác đáng để xâm lăng nước ta.

Chàng thanh niên áo xanh giận dữ nói :

- Đó là lý do của kẻ mạnh. Họ định đánh mình thì thiếu gì cách. Nếu Lê Hoàn không tiến vị thì họ lại viện cớ rằng Đinh Tuệ còn nhỏ không thể cai trị nước, cần phải để Tống triều cho quan quân sang giúp ấu chúa, tổ chức việc hành chính trong nước. Nếu ta từ chối họ sẽ can thiệp bằng binh lực. Việc Lê Hoàn làm rất thích nghi với hoàn cảnh nước ta hiện giờ, và phù hợp với nguyện vọng của dân. Nhưng ta chỉ thắc mắc có một điều là không biết tân quân có đủ binh hùng tướng dũng để ngăn giặc Bắc khỏi lan tràn không?

- Mặc cho quân Tống bằm vằm mổ xẻ kẻ loạn thần. Đó cũng là một cách mượn tay ngoại bang để trả thù cho tiên đế.

Người mặc áo đen vừa nói xong, thì chàng thanh niên áo xanh đã rút thanh kiếm gõ xuống giường tiếp lời :

- Không được, nếu Lê Hoàn thua thì còn gì là giang sơn đất nước nữa. Nạn ngoại xâm đành là không thể tránh được, vậy thì ta phải đồng tâm hiệp lực đánh kẻ thù để duy trì nền độc lập cho tổ quốc. Nếu quả Lê Hoàn là người có tài đức xứng đáng làm chủ muôn dân, thì hà tất gì mà ta cứ tưởng vọng nhà Đinh mãi ? Chẳng qua khí số nhà Đinh đã hết, nên mới sinh ra sự biến loạn trong gia đình, anh em chém giết lẫn nhau, và xui nên việc Đỗ Thích

ám sát Tiên Hoàng. Bây giờ không phải lúc ngồi kể xấu Dương Hậu hay vạch tội Lê Hoàn. Ta hãy đợi xem tân quân tổ chức việc kháng chiến ra sao. Nếu quả hắn có nhiệt tâm với dân, với nước, nhất quyết bảo vệ giang sơn thì danh chính ngôn thuận, công nhiều mà tội ít. Bằng hắn ham mùi phú quý, định đem bán rẻ đất nước cho Tống triều thì lưỡi gươm này không khi nào để yên cho loạn thần ngồi trên ngai vàng được.

Trầm Tam nghe mấy người nói chuyện với nhau, tấm tắc khen thâm, nhất là chàng thanh niên áo xanh, có một tư tưởng khoáng đạt, biết xót thương giống nòi. Trầm Tam muốn thử gan ba người, liền giả vờ đập tay xuống quày quát to :

- Tội ôn con gớm thật, dám lăng mạ tân quân. Ta sẽ điệu các người lên huyện để trị tội.

Người thanh niên áo xanh cười gằn đáp :

- Ta lăng mạ tên loạn thần thì việc gì đến mày. Coi chừng kéo ta xẻo lưỡi lúc nào không biết.

Trầm Tam tròn mắt đáp :

- Ôn con, trông quả phạt thủ của ta !

Nói đoạn, nhẩy phắt tới, hơi quyền đánh người thanh niên. Người này cũng không kém, xông vào ứng chiến liền. Hai người quần thảo đang hăng hái, thì bỗng có tiếng quát ở đằng xa :

- Vương hiền đệ, hãy dừng tay, có anh đây.

Chàng thanh niên nhìn ra cửa rồi kêu to :

- Phạm đại huynh !

Kim Chung hấp tấp chạy lại can hai người, cầm tay Trọng Lâm nghẹn ngào nói :

- Ai ngờ lại gặp hiền đệ ở đây, bá mẫu có được mạnh giỏi không ?

- Gia mẫu mất đi đã lâu rồi, chốc nữa em sẽ nói chuyện cho anh nghe.

Kim Chung mời ba người vào trong, phân chia ngôi chủ khách xong xuôi.
Trầm Tam vái Trọng Lâm xin lỗi :

- Chúng tôi ngu dại, trót phạm đến tôn uy, xin đừng chấp.

Trọng Lâm cũng đáp lễ rồi nói :

- Chúng tôi quá nóng nên thất lễ với đại huynh.

Kim Chung hỏi chuyện. Trầm Tam kể lại đầu đuôi rồi tủm tỉm cười :

- Chúng tôi thấy ba vị giàu lòng ái quốc, nên muốn thử tài nghệ đôi chút, thành ra lại gặp người quen. Vương huynh quả là tay vũ dũng siêu quần,

chậm chút nữa thì tôi bị đánh ngã.

Mọi người cười ầm lên. Kim Chung hỏi Trọng Lâm :

- Bá mẫu mắt hồi nào ?

- Anh đi được năm hôm thì em tới nhà. Thấy gia mẫu cho biết anh về quê, em lại cưỡi ngựa sang An Phong tìm anh ở thôn Liễu Trang nhưng không thấy. Tết năm ấy, em lập gia đình, và được một trai năm nay đã lên bốn. Hai năm sau gia mẫu lâm bệnh rồi mất. Em buồn quá, mấy lần sai gia nhân sang An Phong hỏi tin anh, đều về không. Ngày ngày, em cùng với hai người bạn là Quách Hải và Nguyễn Lâm luyện tập võ nghệ, hay ưu du những nơi thắng cảnh. Hôm nay chúng em sang Gióng để chiêm bái đền Đức Phù Đồng Thiên Vương, không ngờ lại gặp anh. Thật là may quá!

Kim Chung ngậm ngùi nói :

- Bá mẫu mệnh chung mà anh không được biết để sang chịu tang. Hiền đệ đừng nên chấp kẻ bội bạc này làm gì.

Trọng Lâm gạt đi :

- Anh rõ hay, đã không biết thì còn tội lỗi gì.

Kim Chung hỏi tình hình ở An Phong. Trọng Lâm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

- Em được tin Đào Huyện Lệnh có chiếu, dời vào kinh và hình như cả Tư Chiềng nữa thì phải. Có lẽ trung tuần tháng này thì quan mới đến nhậm chức. À ! Anh có biết sư cụ Lý Khánh Vân không ?

- Có, nhưng ít khi giao thiệp.

- Sư cụ đã viên tịch tháng chín năm ngoái và tháng một thì đến lượt sư cụ Thượng Lâm ở chùa Ứng Tâm.

Kim Chung thở dài nói :

- Cuộc đời của Thượng Lâm thật là kỳ dị. Một tay tướng giặc giết người không ghê tay, mà thay đổi được tâm tính, an phận ở cửa thiền, đáng kính thay ! Ngẫm lại thân mình, năm nay đã ngũ tuần, nhân tình thế thái đã trải, cũng muốn vui cảnh từ bi, phóng khí hình hài, tiêu dao cùng tuế nguyệt. Hiềm vì còn vương đũa ngoại tôn, hiện nay không rõ lưu lạc phương nào, và biết đến bao giờ mới gặp mặt.

Trầm Tam cúi đầu, sắc mặt có vẻ bẽn lẽn. Trọng Lâm đứng dậy từ tạ ra về. Kim Chung hẹn sang chơi luôn luôn, rồi tiễn ba người ra cửa...

Hàng quán mỗi ngày mỗi phát đạt. Phần lớn là nhờ ở tài điều khiển công việc của Trầm Tam. Kim Chung điều đình với dân làng mua thửa đất, và mượn thợ xây thêm mấy lớp nhà ngói nữa. Cả khu đất rộng ước độ năm sào, phòng ốc xếp đặt ngăn nắp, chạy chung quanh một cái sân rộng làm nơi luyện tập võ nghệ.

Trầm Tam sai gia nhân đi các nơi mua ngựa tốt mang về, bắt mọi người phải tập cưỡi cho thành thạo. Ngoài công việc hầu hạ khách hàng, các tửu bảo phải thay phiên nhau cày cấy, kiếm củi, đánh cá, hay khai khẩn những mảnh đất bỏ hoang, và cho phép những vợ con của họ được làm nhà ở đây. Nhờ có Trầm Tam mà Kim Chung nghiêm nhiên làm chủ nhân một giang sơn nho nhỏ, và gây được uy tín với dân chúng quanh vùng Phù Đồng.

Một hôm Trầm Tam bàn rằng :

- Hiện nay tình thế trong nước đang rối ren, tân quân chưa được toàn thể dân chúng qui phục. Ở miền Bắc, quân Tống đã tập trung rất đông ngoài biên giới. Nếu mai kia, ngòi lửa chiến tranh bùng nổ, vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn)ắt phải đem binh chống cự ở mặt Bắc, những phần tử còn luyện ái nhà Đinh, sẽ lợi dụng tình thế, quấy rối ở thôn quê để làm hậu thuẫn cho Tống binh. Lúc bấy giờ, tính mạng con người không bằng loài sâu bọ. Quán hàng nhỏ xíu này khó lòng tránh khỏi nanh vuốt của chúng. Vài chục gia nhân không phải là một lực lượng hùng hậu để bảo đảm tài sản của chủ nhân đâu. Tôi tuy có chút võ nghệ, nhưng trong bọn lục lâm còn nhiều nhân vật cừ khôi, một bàn tay che sao nổi được mặt trời. Tôi xin hiến một kế mọn. Nếu chủ nhân cho phép, tôi sẽ gọi các bạn hữu của tôi về giúp chủ nhân. Trước kia, vì vấn đề mưu sinh nên họ bắt buộc dĩ phải làm nghề lục lâm. Ngày nay họ đã lập gia đình và sống lương thiện bên cạnh đàn con nhỏ. Nếu cho gọi họ đến lập nghiệp ở đây; một khi có biến cố, họ muốn cho vợ con được an toàn thì phải nhất tâm giữ gìn trang trại, chủ nhân nghĩ sao ?

Kim Chung gật đầu ưng thuận.

Trầm Tam lập tức viết thư sai gia nhân đi triệu tập các bạn cũ. Mấy hôm sau, chồng nào vợ nấy, con cái lóc nhóc gồng gánh kéo nhau đến.

Trầm Tam sai dọn dẹp các phòng ốc để các gia đình ở, và hối gia nhân mở lợn bày tiệc tẩy trần. Trừ có Lương Công Xuý cáo bệnh không đến, còn Thăng Bảo, Phương Diện Tư, Cầm Thái Hoà đều đủ mặt. Bữa tiệc hôm ấy thật là vui vẻ, mọi người hai ba lần đứng dậy tạ lỗi với Kim Chung, và thề xin hết lòng trung thành để chuộc lại lỗi xưa. Kim Chung cũng khiêm tốn nói mấy lời cảm tạ.

Kỳ thay ! Đang là cựu thù mà thành ra bạn tâm giao. Đó chẳng phải là do tính tình hào hiệp của Kim Chung đã cảm hoá được lòng người sao ?

Thẩm thoát được 8 tháng, đến tháng 3 năm Tân Tỵ (981), vua Lê Đại Hành phá tan quân Tống ở Chi Lăng. Toàn dân thấy đều vui mừng, hoan hô vị anh hùng đã gỡ được mối nguy cho đất nước, và duy trì nền độc lập trên toàn cõi lãnh thổ.

Từ những đô thị lớn đến các làng hẻo lánh, đâu đâu cũng thấy mở hội ăn mừng ngày chiến thắng. Sau đó, hình ảnh của vị vua “bông lau” cũng mờ dần trong ký ức của mọi người.

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

LÝ CÔNG UẨN (a)

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

- Khá, nhưng chưa được kín lắm.
- Xuống tận thấp quá.
- Hay, miếng thoát bào nhường vị.

Một cậu bé độ 8, 9 tuổi, nhưng to lớn bằng đứa trẻ 14, 15. Nước da đen sạm, mắt to, bận quần áo chèn màu da cam, đang dạo mấy đường quyền ở sân chùa. Xung quanh bốn năm cậu bé cũng trạc tuổi ấy, đang chăm chú nhìn hai cánh tay cứng như thép vung lên hạ xuống mềm mại, dẻo dăng. Vương Trọng Lâm đứng bên cạnh chỉ bảo những chỗ sai lầm. Cậu bé nhảy thoăn thoắt, tiến lui có phương pháp, lúc sang hữu, đánh trên gạt dưới, giữa những tiếng xì xào khen ngợi của mấy vị tăng ngồi cạnh chậu lan, trước nhà tạo soạn. Bỗng cậu hét lên một tiếng, phi bộ tới cạnh một phiến đá kê ở góc sân dùng để đập lúa, to bằng một phần tư chiếc chiếu và nặng độ vài ba tạ. Cậu xuống tận vững chắc, hai tay ôm lấy phiến đá nhấc bổng lên chạy hết một vòng sân rồi đặt lại ở chỗ cũ.

- Hảo thần lực.

Mọi người vỗ tay âm lên. Trọng Lâm gật gù nói :

- Đào Thiên Tường quả có sức mạnh vô địch.

Rồi chàng quay lại phía sau, lên tiếng gọi :

- Đào Tiến Thành ra biểu diễn một bài côn.

Một cậu bé mình bện bộ quần áo màu trắng, mặt đẹp như ngọc, trạc độ 11, 12 tuổi “dạ” một tiếng rồi nhảy vọt ra giữa sân, vung côn múa một hồi. Mọi người thì thảo khen đường côn mạnh và kín đáo. Đi hết bài cậu thu côn lại, về đứng chỗ cũ, sắc mặt không hề biến đổi.

Trọng Lâm vui vẻ gọi to :

- Lý Công Uẩn.

Một cậu bé thân hình nhỏ nhắn trạc độ 8, 9 tuổi, lưng thụng trong bộ nâu sòng đã bạc màu, tay cầm một thanh kiếm tiến ra giữa sân. Cậu hướng mặt về phía mặt trời, đôi mắt đen lay láy nhìn thẳng vàng thái dương, một nụ cười xinh xắn nở trên cặp môi đỏ. Rồi vụt một cái, nhẹ nhàng như chiếc lá rơi, cậu nhảy ba bước, chém dứt ba nhát, rồi vung gươm đi một bài. Trước còn chậm, sau dần dần nhanh, rồi thì chỉ còn trông thấy một đường ánh sáng bao bọc lấy mình. Sư Trưởng gật gù khen :

- Thật là tuyệt diệu !

Lý Công Uẩn đi hết bài, lui về chỗ cũ. Lần lượt đến các cậu kia, mỗi cậu biểu diễn một tài nghệ. Xong giờ diễn võ, mọi người đều giải tán. Trọng Lâm mặc áo, rồi bảo tên gia nhân đứng bên cạnh :

- Nhà người đã sửa soạn xong chưa ?

- Bẩm xong rồi.

Vạn Hạnh cầm tay Trọng Lâm nói :

- Hiền đệ nhất định về thật à ?

- Vâng.

- Sang tháng, độ ngoài mồng mười, hiền đệ nhớ sang ăn giỗ sư huynh Lý Khánh Vân.

- Nếu không việc gì ngăn trở thì xin y hện.

- Hiền đệ gặp Kim Chung thì nói ta gửi lời hỏi thăm. Đứa cháu ngoại của hần đã được Lý Khánh Vân nhận làm con nuôi và đặt tên là Lý Công Uẩn. Khi Khánh Vân lâm chung có giao cho ta trông nom, dạy bảo, sau này ta sẽ gây dựng cho.

- Sư phụ xem Lý Công Uẩn thế nào ?

- Sự nghiệp của hần về sau rục rĩ vô cùng. Đến như Tiến Thành kia tương lai dầu có khá thật nhưng so với hần chỉ như gà con đứng bên con phượng.

- Đào Thiên Tường con ai ?

- Là con Tư Chiềng. Nguyên Đào Cam Mộc yêu tài, chuộng nét Tư Chiềng, nên cưới vợ cho. Lúc vợ đẻ con đầu lòng, thì đổi họ và đặt tên là Đào Thiên Tường. Cách đây 3 tháng, Tư Chiềng được triệu về kinh, xung vào đạo quân túc vệ của Đại Hành Hoàng Đế.

- Đào Cam Mộc giữ chức gì trong triều ?

- Thấy nói hấn được đức Kim Thượng phong cho chức Cửu Môn Đề Đốc thống lĩnh cả một đạo quân túc vệ.

- Đào Cam Mộc là người thế nào ?

- Hấn có tài nguyên nhung, nhưng nếu cho thống lĩnh cả binh quyền thì có thể làm loạn được.

- Tôi xem Kim Chung văn chương lỗi lạc, tính tình hào sảng, đáng được phú quý, sao sự nghiệp lại chẳng có gì ?

- Kim Chung không phải là người có thể giao phó cho những công việc to tát được. Hấn không biết quyền biến, cương nhu không phải lúc. Chỉ có thể làm anh đồ ngâm thơ, tán láo thì được.

- Hấn còn thắc mắc về đứa cháu ngoại, hay ta đem trả hấn đứa cháu, cho ông cháu gặp nhau.

- Số kiếp của hấn cũng sắp hết rồi, dầu có muốn gặp cũng không được.

Bấy giờ đã quá ngọ. Trọng Lâm sợ muộn vội lên ngựa từ tạ ra đi. Vạn Hạnh nhìn mãi đến khi thấy bóng ngựa khuất sau lũy tre mới quay trở vào.

Lại nói bọn Lý Công Uẩn tập võ nghệ xong, rủ nhau ra hồ tắm. Cái hồ này rộng ước độ một mẫu, cách chùa Tiên Du độ vài dặm đường, vốn là một nguồn lợi cho bọn thuyền chài.

Trên bờ cỏ mọc um tùm, những túp lều đánh cá thấp lúp xúp như cố muốn vượt khỏi đám lau sậy để phô trương những mái tranh xam xám, tiêu tụy dưới ánh nắng mặt trời. Mặt hồ phẳng lặng, lác đác mấy con thuyền nửa ẩn nửa hiện sau vòm lá rũ trên bờ. Trên chiếc cầu tre rung rinh dưới mỗi bước chân, một bọn đàn bà đang giặt quần áo, tiếng cười nói ầm ĩ, giữa cái cảnh tịch mịch của cây cỏ.

Đào Thiên Tường đi đầu, tay cầm một cái rổ đựng quần áo. Cậu bé trông thấy bọn đàn bà đang đùa nghịch, liền quát mắt nói :

- Tránh xa ra, không biết xấu.

Có tiếng đáp lại :

- Thằng bé con cái nhà ai mà mất dạy quá như vậy.

Thiên Tường nổi giận quát to :

- Cụ tổ mày mà mày không nhận ra à ?

Bọn đàn bà cũng tức giận quát lại :

- Ranh con chưa ráo máu đầu mà hỗn như gấu. Coi chừng bị xẻo lưỡi bây giờ.

Quách Chí vốn tính ngỗ nghịch, bèn nhặt hòn đá ném thẳng xuống cầu, trúng vào cánh tay một cô con gái. Bọn đàn bà cũng không vừa, hè nhau nhảy lên bờ xông vào đánh. Nguyên bọn này là vợ con thuyền chài. người nào cũng khoẻ mạnh và biết võ nghệ, khét tiếng là đáo đẽ, ai cũng phải sợ. Chúng cậy đông người, gây sự với dân chúng trong làng, sinh ra những cuộc ẩu đả đổ máu là thường.

Nếu có sự xích mích với dân, chúng kéo nhau lên huyện, khóc lóc kêu là bị bắt nạt, và viện có này có khác đổ lỗi cho mọi người. Huyện quan thấy chúng quần áo rách rưới, mặt mũi lem luốc, tình cảnh có vẻ đáng thương thì tin là chúng nói thực; lại trách mắng các xã trưởng không khuyên răn con em và an ủi chúng.

Bọn thuyền chài được thể, càng lên mặt, trực tiếp ngăn trở dân làng không cho đánh cá ở hồ bằng cách cho đàn bà, con trẻ ra gây sự với bất cứ người nào lảng vảng quanh đó. Dân chúng bị uy hiếp nhưng không dám nói, sợ bị huyện quan quở mắng, nên đành để mặc bọn thuyền chài độc quyền hưởng mỗi lợi. Nhất là từ khi viên Huyện Lệnh mới về nhậm chức, chúng cho người lên đút lót lấy lòng, rồi ngang nhiên hoành hành không còn kiêng nể gì cả. Những trận ẩu đả kịch liệt xảy ra hằng ngày, mà phần thắng lợi bao giờ cũng về tay bọn thuyền chài, vì chúng toàn là những tay dũng cảm.

Một sự ngẫu nhiên, chúng chạm trán với bọn tiểu anh hùng, để nhận lấy một bài học đích đáng về cách xử thế.

Lâm Đồng thấy bọn đàn bà hăm hở kéo lên bờ, vỗ tay cười ầm lên nói :

- Anh em ơi ! Chúng ta lại có dịp ôn lại mấy đường quyền.

Chỉ có Tiến Thành, Công Uẩn là đứng ngoài vòng chiến. Còn Thiên Tường, Quách Chí, Lâm Đồng, Hoàng Công Nghĩa đều một loạt xông vào, cử quyền đánh tới tấp. Bọn đàn bà tuy đông và khoẻ, nhưng địch sao nổi bốn chú hổ con, cho nên mới chỉ có vài hiệp mà đã bị đả thương, kêu la ầm ĩ.

Tiến Thành trông thấy ái ngại, vội hô anh em dừng tay. Ngay lúc ấy, bỗng đâu nhô ra một bọn độ hai ba chục đàn ông lực lưỡng, người nào cũng đóng khố, cởi trần, rồi những tiếng quát như lệnh vỡ vang dội cả một vùng.

- Tụi ôn con dám vuốt râu hùm !

Công Uẩn thấy viện binh của địch đã tới, liền hô Tiến Thành xông vào ứng chiến. Mới đầu bọn đàn ông còn khinh thường các cậu nhỏ, chúng tưởng mười phần ăn chắc cả mười, nên chỉ đánh cầm chừng, không nỡ dùng độc thủ. Nào ngờ, đánh đã lâu mà vẫn không hạ nổi. Dùng hết tài nghệ mà tụi ôn con không nao núng. Những cánh tay thép đánh tả, gạt hữu, tiến lui có quy cũ, chân bước thoăn thoắt, nhanh nhẹn dị thường.

Bọn đàn ông mồ hôi toát ra bóng nhoáng như mỡ, mồm thở hồng hộc, đường quyền rời rạc, tiến lui mất cả trật tự.

Tiến Thành thấy địch thủ núng thế, cả mừng gọi :

- Anh em đừng để tên nào chạy thoát.

Vừa dứt lời, cậu phi chân đá trúng một tên ngã chúi vào một bụi cây.

Huych...huych...huych...

Tiếp theo những tiếng kêu rống lên như lợn bị chọc tiết, bốn năm tên đã nằm sóng soài trên mặt đất. Năm sáu tên ù té chạy, nhảy ùm xuống nước trốn mất. Những tên còn lại cố dùng tàn lực đỡ gạt qua loa, nhưng rút cuộc đều bị đánh ngã lăn lông lốc như khúc gỗ.

Dân làng kéo đến xem đông như kiến cỏ. Ai nấy đều vỗ tay, nhảy nhót hoan hô ầm ĩ. Xã trưởng rẽ đám đông ra, đứng nói phân bua :

- Việc này rất can hệ, tôi không dám dấu huyện quan. Xin các người làm chứng để tôi lập biên bản.

Ai nấy đều giơ tay biểu đồng tình.

Xã trưởng lên tiếng :

- Hương dũng đâu ?

- Có chúng tôi.

Hơn mười người trai tráng chạy lại, khoanh tay đứng.

Xã trưởng truyền lệnh :

- Các chú xem ai bị thương nặng thì cáng lên huyện. Còn nhẹ thì dẫn đi sau.
Kẻ nào cưỡng mệnh thì cứ trói lại bắt đi.

Đoạn quay lại tùm tùm cười hỏi Công Uẩn :

- Còn các cậu này, xin các cậu cho biết nguyên nhân cuộc xung đột để tôi
bắt chuyện.

Thiên Tường không đợi Công Uẩn trả lời, quắc mắt nói :

- Các anh tưởng ta sợ quan huyện của các anh lắm sao ? Bọn kia lêu lảo thì
đánh cho biết tay, dẫu đi đến đâu ta cũng có cách nói.

Xã trưởng nhũn nhận đáp :

- Bọn thuyền chài xưa nay vẫn ỷ thế ức hiếp người. Các cậu giàu lòng nghĩa
hiệp, trị kẻ cường bạo, chúng tôi cảm tạ vô cùng. Việc trình quan là trách
nhiệm của dân xã, các cậu có tội gì mà sợ .

Tiến Thành tiếp lời :

- Chúng tôi là học trò của sư trưởng Vạn Hạnh, các ông có hỏi điều gì thì xin
đến chùa Tiêu Sơn.

Xã trưởng nhìn Tiến Thành ngờ ngợ một lúc rồi nói :

- Cậu này có phải là lệnh lang của Đào ân nhân không ?

- Phải.

- Thảo nào, mà võ nghệ giỏi thế.

Tiến Thành lại chỉ Thiên Tường nói :

- Cậu này là con của hồ tướng Tư Chiềng.

Ai nấy đều lắc đầu, lè lưỡi thì thảo với nhau : “Trêu vào bọn này thì tù một công”. Mặc cho dân làng bàn tán, Lý Công Uẩn bấm các anh em ra một chỗ, rồi nói :

- Dù sao chúng ta cũng có lỗi, tính thế nào bây giờ ?

Tiến Thành đáp :

- Không ngại, Huyện Lệnh còn phải nể mặt thân phụ tôi, không dám bắt tội chúng ta đâu.

- Còn sư phụ ?

- Sư phụ ắt phải bênh chúng ta. Bất quá một trận đòn là xong hết.

Quách Chí thêm một câu :

- Nếu Huyện Lệnh trở mặt bắt ta. Chúng ta nện cho một trận, rồi kéo nhau về Hoa Lư tìm Đào bá phụ giải cứu.

Công Uẩn gạt đi, nói :

- Lỡ mạng thế không được. Huyện Lệnh là mệnh quan của triều đình, ta làm thế có lỗi với Đức Kim Thượng, và liên lụy đến Đào bá phụ. Thôi về chùa đã rồi sẽ liệu.

Bọn anh hùng rủ nhau về. Dân làng cũng giải tán. Trên con đường lên huyện, 5, 6 cái cáng nối đuôi nhau thông dong đi dưới ánh nắng nhạt của chiều tà.

*

Sáng hôm sau, nhằm lúc Vạn Hạnh đang dạy học, bỗng thấy một công sai cưỡi ngựa đi thẳng vào sân chùa. Tiếng vó ngựa lộp cộp trên nền gạch làm mọi người ngẩng đầu lên. Thoáng thấy tên lính bọn Lý Công Uẩn tái mặt nhìn nhau, yên lặng. Người lính nhảy xuống buộc ngựa vào gốc cau, giơ cao thẻ bài, gọi :

- Lệnh đòi sư trưởng Vạn Hạnh lên huyện có việc cơ mật.

Nguyên từ khi vua Lê Đại Hành lên ngôi, sửa đổi việc cai trị, ấn định quyền hạn của cơ quan hành chính và bắt buộc các công sai mang mệnh lệnh của

triều đình phải có thẻ bài làm tin. Thẻ bài to độ bằng hai bàn tay sơn đỏ có khắc hai chữ “thiên phúc”. Chỉ trừ có những trường hợp đặc biệt, huyện quan mới dùng đến thẻ bài. Công sai đi bắt tội nhân phải giơ thẻ bài, tượng trưng uy quyền của triều đình; kẻ nào cưỡng lệnh có thể bị đánh chết ngay tại chỗ, bất phân phải trái. Đó là trường hợp các trọng phạm có thể coi như rất nguy hiểm cho sự an ninh. Còn như đối với các thường phạm thì huyện quan chỉ cần sắc cho xã trưởng thân dẫn lên huyện là đủ.

Nhưng tại sao đối với một vị đạo đức cao tăng như Vạn Hạnh mà huyện quan lại phải dùng đến thẻ bài để bắt ? Thật là một việc khó hiểu.

Hãy nói chiều hôm trước, khi 6 cái cánh lên tới huyện An Phong thì trời đã tối mịt. Hạt An Phong từ triều vua Lê Đại Hành đã có một vị Huyện Lệnh riêng. Huyện quan tên là Thi Tất Long vốn là nho sĩ xuất thân, tánh nhút nhát, và không quả quyết, chỉ dựa vào dư luận của nha thuộc mà làm việc. Thấy lính vào báo có vụ đánh nhau đổ máu rất quan trọng, Huyện Lệnh vội sai thấp đèn và thắp đường. Lính dẫn ba người đàn bà mặt mũi thâm tím vào quỳ trước công đường. Còn 6 người đàn ông bị thương không dậy được thì tạm để nằm trong nhà giam. Thi Tất Long tự hỏi cung :

- Sự thể ra sao, các người khai cho thực.

Một người đàn bà sụt sùi khóc, thưa rằng :

-Trình quan, chúng con là thuyền chài sinh sống ở ven hồ. Thường bị dân làng chung quanh của ba xã Vân Lang, Kim Động, Lạc Thành bắt nạt. Chúng con thân phận kém hèn, chỉ biết an phận thủ thường, không dám

tranh dành hơn kém với ai cả. Không ngờ buổi trưa hôm nay, dân làng ba xã đem người ở chùa Tiêu Sơn bắt chúng con phải di cư đi nơi khác, và đánh đập chúng con rất tàn nhẫn. Xin thượng quan minh xét cho.

- Xã trưởng Kim Động đâu ?

- Dạ.

- Sao các người cạy đông bắt nạt bọn thuyền chài ?

- Trình quan, bọn thuyền chài gây sự đánh nhau với mấy cậu bé học trò của sư trưởng Vạn Hạnh, chúng con thật quả không biết một tí gì.

Thi Tắt Long đập bàn quát :

- Nhà người nói vô lý, mấy tên học trò ranh con mà áp đảo được tụi thuyền chài sao ?

- Quả như vậy, chúng con không dám khai man.

- Chúng bay kéo bè đảng ức hiếp kẻ thế cô, không dùng đến hình phạt không được. Quân bay đét cho nó hai chục roi.

Quân lính dạ ran, vạt cổ xã trưởng xuống, lấy roi song quát một chập, bạt máu tươi hai mông ra mới thôi, rồi khiêng xuống để ở nhà giam. Đến lượt hai xã trưởng Vân Lang và Lạc Thành cũng chung số phận.

Xong việc hình phạt, Huyện Lệnh tổng cả xuống đề lao, rồi nghỉ kể với nha lại.

Một người nói :

- Việc này tôi đã hiểu đôi chút. Đã gọi là đánh nhau thì hai bên đều phải xây xát mới phải. Có lý nào chỉ có một bên bị thương, còn bên kia không ai việc gì, thì lạ quá! Xét cho đúng ra thì cuộc xung đột này có lẽ không phải xảy ra giữa bọn thuyền chài với dân làng, mà giữa bọn thuyền chài với bọn đồ đệ của Vạn Hạnh. Nhưng Vạn Hạnh xưa nay chỉ giảng kinh sách, chuyên về văn chương chứ có dạy võ ai bao giờ đâu. Vậy thì một bọn người ở Tiêu Sơn đó rất có thể là những khách thương quen biết với Vạn Hạnh, họ vẫn dùng chùa làm nơi tạm trú. Dân làng của ba xã, xưa nay có hiềm khích với bọn thuyền chài, lợi dụng đoàn khách thương kia để kiếm chế thù nhân.

Thi Tắt Long gật đầu cho lời bàn là phải. Người đó tiếp luôn :

- Nếu phải là khách thương thì ta không đáng quan tâm lắm, nhưng tôi ngờ là đồng đảng của Đinh Diên, Nguyễn Bặc, đi các nơi ngấm ngầm hoạt động chống lại họ Lê, để báo thù cho chủ và nếu thời cơ cho phép, cướp lại chính quyền cho họ Đinh. Một bằng chứng đã tố cáo hình tích của họ là cuộc xung đột vừa rồi với bọn thuyền chài. Tuy bọn này dũng cảm có thừa mà còn bị họ đánh chạy thất điên, bát đảo, thì đủ biết bọn họ không phải là những khách thương chuyên nghiệp, mà là những chiến sĩ tài nghệ siêu phàm.

Huyện Lệnh ngồi thờ mặt ra một lúc, rồi mới cất tiếng hỏi :

- Vậy ở trong trường hợp này, ta phải đối phó bằng cách nào ?

- Sáng mai, một mặt ta huy động quân sĩ vây chùa Tiêu Sơn, không cho một ai ra thoát. Một mặt cho công sai mang thẻ bài về bắt Vạn Hạnh, và các người trong chùa. Nếu kẻ nào kháng cự thì cho phép dùng tên nổ bắn chết.

Thi Tắt Long là người nhu nhược, lại không có định kiến rõ ràng gì về việc này, nên lập tức cho thi hành theo mưu kế.

Lại nói Vạn Hạnh thấy công sai mang thẻ bài bắt mình, sắc mặt không hề thay đổi, ung dung ra sân quỳ xuống đón thẻ bài, rồi hỏi :

- Bần tăng một đời người chỉ biết tụng kinh niệm Phật. Không biết phạm tội gì để phiền các hạ phải vất vả đến chùa ? Tên công sai không nói, thối hiệu còi. Một toán nấp sau chùa kéo vào trói nghiêng Vạn Hạnh rồi đi lục soát khắp nơi. Ngoài mấy cậu nhỏ ê...a...học bài và bà hộ thối com dưới bếp, thì không còn người nào lạ mặt cả.

Thiên Tường thấy sư phụ bị trói, nổi giận, toan chạy ra làm dữ, nhưng Tiến Thành là người tinh tế, vội ngăn lại khẽ nói :

- Nếu anh hành hung tên công sai thì có lỗi. Ta hãy nhẫn nại chờ xem kết quả ra sao.

Toán lính thấy không có gì đáng khả nghi, liền dẫn Vạn Hạnh đi. Bọn Lý Công Uẩn bảo nhau cùng theo lên huyện. Tên công sai vẫy tay bảo :

- Không việc gì đến các chú nhỏ. Thôi cho ở lại.

Công Uẩn ung dung trả lời :

- Thầy trò ở với nhau bao lâu, tình thân như ruột thịt. Nay thầy lâm nạn, bọn chúng tôi nguyện chung số phận cùng thầy, sống chết có nhau, sướng khổ cùng chịu, há như ai mà bội nghĩa quên ơn sao được.

Vừa tới huyện đã có lệnh truyền giải cả vào công đường để đối chất. Thoạt thấy một vị sư và năm sáu đứa con trai trạc độ 9, 10 tuổi, Thi Tắt Long ngạc nhiên hỏi công sai :

- Trong chùa không còn người đàn ông nào nữa à ?

- Bẩm không.

- Có lẽ chúng chạy thoát mất rồi.

- Bẩm, chúng tôi đã hỏi các điểm canh, thấy đều trả lời không có một người đàn ông nào đi qua cả.

Huyện Lệnh hỏi mấy người đàn bà :

- Các người có nhận được mặt những tên đã hành hung hôm qua không ?

Một người chỉ tay thưa :

- Chính các cậu bé này đã đánh chúng con.

Thi Tắt Long ngạc nhiên trở mắt nhìn bọn Công Uẩn, rồi đập bàn quát :

- Con mụ này miệng lưỡi đảo điên thật ! Dám khinh nhờn pháp luật, cả gan trêu ghẹo cả bản chức. Quân bay đâu, mang hình cụ ra đây.

Bọn đàn bà quỳ xuống khóc ầm lên rồi nói :

- Chúng con không dám khai man, mấy cậu nhỏ này trông thế mà khoẻ mạnh vô cùng. Chúng con may chạy thoát được thiếu chút nữa thì mạng vong.

Huyện Lệnh hỏi Vạn Hạnh :

- Việc này rất hồ đồ. Bản chức khó tin quá. Không lẽ mấy tên tiểu đồng kia sức không trói nổi con gà, mà đánh bại được tụi thuyền chài đông gấp bội. Sự thể ra sao, nhờ thầy khai rõ cho bản chức được tường.

Vạn Hạnh thực thà thừa rằng :

- Bẩm quan, bản tăng quả không biết gì về việc đồ đệ đã hành hung bọn thuyền chài. Tụi nhỏ này vốn tính ngỗ nghịch hay gây sự đánh nhau. Bản tăng đã nhiều lần răn bảo, nhưng chúng vẫn không chừa. Xin thượng quan lấy quyền pháp luật trừng phạt chúng thật nặng để làm gương cho kẻ khác.

- Sư trưởng đã biết chúng ngỗ nghịch, sao lại truyền võ nghệ cho chúng làm gì ?

- Bẩm đó là lỗi của Đào Huyện Lệnh.

Thi Tất Long ngạc nhiên hỏi luôn :

- Đào Huyện Lệnh nào ?

- Thưa, mấy tên nhỏ này là con cháu của Đề Đốc Đào Cam Mộc theo bàn tăng học được vài năm nay. Chúng đều là những tay võ nghệ siêu quần, không nói gì đến mấy tên thuyền chài vô dụng, ngay cả một đội quân cũng chưa chắc áp đảo nổi chúng.

Thi Tất Long tự nghĩ : “Đào Cam Mộc hiện nay đang được Kim Thượng sủng ái, lại là bạn đồng liêu của ta. Nếu ta thắng tay trị tội con cháu hắn, thì sợ gây ác cảm với hắn mà có khi liên lụy vào thân. Tội phạm đã rõ rệt mà ngại đi, làm dân chúng ta thán là ta thiên vị. Thật là tiến thoái lưỡng nan; không biết dùng cách gì để thu xếp việc này cho ổn thoả”.

Đang lúc phân vân thì chợt nghĩ được một mẹo, cất tiếng hỏi :

- Trong bọn ấu sinh, tên nào là con của Đào Đề Đốc ?

Tiến Thành “dạ” một tiếng rồi bước ra quỳ giữa công đường.

Thi Tất Long đổi nét mặt nghiêm nghị nói :

- Mày đã đọc sách, hà không hiểu đánh người là có lỗi hay sao ?

Tiến Thành cúi đầu đáp :

- Chúng con ít tuổi, nông nổi trót làm liều. Xin lượng trên tha thứ cho.

Huyện Lệnh có vẻ hài lòng, gật đầu nói :

- Ta xét hai bên đều có lỗi cả. Bọn ngươi là con cháu quý gia, thế tộc, đã từng đọc sách mà không biết giữ lễ, ra đường gây sự đánh người bị thương, lẽ phải phạt đòn và bắt tội thân nhân. Nhưng ta thương vì trẻ người non dạ, không nỡ ra hình, chỉ phạt Vạn hạnh bồi thường cho nguyên đơn 5 lượng bạc, để thêm vào tiền thuốc men cho những người bị thương. Bọn thuyền chài cạy bè đảng quen thói ức hiếp dân làng, kẻ tội thì phải thích chữ vào mặt, phát phối xung quân. Hiện nay đa số đã bị thương, ta không nỡ làm vậy, nhưng giao cho các xã trưởng của ba làng phải xem xét đến hành vi của chúng, và ngăn cản những kẻ ngoan cố khỏi làm bậy. Lần sau tái phạm ta sẽ nghiêm trị.

Mọi người đều cúi đầu vâng lệnh.

Đoạn Tất Long gọi bọn Tiến Thành ra khuyên nhủ :

- Các con nên chăm chỉ học hành, chớ ỷ thế ông cha mà làm điều càn dỡ. Pháp luật của triều đình đặt ra là cốt để trị tội những kẻ xằng bậy. Các con dẫu là dòng dõi quý tộc, nhưng làm trái cũng không thể tha thứ được. Lần này ta nể Đào Đề Đốc, không nỡ làm tội. Nếu các con biết nghĩ đến tương lai, hãy trau dồi đức hạnh, thì thật là hạnh phúc cho nhà, cho nước. Bằng cứ

giữ thói xưa, đàn đúm chơi bời, làm điểm nhục đến gia phong, lại coi thường đến pháp luật, ta sẽ làm sớ về triều, hạch tội Đào Đề Đốc, đã dung túng con cháu làm bậy, lúc đó chớ có trách ta là không báo trước.

Bọn Tiến Thành lạy tạ rồi lui ra.

Thầy trò Vạn Hạnh lui thủi dắt nhau về. Đến chùa thì trời đã sâm sẫm tối. Các cậu biết thân phận, bảo nhau vào buồng học nằm sắp xuống đất như đợi hình phạt của thầy.

Vạn Hạnh nghĩ chỉ vì bọn học trò mà mình bị nhục ở huyện, nên giận không thềm hỏi han gì cả. Tụng kinh xong, sư trưởng đi qua buồng học, đẩy cửa vào thấy năm cậu học trò nằm sắp mặt xuống đất, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu để trên giường. Sư trưởng nghĩ ái ngại, toan lên tiếng tha tội, nhưng chợt thấy trong bọn học sinh có một chú nhỏ nằm hai chân chống lên trời như treu ghẹo mình. Sư trưởng lại nhìn mặt thì ra là Lý Công Uẩn, ngài liền quát to :

- Công Uẩn, mày rủ rê chúng bạn ra ngoài gây vụ ấu đả, làm nhục cả đến thầy, không đáng tội hay sao mà còn làm trò thế kia ?

Công Uẩn điềm nhiên thưa rằng :

- Con phạm tội được thầy khoan dung không nỡ trách phạt, nhưng tự mình hổ thẹn, nên đây đoạ tâm thân để sám hối tội lỗi. Con không dám ruỗi hai chân thẳng ra vì con sợ...

- Mà sợ gì ?

- Hiện nay thiên hạ mới tạm yên, giang sơn chưa nhạt mùi khói lửa, bá tính còn đang rên siết trong cảnh tàn phá của chiến tranh. Người ẩn sĩ như rồng thiêng cuộn khúc, không dám vươn mình nhô khỏi đám mây vàng sợ trời đất lại ngửa nghiêng phen nữa. Vì thế cho nên con sợ...

Đêm khuya không dám dang chân ruỗi

Vì ngại non sông xã tắc xiêu .

Vạn Hạnh nghe Lý Công Uẩn ứng khẩu đọc hai câu thơ có khí phách anh hùng, trong lòng rất vui mừng liền tha tội cho cả bọn.

Anh em mừng rỡ ngồi nhóm dậy, tạ ơn thầy.

*

Năm Ứng Thiên thứ nhất (niên hiệu vua Lê Đại Hành), Lý Công Uẩn vừa 20 tuổi .

Đã 4 năm nay, các bạn hữu mỗi người một nơi, không có tin tức gì cả. Tiến Thành và Thiên Tường về Hoa Lư đã lâu. Quách Chí, Lâm Đồng là con nhà giàu, nên trở về quê hương trông nom ruộng nương. Còn lại Hoàng Công Nghĩa nấn ná ở chùa được thêm hai năm, rồi bỗng một hôm, xin phép thầy ra đi trên đường gió bụi.

Lý Công Uẩn một mình không ai bầu bạn, sớm chiều tiếng mõ câu kinh, lắm lúc nghĩ đến tương lai mà chán ngán. Nhiều lúc, chàng năn nỉ xin với sư trưởng thế phát cho mình, để yên tâm nương bóng Phật đài tới khi đầu bạc. Nhưng sư trưởng chỉ gạt đi, không nói gì. Một tối nhân lúc sư trưởng đi vắng, chàng một mình ngồi đọc sách dưới ngọn bạch lập, thấy người mỗi

mệt, liền ra sân dạo mấy đường quyền.

Mặt trăng đã lên cao, những cành tre dưới luồng gió, là lướt in bóng đen trên nền trời trong xanh. Thỉnh thoảng giữa cảnh đêm khuya tịch mịch, tiếng giun dế bỗng vang lên, đều đặn và nhịp nhàng, rồi vụt im lặng làm cho cảnh vật lại rơi vào trong khoảng không âm thầm.

Chàng luyện tập một lúc, rồi ngửa mặt nhìn hai con quạ bay lượn dưới ánh trăng kêu “quàng quạc”, lầm bầm nói :

- Giống quạ kia có hai cánh vùng vẫy trong bầu trời. Sung sướng thay !

Cuộc đời của chúng so với ta khác nhau nhiều. Ước gì ta cũng được tự do phiêu lưu trong bốn bể, làm nên sự nghiệp lừng lẫy chứ giam mình ở dưới mái chùa chẳng mai một mất tuổi niên thiếu lắm ru ! Sư trưởng thường bảo ta không có căn tu, khó thành một vị cao tăng đạo đức được, chỉ nên tìm đường tiến thân trong bể hoạn, sẽ có công danh hiển hách một thời. Nhưngغمغم thân ta mờ côi từ thuở nhỏ, anh em quyến thuộc không ai, một mình vùng vẫy trong trường đời , cạnh tranh thì khó nắm được phần thắng. Không lẽ thân nam nhi như ta mà lại chịu an phận cho đến già trong bốn bức tường thì nhục nhã quá.

Nói đoạn, chàng thấy cỏi lòng xao xuyến rồi như say sưa với chí hoài bão cao cả, cất tiếng hát vang :

- Bốn bể là nhà ta chừ...lẽ loi không bạn

Đàn chim cao trên trời xanh chừ...tự do bay lượn

Đời thiếu niên chí tang bồng chừ...sống trong kềm toả

Tám thân nam nhi vẫy vùng chừ...công danh đợi thời.

Nguồn cảm hứng đang bộc phát, chàng ứng khẩu ngâm một bài thơ :

-Thiên phú ngô hê đại tái ngô

Sinh ngô tất hữu đại hồng đồ

Hiếu trung hoàn nguyện tư từ lực

Thạc phú do thời hiển đế đô

Dịch nôm :

Xoay vần tạo hoá thử xem sao ?

Giáng xuống trần gian định thế nào ?

Trộn chữ hiểu trung nhà phật lực

Cánh hồng có lúc bỗng bay cao.

Tiếng hát vang dội trong cảnh tịch liêu, hàm súc mỗi buồn man mác, như oán, như than, khiến cho trái tim chàng héo lại.

Bỗng một bàn tay đặt nhẹ lên vai. Chàng quay lại, rồi một tiếng thốt ra dịu dàng, âu yếm :

- Con oán thầy lắm sao ?

Công Uẩn giật mình khi nhìn thấy sư trưởng đứng trước mặt. Chàng còn lúng túng chưa biết trả lời ra sao, thì sư trưởng tiếp luôn :

- Tâm sự của con thầy đã hiểu rõ rồi. Thầy không cản trở bước đường công danh của con đâu. Chẳng qua vận con chưa đến, nên thầy tạm giữ con ở chùa để rèn luyện tài nghệ cho tinh thực, ngõ hầu có đủ năng lực đối phó với đời. Con chớ vội trách thầy không sửa soạn tương lai cho con. Thầy lúc nào cũng cầu Phật tổ ban phát cho con nhiều tài đức để chấn dất muôn dân và gây dựng cơ nghiệp lâu dài.

Lý Công Uẩn thở dài :

- Con mong sao được cầm kiếm đứng hầu bệ ngọc cũng mãn nguyện rồi.

Sư trưởng mỉm cười đáp :

- Không những thế. Ngôi cao đã dành sẵn cho người có tài đức, vì thời cơ chưa đến, nên phượng hoàng phải ở lẫn với đàn gà. Con hãy nán chờ ít lâu nữa, thầy sẽ có cách cho con tiến thân.

Hai thầy trò nói chuyện một lúc rồi đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Vạn Hạnh đang ngồi ở tầng phòng, thấy báo có Trọng Lâm

sang chơi cùng đi với người lạ mặt. Vạn Hạnh mời vào, Trọng Lâm giới thiệu trước :

- Đây là Trầm huynh ở xóm “Lòng Lợn”, sang hầu sư trưởng.

Vạn Hạnh nhìn Trầm Tam thấy trạc độ ngoài năm mươi, tinh thần quắc thước lắm, thì gật đầu nói :

- Trầm huynh biết cái tà quy chánh, thật là hạnh phúc cho quốc gia. Còn Kim Chung độ này có mạnh không ?

Trầm Tam buồn rầu đáp :

- Chủ nhân tôi mất đã gần một năm nay rồi.

Vạn Hạnh chép miệng than rằng :

- Tiếc thay, tài học như thế mà để mai một, âu cũng là số trời. Lúc lâm chung, Phạm huynh có dặn dò gì không ?

Trọng Lâm đỡ lời :

- Phạm huynh có nhắc đến đưa ngoại tôn.

- Hấn nói thế nào ?

- Nhờ tôi trình với sư trưởng sau này gây dựng cho cháu nên người, và dặn Trầm Tam sang đây trông nom giúp.

Vạn Hạnh mừng rỡ nói :

- Bàn tăng định đưa Công Uẩn về Hoa Lư, nhưng còn e đường xa xa xôi, sợ có điều bất trắc. Nếu có Trầm huynh đi kèm bên cạnh thì không còn lo gì nữa.

Trọng Lâm hỏi :

- Công Uẩn đã được gặp ngoại tổ hấn lần nào chưa ?

Vạn Hạnh lắc đầu đáp :

- Nếu cho gặp cháu, ắt phải giữ luôn bên mình, không cho về bên này nữa.

Bàn tăng theo lời di chúc của sư huynh Khánh Vân, muốn giúp Công Uẩn xây đắp một tương lai rực rỡ, đâu lại để cho hấn nối nghiệp ngoại tổ mà làm

chủ quán hay sao ? Vương hiền đệ hãy đợi mười năm sau, sẽ biết lời nói của bản tăng không phải là vu khoát.

Mùa thu năm sau, Vạn Hạnh dự định cho Công Uẩn đi Hoa Lư, bèn dặn Trẫm Tam rằng :

- Đây về kinh đô, đường xa dặm thẳng, Công Uẩn tuy vũ dũng nhưng chưa có kinh nghiệm về nhân tình thế thái. Đại huynh việc đời từng trải, liệu tùy cơ ứng biến, đừng để cho hấn bạo động mà gây sự chẳng lành. Đợi khi nào hấn lập được công danh, bản tăng sẽ tìm sau.

Đoạn sư trưởng gọi Công Uẩn giao cho phong thư mà bảo :

- Con đến kinh đô tìm Đào đại nhân, đưa phong thư này thì sẽ được trọng dụng. Con đi đường nhất nhất phải vâng lời Trẫm lão, chớ có cậy khỏe mà mang vạ vào thân.

Trẫm Tam nghe nói đến Đào Cam Mộc có ý ngần ngại không dám nhận lời.

Vạn Hạnh biết ý vô vai Trẫm Tam vừa cười, vừa nói :

- Đừng lo ngại, Đào Cam Mộc đã có lời giới thiệu của bản tăng, ắt phải quên hết dĩ vãng của đại huynh. Bản tăng chúc cho hai người gặp nhiều sự may mắn.

Hôm sau Lý Công Uẩn và Trẫm Tam từ gã Vạn Hạnh đem hành lý lên đường.

Tiết trời tháng chín hơi lành lạnh, nước hồ trong vắt còn lác đác vài lá sen khô. Ngày đi đêm nghỉ, thấm thoát đã đến thành Đại La. Công Uẩn thấy một thị trấn dân cư đông đúc, buôn bán phồn thịnh khác hẳn các nơi khác, trong lòng vui vẻ lắm, thung thính vừa đi vừa ngắm phong cảnh.

Trẫm Tam hỏi :

- Hiền đệ có biết thành này xây tự đời nào không ?

- Như lời sư phụ tôi thường nói, thì thành này do Cao Biền xây, tính ra đến bây giờ có tới hơn trăm năm. Trong thành đường lối ngang dọc như bàn cờ,

có thể chứa được hàng vạn nóc nhà.

- Ở đây cảnh tượng sầm uất thật, nhưng còn kém Hoa Lư xa.

- Trẫm lão đã đến Hoa Lư chưa ?

- Hồi niên thiếu, tôi có đến vài lần. Bốn bề núi non xây bọc, cảnh tượng hùng vĩ, dinh trại san sát , người ngựa tấp nập suốt ngày.

- Hoa Lư là nơi phát tích của nhà Đinh, chắc hẳn phải là đẹp đẽ kín đáo.

Nhưng thành Đại La này cũng chẳng kém phần lịch sự. Một nơi đất cát phì nhiêu, trai thanh gái lịch, hồ rộng sông dài khiến cho du khách say mẩn chẳng nỡ rời chân.

Hai người vừa đi vừa nhìn bên đường thấy hàng quán la liệt, người ra vào ăn uống tấp nập. Tiếng chào mời rộn rịp, như trong đám hội. Trẫm Tam nhìn thấy một tửu điểm rộng rãi và sạch sẽ, lại ở ngay trên bờ sông Tô Lịch, liền kéo Công Uẩn vào.

Chủ quán chạy ra vồn vã hỏi :

- Quý vị dùng gì ?

- Cho một bình rượu cúc thượng hảo hạng, một cân thịt trâu tái, một chân giò luộc, và ít rau sống.

Công Uẩn xưa nay ở chùa cơm muối rau dưa, ít khi dùng đến thịt cá, thấy Trẫm Tam gọi những món kinh người, liền xua tay nói :

- Thôi, lấy cơm và vài món rau, đừng bày vẽ nữa.

Chủ quán vốn là người tinh tế, muốn chiều lòng cả đôi bên, liền thưa rằng :

- Bẩm, hôm nay là ngày hội, hàng cháu chỉ làm cỗ, chứ không có thịt trâu bán lẻ.

Công Uẩn ngạc nhiên hỏi :

- Hôm nay có hội gì ?

- Ồ, thế ra quý khách không biết à ? Nguyên do thế này : Cách đây hơn độ nửa dặm đường, về phía tây, có đền thờ của Cao Vương, là người đã có công

xây thành Đại La. Kể từ trước đến nay, có tới hơn 100 năm rồi. Cứ mỗi giáp đến mùa thu lại mở hội để kỷ niệm công đức ngài. Nhưng từ khi Đức Đường Kim Hoàng Đế khai sáng cơ nghiệp nhà Lê, đánh Tống, bình Chiêm, duy trì nền an ninh và độc lập cho nước, thì ngài có giáng chiếu bãi bỏ ngày lễ kỷ niệm đó và thay vào ngày hội mừng chiến thắng của Đại Cồ Việt. Quan tổng trấn cho phép nhân dân ăn mừng ba hôm, và chiều hôm nay ở sông Tô Lịch có cuộc đua thuyền rất vui. Quý khách dùng cơm xong, đi bộ vài bước ra chỗ ngã ba cây, thì đứng xem rõ lắm.

- Thế còn cỗ bàn của bác ra sao ?

- Bẩm, ngày hội, chúng cháu có sửa soạn dăm mâm cỗ, toàn sơn hào hải vị, để các thượng khách dùng. Kể nấu nướng thì thật công phu lắm. Đầu bếp đón ở kinh đô ra, đều là những tay lành nghề. Chính quan tổng trấn đã dùng qua và tỏ lời ban khen đấy ạ !

- Mỗi mâm cỗ trị giá bao nhiêu ?

- Bẩm, 20 lượng bạc, không kể tiền rượu.

Lý Công Uẩn le lưỡi nói :

- Sao đắt quá như vậy ?

- Đó là gồm cả các khoản chi phí ngoại phụ nữa.

- Còn các khoản chi nào ?

- Bẩm, khách dùng cỗ được tiếp đãi trên lầu có đào nương chuốc rượu, đàn ngọt hát hay. Suốt đêm thâu, các tửu bảo ăn mặc lịch sự thay phiên nhau hầu hạ. Chúng tôi thiên nghĩ chỉ mất có 20 lượng bạc mà được hưởng một lạc thú độc nhất trên đời, cũng không phải là đắt.

Trầm Tam cười nói :

- Được rồi, người đi sửa soạn lầu để chúng tôi nghỉ một đêm. Sâm sẫm tối ta xem đua thuyền xong sẽ dùng cơm cũng được. Còn đào nương thì thôi, đừng gọi làm gì.

Chủ quán vâng lời lui ra. Hai người xách hành lý lên lầu, sai tửu bảo pha trà, vừa uống vừa ngắm phong cảnh.

Thành cao hơn hai trượng và dài non hai nghìn trượng, ngoài đắp một con đê rất dày trông kiên cố và hùng dũng lắm. Dưới chân đê, con sông Tô Lịch lờ lờ chảy, thuyền bè đậu như lá tre. Người đi lại như mắc cửi. Công Uẩn chỉ tay bảo Trầm Tam :

- Thành Đại La không những là một thắng cảnh của nước nhà, mà lại là một địa điểm rất tốt về quân sự nữa. Phía bắc có hồ rộng để tập thủy quân, gần đây mấy ngọn núi đứng làm bức bình phong, chỉ cần một toán quân nhỏ đóng trên núi cũng giữ nổi thành. Nếu giặc Bắc tràn sang, quân đội đóng ở đây có thể ngăn giữ được mấy mặt, nhờ có con sông Hồng hà.

- Giặc có thể dùng thuyền cho quân sang sông được.

- Trên bờ sông cho đắp những ụ đất để ngăn phòng, chọn những quân thiện xạ ngày đêm thay phiên nhau để ứng chiến. Sự chuyển vận quân đội sẽ do các đường hầm đào sẵn ăn thông vào các nơi tập trung của binh lính. Ta tuy không kèm chế nổi lực lượng rất hùng hậu của địch, nhưng cũng cầm cự được trong một thời gian, để chờ cho viện binh các nơi đến.

- Một cái thành xoàng xĩnh này thì cần gì phải phòng thủ cẩn thận thế ?

- Lão trượng có lẽ không nhận thấy rằng thành Đại La này là nơi trung tâm điểm của sự giao thông trong nước. Để cho giặc chiếm mất Đại La, và do đấy tung quân đi chiếm các nơi khác, thì khó lòng ngăn cản được sức tiến như vũ bão của địch quân.

Trầm Tam mỉm cười đáp :

- Nếu mai sau hiền diệt được cầm quân chống cự giặc Bắc, thì chắc hẳn phải nghĩ ngay đến sự tổ chức một hệ thống phòng thủ cực kỳ chu đáo ở thành Đại La. Có lẽ hiền diệt là hậu thân của Cao Vương cũng nên.

Lý Công Uẩn cũng cười nói :

- Làm tướng phải thông hiểu thiên văn địa lý. Chỗ nào nên giữ, chỗ nào nên bỏ. Tiến lui nhanh chậm phải tùy cơ mà ứng biến. Nếu được như lời của lão trượng mong cho tôi, thì nhất định thành Đại La phải được mở mang và phòng thủ như một đô thị quan trọng bậc nhất vậy.

Hai người đang mãi nói chuyện, bỗng một tiếng pháo lệnh nổ vang trời. Trông về phía đền thờ Cao Vương, đoàn thuyền đang đậu yên lặng cạnh đám lau sậy, tự nhiên chuyển mình, cựa quậy chớp mắt đã tản ra tứ phía, lượn lờ một lúc, rồi xếp hàng ba trước đền. Tiếng pháo nổ lần thứ hai, ba chiếc đều vùn vụt lướt trên mặt nước. Rồi đến ba chiếc sau, tiếp đến ba chiếc nữa, rồi cả đoàn thuyền chuyển động rất đều. Hàng nọ cách hàng kia độ vài ba trượng, nhẹ nhàng tiến thẳng, giữa những tiếng reo hò ầm ĩ của dân chúng. Tiếng mái chèo đập xuống nước làm nổi những đợt sóng, hết lớp nọ đến lớp kia, toả rộng ra, và đẩy những đám bọt trắng xoá lên bờ.

Tiếp theo là chiếc hoa thuyền của quan tổng đốc trên mũi treo đèn kết hoa, bốn mặt màn buồm kín mít. Sau nữa là những thuyền của nha lại và quân lính đi hộ vệ.

Đang lúc ấy, chợt thấy một luồng gió lốc cuộn từ mặt sông bốc lên, thổi dạt đoàn thuyền vào bờ. Rồi một tiếng sấm nổ chuyển động cả đất, lưng trời bỗng hiện ra một đám mây ngũ sắc, hào quang sáng rực át cả ánh nắng của mặt trời.

Giữa đám mây một con rồng vàng năm móng quẫy khúc phun ra những làn khói hồng bả lá bay về phương đông. Một lát sau, con rồng biến mất, đám mây ngũ sắc cũng dần dần trôi theo chiều gió, tản mát trong không trung. Dân chúng xôn xao bàn tán cho là một sự lạ. Hai người ở trên lầu được nhìn rõ hơn ai hết, vì con rồng bay cách mái nhà độ mười trượng lại lượn một vòng rồi mới biến đi.

Trầm Tam xoa tay cười :

- Ròng là một con vật đứng đầu tứ linh, tượng trưng uy quyền của thiên tử. Thành Đại La cũng là một quý địa nên linh vật mới xuất hiện. Chúng ta lần đầu đi cầu công danh, gặp điềm tốt chắc không đến nỗi phải về tay không.

Công Uẩn cũng hưởng ứng nói :

- Sư phụ tôi thường nói khí thiêng của đất nước đều tụ cả ở đây. Thành Đại La đầu được một vị đế vương chọn làm kinh đô cũng xứng đáng.

Đến tối, cơm nước xong, hai người đi dạo chơi một lúc, rồi đi ngủ để lấy sức hôm sau đi.

Ròng rá hơn nửa tháng trôi đi, hai người đã tới Hoa Lư. Trầm Tam bàn rằng :

- Chúng ta tìm chỗ nghỉ ngơi, tắm rửa sạch sẽ, thay đổi quần áo cho tề chỉnh, rồi hãy ra mắt Đào Đề Đốc. Nếu ta lười thôi, lam lũ quá, vừa mất giá trị với kẻ hầu người hạ, vừa bị họ khinh rẻ.

Công Uẩn ngăn người đáp :

- Có ít tiền ăn đường thì vừa đủ, còn đâu mà sắm sửa y phục nữa.

Trầm Tam vỗ vào hành lý nói :

- Trong này còn một nén vàng cũng thừa, chỉ dùng ở đất đế kinh này.

- Trầm lão lấy ở đâu thế ?

- Tiền của ta buôn bán, dành dùm được hơn chục năm.

- Định trọ ở đâu ?

- Hàng quán đông người ra vào, nhờ có kẻ gian phi, dò biết ta lắm vàng bạc, sẽ tìm cách chiếm đoạt thì phiền cho ta phải canh giữ đêm ngày. Hơn hết là tìm xem có ngôi chùa nào sạch sẽ ở tạm ít lâu, rồi sẽ liệu.

Hai người hỏi dò dân cư mới biết cách kinh thành độ nửa dặm đường, về phía nam có chùa Cảnh Tĩnh rộng rãi, mát mẻ. Đi khỏi ngã ba đường thì tới một dãy đồi trồng toàn thông. Dưới chân đồi, hiện ra giữa rừng cây một ngôi chùa nguy nga, tráng lệ, có khắc ba chữ : “Cảnh Tĩnh Tự” ở cổng. Hai người

bước vào chùa, vừa đến sân thì gặp một sư già chống gậy trúc đi ra.

- A di đà phật, bạch cụ.

- A di đà phật.

Trầm Tam thưa :

- Bạch cụ, chúng tôi ở An Phong về kinh đô có chút việc, nhân qua đây thấy phong cảnh u nhã, ưa nhìn, ý muốn ở nhờ cảnh phật trong ít lâu. Ngày hai bữa cơm nhờ nhà chùa chu tất và dành cho một căn phòng tĩnh mịch. Ngoài ra, tiền dầu đèn, xin tính toán phân minh, không dám để nhà chùa thiệt thòi.

Sư già nhìn hai người một lúc rồi hỏi :

- Khách ở An Phong có quen sư đệ Vạn Hạnh không ?

Lý Công Uẩn cúi đầu thưa :

- Bạch cụ, con là đệ tử của người.

- Bàn tăng thấy Vạn Hạnh nói có tên cao đồ là Lý Công Uẩn, phải chăng là quý danh của công tử ?

- Bạch cụ, chính là đệ tử.

Sư già cầm tay Công Uẩn, cười nói :

- Đã là bạn đồng đạo, thì nhà chùa tất phải tiếp đãi chu đáo. Xin mời hai vị lên phòng khách nói chuyện.

Hai người theo lên nhà trên. Sư già mới uống nước rồi hỏi Công Uẩn :

- Sư đệ Vạn Hạnh độ này có mạnh giỏi không ?

- Bạch cụ, sư phụ của đệ tử nhờ Phật tổ vẫn được bình an.

- Công tử về đây có việc gì ?

Công Uẩn cứ thật thà bày tỏ với sư già ý muốn của mình đi cầu công danh.

Sư già gật đầu nói :

- Đề Đốc Đào Cam Mộc đang được hoàng đế tin dùng. Công tử đã có lời giới thiệu của Vạn Hạnh ắt được trọng dụng. Bàn tăng xem tướng công tử, thấy hồng phúc vượng lắm, sau này danh giá trùm cả thiên hạ sự nghiệp

lùng lẩy không biết thế nào mà nói được.

- Nếu được như vậy, cũng là nhờ ở công lao trời bể của sư phụ đệ tử.
- Công tử đã không quên gốc, xin hứa cho một điều.
- Bạch cụ, xin chỉ giáo.
- Mai hậu khi công tử được dự vào quyền chính trong triều thì nên tìm trong Thiền môn những nhân vật siêu phàm bạt tụy để giúp việc cai trị thần dân. Ngoài ra lại cho lập thêm nhiều chùa, tô tượng đúc chuông, chọn các vị đạo đức cao tăng đi khai trường thuyết pháp để hoằng dương đạo Phật. Nếu biết lẩy tôn giáo làm hậu thuẫn cho chính quyền, thì chính quyền mới vững vàng được. Và cũng nhờ có chính quyền mà tôn giáo được củng cố vững chắc và có cơ hội phổ biến trong dân chúng.

Lý Công Uẩn cúi đầu tạ ơn.

Hôm sau Trẫm Tam ra chợ mua vài bộ quần áo, giày mũ rất lịch sự. Bấy giờ đang tiết mùa đông, mưa phùn rơi rả rích lạnh buốt thấu xương. Trong chùa sư già sai đốt lửa sưởi, ngày ngày uống trà đàm luận với Công Uẩn. Vừa nửa tháng mưa mới ngớt hạt. Một buổi sáng nhìn về phương đông thấy vàng mây hồng rồi dần dần ánh nắng toả ra ấm áp và dễ chịu.

Sư già xoa tay mừng rỡ nói :

- Hôm nay trời tạnh ráo, nhị vị có thể đi được rồi.

Trẫm Tam ăn vận như một viên ngoại. Công Uẩn thì mặc binh phục lưng đeo bảo đao, lộ ra một khí phách anh hùng.

Hai người về Hoa Lư hỏi thăm nhà quan Cửu Môn Đề Đốc. Lính canh thấy ăn mặc lịch sự, có ý nể liền hỏi trống báo hiệu. Một lúc có quân ra nói :

- Quan đề đốc bận việc không tiếp khách hôm nay. Xin quý vị để danh thiếp lại.

Trẫm Tam lấy phong thư đưa cho tên quân và nói :

- Chúng tôi là người nhà quan đề đốc, phiền chú đưa giúp lá thư này.

Tên lính cầm lấy đi vào, đưa cho viên quản gia để chuyển lên phòng thư lại. Nguyên trong phủ Đề Đốc vẫn có riêng một phòng để nhận các thư từ ở các nơi đưa về, nhất là về đạo này, dân Mường ở 49 động Hà Man nổi loạn, nên ở biên thủy, các công văn cấp báo về như bướm bướm, công việc bận rộn suốt ngày đêm. Vua Đại Hành uỷ cho Cam Mộc việc sửa soạn lương thực, may sắm các chinh y để đợi ngày xuất quân. Ngày ngày các tướng sĩ phải ra giáo trường luyện tập các trận đồ. Ở các châu, huyện đều yết bảng chiêu mộ hiền tài, người, ngựa tấp nập về Hoa Lư đông như hội. Hôm ấy, Cam Mộc đang ngồi ở tư thất xem xét các giấy tờ, bỗng thấy lính vào trình phong thư. Vị lão tướng xem xong sai người gọi Đào Tiến Thành lên hỏi :

- Hồi con học ở chùa Tiêu Sơn có quen biết người nào tên Lý Công Uẩn không ?

- Thừa cha, hẳn là bạn học của con.

- Lý Công Uẩn là người thế nào ?

- Thừa, hẳn ở với ai cũng lấy tín nghĩa làm đầu. Cư xử với thầy, với bạn thuỷ chung rất mực. Tuy hẳn ít tuổi hơn con, nhưng tài nghệ thì gấp mười con.

Cam Mộc cả mừng nói :

- Nếu quả như lời con nói thì quốc gia lại thêm một vị trung thần lương tướng nữa. Cha sẽ thu nạp hẳn ở dưới trướng để cho đi lập chiến công.

Tiến Thành cũng hớn hờ nói :

- Thừa cha, hiện nay Công Uẩn ở đâu ?

- Hẳn được Vạn Hạnh cho đi đầu quân hiện đang đợi ngoài dinh.

Tiến Thành reo lên một tiếng toan chạy ra thì Cam Mộc đã ngăn lại nói :

- Nhưng cha khó nghĩ quá.

Tiến Thành ngạc nhiên hỏi :

- Cha có việc gì khó nghĩ ?

- Hấn cùng đi với một tên tướng giặc là Trầm Tam. Trước kia, hồi cha còn là Huyện Lệnh ở Đông Ngàn thì Trầm Tam đang hoành hành ở vùng núi Tiên Du, gây nhiều vụ án mạng kinh khủng, cha cho quân đi truy tầm nhưng không sao bắt được. Ngày nay theo như lời Vạn Hạnh thì Trầm Tam đã bỏ nghề lạc thảo mà trở về cuộc đời lương thiện. Dùng Trầm Tam sợ có sự lo ngại về sau, đuổi hấn đi e mất lòng sư trưởng, con nghĩ thế nào ?

- Sư trưởng đã xét người tất không sai bao giờ. Trong bọn lục lâm có nhiều tay tài giỏi, nếu đã quy thuận triều đình mà không được trọng dụng, có thể phản chí làm liều, lại càng đáng sợ lắm. Cha nên lấy nhân nghĩa mà xử với thiên hạ thì bốn phương nhân tài mới chịu xuất đầu lộ diện. Nếu họ có bụng dạ phản trắc thì thân cô, thế cô, liệu làm gì nổi mà sợ !

Cam Mộc gật đầu đáp :

- Con ra gọi họ vào cho cha xem mặt.

Tiến Thành mừng rỡ ra tìm Thiên Tường rủ đi đón Công Uẩn. Hai người ra ngoài dinh thấy Công Uẩn và Trầm Tam đang chờ tin tức, mừng nhảy lên chạy lại ôm lấy Công Uẩn. Anh em gặp nhau tưởng như giấc chiêm bao.

Tiến Thành chảy nước mắt nói :

- Anh em xa cách, chốc đã 10 năm trời. Chúng em tuy vui cảnh gia đình, nhưng lòng vẫn canh cánh mong biết tin anh. Nay gặp nhau thật là lòng trời.

Công Uẩn ngậm ngùi nói :

- Chốc đã 10 năm, biết bao sự biến cải trong đời. Các anh đã lập gia đình chưa ?

Thiên Tường vừa cười vừa nói :

- Anh Thành đã lấy vợ rồi, còn tôi thì chẳng có ma nào nó thèm hỏi đến.

Mọi người đều cười ầm lên. Tiến Thành chợt nhớ ra vội hỏi :

- À, còn Quách Chí, Lâm Đồng, và Hoàng Công Nghĩa đâu ?

Công Uẩn thở dài đáp :

- Công Nghĩa đi không biết tin tức gì cả. Còn Lâm Đồng và Quách Chí thì về quê trông nom vườn ruộng.

Thiên Tường cầm tay Công Uẩn nói :

- Anh và Trầm lão hãy vào chào Đào bá phụ đã, sau sẽ nói chuyện nhiều.

Công Uẩn theo mọi người vào dinh trong, giữ lễ, quỳ xuống lạy chào. Cam Mộc nhìn thấy Công Uẩn trạng mạo khôi ngô, đi đứng uy nghiêm đường bệ, trong bụng rất vui vẻ, gật đầu đáp lễ, rồi hỏi :

- Cháu đến kinh đô trọ ở đâu ?

- Thừa bá phụ, cháu trọ ở chùa Cảnh Tĩnh.

- Sao cháu không đến tìm ta ngay, lại đến chùa làm gì ?

- Cháu đi đường ròng rã nửa tháng trời, người thấy mỏi mệt, nên phải đến chùa để tĩnh dưỡng ít lâu cho lại sức khoẻ, rồi mới dám đến hầu bá phụ.

Cam Mộc gọi Trầm Tam uỷ lạo vài câu :

- Nhà người có thiện chí phụng sự chính nghĩa, đáng khen lắm thay ! Sau này nếu nhà người lập được chiến công, ta sẽ dành cho một địa vị xứng đáng với tài năng. Nhưng chớ có hai lòng để khỏi phụ tấm lòng tốt của ta đối với người.

Trầm Tam cúi đầu vâng lời.

Tiền Thành chạy lại ghé vào tai cha nói nhỏ mấy câu. Cam Mộc gật đầu mỉm cười nói :

- Ta xem cháu ở chùa cũng không được tiện lắm. Thỉnh thoảng có việc cần, lại phải cho người đi gọi. Thật là phiền phức và mất thời giờ ! Cháu và Trầm lão vào ở trong này cho vui, bạn bè sớm tối hàn huyên, ôn nhuần võ nghệ chả bỏ ích lắm sao ?

Công Uẩn lạy tạ ơn.

Hôm ấy, Tiền Thành giữ Công Uẩn ở dinh, sai một tên lính đi với Trầm Tam về chùa lấy hành lý, và cho gia nhân cầm thiệp mời các bạn lại chơi.

Buổi tối, chung quanh bàn tiệc ở hậu dinh quan Đề Đốc, có tới hơn hai mươi vị anh hùng hội họp. Hàng trăm ngọn bạch lập đốt cháy sáng rực như ban ngày. Những người dự tiệc phần nhiều là con cháu các quan đại thần trong triều như Phạm Thiên Long, con trai của Thái sư Phạm Cự Lượng. Ngô Tử Hàn, con Ngô Tử An, Thượng thư lệnh. Từ Thạch, con Từ Mục, sau đến Nguyễn Diêu Thành, Phạm Hạc, Lê Nhân, vân...vân...

Tiến Thành đứng lên giới thiệu Lý Công Uẩn với mọi người rồi nói :

- Chúng ta cùng là anh em, tình thân thiết như ruột thịt, xin lấy sự chân thành đối đãi với nhau. Nếu ta căn cứ ở chức tước của ông cha, để ấn định sự tôn ti trật tự trong buổi hội họp thì thật là một sự nhầm lẫn vô cùng. Trừ Lý huynh là tân khách, và tôi là chủ nhân, còn các vị đều xếp theo niên canh cả. Các bạn nghĩ sao ?

Mọi người đều vỗ tay tán thưởng. Gia nhân rót rượu. Tiến Thành nâng cốc rượu mời. Đang lúc chuyện trò thân mật, bỗng thấy một tên lính bung một cái khay trên có một bình rượu trắng và con dao, đặt ở giữa bàn. Trước con mắt ngạc nhiên của mọi người, Tiến Thành đứng lên vòng tay nói :

- Chúng ta kết bạn, hàng ngày lui tới bàn chuyện cổ kim đã hiểu rõ hành vi, tư tưởng của nhau, và dẹp tan được hết mọi ngờ vực từ trước đến nay. Cổ nhân có người coi trọng tình bằng hữu như bỏ cả chức tước, hy sinh cả thân thể và gia đình, lăn lung vào vòng nguy hiểm để cứu bạn. Chúng ta ngày nay cũng nên noi gương tiền bối, gạt bỏ hết tính đồ kỵ. Không vì những quyền lợi nhỏ nhen mà chia rẽ nhau. Một sự phản bội bất cứ ở trong trường hợp nào cũng không thể tha thứ được. Tôi xin bày một cái lễ “trích máu” cho mọi người cùng dự. Chúng tôi không bắt buộc một ai, nhưng kẻ nào đã uống máu ăn thề mà còn tráo trở hai lòng thì nguyện có thần linh chứng giám. Đoạn chàng vén tay áo, cầm dao sẽ thích vào cánh tay làm chảy mấy giọt máu vào bình rượu. Rồi lần lượt đến các người khác, không một ai từ chối.

Tiến Thành cầm bình rượu lúc bấy giờ đã ra màu đỏ nhạt, thân hành đi rót cho mỗi người một cốc.

Bữa tiệc kéo dài mãi đến khuya mới tan.

THẦY TẶNG MỞ NƯỚC

LÝ CÔNG UẨN (b)

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Mùa đông năm ấy, quan đề đốc Đào Cam Mộc thấy quân sĩ đã luyện tập thành thực, lương thực dồi dào liền vào bộ kiến xin đi dẹp giặc Mường, đang nổi loạn ở Thạch Thành (thuộc về tỉnh Thanh Hoá bây giờ). Vua Đại Hành hội họp bách quan lại nghĩ kế. Thái sư Phạm Cự Lượng bàn rằng :

- Kể từ khi Ngô Vương Quyền khởi binh ở Á Châu ra đánh quân Nam Hán thống nhất giang sơn, cho tới nay có ngoài 40 năm. Tuy trong khoảng thời gian đó, chính quyền đã thiết lập vững chắc, nhưng ở vài nơi dân chúng vẫn không chịu tôn trọng mệnh lệnh của triều đình. Với những tập quán, phong tục lạc hậu, lại thêm chiến tranh tàn khốc làm kiệt quệ điều kiện sinh hoạt của họ, dân ở những nơi này bị bỏ rơi, đâm oán thù các nhà cầm quyền bất lực không ban hành được những biện pháp cần thiết khả dĩ bảo đảm được tài sản và tính mạng của họ, nên kèn cựa muốn thoát khỏi thế lực của triều đình và thiết lập một giang sơn tự chủ mặc sức vẫy vùng. Tỉ như dân Mường ở 49

động Hà Man, trải qua các triều đình bị ức hiếp, đè nén bóc lột đến xương tuỷ, nhưng vì thế yếu nên nuốt hờn tạm qui phục. Bị bóc lột, ức hiếp là một cái khổ trong thời bình, nhưng đến khi loạn lạc thì triều đình lại không nhìn nhận đến, “sống chết mặc bây”, dân “dã man”, “dị chủng”, làm cho họ uất ức mà làm liều. Quân đội anh dũng của ta có sợ gì một nhóm quân phiến loạn đó. Chỉ một trận là quét sạch hết, nhưng chiếm đất thì dễ, mà cai trị thì khó.

Một nơi như 49 động Hà Man, núi non trùng điệp điệp, khí hậu nặng nề dễ sinh ra nhiều bệnh tật hiểm nghèo. Một nắm quân ốm yếu, với một số ít quan lại không phải là một lực lượng hùng hậu có thể áp đảo được chúng. Không lẽ mỗi lần có nổi loạn, triều đình lại cử binh đi tiêu trừ, như thế chỉ thêm hao người tốn của rút cuộc về phương diện chính trị, ta vẫn không thu được kết quả gì.

Vua Đại Hành gật đầu phán hỏi :

- Vậy theo như ý khanh thì nên xử thế nào cho phải ?

- Thần xin hiến một kế mọn : Ta cho người đi phao tin rằng Hoàng Thượng về kinh lý hạt Thạch Thành để phủ dụ trăm họ, phân phát thóc gạo cho người nghèo, chứ không có ý gây chiến tranh với dân. Như thế thì dân sẽ không sợ ta mà lại muốn gần ta, giặc không có dân ủng hộ thì không đủ sức mà đánh lâu, dân cũng phải tan. Thảng hoặc có nơi nào ra mặt chống cự thì ta hãy trừng trị. Bắt được giặc, hãy cho ăn uống tử tế, cấp quần áo, rồi tha cho về, lại chiêu dụ những kẻ có thể lực ở vùng đó về hàng, phong quan tước cho. Đó là những lợi khí rất hiệu nghiệm để thu phục nhân tâm một cách rất nhanh chóng. Khi nào bình định xong đất Hà Man, ta sẽ chọn một

người nào có tín nhiệm của dân, lập lên làm chủ, đặt vương lễ, lập triều nghi, trả lại sự tự do cho họ, chỉ bắt hàng năm phải triều cống và chịu nhận làm thần tử suốt đời. Có như thế thì triều đình mới không lo có sự âm mưu phản nghịch, và nếu các dư đảng của nhà Đinh có muốn hoạt động trong dân chúng cũng không đủ điều kiện để bành trướng thế lực được.

Vua cả mừng phán :

- Khanh bàn rất hợp ý trẫm. Nếu được ngày hoàng đạo, trẫm sẽ thân xuất binh đi chinh phạt. Trong khi vắng mặt, khanh giúp thái tử Long Việt trông nom việc triều chính, trừ có việc gì khẩn cấp hãy phi báo, còn ngoài ra, trẫm cho phép khanh được giải quyết lấy.

Văn quan là Từ Mục can rằng :

- Nay đang tiết mùa đông giá lạnh, lại thêm hiểm trở, sự vận chuyển quân đội và lương thực gặp nhiều điều trở ngại. Xin đề sang xuân ấm áp sẽ xuất quân cũng vừa.

Mặt rồng bỗng cau lại, vua tiếp lời :

- Cứu binh như cứu hỏa. Dân chúng ngoài biên giới bị giặc quấy nhiễu đang đỏ mắt đợi binh tiếp viện, mà ta cứ trùng trùng chưa chịu xuất quân, tỏ ra thái độ nhút nhát thì còn gây thế nào được uy tín với dân nữa . Giặc dẫu đông nhưng toàn quân ô hợp, tuy có đánh chiếm một vài nơi, nhưng chưa tổ chức xong việc cai trị, nếu ta để chúng lập thành cơ ngũ hắc hoi, thì sau này khó đánh. Xưa nay trẫm với quân sĩ gian nan từng trải, thanh gươm yên ngựa

tung hoành ở bãi sa trường, coi cái chết nhẹ như lông hồng, có sợ gì rét mướt đâu. Ý trẫm đã quyết, các khanh chớ có nhiều lời.

Bách quan đều lặng thinh, không ai dám nói nữa.

Ngày mùng năm tháng một năm ấy, Đại Hành hoàng đế phong Cam Mộc làm tiền tướng quân mang năm nghìn quân đi trước mở đường, lại sai Lý Nhân cùng bọn Phạm Thiên Long, Ngô Tử Hàn, vận tải lương thực, còn mình tự thống lĩnh năm vạn quân cùng bọn mưu sĩ Ngô Tử An, Lê Tâm, Lê Trục Minh, kéo binh ra khỏi thành.

Đào Cam Mộc đi tiên phong trống rong cờ mở, qua các châu quận, truyền hịch chiêu an, dân chúng đón rước tỏ lòng quy thuận. Thấm thoát đã đến huyện An Đồng cách Thạch Thành mười dặm. Viên huyện lệnh ở An Đồng là Phùng Tất mang nha lại ra nghênh tiếp bên vệ đường.

Phùng Tất thưa rằng :

- Toàn thể huyện Thạch Thành đều lọt vào tay quân phiến loạn. Huyện lệnh là Cao Duy bị tử trận. Cách mấy hôm nay, bá quan được thám tử cho biết giặc đã tập trung cả bên kia dãy núi Phi Long, ý muốn chiếm huyện An Đồng.

- Chủ tướng của chúng là ai ?

- Bẩm là Bạch Công Thắng, một tay rất được tin nhiệm của dân Mường.

- Quân giặc thiện chiến về môn gì ?

- Chúng bắn tên nỏ rất tài, luồn rừng rất giỏi, can đảm và dũng mãnh vô cùng.

- Quân ta đã có lần nào giáp chiến chưa ?

- Bẩm, quân lính ở An Đồng ít quá, so với địch như trứng chọi với đá, nên chỉ phòng thủ ở biên giới, chưa dám giáp chiến với giặc.

- Biết vậy, mai ra quân sẽ hay.

Tối hôm ấy, Cam Mộc hội các tướng lại bàn.

Tiến Thành hiến kế.

- Giặc đóng bên kia dãy núi, mà hơn tháng nay chưa hề động tĩnh là không có ý chiếm huyện An Đồng. Một là vì thế lực chưa đủ, hai là chúng thu hẹp phạm vi hoạt động, lấy Thạch Thành làm thế “ỷ dốc” rồi dần dà chiếm các vùng lân cận. Nếu ta muốn thắng ngay thì phải đánh mạnh vào Thạch Thành là nơi xương sống của giặc. Con xin đem ba trăm quân cảm tử, luồn rừng vào quấy rối hậu tuyến của đối phương, đợi đại binh kéo đến, sẽ trong đánh ra ngoài đánh vào, chỉ một trận là thắng.

Cam Mộc nói :

- Xem cách bố trí và hành quân của giặc thì đủ biết chúng không phải hạng

vô mưu. Rừng núi đều có quân canh giữ. Nếu ta mạo hiểm cho ba trăm quân đi, nhỡ bị mai phục thì chống cự làm sao. Khác nào như xua đàn dê vào miệng cọp.

Phùng Tất giờ bản đồ chỉ tay nói :

- Đây có một con đường lớn chạy vòng chân núi Phi Long, đến Lăng Trung là địa phận Thạch Thành. Con đường này bị phá huỷ hết. Một con đường nữa nhỏ hẹp vắt qua đèo Hải Long, cây cối rậm rạp, thì hình như có quân canh giữ vì suốt ngày thấy khói lửa chập chùng, cờ xí cắm la liệt.

Tư Chiềng lắc đầu tiếp lời :

- Địa thế hiểm trở quá, một người khó qua. Nếu giặc dùng lối đánh ản hiện không chừng thì nguy hiểm vô cùng.

Cam Mộc ngồi lặng thinh không nói . Một không khí nặng nề bao phủ cả mọi người. Họ đưa mắt nhìn nhau, nét buồn thoáng hiện trên những bộ mặt quả cảm, vụt đỏ bừng dưới ánh ngọn bạch lạp. Hình như trong giờ phút này, họ đều nhận thấy mình bất lực trước tình thế cực kỳ nghiêm trọng, và một sự lẫm lờ trong việc hành quân có thể đưa ra một đạo quân tinh nhuệ đến chỗ diệt vong.

Lý Công Uẩn phá tan sự yên lặng :

- Nếu đúng như lời huyện quan vừa nói, thì giặc thất bại đến nơi rồi.

Mọi người đều ngạc nhiên. Cam Mộc hỏi luôn :

- Hiền điệt cho biết ý kiến.

- Tướng giặc cũng thông hiểu binh pháp, lắm mưu nhiều trí, nhưng không đánh lừa nổi ta. Chúng phá huỷ hết con đường lớn để tỏ cho biết chúng không dùng con đường ấy nữa, nhưng kỳ thực chúng đã mai phục cả chung quanh rồi. Nơi mà ta thấy khói lửa, cờ xí, chỉ là một cách nghi binh thôi. Nếu bây giờ ta cho một toán quân đi chiếm đèo Hải Long rồi đại quân lặng lẽ kéo đi sau thì có thể vào Thạch Thành dễ như bỡn.

Thiên Tường tiếp lời :

- Lý huynh bàn cũng phải, nhưng trên núi thế nào cũng có quân canh gác, nếu ta trèo lên, giặc lăn gỗ đá xuống rồi nổi trống báo hiệu, viện binh của giặc kéo đến thì mình có cánh cũng chưa chắc thoát khỏi được.

- Ta chỉ cần vài trăm quân ăn mặc giả làm dân Mường, ban ngày tản mác đi kiếm củi. Đến tối vượt qua đèo, chen tụi quân tiên phong canh gác rồi đốt hoả hiệu. Đạo quân của ta sẽ cho một nửa vượt núi chiếm trại Lãng Trung, còn một nửa đến đóng gần con đường lớn, giả vờ sửa chữa đường để cho giặc chỉ chú trọng về mặt này mà lãng bỏ mặt kia. Chiếm Lãng Trung rồi sẽ vòng lại đánh con đường núi Phi Long để tiếp ứng cho toán quân kia. Giặc bị đánh bất ngờ tất phải thua.

Cam Mộc cả mừng nói :

- Thật là diệu kế. Trong hàng tướng sĩ ai dám xung phong lấy đèo Hải Long

không ?

Công Uẩn đứng lên xin đi.

Đầu canh ba, Cam Mộc cho quân sĩ thổi cơm ăn no rồi truyền cho các tướng phải tập trung ở dưới trướng để nhận huấn lệnh.

- Công Uẩn, Phùng Tất đem hai trăm quân mặc trá hình thường dân Mường vượt đèo Hải Long bắt hết đám quân gác đường để tên nào chạy thoát. Chiếm đóng xong sẽ đốt lửa làm hiệu để viện binh đến. Đào Tiến Thành, Thiên Tường mang hai nghìn quân tiếp ứng cho toán xung phong rồi thẳng đường đến chiếm lấy Lãng Trung. Tư Chiềng, Cù Vân lãnh hai nghìn quân đến đóng gần con đường núi Phi Long, nhưng cảm không được giao chiến với giặc. Khi có tin báo Lãng Trung chiếm được rồi thì đánh vào núi Phi Long phá huỷ hết các cơ quan phòng thủ của giặc rồi hợp lực với Công Uẩn đi lấy Thạch Thành.

Các tướng vâng lệnh điểm quân ra đi.

Huyện Thạch Thành vốn là một cái thung lũng đất cát phì nhiêu, diện tích ước độ hơn năm nghìn mẫu, bốn mặt núi non hiểm trở. Dân cư phần nhiều là người Mường ở rải rác trong các động (cũng như thôn xóm), dưới quyền cai trị của viên tù trưởng Bạch Công Diên. Khi Ngô Vương Quyền đuổi được quân Nam Hán lên ngôi cửu ngũ, thì Bạch Công Diên sợ bị đánh chiếm, bèn mang phẩm vật qui thuận nhà Ngô. Qua thời Thập Nhị Sứ Quân, họ Bạch thấy nhà Ngô đã đổ, lợi dụng cơ hội hùng cứ một phương, ý muốn tuyệt giao với triều đình.

Đến đời Đinh Tiên Hoàng thì dân Mường thế lực đã đủ nhưng còn gườm sức mạnh của Vạn Thắng Vương, nên ngoài mặt thì thần phục, mà trong lòng vẫn ngấm ngầm gieo rắc mầm phản nghịch giữa dân chúng, và đợi thời để khởi sự. Khi Lê Đại Hành cướp ngôi nhà Đinh thì Công Diên mất, con là Bạch Công Thắng thay quyền cha.

Bạch Công Thắng tuy còn ít tuổi, nhưng có chí khí cao, nhất định không thần phục nhà Lê, nên hội với quân của 49 động Hà Man cướp huyện Thạch Thành, ra mặt chống nhau với vua Đại Hành. Công Thắng tự xưng là Thiên Oai tướng quân, phong cho em là Bạch Công Hàm làm phó tướng, Hoàng Công Nghĩa làm tiên phong, chia quân đi án ngữ các nơi hiểm yếu. Công Thắng nghe lời quân sư là Hoàng Phủ Nhâm dùng kế nghi binh ở đèo Hải Long, và sai con của Phủ Nhâm là Hoàng Phủ Thiềm mai phục ở con đường núi Phi Long để nhử quân Lê vào cạm bẫy.

Hoàng Phủ Nhâm là ai ? Chắc các độc giả cũng biết rồi. Nguyên Phủ Nhâm, Trần Hoà và Lưu Tấn Đường thấy cơ nghiệp đã bị thiêu huỷ cả, nên bỏ đất An Phong mang nhau đi kiếm ăn nơi khác. Trần Hoà và Lưu Tấn Đường lâm bệnh chết ở dọc đường. Còn một mình Phủ Nhâm theo bọn lái buôn về Hoa Lư ở được ít lâu. Một hôm chàng thấy nói miên trong sinh hoạt dễ dàng, liền lần mò vào huyện Thạch Thành, xin làm gia nhân cho họ Bạch. Chàng có tài ứng đối nhanh nhẹn lại thêm mặt mũi xinh đẹp nên được Bạch Công Diên yêu quý và cất lên địa vị thượng khách trong nhà.

Đến đời Bạch Công Thắng thì Phủ Nhâm càng được trọng vọng, và nghiêm nhiên trở nên một vai trò quan trọng trong cuộc tranh chấp của hai dân tộc.

Lại nói Công Uẩn, cùng với Trầm Tam và Phùng Tất cho quân sĩ tản mát ở chân đèo Hải Long, mặc trá hình làm tiều phu. Sẩm sẩm tối thì trèo lên núi. Hơn hai chục quân Mường đang ngồi sưởi ở dưới những chòi canh. Bị đánh bất ngờ, trở tay không kịp, đành chịu để bắt sống. Công Uẩn cho quân đi lục soát các hang núi thấy không có gì khả nghi, mới cấm cò hiệu nhà Lê.

Đến nửa đêm thì đốt lửa. Đào Tiến Thành ở đằng xa thấy lửa, biết quân mình đã thắng, liền ra lệnh cho sĩ tốt tiến thẳng lên đèo. Trong đêm tối, rét lạnh thấu xương, toán quân như những bóng ma nín hơi ngậm miệng, dò dẫm từng bước nối đuôi nhau đi. Đến sáng rõ thì cả ngọn đèo Hải Long hoàn toàn bị chiếm đóng.

Lý Công Uẩn một mặt sai nổ pháo lệnh và đánh trống thị uy, một mặt sai Tiến Thành cấp tốc đi chiếm trại Lãng Trung. Tướng giữ trại Lãng Trung là Quách Phùng thấy quân Lê âm âm kéo đến, vội lên ngựa truyền sắp cung nỏ phòng thủ, cẩn thận đem ba trăm quân ra dàn mặt trận. Tiến Thành đi đầu, tay cầm trường thương quát to :

- Loài giặc cỏ ! Chết đến nơi vẫn chưa biết.

Quách Phùng đáp :

- Hai nước xưa nay vẫn không có điều gì xích mích, tự nhiên vô cớ lại gây việc chiến tranh là tại làm sao ? Chúa (vua) mày quen thói xâm lấn nước người, phen này ắt phải bỏ xương ở đây.

Tiến Thành cười nói :

- Tổng binh hùng dũng là thế mà cũng phải quăng giáp mà chạy. Chiêm quốc hiểm trở đến đâu cũng còn bị quân ta dày xéo. Một cái huyện nhỏ xíu này thì giữ sao nổi. Biết điều thì hàng ngay đi, dân chúng đỡ khổ mà các người cũng không mất phần phú quý.

Quách Phùng cả giận phóng gươm đâm. Hai bên đánh nhau được mười hiệp thì Quách Phùng bỗng thúc ngựa quay về trại. Tiến Thành thấy hấn chưa hấn thua mà đã rút lui, ngờ có âm toán nhưng tin ở tài nghệ của mình, vững tâm phóng ngựa đuổi. Quách Phùng thấy địch trúng kế, cả mừng liền giơ gươm vẫy, tức thì một loạt tên ở trại bắn ra. Tiến Thành vẫn để ý đề phòng, khi thấy Quách Phùng làm ám hiệu, liền múa tít ngọn thương che đỡ cho mình và cho ngựa. Tên bắn ra rơi lả tả xuống đất như lá rụng. Lý Công Uẩn đi sau thấy thế, nghĩ ra được một mẹo, cho năm trăm quân cầm mộc và đoản đao xông vào, còn tự mình đem một nghìn quân vòng ra đằng sau trại đánh tập hậu. Tiến Thành thấy có quân tiếp viện cả mừng, liền hô quân thắt chặt vòng vây.

Quách Phùng thấy hai mặt bị đánh, mặt sau đã bị quân Lê phá vỡ hai lần rào tre, đang phóng hoả đốt mấy căn nhà lá chứa lương thực, mặt trước quân xung phong đã chiếm được cổng trại, khí thế hăng hái vô cùng. Nhìn lên núi, quân Lê hăng hà sa số đổ xuống như nước lũ, cờ xí bay phát phới, trông đánh inh ỏi. Quách Phùng biết không giữ được, liền bỏ dinh trại phóng ngựa chạy. Lý Công Uẩn đang đốc chiến ở mặt sau sợ tướng giặc chạy thoát, liền giương cung bắn theo. Mũi tên cắm giữa lưng, thùng hai lần giáp, Quách Phùng suýt nữa ngã ngựa, cố nhịn đau, đeo cả mũi tên chạy thoát. Quân giặc thấy mất chủ tướng, liền bỏ khí giới xin hàng. Công Uẩn vào chiếm trại để

Tiến Thành và Thiên Tường giữ Lãng Trung, còn tự mình mang một nghìn quân cùng Trầm Tam, Phùng Tất đi đánh núi Phi Long.

*

Đây nói về Hoàng Phủ Thiềm đang án ngữ con đường núi Phi Long, thấy quân Lê kéo đến sửa chữa những quãng đường bị phá huỷ, trong bụng cả mừng. Suốt ngày hôm ấy đoàn công binh chỉ đào xới qua loa, làm việc một cách uể oải, tắc trách, cười đùa ngã nghiêng mất cả trật tự. Phủ Thiềm chỉ tay nói với Ngô Ban :

- Quân sĩ như thế kia mà dám đi cướp nước người. Phên này ta sẽ làm cho uy danh Lê Đại Hành sớm tan như mây khói.

Ngô Ban đáp :

- Tôi ngờ có mưu mẹo chi đây, dù là một toán quân ô hợp cũng không đến nỗi vô kỷ luật như thế, huống hồ là quân đội của vua Lê Đại Hành. Ta nên coi chừng kéo bị lừa.

Phủ Thiềm cười, nói :

- Dù có mưu mẹo ta cũng không sợ.

Vừa nói xong thì có tin thám tử ở Thạch Thành về có việc khẩn cấp, và đệ trình phong thư của quân sư. Phủ Thiềm bóc thư, xem chỉ thấy vồn vện có mấy câu :

- “ Con,

Con phải luôn luôn liên lạc với trại Lãng Trung, và phòng bị quân Lê đánh úp. Đừng để mất Lãng Trung. Nếu có nguy cấp phải phi báo ngay.”

Thiềm cười nhạt nói với Ngô Ban :

- Phụ thân ta hay lo xa quá.

- Quân sư đoán việc không sai, tướng quân phải cẩn thận. Nếu sơ xuất thì mang tội với chúa công.

Thiềm không nói, cho thám tử lui ra.

Trưa hôm sau thì có tin Lãng Trung bị chiếm. Quách Phùng bị thương trốn mất, quân Lê sắp kéo đến nơi. Thiềm giật mình nói :

- Ta mắc lừa giặc rồi.

Đang lúc ấy, chợt thấy pháo nổ ầm trời, hai mặt quân Lê đổ vào, mạnh như vũ bão.

Thiềm cả giận nói với Ngô Ban :

- Đại huynh cho quân rút lui về Thạch Thành để bảo vệ toàn lực lượng, chớ có ham chiến mà nguy. Tôi có chết cũng làm cho chúng khốn đốn một phen.

Ngô Ban đáp :

- Đại Trượng Phu có sợ gì chết, chúng ta hãy giáp chiến với giặc, xem tài nghệ của họ ra sao.

Nguyên Ngô Ban và Phủ Thiềm là hai tay danh tướng của Bạch Công Thắng, nên được giữ trọng trách án ngữ đường núi Phi Long là cổ hòng của Thạch Thành. Nhất là Phủ Thiềm mới có 19 tuổi, nhưng sức mạnh trùm cả một đội quân, sử dụng đôi chùy nặng 80 cân, xưa nay vẫn tự nhủ là anh hùng vô địch. Lúc ấy, Ngô Ban sai quân sĩ phóng hoả đốt hết dinh trại, rồi chia ra làm hai đường kéo ra ứng chiến. Vừa hay Công Uẩn kéo binh tới, Ngô Ban múa đao xông vào. Hai tướng giao chiến được vài chục hiệp, bắt phân thắng bại, thì Phủ Thiềm đến. Phùng Tất đón đánh, Thiềm quát to một tiếng, giáng xuống một chùy. Phùng Tất đỡ không nổi, vặc thúc ngựa chạy. Trầm Tam đến cứu, giao chiến được vài hiệp cũng chạy nốt. Thiềm không thềm đuôi, dừng ngựa lại xem hai tướng kia đánh nhau, thấy đường thương của Công Uẩn rất tài tình, trong bụng khen thầm. Công Uẩn càng đánh, tinh thần càng phấn khởi, đường thương biến hoá mỗi lúc một khác, làm cho Ngô Ban đỡ gạt không nổi, ý muốn tìm đường tháo lui. Thiềm sợ Ngô Ban bị bại, liền vung đôi chùy xông vào. Công Uẩn đánh với hai người độ vài chục hiệp nữa thì đã thấy núng, hơi thở hồng hộc. Đang lúc nguy cấp, bỗng thấy hậu

quân bên địch rối loạn, một tướng phi ngựa tới, đi đến đâu giặc tản ra đến đấy, hung dữ như thiên thần.

Nguyên Tư Chiềng và Cù Vân được tin báo Công Uẩn đã chiếm được Lãng Trung và kéo quân đến đánh núi Phi Long. Đang khi giao chiến với giặc, bèn cho quân đánh thẳng vào tiếp ứng cho Công Uẩn. Lúc kéo qua rừng thấy hầm hố rất nhiều, dinh trại đã bị đốt sạch, xa xa tiếng ngựa hí, quân reo nghe đinh tai nhức óc. Cù Vân nóng ruột thúc quân đi mau, thì vừa hay gặp lúc Công Uẩn bị vòng vây rất nguy cấp. Cù Vân rút cặp roi sắt xung sát quân giặc. Tư Chiềng vung búa nhắm đầu Phủ Thiềm giáng xuống. Thiềm khinh thường giơ chuỳ lên đỡ, thấy chói tay, suýt rơi mất binh khí. Chàng gắng sức giao chiến được mươi hiệp thì kiệt lực, tìm đường thoát thân. Ngô Ban cũng phóng bầy một gươm chạy nốt. Quân giặc vút cờ, quăng giáo dùng dùng kéo nhau chạy như ong vỡ tổ.

Tư Chiềng, Công Uẩn hợp hai đạo binh làm một, rồi đánh thẳng về Thạch Thành, không gặp một sức kháng chiến nào của địch cả. Đến tối, thì tới nơi, thấy dinh trại còn nguyên vẹn nhưng quân giặc thì đã rút lui từ lâu rồi.

Lại nói Đào Cam Mộc phái quân đi các nơi xong, ngồi ở huyện An Đông đợi tin thắng trận.

Chưa đầy hai hôm, các thám tử tới tấp báo tin sự thắng lợi liên tiếp của quân đội, và cuối cùng là việc chiếm đóng huyện Thạch Thành.

Cam Mộc cả mừng cho ngựa lưu tinh phi báo về hậu tuyến. Trưa hôm sau thì đại binh của vua Lê Đại Hành tới nơi. Thấy các nam, phụ, lão, ấu bày hương án ở dọc đường để nghênh xá. Vua xuống ngựa phủ dụ dân chúng và sai mở kho phát thóc gạo cho mọi người.

Cam Mộc rước vua vào nghỉ trong huyện và tường trình chiến sự. Vua Đại Hành gật đầu phán :

- Khanh thật là một tướng có mưu lược. Trẫm rất hài lòng.

Ngô Tử An râu rắng :

- Giặc mới thua, nhuệ khí sút kém đi nhiều. Bệ hạ nên thừa cơ tiến binh thì đất Mường có thể bình định trước Tết Nguyên Đán.

Hôm sau, đại binh kéo qua đèo Hải Long, sang Lãng Trung. Tiến Thành mang các tướng ra đón, vua Đại Hành ngồi trên mình ngựa ngấm địa thế một lúc rồi phán bảo Cam Mộc :

- Giặc thất trận là vì không tổ chức sự liên lạc giữa Lãng Trung và núi Phi Long. Hai đầu này ví như đầu và đuôi rồng, chúng đã biết đóng binh ở đầu và đuôi, lại bỏ khúc mình, thì thật là đại đột. Khanh cho lập thêm vài trại ở giữa hai nơi này, cắt quân phòng thủ, lại cho trồng nhiều cây đinh liệu. Đầu đuôi lưỡng tương hỗ trợ, giặc có tấn công cũng không đáng sợ.

Cam Mộc lạy xin nghe lệnh. Đoạn ngài truyền cho quân lính đi gấp đường đến Thạch Thành.

Quách Phùng bị thương, phóng ngựa chạy được mười dặm đường thì mệt quá, dừng lại nghỉ.

Chàng nghiêng rắng rút được mũi tên ra rồi kêu to một tiếng, ngã lăn xuống chân ngựa. Vừa hay lúc đó Phủ Thiềm và Ngô Ban bại trận cũng chạy đến nơi. Ngô Ban thấy Phùng bị thương máu thấm qua lần áo giáp ở sau lưng ,vội xốc nách, cõng lên vai rồi về động Khuê Sơn chịu tội.

Phủ Nhâm hỏi con :

- Mày có nhận được thư của tao không ?

- Thừa cha, có.

- Sao mày không theo đúng như lời tao dặn ?

- Thừa cha, con chưa kịp hành động thì quân Lê đã kéo đến vì Lãng Trung đã bị chiếm rồi.

Phủ Nhâm hỏi Ngô Ban, Ban không dám nói thực, sợ bị tội lây, bèn đổ lỗi cho Quách Phùng làm hỏng việc.

Phủ Nhâm hỏi :

- Quách Phùng đâu ?
- Thưa, hấn bị thương đang nằm điều trị ở hậu dinh.
- Quân Lê đến sao không phi báo để lấy viện binh.
- Thưa có, nhưng chắc bị vòng vây nên không có tin đưa ra.

Phủ Nhâm quát mắt nói :

- Chúng mày ăn nói hồ đồ lắm. Canh phòng bắt cần nên mắc lừa giặc. Quân bay đâu, đem hai thằng này chặt đầu để làm gương.

Bạch Công Thắng can rằng :

- Thế giặc mạnh quá, nên không chống cự nổi. Thua được là sự thường.

Quân sư hãy tha cho hai tướng để lập công chuộc tội.

- Quân Lê có ý dùng Thạch Thành làm vị trí căn bản để đi đánh các động của ta. Nếu ta không đánh bật được họ ra thì cả một diện tích rộng năm nghìn mẫu đất cát phì nhiêu sẽ vào tay giặc hết . Ta ẩn nấp ở trong rừng thì còn hành động gì nữa.

Phủ Nhâm đáp :

- Chúa công đừng lo, tôi sẽ dùng một kế nhỏ làm cho chúng không dám bước chân đến Thạch Thành nữa .

*

* *

Một tháng sau, quân các động kéo về, cộng tất cả hơn một vạn người. Phủ Nhâm gọi Ngô Ban lên ghé tai nói nhỏ. Ngô Ban lĩnh mệnh xuống điểm 20 tên quân, mặc trá hình là quân Lê đi luồn rừng, tắt đường về Hoa Lư. Đến nơi, Ban cho vài ba tên quân ăn mặc giả làm người Tống và người Chiêm Thành ẩn nấp ở một cái miếu nhỏ.

Một mặt cho người đi phao tin Tống binh đã tập trung rất nhiều ở biên thủy, ước hội với quân Chiêm để báo thù trận Chi Lăng. Trong mấy hôm kinh

thành nhao nhác, chợ búa vắng teo, cửa ngõ suốt ngày đêm đóng im ỉm. Thái sư Phạm Cự Lượng thấy quang cảnh như thế, vội sai các thám tử đi lục soát các hang cùng ngõ hẻm để bắt gian tế, thì tóm ngay được ở miếu một bọn vừa quân Tống, vừa quân Chiêm, non 10 người. Phạm Cự Lượng truyền dẫn vào để mở cuộc phỏng vấn. Không ngờ bọn này lấy thuốc độc ra nuốt một lúc thì chết. Cự Lượng tức tối phái mấy tên quân kỵ đi gấp ngày đêm đến Thạch Thành báo tin, đồng thời sai quân canh phòng rất cẩn thận, tra xét những người qua lại. Ngô Ban thấy công việc đã có kết quả, sợ ở lâu bị bại lộ, liền trốn về Khê Sơn.

Hoàng Phủ Nhâm bàn rằng :

- Đại Hành nghe thấy tin này tất phải bí mật rút lui, nhưng thế nào cũng cho tướng đi chặn hậu, đề phòng quân ta tập kích. Ta dùng mẹo này ắt sẽ toàn thắng.

Đoạn sai đánh trống hội họp các tướng sĩ lại nghe lệnh.

- Ngô Ban, Bạch Hồng đem 500 trăm quân đi tắt đường, đến quấy rối Lăng Trung, đêm thì đốt lửa, ngày đánh trống, cốt giữ cho khỏi tiếp ứng Thạch Thành.

- Công Nghĩa, Phủ Thiềm mang 300 quân mai phục ở con đường Thiết Sơn, phóng hoả đốt lau sậy, chỉ dùng tên nỏ bắn không cần giáp chiến.

- Đinh Công Kha, Quách Phùng đem năm con voi trận đón ở gần Lăng Trung, thấy quân Lê chạy qua thì cho voi vào ứng chiến.

- Chúa công cùng tôi đem 3000 quân đi tiếp ứng cho các nơi. Phó tướng Bạch Công Hàm giữ Khê Sơn, vận tải lương thực cho các đạo quân.

Các tướng lĩnh mệnh điếm quân đi.

Từ khi chiếm được Thạch Thành, vua Đại Hành cho người đi chiêu dụ dân chúng về làm ăn, phát thóc giống để cày cấy. Những gia đình có nhà cửa bị thiêu huỷ đều được bồi thường. Ra lệnh nghiêm cấm quân lính không được

những nhiều nhân dân, lại kén những thanh niên khoẻ mạnh cho về Hoa Lư luyện tập. Thường thường nhà vua cưỡi ngựa cùng với mấy viên tướng tùy tùng đi xem xét tình hình sinh hoạt của dân chúng.

Bấy giờ đang độ mùa đông rét mướt, quân sĩ canh phòng vất vả, người nào cũng huy vọng được về quê hương trước Tết Nguyên Đán.

Một hôm vua Lê Đại Hành đang ngồi bàn với các tướng về việc hồi hương, thì chợt thấy báo có thám tử ở Hoa Lư trình việc cơ mật. Vua cho vào, thám tử làm lễ triều kiến xong, dâng thơ của Thái Sư. Vua đọc thơ, mặt rồng biến sắc, trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc rồi phán hỏi :

- Ở kinh thành, Thái Sư đã ban hành mọi phương sách cần thiết để đối phó với tình thế chưa?

- Tâu Hoàng Thượng, quan Thái Sư đã sai tướng đi tiếp ứng cho các đạo quân ở biên giới, nhưng chưa có việc gì quan trọng xảy ra.

Vua trao bức thư cho Ngô Tử An truyền đọc cho các tướng nghe. Mọi người đều sững sốt nhìn nhau.

Lý Nhân tâm rằng :

- Thần xin mạng phép thánh hoàng tham bác một vài ý kiến. Việc bình định đất Mường đã gần xong chỉ cần một ít quân cảnh bị đóng ở đây để ngăn ngừa những việc bạo động. Còn đại binh thì cho rút về kinh đô án ngữ ở mặt Bắc. Hai đạo quân ở Lãng Trung và núi Phi Long cần phải tăng cường để tiếp ứng cho Thạch Thành.

Phạm Thiên Long cũng tâm rằng :

- Giặc Tống mới là ung nhọt của ta, cần phải trị ngay. Thạch Thành đất hẹp dân thưa, dầu có chinh phục được thì cũng chẳng làm cho ta giàu thịnh thêm mấy. Nếu đặt quan cai trị và giao cho quyền thế lớn lao thì dễ sinh phản nghịch, đáng lo ngại cho triều đình. Như ý của hạ thần nên bỏ đất này là hơn cả.

Ngô Tử An không bằng lòng nói :

- Tiểu tướng quân nghĩ nhầm, Hoàng thượng lấy nhân nghĩa trị thiên hạ, đâu đâu cũng là tôi con của triều đình. Chỗ nào dân sự ngoan cố thì đem đi chinh phạt. Còn tỏ lòng quy thuận thì được ơn mưa móc của chính bộ. Viên tù trưởng Bạch Công Thắng là thần tử của triều đình được cắt cử một phương, tước cũng là vinh dự lắm rồi. Ngày nay hấn ăn ở lỗi đạo tôi con, nghe lời súc siểm của thuộc hạ, nổi lên chống cự với triều đình, gây cuộc chiến tranh tàn khốc. Việc bình định huyện Thạch Thành đã gần kết liễu, quân phiến loạn chỉ nay mai là tan rã, có lẽ nào ta lại chịu bỏ về tay không ?

Mưu sĩ Lê Trực Minh tâu rằng :

- Xin bộ hạ nghe lời của Lý Nhâm để một ít quân ở Thạch Thành, còn đại binh thì rút về kinh đô, phòng bị cuộc xâm lăng của Tống.

Vua Đại Hành phán :

- Khanh bàn rất hợp ý trẫm.

Bỗng ở hàng ghế cuối cùng một tướng chạy ra quỳ xuống tâu :

- Nếu bộ hạ rút lui tức là mắc mẹo của giặc .

Vua nhìn xuống thấy một thiếu niên, trạc ngoài 20 tuổi, trạng mạo khôi ngô, dáng điệu uy nghi đường bộ. Ngài ngạc nhiên phán hỏi :

- Khanh tên gì ?

- Tâu hoàng thượng, thần họ Lý , tên Công Uẩn, là thuộc hạ của Cửu Môn Đề Đốc Đào Cam Mộc.

- Khanh có ý kiến gì ?

- Thần có vài ý kiến mọn, xin bày tỏ cùng bộ hạ. Từ khi Hoàng quân đánh chiếm Thạch Thành, kể có hơn một tháng trời, mà chưa thấy một phản ứng nào của giặc. Thật là một sự đáng ngờ. Vài trận nhỏ ở Lãng Trung, Phi Long không đủ làm kiệt quệ lực lượng kháng chiến của địch, và sự im lặng của đối phương đã báo hiệu một cơn bão táp sắp xảy ra nay mai. Trước uy thế rất

lớn của quân ta, giặc biết không thể cản nổi phải rút lui, và chỉ để cho hai toán quân ở Lãng Trung ứng chiến qua loa, mục đích thăm dò lực lượng quân ta. Lấy sức không thủ thắng, giặc phải dùng mẹo phao tin quân Tống tập trung ở biên thủy để lung lạc tinh thần quân sĩ...

Vua Đại Hành gật đầu phán :

- Cho phép khanh nói .

Lý Công Uẩn tiếp :

- Đối với ta, Tống triều tuy chẳng thật bụng, nhưng hãy còn nơm nớp sợ trận Chi Lăng, vả lại rợ Khiết Đan chưa chịu quy thuận thì nhà Tống chưa dám nghĩ đến sự bành trướng thế lực về phương Nam, để báo thù cho Hán Nhân Bảo. Huống hồ bộ hạ đã chịu thần phục nhà Tống thì không có lý gì lại còn gây việc can qua với ta nữa. Còn Chiêm Thành, dầu chúng bị kiệt quệ về chiến tranh; kiến thiết lấy nước còn khó khăn lại còn dám nghĩ đâu đi xâm lăng nước người. Vậy hạ thần có thể quả quyết rằng mấy tên dò thám bị bắt ở kinh đô là những người của đối phương đã trá hình mà ra, cho nên chúng đã phải tự sát để khỏi bị bại lộ hình tích.

- Vậy theo ý khanh thì ta nên đối phó bằng cách nào ?

- Quân giặc đoán thế nào ta cũng bỏ Thạch Thành, nên đã đi mai phục các nơi rồi. Nếu ta rút lui thì sẽ rơi vào cạm bẫy của chúng. Ta cứ ở đây tạm đình chỉ mọi việc hành quân, xem đối phương hoạt động thế nào, một mặt tích trữ lương thảo, luyện tập sĩ tốt. Mặt khác cho quân lính tiếp xúc với nhân dân, không phân biệt là “đồng tông” hay “dị chủng”, lấy tình thân mà thủ ứng nhau, lúc đói kém thì chia xẻ tiền gạo, khi bệnh hoạn thì cơm cháo, thuốc thang, gây thành cái thế “quân dân lưỡng tương hỗ trợ”. Nếu ta nắm được dân chúng ở trong tay, thì giặc không dựa vào đâu mà quấy rối, vì đi đến đâu cũng sẽ bị xua đuổi. Lúc ấy, ta chỉ dùng một toán quân nhỏ là quét sạch hết.

Lê Tâm trừng mắt nhìn Công Uẩn nói :

- Tiểu tướng quân ăn nói hàm hồ, không sợ mang tội với Thánh Hoàng sao ?

Vua Đại Hành mỉm cười phán :

- Trong lúc bàn việc quân cơ, trẫm cho phép các người được góp phần ý kiến. Còn theo hay không là tự ý trẫm.

Đoạn nhà vua truyền cho các tướng sĩ đêm tối phải canh phòng cẩn mật, và phái thám tử về Hoa Lư xem xét tình hình.

Chập tối, gió lạnh từng cơn rít lên nghe buồn rầu, ảm đạm. Trên chòi canh, tiếng trống thỉnh thoảng lại đồng dục điểm. Quân sĩ tùm nãm tùm ba chung quanh những ngọn lửa hồng, lặng lẽ nhìn làn khói bị gió cuốn lên trên màn trời đen sẫm. Gió rét đã lùa mạnh vào cõilòng của họ nên họ chen chúc nhau để nhận lấy sức nóng của lửa da thịt, của hơi thở trong cái cảnh hãi hùng của đêm tối nơi chiến địa.

Vua Đại Hành quyết định ngày 15, tháng chạp thì rút lui. Lý Công Uẩn can rằng :

- Bệ hạ bỏ Thạch Thành tức là mắc mưu của địch. Xin cố thủ ở đây, đợi sang xuân sẽ khởi thế công.

Vua không nghe, truyền quân sĩ, cơ nào đội ấy, chuẩn bị sẵn sàng. Đúng ngày đã định, đại binh ngã cờ im trống kéo về Lăng Trung. Đi gần đến Thiết Sơn thấy đường xá bị cắt đứt nhiều chỗ, quân sĩ phải xếp hàng một đi cạnh đám lau sậy. Chợt một tiếng pháo lệnh nổ vang trời, hai bên đường ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, lại nhờ sức gió cháy lan rộng rất nhanh. Quân lính đổ xô nhau chạy mất cả hàng ngũ, vừa chết vừa bị thương rất nhiều. Vừa ra khỏi đường Thiết Sơn, thì nghe tiếng trống đánh âm ỉ, quân giặc hăng ha sa số, dùng toàn dao ngắn lẫn xỏ vào đám. Cam Mộc ở đằng sau thúc quân lên cứu ứng bị Phủ Thiềm đánh chặn. Hai người đánh nhau hồi lâu, bất phân thắng bại, chợt thấy hậu quân Lê kêu ầm lên, xô nhau chạy, thì ra Phủ Nhâm và

Bạch Công Thắng mang đại binh đánh xuyên ngang, làm cho quân Lê đầu đuôi không liên lạc được với nhau. Tư Chiềng thúc ngựa vào giữa vòng vây, tả xung hữu đột, đôi búa vung lên tới tấp, đi đến đâu quân giặc tản ra đến đấy, làm cho thế trận chuyển bại thành thắng. Phủ Nhâm đứng trên cao quan sát mặt trận, chỉ tay bảo Bạch Công Thắng :

- Viên tướng kia thật là kiêu dũng, không trị đi tất lo ngại cho ta.

Đoạn hạ lệnh cho quân sĩ cung nỏ xông vào ứng chiến. Tư Chiềng đang ham đánh, bỗng thấy giặc rã vòng vây lui vào trong rừng, rồi tên ở đâu phóng ra như mưa. Tư Chiềng hết sức đỡ gạt hồi lâu, kiệt sức bị tên cắm vào người như lông nhím, kêu to lên một tiếng ngã lăn xuống ngựa chết. Thương thay! Năm ấy chàng mới có 45 tuổi.

Phủ Nhâm cả mừng truyền siết chặt vòng vây, nhất quyết bắt sống cho được vua Đại Hành.

Cam Mộc được tin Tư Chiềng chết rồi, giật mình kinh sợ, hô hào các tướng hết sức bảo vệ hoàng thượng, mở một đường máu để chạy.

Thiên Tường liều chết vào cướp được thầy cha, vừa phá được vòng vây ra, thì gặp Ngô Ban và Phủ Thiềm đến. Thiên Tường cố sức đánh với hai người, đang mười phần nguy cấp, chắc sẽ chết. Chợt một tướng phi ngựa như bay đến thét to :

- Chạy mau, mặc ta cự với giặc.

Thiên Tường mừng quá gọi ầm lên :

- Lý huynh, cứu em với.

Lý Công Uẩn để cho Thiên Tường chạy thoát, một mình đánh hai người rất hăng hái, cát bụi bay mù, quân sĩ đứng ngoài trợ chiến, reo hò ầm ĩ. Công Uẩn càng đánh càng hăng, ngọn thương lấp loáng như hoa lê rụng, đỡ trên gạt dưới, khiến cho hai người kia phải khen thầm, Phủ Nhâm trông thấy giật mình nói :

- Tướng Lê nhiều tay cừ khôi thật ! Không dùng độc thủ không được.

Đoạn gọi Công Nghĩa lên dặn nhỏ vài câu. Công Nghĩa vâng lệnh sai quân mang câu liêm và thùng chảo đi tắt đường, đến gò Lạc Đạo ở ngã ba con đường đi Phi Long sơn và Lãng Trung , mai phục ở đó. Ngô Ban và Phủ Thiềm rút quân lui. Công Uẩn không dám đuổi, quay đầu ngựa chạy. Qua ngang gò Lạc Đạo, câu liêm ở trong bụi thò ra móc chân ngựa ngã, Công Uẩn bất thần bị hất tung xuống đất. Một tướng xông ra hoa đao chém xuống. Công Uẩn trừng mắt nhìn, bỗng kêu to :

- Ô kìa ! Hiên đệ.

Công Nghĩa dừng tay đao, nhận ra Lý Công Uẩn mừng rú lên :

- Lý huynh !

Đoạn chàng ôm Công Uẩn dậy, nghẹn ngào nói :

- Trời ơi ! Một chút nữa thì em giết nhầm anh . Ở sa trường không phải là nơi chuyện trò, anh lên ngựa đi ngay.

Công Uẩn nhảy lên ngựa, cầm tay Công Nghĩa nói :

- Em về với anh giúp nhà Lê có hơn không ?

- Đã ăn lộc chủ, phải trung thành với chủ. Không lẽ lại bội nghĩa quên ân được sao.

Thôi, anh chớ lẫn chân ở đây mà bị hại. Chạy nhanh đi.

Công Uẩn gật đầu, phóng ngựa đi tìm Cam Mộc.

THẦY TẮNG MỞ NƯỚC

LÝ CÔNG UẨN (c)

**Đêm khuya không dám đang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Lại nói Vua Đại Hành bị vòng vây, nhờ có các tướng liều mạng đánh và cứu thoát được. Đám tàn quân chạy gần về Lãng Trung thì gặp đoàn tượng binh ra xung sát một hồi, bị thiệt hại ít nhiều, cố mở đường máu chạy thoát. Trầm Tam bị bắt sống. Cù Vân bị chết.

Lúc bấy giờ trời đã về chiều, Phủ Nhâm thấy quân mình toàn thắng, liền hội chiêng thu quân, rút về Khuê Sơn, mang theo rất nhiều chiến lợi phẩm. Vua Đại Hành về nghỉ ở Lãng Trung, hối vì không nghe lời Công Uẩn, nên bị thiệt hại nặng nề. Các danh tướng như Phạm Thiên Long, Lý Nhân đều bị thương, quân sĩ vừa chết vừa bị thương tới năm nghìn người. Nhà vua được tin Tư Chiềng và Cù Vân tử trận, thương tiếc vô cùng, liền gọi Thiên Tường đến uỷ lạo, và cho phép mang xác cha về an táng ở Hoa Lư. Thiên Tường khóc lạy tạ, rồi mang mấy tên quân gấp đường về kinh đô.

Nghỉ ngơi mấy hôm, nhà vua họp các tướng sĩ bàn kế đánh báo thù. Phùng Tất dâng trình ngự lãm bản đồ huyện Thạch Thành.

Vua phán :

- Rừng núi hiểm trở, đại binh không thể đường hoàng mà tấn công được.

Các người có ý kiến gì hay, trẫm cho phép được tự do phát biểu.

Mưu sĩ Lê Tâm bàn rằng :

- Quân ta mới thua, người ngựa đều mỏi mệt, xin để sang xuân hãy phản công.

Lý Nhân cũng biểu đồng tình.

- Nhuệ khí của quân ta mất nhiều, đánh ngay bất lợi.

Lý Công Uẩn đứng lên nói :

- Chính lúc này mới nên đánh ngay. Giặc thắng trận tức sinh kiêu; việc canh phòng cũng trễ nãi. Ta đánh bất ngờ chỉ một trận là thành công.

Vua Đại Hành phán :

- Khanh định dùng kế gì ?

- Thần xem bản đồ thấy 49 động Hà Man đều ở rải rác trong rừng, dân cư thưa thớt. Chỉ có động Khuê Sơn là rộng rãi to lớn, nhà cửa đông đúc, các cơ quan hành chính và quân sự có lẽ tập trung cả ở đó. Vừa rồi giặc huy động một lực lượng lớn đi đánh trận, thì ở các nơi thanh niên phải gọi nhập ngũ gần hết, không còn người để canh giữ động nữa. Ta nên mang quân vòng sau lưng địch, đánh chiếm các nơi đó, chỉ để một ít quân giữ Thạch Thành. Giặc mất các nơi căn bản, thì Khuê Sơn không đánh cũng phải tan.

Vua mừng rỡ trao kiếm lệnh cho Công Uẩn.

- Trẫm nhường cho Khanh điều khiển cuộc hành binh này. Các tướng ai không tuân, cho được phép “tiền trăm hậu tấu”.

Công Uẩn quỳ xuống đỡ kiếm, lạy tạ .

Sáng hôm sau, Công Uẩn bận nhung phụng, tay cầm bảo kiếm, hội các tướng sĩ lại nghe lệnh. Chàng cất tiếng sang sảng nói :

- Giặc cạy ở rừng núi hiểm trở để ẩn nấp. Nếu ta không đi sâu vào lòng địch, thì không thể thắng được. Quân sĩ mỗi người phải mang đủ lương thực mười hôm, thùng chảo thật bền, chiến mã để cả lại. Tôi sẽ dẫn đầu quân xung phong mở đường cho đại binh kéo theo sau. Đào đại nhân rước Hoàng thượng về đóng ở Thạch Thành để giặc khỏi nghi ngờ.

Các tướng đều răm rắp vâng lệnh.

*

* *

Bạch Công Thắng kéo quân về Khuê Sơn mở tiệc ăn mừng. Dân Mường dắt nhau về Khuê Sơn để dự ngày hội “Chiến Thắng”. Viên tù trưởng sai bày các chiến lợi phẩm ở chợ để dân chúng xem. Quân sư Hoàng Phủ Nhâm được kính trọng đặc biệt, và coi như ân nhân duy nhất của họ, vì là người đầu tiên đã đem lại cho họ một chiến công rực rỡ nhất trong lịch sử dân Mường.

Một vị vua anh hùng như Lê Đại Hành đã từng đánh bại quân Tống ở trận Chi Lăng, đã một phen dày xéo lên kinh thành Chiêm Quốc mà phải lui bước trước một toán quân ô hợp. Đó chẳng phải là một bài học thâm trầm tế nhị của tạo hoá để cảnh cáo những kẻ xâm lăng đã quá tin ở lực lượng hùng hậu của mình, định nuốt sống ăn tươi một dân tộc lạc hậu, không chịu uốn mình làm nô lệ cho người khác. Sự thắng trận đã làm cho người Mường trở nên quá lạc quan và tự cho mình là một dân tộc anh hùng nhưng có ngờ đâu quân đội Đại Cồ Việt hồi bấy giờ đã hùng cường lắm rồi. Và sự thất bại vừa qua tuy có nặng nề thực, nhưng không đủ cho vua Đại Hành tan cái mộng bành trướng thế lực về phương Nam.

Suốt mấy hôm, dân Mường say sưa cạnh hũ rượu, nhảy múa ca hát quanh ngọn lửa, xao nhãng việc canh phòng. Họ đã gián tiếp giúp cho đạo quân Lê vượt qua những khu rừng rậm rạp, những ngọn núi cao ngất trời, những dòng suối nước chảy như thác. Quân Lê đã chiếm hết các động một cách dễ dàng, và đang tiến về Khuê Sơn, một vị trí quân sự cuối cùng của Mường. Bạch Công Thắng được tin báo giật mình hỏi kẻ Phủ Nhâm.

- Ta dốc hết lực lượng đánh một trận, được thua rồi sẽ hay.

Các tướng sĩ thấy nói quê hương bị chiếm, vợ con chưa biết sống chết ra so,

ai nấy đều lo lắng sợ hãi, không còn bụng dạ nào nghĩ đến chuyện đánh nhau nữa.

Luôn hai hôm, tin báo quân Lê ba mặt kéo đến đông như kiến cỏ, toán quân xung phong chỉ còn cách Khuê Sơn độ vài ba dặm đường. Phủ Thiềm, Công Nghĩa, Ngô Ban ra đánh đều bị thương chạy về. Phó tướng là Bạch Công Hàm trốn mất. Tình thế cực kỳ nghiêm trọng.

Tù trưởng Bạch Công Thắng không muốn để bị bắt bèn thất cổ tự tử. Các tướng sĩ bỏ theo quân Lê rất nhiều. Hoàng Phủ Nhâm trong lúc bối rối chợt nghĩ đến Trảm Tam là bạn cũ của mình đang bị giam ở hậu dinh, liền sai quân dẫn lên, Trảm Tam tưởng Phủ Nhâm nhớ đến thù xưa, đem đi hành tội, chắc mắt thế nào cũng chết.

Phủ Nhâm mời ngồi rồi nói :

- Bao nhiêu chuyện cũ, ta bỏ hết. Tình thế nguy ngập lắm, anh có giúp ta được việc gì không?

Trảm Tam đáp :

- Chỉ có hàng là bảo toàn tính mạng.
- Anh có chắc bảo đảm được tính mệnh gia đình ta không ?
- Xưa nay có ai giết hàng tướng mà anh phải lo ?
- Ta trót sát hại nhiều quân Lê, sợ bị báo thù.

Trảm Tam ngẫm nghĩ một lát rồi đáp :

- Tướng điều khiển cuộc hành binh này là Lý Công Uẩn, tức là cháu ngoại Kim Chung. Vì tình đồng hương chắc hẳn không nỡ làm tội đâu. Được, tôi sẽ nói giúp, anh không ngại.

Quá ngộ thi quân Lê chiếm Khuê Sơn, không gặp một sức kháng chiến nào. Hoàng Phủ Nhâm đem gia quyến ra hàng; dâng sổ khai dân số và đồng tiền, châu báu, vàng bạc ước tới mấy muôn lượng. Công Uẩn sai niêm phong cẩn thận cho quân tể tác về Thạch Thành báo tin thắng trận. Trừ Hoàng Công

Nghĩa được Tiến Thành đem dấu kín, cho thay đổi quần áo với quân Lê, còn bao nhiêu các hàng tướng đều bị giam ở một nơi, đợi lệnh của Hoàng

Thượng phát lạc. Vua Đại Hành được tin báo, cả mừng khen rằng :

- Lý Công Uẩn thật là một tướng tài, xứng đáng là lương đồng của quốc gia.

Đoạn ngài cùng với Đào Cam Mộc, và Ngô Tử An đem một toán quân về Khuê Sơn. Công Uẩn đem các tướng ra nghênh giá. Vua xuống ngựa cầm tay Công Uẩn, phán :

- Khanh là đệ nhất công thần của trẫm. Đợi về triều, trẫm sẽ phong thưởng cho.

Công Uẩn sai dẫn các hàng tướng ra chịu tội. Vua phán hỏi :

- Ai là Hoàng Phủ Nhâm ?

Phủ Nhâm dập đầu thưa :

- Tội thần kính chúc thánh hoàng vạn tuế.

- Người gốc tích là người Việt, lưu lạc sang đất Mường, xui giặc làm phản, tội đáng đem chính pháp, nhưng đã biết ăn năn tội lỗi thì trẫm cũng tha cho.

Cha con người muốn gì bây giờ ?

Phủ Nhâm ôm mặt khóc than rằng :

- Thần tội đáng chết, được bệ hạ tha cho, dầu phải nhảy vào đồng lửa cũng không dám từ chối. Sách có câu : “Hồ mã tề bắc phong, Việt điều sào Nam chi” . Thần dầu ngu muội nhưng không phải là kẻ vong bản. Cúi xin Thánh hoàng cho phép cha con thần được trở về quê hương, trông nom phần mộ tổ tiên, nguyện không dám đem dạ phản nghịch.

Vua quay lại hỏi Lý Công Uẩn :

- Bạch Công Thắng sao không thấy đến hầu ?

- Tâu Hoàng thượng, hấn sợ tội nên đã tự sát rồi.

- Hấn có con cái gì không ?

Bạch Công Hàm quỳ xuống tâu :

- Tội thần là Bạch Công Hàm, bào đệ của Bạch Công Thắng. Kính chúc Thánh hoàng vạn tuế.

- Trẫm cho người được nổi nghiệp anh làm tù trưởng cai quản 49 động Hà Man. Người phải hết lòng thờ chúa, chớ manh tâm phản nghịch mà khó tránh khỏi tội. Mỗi năm phải về triều cống một lần, chớ có trái lệnh.

Bao Công Hàm lạy tạ ơn.

Vì sắp đến Tết Nguyên Đán, nên nhà vua ra lệnh cho các tướng sĩ cấp tốc sửa soạn hồi hương.

Đến 25 tháng chạp, đại binh trống rống cờ mở cuộn cuộn kéo về Hoa Lư, dưới ánh nắng hồng tươi của một ngày xuân chớm nở.

*

Năm Ất Tỵ (1005), tức là năm Ứng Thiên thứ 12, vua Đại Hành thăng hà. Lúc ấy quan Điện Tiền Chỉ Huy Sứ là Lý Công Uẩn đang bận đi kinh lý hạt Đằng Châu, nên không được biết những sự rối loạn ở trong triều.

Khi Long Đĩnh giết anh cướp ngôi, thấy Công Uẩn nắm giữ cả binh quyền, sợ để lâu ở ngoài sinh biến, nên giáng chiếu gọi về. Công Uẩn cũng biết tân quân nghi kỵ nên mấy lần dâng sớ bày tỏ lòng trung nghĩa của mình. Trong sớ có mấy câu đọc nghe rất cảm động.

“...Hạ thần đội ơn tiên đế cho cơm ăn, áo mặc, dù thịt nát xương tan cũng không quên được. Bệ hạ lấy ơn nghĩa trị thiên hạ, muôn dân ai cũng là tôi con, chớ nghe lời sàm báng, mà ngờ oan cho thần. Hiện nay bốn phương giặc giã chưa tan, hạ thần ở ngoài mượn uy thiên tử mà dẹp loạn, lấy đức của thiên tử mà vỗ về trăm họ, ngày đêm hướng mặt về cửa Khuyết, mong cho công việc chóng xong để được về châu bộ ngọc. Các võ tướng cùng quân sĩ để ở Đằng Châu cũng không cần lắm, thần sẽ cho về Hoa Lư hết, chỉ giữ lại 2000 quân già yếu ở dưới trướng để sai bảo mà thôi.”

Nhà vua nhận được sớ của Công Uẩn cũng dẹp bớt tính nghi kỵ, liền hạ

chiếu phủ dụ :

“....Khanh nên hết sức phù tá Lê triều để khỏi phụ lòng uỷ thác của tiên đế. Phàm các công việc ở địa phương lớn nhỏ, trăm cho khanh được phép tiện nghi hành ự.”

Công Uẩn ở Đằng Châu chiêu mộ những người nghèo khó cho đi khai khẩn những thửa đất bỏ hoang lập chợ, khơi ngòi, đặt quan cai trị. Hai năm liền Đằng Châu mất mùa, dân sự đói kém, Công Uẩn sai đem thóc ở kho phát cho dân, lại sai người đi quyên tiền gạo của nhà giàu giúp đỡ kẻ nghèo.

Trăm họ đều ca tụng công đức. Thường thường Công Uẩn cùng với Trầm Tam và Công Nghĩa đem vài tên quân đi các làng xem xét dân tình, đối với mọi người một mực khiêm tốn, lại bao dung những giặc cướp đã quy thuận, tìm cho công ăn việc làm, khiến cho hạt Đằng Châu mới có trong vòng vài năm đã thành ra một nơi an ninh trù mật.

Một hôm, ba người ở công đường đang nói chuyện suông với nhau, bỗng thấy lính vào đệ trình một danh thiếp. Công Uẩn xem thấy ba chữ : “Vương Trọng Lâm”, cả mừng nói :

- Vương sư phụ sang chơi, chúng ta ra đón người vào.

Ba người đứng dậy ra ngoài dinh thấy Vương Trọng Lâm cùng đứng với hai người nữa, nhìn ra thì là Quách Chí và Lâm Đồng. Công Uẩn chạy lại vái Trọng Lâm :

- Kính chào sư phụ.

Rồi quay lại thi lễ hai bạn.

Trầm Tam nhìn Trọng Lâm cười, nói :

- Hiền đệ mái tóc đã hoa râu, thế mới biết đời người chóng già thực.

Trọng Lâm cũng cười đáp :

- Trầm huynh đã ngoài 60, tinh thần còn quắc thước lắm. Râu tóc bạc phơ trông có vẻ tiên phong đạo cốt .

Mọi người vào trong dinh, ngồi chuyện trò thân mật. Trọng Lâm hỏi Công Uẩn :

- Hiền khế có về thăm sư trưởng lần nào không ?
- Thừa có.
- Hiền Khế định bao giờ về Hoa Lư.
- Bẩm, sang tháng.
- Sư trưởng có dặn hiền khế làm việc quan phải thận trọng, đề phòng kẻ tiểu nhân hại ngầm.

Công Uẩn vâng lời.

Gia đình bày tiệc, thầy trò, bạn bè lâu ngày mới gặp nhau, hàn huyên kể lể, chén tạc chén thù.

Quá trưa, Trọng Lâm đứng dậy cáo từ, cầm tay Công Uẩn nói :

- Ta tuổi già, gân cốt suy nhược, có ở lại cũng chẳng giúp hiền khế được việc gì. Quách Chí và Lâm Đồng còn đang tuổi thanh niên, vả lại có chút tài nghệ, hiền khế nên dùng làm thủ túc, sớm tối bàn bạc công việc. Ta có đứa con trai, tuy đã lớn tuổi, nhưng ngu độn quá, chỉ có thể vác nôi cái cày chứ không cầm nổi ngọn bút hay thanh gươm. Nhưng thôi biết an phận nơi đồng ruộng là sung sướng lắm rồi. Ta chúc cho hiền khế gặp được nhiều may mắn trên đường công danh.

- Để ta đi kéo muện.

Công Uẩn cùng các bạn đi tiễn hơn một dặm đường mới quay ngựa trở lại.

Về đến dinh, đã thấy dân sự đứng đen đặc cả hai bên vệ đường, xô đẩy nhau, kêu la ầm ĩ. Lính canh hò hét khản cả cổ mà vẫn không giữ được trật tự.

Công Uẩn ngạc nhiên ngồi trên mình ngựa quát hỏi sự thể. Một cụ già tiến lên vái dúi một cái, rồi sụt sùi nói :

- Bẩm chúng con nghe tin thượng quan sắp sửa phải về kinh đô, nên rủ nhau đến thỉnh cầu thượng quan hãy nán lại ít lâu thi ân, tác phúc cho chúng con

được nhờ.

Công Uẩn vẫy tay cho cụ già lui ra rồi thét to :

- Dân chúng lặng yên mà nghe.

Những tiếng ồn ào phút chốc im bật.

Chàng thông thả nói :

- Bản chức phục mệnh thánh hoàng đi kinh lý các nơi, chỗ thì năm ba tháng, chỗ thì một năm, riêng ở Đằng Châu rông rãi gần ba năm tưởng cũng là lâu lắm rồi. Dân chúng cứ yên ổn làm ăn, tôn trọng pháp luật của triều đình, nhất nhất ghi nhớ lời bản chức căn dặn từ trước đến nay. Thì dù bản chức ở xa mà cũng như gần các người vậy. Sang tháng, bản chức sẽ lên đường, các người có lòng ái mộ, bản chức hết sức cảm ơn.

Mọi người đều lặng lẽ rút lui, tỏ vẻ buồn rầu.

Khi dân chúng đã đi hết. Công Uẩn quay lại nói với các bạn hữu :

- Ở những địa phương mà đệ đã đi qua, dân chúng đều tỏ cảm tình như thế cả. Cho nên lúc bước chân ra đi, lòng cũng thấy xao xuyến bồi hồi.

Lâm Đồng tiếp lời :

- Hỡi đại huynh đi kinh lý hạt An Phong, lúc ra về, dân chúng khóc lóc, mến tiếc. Sau đó ít lâu, bỗng thấy khắp kẻ chợ nhà quê, trẻ con hát mấy câu mà không ai hiểu nghĩa là gì.

- Hiền đệ còn nhớ không ?

- Có. Mấy câu như thế này :

Gà chuồng vỗ cánh bay cao.

Rồng thiêng theo ngọn ba đào thẳng xuôi.

Chó vàng ghéch mỏm vẩy đuôi

Đón người hiệp sĩ còn ngồi đây kia

Xây chùa gỗ mõ đục bia

Cúng tám ông tượng thia lia một bà.

Công Uẩn phì cười nói :

- Thế thì thánh cũng phải chịu .

Công Uẩn tiếp :

- Sao hiền đệ không hỏi sư trưởng ?

- Có, nhưng sư trưởng bảo hỏi đại huynh.

Trầm Tam xen vào :

- Tài học như sư trưởng thông hiểu cả thiên văn, địa lý, nhâm cầm độn toán đều giỏi, mà còn chịu, thì còn ai hiểu nổi.

Thấm thoát được hơn nửa tháng, Lý Công Uẩn truyền sắp sửa hành trang trở về Hoa Lư. Chàng cho vời viên huyện lệnh lại nói :

- Tiên sinh cai trị dân, nên lấy đức mà cảm hoá người, đừng nên hà khắc quá. Nếu biết thương yêu dân, gây hạnh phúc cho dân, thì giặc cướp cũng hết, mà thân mình cũng được bình yên. Gọi là có mấy lời tâm phúc, xin tiên sinh đừng quên.

Huyện lệnh cúi đầu vâng lời.

Chàng sợ dân chúng biết, rủ nhau đến đưa tiễn phiền phức, nên bí mật cho quân sĩ đêm hôm ấy kéo đi, rồi gấp đường về Hoa Lư.

*

* *

Năm Bính Ngọ (1006). Trên con đường từ châu Phú Lâm về Hoa Lư, một đoàn người chậm chạp bước đi dưới ánh nắng gay gắt của một ngày mùa hạ. Họ chỉ mặc có một cái quần, đầu chỉ đội cái nón rách, mình trần trụi, phơi màu da cháy đỏ. Họ bị trói, hai tay quặt đằng sau, đeo ở cổ một cái gông bằng gỗ lim nặng bóng, vì tắm nhiều mồ hôi. Một toán lính độ hai chục người, miệng hò hét thôi thúc, tay phải cầm gương tuốt trần sáng loáng, tay trái cầm chiếc roi mây to bằng ngón tay cái, thỉnh thoảng lại vùn vụt quật lên lưng các phạm nhân tiếp theo những câu chửi rửa tặc tẩn. Bọn lính mỗi lần

giơ chiếc roi lên là phạm nhân lại dùng chân lại để thu hết gân sức đón lấy hình phạt, đầu gục xuống chiếc gông, vai nhô lên một tí, miệng rên rỉ, ẩm ướt như một con lợn đem chọc tiết. Có lúc họ quắc mắt nhìn trời, cổ bạnh, đường gân nổi lên chằng chịt, hai chân dậm mạnh xuống đá sỏi, mắt đầm đìa lệ và máu, họ rú lên từng cơn như muốn khắc hết nỗi căm hờn lên đầu bọn người vô nhân đạo.

Họ đi đến một trạm canh gác thì được nghỉ dưới rặng cây có bóng mát. Viên trạm trưởng ra kiểm điểm tù nhân xong, ký và đóng triện vào tờ giấy thông hành, rồi phân phát cho mỗi người một nắm cơm con. Hai tay đã bị trói, tù nhân được bọn lính bẻ đôi nắm cơm đút vào miệng cho. Họ nhai ngấu nghiến, nuốt chập chuội, làm cho ta có cảm tưởng như đối với những dạ dày đói cơm đã hơn một ngày thì dù nắm cơm gạo hẩm kia có lẫn cả sỏi cát hay rễ cây, họ cũng vẫn thấy ngon lành như được ném một thứ trân cam mỹ vị. Cơm nước xong, cuộc hành trình lại bắt đầu. Đoàn người lại lê chân trên con đường cát bụi để đi đến một chỗ mà họ chắc chắn nắm phần chết sau một thời bị cực hình.

Chiều tối, họ đến Hoa Lư, và theo như thường lệ thì các phạm nhân phải đến trình diện ở dinh quan Phủ Doãn, rồi mới phân phát đi các ngục thất ở kinh thành.

Nguyên từ khi vua Đại Hành thắng hà, các hoàng tử tranh nhau ngôi báu. Lê Long Đình giết anh là Long Việt, cướp lấy ngai vàng, thì trong hoàng gia chia ra đảng nọ phái kia, mưu việc ám hại lẫn nhau, làm rối loạn cả triều đình.

Long Đình vốn tính đa nghi, tuy nắm được quyền hành trong tay, lại sợ lòng dân không phục, nên thi hành chính sách khủng bố, tàn bạo quá Kiệt, Trụ. Các vị đại thần như Phạm Cự Lượng, Ngô Tử An, Tử Mục đều nổi gót nhau mà qua đời. Trong triều, gian đảng hoành hành, thù hằn ai thì sai lính bắt

giam cầm một nơi, hoặc đem giết đi. Ngục thất không đủ chứa phạm nhân, phải làm thêm nhiều mà vẫn chật. Lương dân bị ức hiếp đành cắn răng mà chịu không biết kêu ca vào đâu được. Không ngày nào là không có tù nhân ở nơi đưa về. Họ bị kết tội là “âm mưu khuynh đảo triều đình”, hay tư thông với “ngoại bang” và đều bị lên án hình. Nhà vua thì chỉ biết vui sướng trong hoàng cung với bọn phi tần, yến tiệc suốt ngày đêm giao phó việc triều chính cho hai tên gian thần là Thúc Lâm Cang và Lê Bảo.

Lâm Cang quê ở Tam Đới (Phủ Vĩnh Tường bây giờ), mồ côi từ thuở nhỏ, xin vào làm gia nhân cho họ Vương. Sau vì tội ăn cướp bị chủ đuổi, lưu lạc về Hoa Lư, đi giúp việc cho nhà sư Tâm Thanh ở chùa Chúc Long. Một buổi sáng, sư già lên Tam Bảo thấy pho tượng Như Lai mất chiếc vòng vàng, liền tra hỏi Lâm Cang. Cang chối là không biết, lại đổ cho tiểu lấy cắp. Sư già tức mình sai nọc đánh mấy roi, toan đuổi đi, thì lại có khách vào lễ phải ra tiếp. Lâm Cang sợ tội bỏ trốn đi, lang thang mấy hôm, tình cờ gặp hoàng tử Long Đĩnh đi săn, xin vào làm môn hạ vì lúc bấy giờ Long Đĩnh có ý định mưu sự thoán nghịch nên thu dùng những tên vong mạng để làm vây cánh, lại ngấm ngầm đem vàng bạc mua chuộc các quan triêu Lâm Cang vào hầu hạ vương phủ. Nhờ tài nịnh hót nên được lòng mọi người. Hắn có sẵn trí thông minh lại vô vẻ dăm chữ học được hỏi ở chùa, giao du khéo léo, ứng đối nhanh nhẹn, nên được Long Đĩnh chịu chuộng, liệt vào hạng thuộc hạ tâm phúc. Kịp khi vua Đại Hành băng hà, Long Đĩnh sai Lâm Cang giết anh là Long Việt chiếm lấy ngôi báu.

Vì có công lao, nên Cang được tân quân tin cậy giao phó cho quyết định mọi công việc ở trong triều. Lâm Cang, một bước lên địa vị cao sang, tha hồ vơ vét lại kết nạp với Lê Bảo là người trong hoàng phái, khuynh loát các quan, làm lắm điều xằng bậy.

Hai tên gian thần này vốn có tư thù với quan Điện Tiền Chỉ Huy Sứ, là Lý

Công Uẩn, nên ngày đêm tìm cách mưu hại, nhưng chưa có dịp. Một hôm, Lâm Cang rình lúc nhà vua đang say rượu, liền quỳ xuống tâu rằng :

- Lý Công Uẩn âm mưu với các quan triều thần khởi loạn, xin Hoàng Thượng định liệu.

Long Đình giận phán :

- Khanh mang 500 quân đến nhà Công Uẩn bắt hết cả già, trẻ, lớn, bé đem hành hình theo chính pháp.

Quan trực diện tướng quân là Dương Khôi can rằng :

- Lý Công Uẩn là bậc nguyên huân của Tiên Đế, sự phản nghịch chưa rõ rệt, nếu đem giết ngay, sợ đình thần dị nghị. Vả lại, hiện nay hấn thống lĩnh cả vệ binh nếu ta bạo động ắt xảy ra chẳng lành.

Vua phán :

- Nếu không trị ngay sợ sinh ra hậu hoạn.

Lê Bảo hiến kế :

- Hồi còn Tiên Đế, Lý Công Uẩn hai ba lần tâu xin dời kinh độ ra Đại La, nhưng Tiên Đế không nghe. Bệ hạ nên giáng chiếu cho hấn ra đấy xây dựng cung điện, đào hào phòng thủ, hẹn trong một năm phải xong. Công việc này đòi hỏi rất nhiều nhân công và tốn kém có tới hàng muôn lượng bạc. Bệ hạ chỉ cho dăm nghìn lượng thôi, nếu hấn kêu là thiếu thì kết tội là dụng ý hà lạm ngân quỹ, đem hành hình theo chính pháp.

- Nếu hấn không nài thêm thì sao ?

- Đợi hấn ra Đại La khởi công, hạ thần sẽ hạch tâu là Công Uẩn thân làm một vị đại tướng mà lại đem lòng siểm nịnh, phao phí công quỹ để dân chúng ta oán thán triều đình. Lúc đó, bệ hạ giả cách nhận lỗi, chúng hạ thần sẽ hợp nhau lại kết tội hấn “có ý mê hoặc quân vương”, đem giết là xong.

Long Đình gật đầu :

- Khanh bàn rất hợp ý trẫm.

*

* *

Sáng hôm sau vua ngự triều, các quan văn võ chia nhau đứng hầu hai bên. Một hồi trống long phụng vừa dứt, rèm ngự cuốn lên, các quan phủ phục tung hô vạn tuế. Vua truyền bình thân rồi phán hỏi :

- Lý khanh đâu ?

Đào Cam Mộc xuất ban tâu rằng :

- Tâu bệ hạ, Lý Công Uẩn đi kinh lý hạt Đằng Châu chưa về.

- Trẫm định dời kinh đô về Đại La, muốn uỷ cho Công Uẩn đốc thúc thợ xây dựng cung điện. Các khanh nghĩ có nên không ?

Lý Nhân can rằng :

- Hoa Lư là nơi phát triển của nhà Đinh, sông núi hiểm trở, có thể gây dựng cơ nghiệp lâu dài. Bệ hạ chỉ nên cho mở mang rộng rãi thêm lên, không nên dời đi chỗ khác.

Long Đĩnh lặng yên không nói. Lê Bảo đưa mắt làm hiệu. Nhà vua bắt đắc dĩ phán :

- Được, đợi Lý khanh về sẽ liệu.

Nội thị dân trà giải khát. Đang lúc ấy bỗng thấy một tên thị vệ dắt một tên tù, bị trói chặt ra đứng giữa triều đường, vua phán hỏi :

- Tên kia bị tội gì ?

- Tâu bệ hạ, tên này bị tội âm mưu phản nghịch.

- Trẫm nói nghiệp của Tiên Đế, lấy nhân nghĩa mà cai trị thiên hạ, thương dân như con, quý người như quý mình, tuy chẳng nổi gót được Thang, Vũ nhưng cũng không đến nỗi như Kiệt, Trụ. Không ngờ vẫn còn những kẻ ngoan cố, tìm cách quấy rối sự an ninh, cổ hoạc dân chúng, kết bè đảng âm mưu khuynh đảo triều đình. Pháp luật đặt ra cốt để trị tội những kẻ xằng bậy, trẫm không thể nhắm mắt làm ngơ được. Võ sĩ đâu ? Đem tên này ra tẩm

dầu đốt.

Lệnh vừa ban ra đã thấy bên tả cung, hai cánh cửa mở rộng, một tên võ sĩ lực lưỡng nhảy xổ ra vật phạm nhân xuống đất, lấy vải quấn chặt từ đầu đến chân. Một tên khác mang bốn mảnh tre khô rộng bản, đặt lên ngực, lưng và hai bên mạng sườn, rồi lấy thừng buộc ở ngoài như khi ta bó một cái dò mở. Ngay lúc ấy, hai tên nội giám khênh một cái vạc đầy dầu đặt ở dưới chân bệ. Rồi cả bốn tên xúm lại nhấc bổng phạm nhân lên dúng vào vạc, đoạn để dựng đứng “cây đèn người” lên. Công việc này chúng làm rất quen tay, không chút lóng cóng ngượng nghịu, dưới con mắt kinh khủng của các quan triều thần.

Một hồi chuông réo lên giờ hành tội. Tên nội giám cầm chiếc đuốc đang cháy dí vào “cây đèn người”, ngọn lửa bắt vào vải ướt đẫm dầu, lem lem ăn lan khắp người, rồi phút chốc đỏ rực. Phạm nhân ầm ừ kêu nhưng không ra tiếng, muốn dấy dựa nhưng tứ chi bị bó chặt, chỉ còn cái cổ động đập một lúc rồi im hẳn. Thịt xèo xèo cháy, toả một mùi khét lẹt, gay gay và lợm giọng. Ngọn lửa bốc ngùn ngụt, rọi ánh sáng vào những khuôn mặt ngơ ngác, xanh xám. Trong lúc ấy thì quả chuông vẫn rền rĩ nhả những tiếng khóc náo nùng, ai oán như để tiễn đưa oan hồn về cõi u minh.

Trên ngai vàng Long Đình lạnh lùng ngồi chứng kiến tấn thảm kịch. Khi ngọn lửa đã tắt, vị vua bạo ngược lên xe về cung, Lê Bảo cũng đi theo. Xe giá đã về từ lâu rồi mà các quan cũng không biết, châu chực mãi đến giờ tị. Đào Cam Mộc xuất ban vừa nói được câu “Bệ hạ”, thì chợt nghe có tiếng người nhại lại. Cam Mộc ngẩng đầu nhìn lên trên điện, thấy vắng tanh, chỉ còn lại một thằng hề đang khoa chân múa tay, nhe răng bạnh cổ như chế riều mình. Cam Mộc nén giận, quay lại nói với các quan. Ai nấy đều thở dài, lui ra.

Long Đình về ngự ở lầu Phượng Nhõn truyền bày yến tiệc và sai gọi cung

nữ đến múa hát. Lâm Cang đứng bên rót rượu trông lên tường thấy một bức tranh Phật Quan Âm sực nhớ đến thù xưa, mũi lòng để rơi hai hạt lệ.

Long Đình nhìn thấy ngạc nhiên phán hỏi :

- Thúc khanh có điều gì mà âu sầu thế ?

Lâm Cang quỳ xuống rập đầu tâu :

- Thần mong ơn bệ hạ được vinh hiển một thời, hồi tưởng lại lúc còn hàn vi, bị mắc tiếng oan, sau không biết biện bạch cùng ai được.

- Tình cảnh oan uổng ra sao ?

- Nguyên hạ thần mồ côi sớm, nhà nghèo phải đi làm thuê cho nhà sư Tâm Thanh ở chùa Chúc Long. Tên thầy chùa này vốn là đảng phái của Đình Điền, nên thường tỏ lời khinh miệt Tiên Đế trước mặt các môn đồ. Hạ thần tuy ngu dốt, nhưng cũng hiểu thế nào là tam cương ngũ thường, nên phản kháng lại, thì hấn lại sinh lòng thù oán, vu cho hạ thần ăn cắp vàng bạc, đánh đập hạ thần rất tàn nhẫn. Hấn có làm một bài ca cực kỳ láo xược, phi báng hoàng gia và gieo rắc mầm phản nghịch vào óc mọi người .

- Khanh còn nhớ bài ca ấy không ?

- Thánh Hoàng có tha tội, hạ thần mới dám nói.

- Trẫm tha tội cho khanh.

- Bài ca như thế này :

Tiên Hoàng dẹp loạn sứ quân,

Giang sơn thống nhất thần dân vui mừng.

Oai danh Vạn Thắng lẫy lừng,

Tiếng hô “vạn tuế” tung bừng khắp nơi.

Mười năm giữ vững ngôi trời

Quá tin Đỗ Thích thiết đời danh thơm.

Cỏ cây còn biết căm hờn.

Ai này Lê Thị vong ơn tiếm vị

Ra vào phượng liễn, loan nghi

Ép duyên Dương hậu lỗi nghi tôi con

Bốn phương ai kẻ lòng son ?

Tuốt gương trừ kẻ gian ngoan bạo tàn.

Long Đình nghe xong cả giận, đập bàn quát to :

- Sao bây giờ nhà ngươi mới nói cho trẫm biết ?

Lâm Can giả vờ run sợ, đập đầu chan chát xuống gạch, rồi tâu rằng :

- Tâu bệ hạ, thần hạ tội đáng chết, ngựa trông lượng thánh bao dung.

Long Đình phán hỏi :

- Trục diện quan đâu ?

Dương Khôi quỳ lạy đợi lệnh.

- Nhà ngươi đem 500 giáp sĩ đến chùa Chúc Long bắt hết các nhà sư rồi phóng hoả đốt chùa nghe!

Dương Khôi lĩnh mệnh đi. Long Đình còn chưa nguôi giận, cầm cái chén ngọc ném xuống gạch vỡ tan ra từng mảnh. Một tên cung nữ đứng gần đấy, sợ quá run lẩy bẩy, lỡ tay đánh rơi chiếc đàn cầm, tức thì bị nội giám lôi xuống thêm dùng côn đánh. Mọi người đều sợ thất sắc, tiếng đàn sáo bỗng nhiên im bật, hàng trăm con mắt đổ dồn vào cái thấy người nằm sóng sượt ở góc thềm, mồm và mũi ứa máu, xiêm áo tả tơi rách nát, để lộ những mảnh thịt tím bầm. Khi biết chắc là kẻ khốn nạn đã lìa trần, hai tên nội giám lấy chiếc chiếu cũ bó lại.

Rồi đàn sáo lại nổi lên, lại bắt đầu ca hát, nhịp nhàng và quyến rũ, trong khi những tà áo xanh, đỏ tung bay như cánh bướm nhớn nhơ trước gió.

Lại nói khi các quan triều thần lui thủi ra ngọ môn quan, thì được tin Lý Công Uẩn đi tranh tra ở hạt Đằng Châu vừa về. Các quan rủ nhau sang chào mừng. Công Uẩn sai mở cửa giữa, thân ra đón tiếp các bạn đồng liêu vào tư thất chi ngôi chủ khách.

Công Uẩn hỏi :

- Hạ quan đi vắng ít lâu, trong triều có điều gì lạ không ?

Tả tướng quân Phạm Thiên Long tiếp lời :

- Chúa thượng càng ngày càng tàn bạo, đốt phạm nhân giữa triều đình, giam hãm lương dân, tướng Kiệt, Trụ, đời xưa cũng không hơn được.

- Các quan không ai can gián được lời nào sao ?

Đào Cam Mộc nói :

- Chúa thượng tin dùng hai tên gian thần là Lê Bảo và Thúc Lâm Cang, miệt thị các quan, coi toàn dân như nô lệ, chém giết không ghê tay, phá hoại các luật lệ, dẫm nát cả kỷ cương. Trong hoàng cung ngày đêm đàn hát mua vui, ngoài triều đường, gian đảng hoành hành, xúi vua làm lắm điều tàn bạo, lại nuôi những thằng hề nhại tiếng pha trò, chế diễu các quan. Thật không còn gì thể thống của một vị thiên tử nữa.

Công Uẩn ngắt người một lúc rồi nói :

- Nếu thế thì loạn đến nơi rồi. Hạ quan sẽ hết sức can ngăn vua, dầu chết cũng cam lòng.

Các quan ngồi chuyện vẫn đến chiều toan về thì thấy viên thái giám là Chu Tâm đến chơi. Công Uẩn đứng lên nghênh tiếp. Chu Tâm vòng tay thi lễ với các quan, nói :

- Nhà được tin quan Điện Tiền Chỉ Huy Sứ mới về vội đến chào mừng, không ngờ lại được họp mặt với các quan đại thần, thật hân hạnh cho nhà quá.

Công Uẩn khiêm tốn đáp :

- Công công dời gót đến tể phủ ắt có điều hay dạy bảo.

Chu Tâm thở dài đáp :

- Ngài có quen biết Tâm Thanh đại sư không ?

- Hạ quan với đại sư là chỗ thân thiết.

- Đại sư vừa bị cực hình và thác rồi. Chùa Chúc Long cũng bị đốt ra tro.

Các quan xúm lại hỏi. Chu Tâm thông thả kể chuyện lại :

- Chúa thượng bị Thúc Lâm Cang xúi giục, sai giáp sĩ đến bắt Tâm Thanh đại sư và phóng hoả đốt chùa. Nhà được tin vội đến lầu Phụng Nhãn thì thấy đại sư đã bị bắt cùng với mấy tên đồ đệ. Chúa thượng không hỏi gì, sai lấy mía để lên đầu dùng dao róc vỏ . Thỉnh thoảng lại giả vờ nhỡ tay bỏ dao xuống đầu, máu chảy chan hoà. Đại sư chỉ nhắm mắt niệm Phật, không hề hé răng kêu ca một lời nào. Sau vì đau quá! Đại sư cắn lưỡi tự tử. Chúa thượng sai bỏ thầy vào giỏ cùng với mấy tên đồ đệ đem thả trôi sông. Chao ôi! Nhà được mục kích tằm thảm kịch, đến bây giờ hãy còn rùng mình kinh sợ.

Ai nấy đều thở dài. Công Uẩn hỏi :

- Công công có bận việc gì không ? Xin nán lại ở chơi với hạ quan.
- Nhà con phải đi tìm quan thái y vào thăm bệnh cho chúa thượng.
- Chúa thượng bệnh tình ra sao ?

Chu Tâm chép miệng nói :

- Giết đại sư xong, chúa thượng lấy làm hả hê lắm, nhân thấy cung nhân là Hoàng Hoa Nương múa đẹp, hát hay, nhan sắc xinh đẹp, chúa thượng động tình, lập tức sai căng màn trên lầu Phụng Nhãn, và cho vào hầu chầu gối. Không ngờ sau cuộc ái ân, thì chúa thượng tứ chi bại hoại, gân cốt như mềm như suy kém nhiều chỉ nằm không ngồi dậy được. Khỏi hay không, còn đợi quan thái y mới biết được.

Đoạn Chu Tâm đứng dậy chào các quan rồi đi. Mọi người cũng xin cáo từ ra về. Công Uẩn tiến đến cổng, mới quay lại. Phu nhân là Nguyễn Thị dắt các con ra đón vào phòng loan, yến tiệc. Công Uẩn cười nói :

- Phu nhân khéo vẽ vời, làm như vợ chồng mới cưới không bằng.

Nguyễn Thị cũng cười đáp :

- Tướng công vì việc nước, phải đi xa, mới về; thiếp tâm thành gọi có chén rượu tẩy trần để vợ chồng hàn huyên, nhân tiện muốn thưa với tướng công câu chuyện..

- Chuyện gì, phu nhân cứ nói ngay, hà tất phải rào trước đón sau mãi.

- Ngày ngày ra chợ, thiếp thường nghe thấy trẻ con hát câu này :

Thụ côn liễu liễu

Hoà biểu thanh thanh

Hoà đao mộc lạc

Thập bát từ thành

Thiếp không hiểu ra sao, đợi tướng công về hỏi cho rõ nghĩa.

Công Uẩn ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp :

- Bốn câu này nghĩa lý mờ mịt tôi cũng chịu.

- Hôm nọ, thiếp đi chùa Cảnh Tinh, thấy sư già nói là mấy câu nó ám chỉ vào tướng công. Thiếp gặng hỏi thì sư già chỉ cười không nói nữa.

- Ám chỉ vào chỗ nào ?

- Tướng công thử hỏi sư phụ xem !

- Tôi cũng định đón sư phụ vào đây để tiện việc trông nom. Còn mấy câu thơ kia có can hệ gì đến ta mà phải bận lòng.

THẦY TẶNG MỞ NƯỚC

ĐỘI QUÂN PHẬT TỬ

**Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã tắc xiêu**

Lý Công Uẩn.

Năm Kỷ Dậu (1009) niên hiệu Cảnh Thụy Long Đình càng ngày càng hung ác, lại hoang dân quá độ nên mắc bệnh không ngồi dậy được.

Trên điện đã đặt sẵn một cái sập rồng, màn buông kín mít. Khi vua Cảnh Thụy thị triều nằm ở trên sập, cung nữ xúm xít chung quanh. Các quan có điều gì tâu không được lại gần bệ ngọc, chỉ đứng xa xa mà nói, nhà vua chưa kịp truyền phán, thì những thằng hề đã nhao nhao lên nhại tiếng chế riễu. Triều đường có lúc ảm ảm như cái chợ. Các quan tranh luận với nhau chán rồi kéo về. Trong dân gian, giặc cướp bóc nổi lên tứ tung, quân sĩ phải đi đánh dẹp vất vả vô cùng.

Năm ấy, nhà vua ốm nặng, biết mình khó sống, liền cho vời Thúc Lâm Cang và Lê Bảo đến gần long sàng mà nhủ rằng :

- Trẫm bạc phước, nổi nghiệp tiên đế được có 4 năm, chưa thi ân gì cho nhân dân, tự lấy làm hổ thẹn. Nay tự quân hãy còn nhỏ, trăm quan không tin cậy được ai, các người nên vì trẫm noi gương Chu Công, phò tá ấu chúa, giữ gìn cơ nghiệp lâu dài. Trẫm có nhắm mắt cũng được yên lòng. Hai người khóc, lại xin nhận di chúc.

Vua Ngoại Triều mất năm ấy mới có 24 tuổi.

Lê Bảo bàn với Lâm Cang :

- Các quan triều thần vốn không ưa gì chúng ta. Sở dĩ chúng ta được yên ổn cho tới ngày nay là nhờ có vua che chở. Nay vua thăng hà, tự quân hãy còn nhỏ, ta tuy dự vào hạng hoàng thân quốc thích, nhưng binh quyền lại vào cả tay Lý Công Uẩn, việc phò tá ấu chúa không có hấn không xong. Hấn vốn xuất thân ở Thiên môn, rất sùng bái đạo Phật, vẫn oán trách ta xui vua đốt chùa Chúc Long, và sát hại chư tăng. Sau này, khi lễ đăng quang đã xong, trăm quan hội họp bàn luận công định tội chúng ta, chắc chắn sẽ bị kết án dối vua hại nước, khó tránh được cái chết. Thôi thì một liều, ba bẩy cũng

liều, chẳng nhẽ ta bó tay chịu để họ hành hạ thì hèn quá. Ở tề phủ, võ sĩ có vài ba trăm tên, lại thêm mấy viên hổ tướng, rất trung thành. Ta giấu tin Hoàng Thượng thăng hà, làm giả chiếu chỉ vời các quan vào cung ban yến; thừa cơ giết chết cả. Binh quyền đã nằm trong tay rồi, ta sẽ giúp ấu chúa giữ ngai vàng, đâu chẳng có sự nghiệp như Chu Công giúp vua Thành Vương, nhưng cũng không đến nỗi khốn nạn như Dương Tam Kha mưu đường thoán nghịch.

Lâm Cang gật đầu tán thành, Lê Bảo tức tốc đi thu xếp công việc.

*

* *

Lý Công Uẩn từ khi đón sư phụ Vạn Hạnh về dinh phụng dưỡng, coi như cha. Ngày ngày cùng các anh em bàn việc nước, chỉ thở vắn than dài. Có lần đem bài thơ ra hỏi, sư trưởng cười đáp :

- Đó là mấy câu sấm ứng vào điềm con sẽ nối nghiệp nhà Lê, làm chủ thiên hạ. Nguyên ở làng Cổ Pháp, có cây đa cổ thụ, một hôm bị sét đánh lộ ra bài thơ đó. Cách đây gần 40 năm, sư huynh Khánh Vân tức là dưỡng phụ con có đọc cho ta nghe mấy câu khắc ở cái bia con, được tìm thấy ở chùa Ứng Tâm :

Khánh Vân thu dưỡng tử

Vạn Hạnh thu đệ tử

Thập bát tử xuất thế

Thăng Long phân bát điệp

Lập nghiệp nhị bách niên

Giải nghĩa như thế này : Khánh Vân nhận con nuôi. Vạn Hạnh nhận học trò. Họ Lý ra đời. Ngôi một của thân phụ con ở rừng Báng tựa như hoa sen 8 cánh, và sau này con sẽ đóng đô ở Đại La thành, đổi ra Thăng Long thành, vì có điềm rồng vàng hiện lên. Cơ nghiệp nhà Lý được 200 năm.

Công Uẩn ngần ngừ đáp :

- Con chịu ơn nặng của nhà Lê, không khi nào lại mưu sự tiếm vị. Xin sư phụ đừng tiết lộ ra ngoài, sợ đình thần dị nghị.

Vạn Hạnh cười nhạt không nói.

Một hôm Vạn Hạnh bàn với Đào Cam Mộc rằng :

- Dân chúng oán giận nhà Lê lắm rồi, mà khí số Long Đình cũng hết. Giang sơn sắp đổi chủ. Bần tăng xem Lý Công Uẩn là người đáng vị thiên tử, nối nghiệp nhà Lê. Đại nhân có ý kiến gì không ?

- Tôi cũng đồng ý với sư trưởng về điều đó. Nhưng trong triều, đảng phái nhà Lê còn nhiều. Muốn thành việc lớn, tất phải trừ hai tên thủ túc của vua Ngoạ Triều đã. Sư trưởng có mẹo gì hay nói cho hạ quan biết.

Vạn Hạnh ghé tai nói thầm mấy câu. Cam Mộc cả mừng liền sai gia nhân cầm thiệp đi triệu tập các vị anh hùng. Một lúc, mọi người lục tục kéo đến, chia ngồi hai bên dãy ghế. Vạn Hạnh cất tiếng nói :

- Bần tăng nhận thấy khí số nhà Lê sắp hết rồi. Vua Ngoạ Triều hung ác quá hồ, lang, khiến cho dân chúng bất phục. Hai tên gian thần là Lê Bảo và Thúc Lâm Cang giúp Trụ làm càn, xa hoa dâm dật, lại làm ra cực hình để làm thứ trò chơi tiêu khiển, coi mạng người như súc vật, khinh miệt các quan đại thần, phỉ báng đạo Phật. Tình trạng hỗn độn này phải chấm dứt ngay. Chúng được ngày nào dân chúng đỡ khổ ngày ấy. Chúng ta là người có tâm huyết, không thể ngồi yên để bạo chúa hoành hành mãi được. Phải cương quyết đứng lên lật đổ một triều chính mục nát xây lên xương máu của nhân dân. Phải dùng võ lực cứu vớt dân đen đang bị cường quyền bóc lột đến tận xương tủy, và đang dần bị xô đẩy đến cảnh diệt vong. Bần tăng xem các hạ đều là những người giàu lòng vì dân vì nước, nên không ngại ngừng giải bày tâm sự. Xin cho biết ý kiến.

Trong bọn anh hùng có mặt tại đó, phần đông là những người đã từng thụ

giáo sư trưởng. Cũng có người tuy không phải là môn đồ, nhưng rất kính phục ngài là một vị đạo đức chân tu, nên cũng coi như bậc tôn sư. Chỉ có Lý Nhân, Phạm Thiên Long, Nguyễn Đạo Thành xưa nay vẫn tự phụ là cảnh vàng lá ngọc, thường khinh bỉ Thiên phái. Thấy Vạn Hạnh tỏ ý muốn lật đổ nhà Lê, liền nhao nhao phản kháng.

Lý Nhân tiếp lời :

- Sư trưởng xưa nay vui cảnh từ bi, sớm tối tiếng mõ câu kinh, không màng đến công danh phú quý, nay lại còn dính líu đến việc trần tục là tại làm sao ?

Vạn Hạnh cười đáp :

- Đạo Phật lấy từ bi bác ái làm đầu. Kẻ xuất gia thấy chúng sinh lầm than cơ cực dưới cánh tay của bạo chúa, không thể làm ngơ được. Việc của bản tăng đây rất phù hợp với nguyện vọng của quần chúng. Không như ai chỉ vì quyền cao lợi cả, mà uốn lưng xu phụ gian thần, chẳng đếm xỉa gì đến hàng triệu dân đen đang rên siết, quần quai dưới áp bức của một triều đình chuyên chế.

Lý Nhân nín lặng.

Phạm Thiên Long lên tiếng :

- Sư trưởng dạy học trò thờ vua phải tận trung, thờ cha mẹ phải tận hiếu.

Ngày nay, sư trưởng lấy tôn giáo mê hoặc nhân tâm, xui họ làm việc thoán nghịch, sự thắng bại thế nào chưa rõ. Nếu thắng, thì sử gia sau này cũng liệt vào hàng Thôi Trử, Tào Tháo mà thôi. Nếu không may việc lớn thất bại, tội phan thân khó lòng tránh khỏi còn di lưu đến cha mẹ nữa. Làm người mà trung hiếu đều hỏng cả thì sống cũng không vinh mà chết lại càng nhục nhã.

Vạn Hạnh đáp :

- Tề vương vô đạo, Thôi Trử giết là phải. Nhà Hán đến buổi suy vong, xui nên việc mười tên thường thị lộng quyền, giặc giả nổi lên tứ tung. Chính là lúc anh hùng dụng võ. Giang sơn là của chung, kẻ nào có đức thì được. Nếu

Tào Tháo không cướp ngôi nhà Hán thì cũng có người khác. Họ Lưu mở mang cơ nghiệp 400 năm, con cháu đời đời kế tiếp, đến lúc lòng trời không tựa thì thất thiên hạ phải đổi chủ, có chi là lạ. Trụ Vương giết chú, hai con, coi rẻ tính mạng lê dân, áp bức các chư hầu. Nếu Chu Vũ Vương không dấy binh trừ hôn quân, thì trăm họ còn khổ sở đến thế nào ? Nay xét về lịch sử nước nhà, nếu Đinh Tiên Hoàng không vì chính trị sai lầm, bỏ trưởng lập thứ, gây ra việc rối loạn trong hoàng gia, thì quan Thập Đạo tướng quân làm sao mà cầm quyền chính được. Vua như Nghiêu, Thuấn, lúc nào cũng thương dân như con đẻ, chăm lo việc nước, trau dồi đạo đức, thì làm gì có sự thoán nghịch ? Nhà người đã quan niệm đạo hiếu, trung nghĩa một cách hẹp hòi. Lại định đem hiếu trung ra dọa nạt người khác. Bần tăng thử hỏi, “Ngoạ Triều vô cớ đem hạ sát vợ con, cha mẹ người, nhà người có bắt chước Ngũ Tử Tư lo mưu phục thù không ? Hay muốn được tiếng là trung quân, uốn gỏi thờ kẻ thù, để mặc những tấm xương khô ngậm oan dưới ba thước đất ? Phạm Thiên Long chờ người, không nói được câu nào.

Nguyễn Đạo Thành lại hỏi :

- Sư trưởng vịn vào mấy câu thơ hoang đường định đem giang sơn này trao cho Lý Công Uẩn, thật đáng buồn cười. Tài đức của Lý Công Uẩn như thế nào ? Sư trưởng hãy bày tỏ cho mọi người nghe.

Vạn Hạnh đáp :

- Cứ xem như hồi đi binh định Thạch Thành thì đủ rõ tài đức của Công Uẩn. Trong lúc bàn việc quân cơ, Công Uẩn đã tỏ ra nhiều mưu trí, nhận định tình thế một cách sáng suốt. Chỉ một trận nhỏ mà dẹp tan bọn phiến loạn. Khi đánh giặc, không coi rẻ tính mệnh của ba quân. Dùng đức mà cảm hoá được người, đối với bạn thủy chung như nhất, nhũn nhặn và không tham lam, xử sự lúc nào cũng công minh chính trực. Một người như thế không đáng làm chủ thiên hạ hay sao ? Trời đã cho Công Uẩn đứng lên khai sáng cơ nghiệp

nhà Lý, kẻ nào thuận mệnh trời thì sống, trái mệnh trời thì chết. Nào còn ai có điều gì thắc mắc xin cho biết ?

Trầm Tam thấy mọi người tranh luận mãi tức giận quát to :

- Trời đã cho Công Uẩn thiên hạ, kẻ nào không theo thì ra khỏi nơi này.

Ba người kia bèn đứng dậy đi ra khỏi phòng. Đang lúc ấy, bỗng có tin thái giám Chu Tâm đến tìm có việc cơ mật. Vạn Hạnh cho vờ vào. Chu Tâm hoảng hốt ghé vào tai Vạn Hạnh nói nhỏ mấy câu. Vạn Hạnh thản nhiên nói :

- Bần tăng đoán không sai. Gian tặc âm mưu phản nghịch. Ta sẽ tương kế, tựu kế, làm việc đảo chính đi thôi.

Đoạn sư trưởng đồng dặc tuyên bố :

- Vua Ngoạ Triều đã thăng hà. Bọn Lê Bảo, Thúc Lâm Cang lập mưu định giết hại các quan triều thần. Chúng ta phải hợp sức lại đối phó với gian tặc trong lúc này, nếu ta còn giữ thái độ lừng chừng thì khó lòng thoát khỏi nanh vuốt của bọn sài lang. Hàng triệu con người đang muốn trời dấy lật đổ nhà Lê. Thời cơ đã đến, chúng ta phải hướng dẫn họ trên con đường giải phóng dân tộc và cương quyết chiếm lấy phần thắng. Những ai hưởng ứng xin gọt tóc cho dễ nhớ và xung vào “Đội quân Phật tử”.

Mọi người giơ tay biểu đồng tình. Vạn Hạnh dặn Cam Mộc cẩn thận rồi trở về Lý phủ.

Lại nói Lê Bảo, Thúc Lâm Cang ngầm đem mấy trăm võ sĩ mai phục trong hoàng cung, và làm giả chiếu chỉ vờ các quan văn võ vào lầu Phụng Nhãn ban yến.

Các quan nhận được thánh chỉ, lục tục kéo nhau đến cổng Ngọ môn, thấy cửa đóng chặt, quân sĩ chia nhau canh gác rất cẩn thận. Đào Tiến Thành và Hoàng Công Nghĩa đầu trục lóc cưỡi ngựa chần lỏi đi. Thành giờ gươm quát to :

- Vua Ngoạ Triều đã thắng hà. Gian thần Lê Bảo và Thúc Lâm Cang mưu sự thoán nghịch. Trong cung hiện có cuộc xung đột dữ dội, xin mời các quan lại nhà.

Mọi người ngo ngác nhìn nhau, không hiểu thế nào. Nhưng trông thấy hai viên hổ tướng, hung mạnh như thiên thần, liền bấm nhau giải tán.

Dân chúng được toán vệ binh của Đào Cam Mộc tuyên truyền họp nhau lại trước Ngọ môn hò hét trợ oai. Một cụ già nói to :

- Đã 4 năm nay, chúng ta sống như bọn nô lệ, làm tôi cho một ông vua ích kỷ, tham lam, hoang dâm và tàn bạo. Biết bao sinh mệnh vô tội đã ngã gục dưới bàn tay đẫm máu của bạo chúa. Bọn gian thần được thể, làm lăm điều càn rỡ, vơ vét tiền của dân để làm giàu, nuôi quân sĩ để làm vây cánh, đi ra ngoài dùng nghi vệ thiên tử, bắt con gái lương dân về làm tì thiếp. Ngày nay bạo chúa đã chết. Ngai vàng phải nhường cho quan Điện Tiền Chỉ Huy Sứ là một người xứng đáng với một lòng tin cậy của nhân dân. Chúng ta hãy đến Lý phủ để bãi yết tân quân.

Mọi người đều reo ầm lên tán thành, rồi làn sóng người lại cuộn cuộn đổ xô đến dinh Lý Công Uẩn. Vạn Hạnh thấy thế nói rằng :

- Lòng dân đã quyết, tướng công không theo cũng không được. Cờ đến tay thì phải phát chóc để lờ cơ hội.

Bấy giờ Đào Cam Mộc chỉ huy đội quân phạt tử đã dẹp tan bọn võ sĩ trong cung. Lê Bảo và Thúc Lâm Cang đều tử trận. Cam Mộc một mặt sai mở Ngọ môn để đón Lý Công Uẩn. Mặt khác sai quân sĩ khâm liệm thi hài của vua Ngoạ Triều rồi đem mai táng.

Trăm quan tề tựu ở triều đường mời Công Uẩn lên ngôi Cửu Ngũ. Công Uẩn từ chối không được, đành phải nhận lời. Năm ấy ngài đã 35 tuổi.

Lý Công Uẩn lên ngôi cải niên là Thuận Thiên, lại triệu bọn Nguyễn Đạo Thành, Lý Nhân, Phạm Thiên Long đến phủ dụ :

- Trẫm với các người, ngoài là nghĩa vụ vua tôi, trong là tình anh em, vinh nhục có nhau, sướng khổ cùng chịu. Các người nên hết lòng vì nước, chớ có làm gì ngang trái để trẫm khỏi phải mang tiếng bạc đãi công thần.

Nghe xong, ba người khóc lạy tạ ơn.

Nhà vua sai phóng thích các tù nhân, mở kho lấy thóc gạo phát cho dân, tu bổ các chùa và giáng chiếu vời các vị đạo đức cao tăng cho dự việc triều chính, và phong tặng quan chức cho kẻ có công.

Năm Thuận Thiên nguyên niên (1010), ngài thiên đô ra Đại La thành, sau đổi ra Thăng Long thành (Hà nội bây giờ). Từ đây trăm họ vui vẻ làm ăn, khắp nơi đều diễn ra một cảnh tượng thái bình, thịnh trị.

HẾT

Nguồn: Thatsonanhhung

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003